

Thông tin ebook

VÒNG XOÁY CHẾT

Tác giả: SUZUKI KOJI

Dịch: VÕ HỒNG LONG

Ebook được thực hiện bởi các thành viên e-thuvien: bluye, ghostgirl_12606, htangoc, my_hang, Hoang-Vu, memory882004, Sú và Pẹt

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỞ ĐẦU

Mitsuo Ando tỉnh dậy từ giấc mơ mà trong đó anh đang chìm xuống biển cả. Tiếng chuông điện thoại len lỏi vào tiếng sóng, và phút sau anh giật mình tỉnh giấc, như thể những con sóng đã cuốn anh đi.

Anh vớ tay ra khỏi giường, nhắc điện thoại lên.

“A lô.”

Ando đợi, nhưng không có âm thanh nào từ đầu dây bên kia.

“A lô,” anh lặp lại, lần này nghiêm nghị hơn, hối thúc người gọi trả lời. Một giọng phụ nữ vang lên, ảo não đến rùng mình.

“Anh đã nhận được chưa?”

Giọng nói khiến cho Ando mệt mỏi. Anh cảm giác như đang bị kéo vào một cái rãnh tối đen. Giấc mơ vừa thoát khỏi lại vụt thoáng qua trước mắt. Một con sóng lớn đột nhiên cuốn anh khỏi bờ: khi chìm xuống đáy biển, anh mất hết mọi cảm giác lên hay xuống, phải hay trái, và đành phó mặc cho dòng nước... Như mọi lần, anh cảm thấy một bàn tay nhỏ đang tóm lấy ống chân. Mỗi lần gặp giấc mơ này, anh cảm giác bàn tay nhỏ ấy chạm vào chân mình, nhưng ngón tay như cỏ chân ngỗng trôi tuột đi rồi biến mất vào sâu thẳm đại dương. Anh hoàn toàn không thể làm gì chống lại, điều đó khiến anh khổ sở. Anh vươn tay ra, chắc rằng mình có thể vớ tới cơ thể đó, nhưng vẫn không thể nắm được. Nó luôn trượt khỏi tay anh, chỉ bỏ lại vài sợi tóc mềm mượt.

Giọng nói của người phụ nữ làm anh không thoải mái khi hình dung lại rõ rệt cái cảm giác mềm mại của lọn tóc kia.

“Có, anh nhận được rồi,” Ando trả lời, giọng khó chịu.

Lá đơn ly hôn của họ. Nó được chuyển đến hai, ba ngày trước, đầy đủ chữ ký và con dấu của vợ anh. Điều duy nhất Ando phải làm là ký tên, đóng dấu, vậy là tờ giấy sẽ hoàn thành mục đích tồn tại của nó. Nhưng anh chưa làm.

“Rồi?” Sự mệt mỏi hiện rõ trong giọng nói khi cô thúc giục anh. Sao cô có thể lãnh đạm đến thế khi chấm dứt cuộc hôn nhân bảy năm trời?

“Rồi sao?”

“Tôi muốn anh ký vào đó, đóng dấu, rồi gửi lại cho tôi.”

Ando lắc đầu. Đã bao lần anh cố nói cho cô hiểu? Anh muốn làm lại từ đầu. Nhưng mỗi lần anh nhắc đến điều đó, cô lại đưa ra những điều kiện anh không thể đáp ứng được, như thể chứng tỏ cho anh biết độ quyết tâm của mình. Anh từng hoàn toàn sẵn sàng từ bỏ mọi tự trọng để quỳ gối trước cô, nhưng gần đây, anh ngày càng thấy mệt mỏi với ngay cả việc làm ấy.

“Được rồi. Anh sẽ làm như em muốn.” Ando ngạc nhiên với chính mình, anh đầu hàng quá dễ dàng.

Vợ anh yên lặng một lúc, rồi lên giọng, “Tôi nghĩ anh còn nợ tôi một lời giải thích.”

“Về cái gì?” Một lời đáp ngớ ngẩn.

“Về điều anh đã làm với tôi.”

Vẫn nắm chặt ống nghe, Ando nhắm nghiền mắt. *Cô ta định chì chiết mình mỗi sáng ngay cả sau khi đã ly dị theo ý cho ta hay sao? Đúng là một ý nghĩ làm thoái chí.*

“Là lỗi của anh.” Nhưng anh nói ra điều đó quá dễ dàng, nghe không có chút cảm xúc, khiến cô điên lên.

“Anh không bao giờ quan tâm đến nó cả.”

“Em nói vớ vẩn gì thế. Hãy thử nghĩ lại xem!”

“Được, thế thì, tại sao...”

“Đừng hỏi. Em đã biết rõ câu trả lời mà.”

“Sao anh có thể làm một công việc như thế?” Giọng cô run lên, dấu hiệu của một cơn tức giận đang nhen nhóm. Anh muốn nói cô đừng bao giờ gọi lại nữa rồi đập máy, nhưng kiềm chế được. Đó là điều tối thiểu anh có thể làm. Điều anh có thể làm để chuộc lỗi là im lặng chịu đựng sự buộc tội của vợ anh, cho phép cô giải tỏa nỗi đau đớn của mình.

“Nói gì đi.” Giờ thì cô bật khóc.

“Nói gì? Đã một năm ba tháng rồi, chúng ta không nói điều gì khác cả. Chẳng còn gì để nói nữa.”

“Trả nó lại cho tôi!”

Một tiếng khóc đau đớn, hoàn toàn mất hết lý trí. Anh không cần hỏi cô muốn ai trở lại. Ando cũng muốn nó trở về. Đây cũng là điều anh đã và đang cầu nguyện từng ngày, dù biết rõ rằng cầu nguyện chỉ là vô ích. *Trả nó lại. Con xin người! Hãy mang nó về!*

“Anh không thể,” anh nói đơn giản, cố gắng trấn an cô.

Anh không thể chịu đựng khi nghe giọng vợ mình như thế này, chìm đắm trong đau đớn của quá khứ, cô không muốn bắt đầu một cuộc sống mới. Ando đang cố gắng, ít nhất là sống tích cực hơn. Không thể lấy lại điều đã mất, anh cố hết sức để hàn gắn cuộc hôn nhân của họ, để thuyết phục cô về cuộc sống mới mà họ sẽ xây dựng, nếu có thể. Anh không muốn ly dị vì chuyện này. Anh sẵn sàng làm bất cứ điều gì. Bất kỳ điều gì cũng đáng, nếu như họ có thể trở lại thành một cặp vợ chồng hạnh phúc như xưa. Nhưng vợ anh không muốn hướng đến tương lai, cô buộc tội anh vì tất cả mọi thứ.

“Trả nó cho tôi!”

“Em còn muốn anh làm gì nữa đây?”

“Anh còn không biết anh đã gây ra chuyện gì hay sao!”

Ando thở dài, đủ lớn để phía đầu dây bên kia có thể nghe thấy. Vợ anh đang lặp đi lặp lại những câu nói vô ích đó; rõ ràng cô rất dễ nổi nóng. Anh muốn cô đến gặp bạn anh, một bác sĩ tâm lý. Nhưng cha cô cũng là bác sĩ, giám đốc một bệnh viện, cô xem lời đề nghị của anh là một sự can thiệp.

“Anh cúp máy đây.”

“Thế đây, cứ chạy trốn như anh vẫn hay làm đi.”

“Anh muốn em quên đi. Vượt qua chuyện này đi.” Anh biết nói thế chỉ vô ích, nhưng anh không nghĩ được gì khác để nói.

Ando bắt đầu đặt ống nghe xuống. Khi anh làm thế, một tiếng hét tuyệt vọng phát ra từ ống nghe. “Tôi muốn anh trả Takanori lại...”

Thậm chí sau khi anh gác máy, cái tên vẫn tràn ra khỏi điện thoại cho đến khi tiếng vọng của nó lấp đầy căn phòng. Ando lầm nhảm cái tên đó mà không hề nhận ra.

Takanori, Takanori, Takanori.

Ando nằm bất động trên giường một lúc, nghiêng người, cuộn lại, hai tay ôm đầu. Rồi anh liếc nhìn đồng hồ, biết rằng mình không thể nằm như thế mãi. Đã đến giờ đi làm.

Ando rút giắc cắm điện thoại để vợ anh không thể gọi lại, rồi đến đứng bên cửa sổ. Khi mở cửa cho phòng bớt u ám, anh nghe tiếng kêu của một con quạ. Chúng thường bay từ công viên Yoyogi đến đậu trên những hàng dây điện, có điều tiếng kêu lần này nghe gần hơn bình thường – nó khiến anh giật mình. Nhưng tiếng chim kêu, rộn rang và vang xa, cũng khiến tâm trạng anh nhẹ bớt. Tiếng kêu trái ngược với đại dương sâu thẳm đen tối trong giấc mơ của anh, trái ngược với tiếng khóc con tuyệt vọng của người vợ. Hôm đó là sáng chủ nhật, một ngày thu trong sáng.

Có lẽ chính tiết trời tuyệt đẹp khiến Ando tủi thân, nước mắt đã tràn trên má anh. Anh hỉ mũi. Anh ở một mình trong căn hộ nhỏ. Anh buông mình xuống giường. Anh nghĩ mình đã kháng cự được những giọt nước mắt, nhưng giờ đây chúng lại tuôn trào nơi khóe mắt anh.

Rồi anh nghẹn ngào khóc, vừa ôm chặt gối, vừa gọi tên đứa con trai. Anh ghét chính mình khi suy sụp như thế. Nỗi đau buồn ghé thăm anh không thường xuyên; nó chờ đợi cho đến khi có điều gì khơi mào, và rồi cứ tiếp tục tiến đến. Đã vài tuần rồi anh không khóc thương đứa con. Dù những cơn khóc ngày càng thưa thớt đi, nhưng khi buồn thương kéo đến, nỗi đau vẫn sâu sắc như cũ. Điều này sẽ kéo dài đến bao giờ? Anh không thể chịu đựng được cả việc thắc mắc như thế.

Ando lấy một chiếc phong bì đặt giữa hai cuốn sách trên giá và lôi ra một lọn tóc rối. Đó là tất cả những gì còn lại từ cơ thể đứa con. Anh đã chạm được đầu thằng bé, và khi cố kéo nó về phía mình, những sợi tóc này đã đứt ra. Quả là một sự diệu kỳ khi chúng cứ bám chặt vào tay anh khi anh đang vẫy đạp giữa đại dương. Chúng xoắn chặt vào chiếc nhẫn cưới của anh. Xác thằng bé không bao giờ

nổi lên. Người ta không thể làm hỏa táng theo đúng nghi lễ. Mớ tóc là một phần thi thể duy nhất còn lại của con anh.

Ando đưa lọn tóc lên má và hồi tưởng lại làn da của con anh. Khi nhắm mắt, Takanori lại sống dậy trong tâm trí. Ando hầu như tin rằng con đang ở ngay đó...

Đánh răng xong, Ando đứng trước gương, cởi trần từ phía thắt lưng. Anh đặt tay lên cảm chà nhẹ. Ando dùng lưỡi rà mặt trong của hàm răng: vẫn còn một chút cao răng bám vào. Anh thấy một vết nhỏ trên cổ, ngay dưới cằm, đó là chỗ dao cạo đã bỏ qua. Anh đưa dao cạo lên, cạo phần râu còn sót, rồi chột sững lại, bất gặp hình ảnh phản chiếu của chính mình. Ando nâng cằm nhìn vào cái cổ xanh tái đang rướn lên trong gương. Anh xoay hướng cầm dao cạo, kê mặt sau của dao vào đầu cổ họng, rồi chậm rãi kéo từ cổ đến ngực, xuống vùng cơ hoành, cuối cùng dừng lại ở phần rốn. Một vết trắng chạy dọc trên bề mặt da, từ giữa ngực xuống đến bụng. Anh đang tưởng tượng chiếc dao cạo là con dao mổ, hình dung việc mổ xẻ cơ thể mình. Công việc hàng ngày của Ando là mổ các tử thi, nên anh hoàn toàn rõ trong lồng ngực của mình có những gì. Trái tim to bằng nắm tay nằm lọt giữa hai lá phổi đang đập mạnh. Anh gần như có thể nghe được tiếng tim đập nếu tập trung. Nhưng nỗi đau dai dẳng trong lồng ngực đó - nỗi đau đó trú ngụ nơi đâu? Có phải nơi trái tim? Anh muốn dùng đôi tay trần của mình lôi ra khỏi đau thương đó.

Con dao cạo như sắp trượt ra khỏi làn da đầy mồ hôi, nên anh đặt nó xuống cái kệ bên bồn rửa. Anh xoay đầu và nhìn thấy vết máu nhỏ bên trái cổ họng. Anh đã làm xước da. Lẽ ra anh phải cảm thấy một chút đau nhói nơi lưỡi dao cắt vào da, nhưng khi nhìn vào vết máu anh chẳng cảm thấy gì cả. Gần đây anh dần trở nên vô cảm với nỗi đau thể xác. Nhiều khi anh chỉ biết mình bị thương sau khi đã nhìn thấy vết thương. Có lẽ anh đang mất đi khát vọng sống.

Anh chắm khăn lên cổ rồi cầm đồng hồ. Tám giờ rưỡi. Anh nên đi làm. Công việc là điều duy nhất cứu rỗi anh những ngày này. Chỉ khi chìm đắm vào công việc anh mới tránh được sự đeo bám của ký ức. Ando, một giảng viên khoa pháp y của Đại học Y Fukuzawa, đồng thời là chuyên viên của cơ quan giám định pháp y Tokyo. Chỉ khi tiến hành mổ tử thi anh mới quên đi cái chết của đứa con thân yêu. Thật trớ trêu, làm việc với những xác chết lại giải thoát cho anh khỏi cái chết đã làm anh đau lòng.

Anh ra khỏi nhà. Khi qua sảnh của nhà cao ốc, anh nhìn đồng hồ. Một thói quen. Anh chậm năm phút so với thời gian biểu: năm phút bỏ ra để ký tên đóng dấu lên lá đơn ly dị. Chỉ năm phút, mỗi ràng buộc giữa anh với vợ đã bị cắt đứt. Anh biết quãng đường từ nhà đến trường đại học có ba hòm thư. Ando quyết định bỏ chiếc phong bì vào hòm thư đầu tiên trên đường đi. Anh vội vã ra ga.

PHẦN 1 KHÁM NGHIỆM TỬ THI

1

Hôm nay đến lượt Ando mổ tử thi. Trong phòng Giám định Pháp y, anh nhìn chăm chăm vào hồ sơ của tử thi sắp mổ. Khi so sánh các bức ảnh Polaroid chụp hiện trường, bàn tay anh bắt đầu toát mồ hôi, nhiều lần phải đến bồn nước rửa tay. Lúc này giữa tháng Mười, trời không nóng, nhưng Ando luôn là người ra nhiều mồ hôi. Anh có thói quen rửa tay nhiều lần trong ngày.

Anh rải các tấm ảnh lên bàn một lần nữa. Một bức ảnh gây cho anh sự chú ý đặc biệt. Trong đó, một người đàn ông dáng to bè chắc nịch đang ngồi, đầu tựa vào mép giường, đó là tư thế lúc anh ta tắt thở. Không có bằng chứng của tổn thương bên ngoài. Tấm ảnh tiếp theo chụp cận cảnh khuôn mặt. Không có bằng chứng về sự sung huyết, không có dấu hiệu bị bóp cổ. Ando không tìm được bất cứ điều gì trong các tấm ảnh giúp suy ra nguyên nhân của cái chết. Đây là lý do khiến cho, dù cho không có dấu hiệu của một vụ phạm tội, thi thể vẫn được gửi tới phòng Giám định Pháp y để khám nghiệm. Trông như thế đó mà một cái chết bất ngờ, một cái chết bất thường và theo luật định, tử thi chưa thể được đem thiêu trước khi nguyên nhân cái chết được xác định.

Tử thi ở tư thế tay chân dang rộng. Ando biết người này, biết rất rõ, một người bạn cũ thời đại học, người mà Ando không bao giờ nghĩ rằng sẽ có ngày mổ xác anh ta. Ryuji Takayama, người cách đây chỉ mười hai tiếng đồng hồ vẫn còn sống, từng là bạn học của Ando trong suốt sáu năm ở trường y.

Hầu hết những người tốt nghiệp trường y đều mong muốn trở thành bác sĩ khám bệnh, nên khi Ando quyết định vào ngành pháp y, mọi người bàn tán sau lưng rằng anh là kẻ lập dị. Nhưng Takayama thậm chí còn đi trái hẳn chuyên ngành. Anh ta đứng đầu lớp ở trường y, nhưng sau khi tốt nghiệp, anh ta học lại, làm một sinh viên khoa triết học. Vào thời điểm bị chết, anh ta đang là giảng viên triết học, chuyên ngành logic. Giảng viên cũng là vị trí Ando đang giữ trong khoa của mình. Nói cách khác, dù nhà trường đã cho Takayama đăng ký học lại như một sinh viên năm thứ ba, thì sự thăng tiến của anh tại khoa triết học quả là thần tốc. Chết ở tuổi ba hai, anh ta kém hai tuổi so với Ando, người đã mất hai năm dài mài kinh sử để thi được vào trường đại học mong muốn.

Mất Ando dừng lại ở dòng ghi thời điểm tử vong: 9:49 tối hôm trước.

“Thời điểm tử vong cực kỳ chính xác”, Ando nói, ngược nhìn viên trung úy cảnh sát đánh dong dỏng cao đèn theo dõi việc mổ tử thi. Theo những gì Ando biết, Takayama sống độc thân trong một căn hộ ở Đông Nakano. Một người độc thân sống một mình, chết đột ngột ngay tại nhà, lẽ ra không thể nào xác định được chính xác thời điểm chết mới đúng.

“Tôi nghĩ anh có thể cho rằng chúng ta may mắn”, viên trung úy lãnh đạm nói và ngồi chiếc ghế gần đó.

“May mắn? Như thế nào?”

Viên trung úy quay sang người đi cùng, một hạ sĩ trẻ, “Mai Takano có ở đây chứ?”

“Vâng, thưa sếp. Tôi thấy cô ấy ở ngoài phòng chờ.”

“Anh muốn đi mời cô ấy vào không?”

“Vâng thưa sếp.”

“Cô ấy không phải người thân, nhưng chính là người đã phát hiện ra thi thể. Một trong những sinh viên được giáo sinh Takayama yêu quý, thực tế là người tình của anh ta. Nếu anh có bất cứ nghi ngờ gì về lời khai, anh có thể tự hỏi cô ấy. Bất kì câu hỏi nào, thưa bác sĩ.”

Theo quy định ngay sau khi mổ pháp y, phải chuyển tử thi phải chuyển tử thi cho người trong gia đình. Trong trường hợp của Takayama, đó là mẹ của anh ta, em trai và em dâu. Họ đang ở phòng đợi cùng với Mai Takano.

Cô bước vào phòng, rồi đứng lại lắc đầu. Khi thấy cô, Ando đứng dậy ngay, cúi chào, rồi lấy ghế mời cô ngồi. “Tôi xin lỗi vì để cô tham gia vào chuyện này.” anh nói.

Mai mặc váy màu xanh dương nhạt, tay cầm khăn trắng. Ando tự hỏi liệu việc đứng gần xác chết có làm tôn lên vẻ đẹp của một người phụ nữ hay không. Dáng cô thon thả, tay chân mảnh mai, chiếc váy giản dị nhã nhặn làm nổi bật nước da nhợt nhạt. Khuôn mặt có hình trái xoan hoàn hảo, các đường nét mềm mại và cân đối. Ando có thể nhìn thấy những đường cong tuyệt đẹp trên vỏ hộp sọ của cô mà không cần mổ xẻ nó ra. Chắc chắn rằng, dưới làn da kia, các bộ phận nội tạng đều có màu sắc khỏe khoắn và bộ khung xương đều đặn một cách hoàn hảo. Đột nhiên anh mong muốn được chạm vào chúng.

Viên trung tá giới thiệu, rồi cả hai chào nhau. Mai ngồi xuống chiếc ghế Ando đã để sẵn, nhưng cô loạng choạng. Cô phải dựa vào bàn.

“Cô có ổn không?” Ando nhìn cô, dò xét nước da. Cô đột nhiên trở nên tái nhợt dưới làn da trắng muốt. Anh tự hỏi có phải cô bị thiếu máu.

“Tôi ổn, cảm ơn anh.” Cô nhìn vào một điểm trên sàn nhà trong một lúc, chấm khăn tay lên trán, cho đến khi viên trung uý đưa cô một cốc nước. Cô uống nước, nước làm cho cô trấn tĩnh một chút. Cô ngẩng đầu và nói giọng yếu ớt đến nỗi Ando gần như không nghe ra.

“Xin lỗi, chỉ là tôi ...”

Ando hiểu ngay lập tức. Cô đang trong kỳ kinh nguyệt; điều đó, cộng với sự căng thẳng về cảm xúc, là lý do tình trạng thiếu máu cở cô. Nếu chỉ như vậy thì không có gì phải lo lắng cả.

“Thật tình cờ anh Takayama quá cố và tôi lại là bạn ở trường đại học.” Anh nói với cô điều này một phần để cô trấn tĩnh hơn.

Mai ngược đôi mắt vẫn cụp xuống từ nãy giờ lên. “Anh nói tên anh là Ando?”

“Đúng.”

Cô nhìn anh chăm chú. Rồi với nỗi vui mừng lộ rõ, cô chớp mắt và cúi nhẹ như thể đang gấp lại một người bạn cũ. “Tôi rất mừng vì được biết anh.”

Ando nghĩ có thể lý giải biểu hiện trên nét mặt cô, có lẽ cô cảm thấy tim tưởng rằng mối quan hệ bạn bè giữa Ando với Takayama sẽ khiến anh không đối xử tàn nhẫn với thi thể của anh ta. Nhưng thực sự, có hay không mối quan hệ đó với người đã chết cũng không ảnh hưởng đến việc anh cầm dao mổ như thế nào.

“Xin thứ lỗi, cô Takano.” viên trung úy xen vào. “Cô có thể kể lại chính xác điều cô nói với chúng tôi về việc cô đã phát hiện ra xác chết như thế nào?” Anh ta dường như quyết tâm không bỏ qua vụ việc này chỉ vì không có dấu hiệu của hành vi phạm pháp. Không có thì giờ để lãng phí cho việc ôn lại các kỷ niệm sâu sắc về người đã chết. Anh ta đợi Mai đến đây để cô trình bày câu chuyện của cô cho Ando nghe. Cô là người đầu tiên nhìn thấy thi thể, và Ando là chuyên gia pháp y có bốn phạm khám nghiệm tử thi. Hy vọng cho họ gặp nhau có thể tìm ra nguyên nhân cái chết. Đó là lý do họ tập hợp tại đây hôm nay.

Bằng một giọng lặng lẽ, Mai bắt đầu kể cho Ando câu chuyện gần như những gì đã kể cho cảnh sát vào đêm trước đó.

“Tôi vừa ra khỏi phòng tắm, đang sấy khô tóc thì có điện thoại. Tôi nhìn ngay đồng hồ. Tôi cho đó là một thói quen của mình. Nếu biết chuông điện đổ lúc mấy giờ, tôi thường đoán được người gọi là ai. Giáo sư Takayama hiếm khi gọi cho tôi, thường thì tôi gọi cho anh ấy. Và hiếm khi anh ấy gọi sau chín giờ. Do đó, lúc đầu tôi không nghĩ là anh ấy. Tôi nhắc điện thoại, nói “A lô”, ngay sau đó tôi nghe một tiếng thét từ phía đầu dây bên kia. Lúc đầu tôi nghĩ đó là một trò đùa ác. Tôi bất ngờ và đưa điện thoại ra xa khỏi tai, nhưng rồi tiếng kêu nhỏ dần và chuyển sang van xin, rồi tắt cả biến mất. Tôi có cảm giác như mình bị bao trùm trong sự tĩnh lặng không thuộc về thế giới này. Tôi đưa ống nghe lại gần tai lắng nghe xem có dấu hiệu gì không, kinh hãi nghĩ đến điều tôi có thể khám phá ra. Và rồi, đột nhiên, giống như chiếc công tắc được bật lên, khuôn mặt giáo sư Takayama hiện lên trong đầu tôi. Tôi nhận ra tiếng kêu thét đó. Nghe giống giọng anh ấy, nhưng đường dây đang bận. Rồi tôi kết luận rằng chính anh ấy đã gọi và rằng có chuyện gì xảy ra với anh ấy.”

“Vậy cô và Ryuji không nói với nhau điều gì sao?” Ando hỏi.

Cô lắc đầu. “Không. Tôi chỉ nghe tiếng thét.”

Ando viết nguệch ngoạc lên một tờ giấy ghi chú rồi đề nghị cô tiếp tục. “Chuyện gì xảy ra sau đó?”

“Tôi đến căn hộ của anh ấy để xem có chuyện gì xảy ra. Mất một giờ đi tàu tôi mới đến nơi. Và khi tôi bước vào... anh ấy ở đó, cạnh giường trong căn phòng phía trong bếp...”

“Cửa trước không khoá sao?”

“Anh ấy... đã đưa tôi một chiếc chìa khoá.” Cô nói với một chút ngại ngùng chân thật.

“Không, ý tôi là lúc đó cửa bị khoá từ phía trong phải không?”

“Đúng vậy.”

“Rồi, cô đi vào.” Ando gọi ý.

“Giáo sư Takayama tựa đầu lên giường, mặt nhìn lên, tay chân dang rộng.” Giọng cô chững lại. Cô lắc đầu mạnh như thể muốn xua đi cảnh tượng đang diễn lại trước mắt.

Ando không cần cô giải thích gì thêm nữa. Anh đã có các tấm ảnh trước mặt mình. Chúng nói về thi thể bất động của Ryuji hùng hồn hơn bất cứ ngôn từ nào.

Ando dùng những tấm hình làm quạt phe phẩy trên lông mày ẩm mồ hôi. “Có điều gì khác lạ trong căn phòng không?”

“Tôi không nhận thấy gì cả... Ngoại trừ, điện thoại không gác máy. Tôi có thể nghe âm thanh u u phát ra từ đó.”

Ando cố gắng đối chiếu những thông tin thu lượm được từ báo cáo sự việc và câu chuyện của Mai để xây dựng lại tình huống. Ryuji đã cảm thấy có điều gì đó không ổn với mình nên gọi điện cho người tình, Mai Takano. Hẳn là anh ta hy vọng cô có thể giúp được. Nhưng tại sao anh ta không gọi 911? Bạn bị một cơn đau bất ngờ trong lòng ngực, nếu bạn có thời gian và đủ sức để gọi điện thoại, thông thường trước hết sẽ là gọi xe cấp cứu.

“Ai đã gọi 911?”

“Tôi gọi.”

“Từ đâu?”

“Căn hộ của giáo sư Takayama”

“Vậy anh ta đã không gọi, có đúng không?” Ando liếc mắt nhìn viên trung úy, người này gật đầu. Trung úy xác nhận rằng không hề có cuộc gọi nào của nạn nhân yêu cầu xe cấp cứu.

Ando xem xét qua khả năng một vụ tự sát. Quẩn trí vì bị người tình đối xử tệ bạc, một người đàn ông quyết định uống thuốc độc kết liễu cuộc đời mình. Anh ta quyết định gọi điện cho người phụ nữ đã khiến anh ta làm như vậy, để buộc tội và giày vò cô ta. Thay vì thế, tất cả những gì anh ta làm được là một tiếng hét thoát ra lúc sắp chết.

Nhưng, theo bản báo cáo, việc tự sát dường như là không thể. Không có dấu hiệu nào trên hiện trường về vật có thể chứa độc tố, cũng như không có bằng chứng rằng Mai đã mang một thứ như thế ra khỏi đó. Hơn nữa, nhìn vào bộ dạng hiện tại của cô, ai cũng có thể dẹp bỏ đi những nghi ngờ như vậy. Chỉ người nào ngu ngơ trước sự tinh tế của mối quan hệ giữa những người khác giới mới không nhận biết được ngay ra rằng Mai Takano tôn trọng vị giáo sư của mình như thế nào. Thỉnh thoảng mắt cô lại rung rung không phải do cảm thấy tội lỗi vì đã khiến người tình tự kết liễu cuộc đời mình; nó xuất phát từ nỗi đau buồn sâu sắc khi nghĩ rằng sẽ không bao giờ có thể chạm vào anh ta được nữa. Đối với Ando, công việc này cũng giống như nhìn vào một tấm gương; anh đối diện với khuôn mặt bị nỗi đau giày xéo mỗi buổi sáng của chính mình. Sự đau buồn đó không thể nào giả tạo được. Và lại, thực tế là cô đến

phòng Giám định Pháp y để nhận lại thi thể sau buổi khám nghiệm tử thi. Nhưng quan trọng hơn hết, Ando không thể tưởng tượng một người can đảm như Ryuji Takayama lại tự tử vì điều gì đại loại như một cuộc chia tay.

Vấn đề còn lại là ở trong tim hoặc trong đầu.

Ando phải tìm dấu hiệu của một vụ suy tim bất ngờ hoặc xuất huyết não. Tất nhiên, anh không thể loại trừ khả năng kiểm tra dạ dày có thể tìm ra chất potassium cyanide. Hoặc dấu hiệu của ngộ độc thức ăn, hay ngộ độc carbon monoxide, hoặc một trong nhiều nguyên nhân ngoài dự kiến khác mà thỉnh thoảng anh hay gặp qua. Nhưng từ trước đến nay, sự nghi ngờ của anh chưa bao giờ sai. Takayama đã cảm thấy có điều gì đó không ổn đột ngột xảy ra đến với mình, và anh ta muốn nghe giọng nói của người bạn gái lần cuối. Nhưng không còn đủ thời gian để làm gì khác ngoài tiếng kêu thét trước khi tim anh ta ngừng đập. Điều đó ít nhiều là đúng.

Kỹ thuật viên trợ giúp Ando ngày hôm đó thò đầu vào phòng nói. “Thưa bác sĩ, mọi thứ đã sẵn sàng.”

Ando đứng dậy nói, không hướng cụ thể vào người nào, “Bắt đầu được rồi.”

Cách này hay cách khác, anh sẽ biết được sự thật khi đã giải phẫu thi thể. Anh chưa bao giờ thất bại trong việc tìm ra nguyên nhân cái chết. Nhanh chóng thôi, anh sẽ khám phá được điều gì đã giết chết Takayama. Ý nghĩ rằng không thể tìm được nguyên nhân thậm chí còn không xuất hiện trong đầu anh.

Ánh nắng buổi sáng mùa thu xuyên vào hành lang dẫn đến phòng khám nghiệm tử thi. Tuy nhiên, có gì đó tối tăm ẩm ướt nơi hành lang, khi họ bước đi, những chiếc ủng cao su tạo ra âm thanh ghê rợn. Có bốn người: Ando, kỹ thuật viên, và hai cảnh sát. Những nhân viên còn lại, một kỹ thuật viên khác, người ghi biên bản, và thợ chụp ảnh đã sẵn sàng trong phòng mổ.

Khi mở cửa, họ nghe thấy tiếng nước chảy. Người trợ lý đang đứng rửa dụng cụ ở bồn rửa cạnh bàn mổ. Vòi nước lớn khác thường, nước phun ra từ vòi tạo thành một cột dày trắng xoá. Sàn nhà ba mươi mét vuông lênh láng nước, điều đó giải thích tại sao tất cả tám người, gồm cả hai cảnh sát làm chứng đều đi ủng cao su. Thông thường, vòi nước được để chảy suốt trong thời gian mổ tử thi.

Trên bàn mổ, Ryuji Takayama đang đợi họ, trần trụi, cứng đờ, bụng trắng lòi ra. Anh ta cao khoảng mét sáu, giữa những lớp mỡ bụng và các cơ ở vai, ngực, anh ta trông giống như một cái thùng chứa dầu. Ando nâng tay phải của thi thể lên. Không có sự kháng cự nào, ngoài trọng lực. Bằng chứng cho thấy rằng sự sống đã thực sự rời bỏ cơ thể đó. Người đàn ông này có thời từng tự hào về sức mạnh của đôi cánh tay, vậy mà giờ Ando có thể dịch chuyển nó dễ dàng như đối với tay của một đứa trẻ. Ryuji từng là người khoẻ nhất hồi còn đi học; không ai địch nổi anh ta trong các cuộc vật tay. Bất cứ người nào thách thức anh ta đều thấy tay mình bị hạ bệ xuống bàn thậm chí còn trước khi có cơ hội cuộn bắp tay. Giờ đây, chính bắp tay đó không còn chút sức lực. Nếu Ando thả ra, nó sẽ rớt phịch xuống bàn, hoàn toàn bất lực.

Anh quay sang nhìn phần thân dưới, bộ phận sinh dục lộ ra. Dương vật nhăn nhúm giữa đám lông đen rậm và quy đầu gần như bị lấp hoàn toàn dưới lớp da. Nó nhỏ một cách khó tin, nhỏ xíu, cho dù cơ thể rất tráng kiện. Ando tự hỏi liệu Ryuji và Mai có thể quan hệ tình dục một cách bình thường hay không.

Anh đưa dao mổ vào phần dưới hàm, cắt múi cơ dày theo một đường thẳng dọc xuống bụng. Thi thể đã chết mười hai tiếng nên hoàn toàn lạnh cứng. Anh phá những đoạn xương sườn bằng dao cắt xương, loại bỏ từng chiếc một, lấy ra hai lá phổi rồi đưa cho người hộ lý. Ở trường y, Ryuji là người kịch liệt phản đối những người hút thuốc, nhìn vào là phổi có thể biết anh ta giữ lập trường đó cho đến lúc chết. Chúng có màu hồng hào rất đẹp. Với động tác thành thạo, viên trợ lý cân đo phổi, thông báo những con số cho người ghi biên bản để người này ghi lại. Trong lúc ấy, lá phổi được chụp ảnh từ mọi góc cạnh, căn phòng sáng loá ánh đèn flash. Ai nấy đều biết rõ phần việc cầu minh và công việc tiến triển một cách trôi chảy.

Quả tim được bọc trong một màng mỡ mỏng. Tuỳ ánh sáng mà nó có màu sáng hoặc vàng, và lớn hơn một chút so với quả tim bình thường. Nặng 312 gram. Chiếm 0.36% khối lượng cơ thể. Chỉ cần nhìn vào bề ngoài của quả tim, mới cách đây mười hai tiếng còn bơm máu nuôi cơ thể, Ando có thể chắc rằng nó bị hoại tử nghiêm trọng. Phần bên trái quả tim, dưới màng mỡ, đã chuyển sang nâu đỏ sẫm, sẫm hơn phần còn lại. Phần động mạch vành, phân nhánh trên bề mặt và quấn xung quanh quả tim đã bị chặn lại, có thể do nghẽn mạch. Máu không thể chạy qua chỗ đó, dẫn đến tim ngừng đập. Dấu hiệu điển hình của một cơn suy tim.

Dựa trên mức độ hoại tử, Ando đã biết khá rõ sự nghẽn mạch nằm ở đâu: động mạch vành bên trái, ngay trước điểm bị phân nhánh. Bị nghẽn mạch ở đó, nguy cơ tử vong là rất cao. Nguyên nhân cái chết

đã được làm rõ, mặc dù anh vẫn còn phải đợi kết quả xét nghiệm, ít nhất một ngày nữa mới có, để biết điều gì gây nghẽn mạch. Ando tự tin tuyên bố một ca “nhồi máu cơ tim do nghẽn động mạch vành trái” và chuyển sang tách phần gan. Sau đó, anh kiểm tra xem có gì bất thường ở thận, lách và ở ruột hay không, rồi kiểm tra dạ dày, nhưng không có gì khiến anh phải chú ý.

Anh đang chuẩn bị mở phần hộp sọ ra thì viên trợ lý đã nghẽn cổ đầy nghi ngờ.

“Thưa bác sĩ, anh nhìn họng xem.”

Viên trợ lý chỉ vào một điểm bên trong họng đã được phanh ra. Phần màng nước nhầy trên bề mặt yết hầu đã loét ra. Vết loét không lớn, Ando có lẽ đã bỏ qua nếu không có sự tỉnh táo của viên trợ lý. Ando chưa bao giờ thấy điều gì như thế trước đây. Có thể nó không liên quan gì đến nguyên nhân cái chết, nhưng dù sao anh cũng phải cắt ra một mẫu ở đó. Anh sẽ phải đợi đến khi người ta xét nghiệm mẫu mô trước khi có thể nói chắc điều gì.

Bây giờ, anh rạch lớp da xung quanh đầu Ryuji, rồi lột da đầu từ đằng sau đến tận trán. Lớp tóc cứng giờ đã phủ đầy khuôn mặt, mắt, mũi và miệng, bề mặt trắng phía trong của da đầu lộ ra dưới ánh đèn rọi từ bên trên. Bất cứ ai nhìn vào cũng có thể nói rằng khuôn mặt người được cấu tạo từ một lớp thịt duy nhất. Ando bỏ phần trên hộp sọ và nâng não lên.

Đó là một khối màu trắng với vô số các nếp nhăn. Thậm chí trong số những sinh viên ưu tú nhất tập hợp ở trường y, Ryuji vẫn nổi bật vì trí tuệ của mình. Anh ta giỏi tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp, và trong lớp anh ta thường hỏi những câu mà bạn không thể hiểu được nếu không đọc những tạp chí nước ngoài mới nhất. Điều đó gây e ngại ngay cả cho những giảng viên. Nhưng càng hiểu ngành y bao nhiêu, mối quan tâm của anh ta càng chuyển sang lĩnh vực thuần túy toán học bấy nhiêu. Có một dạo, mọi sinh viên trong lớp bị cuốn vào trò chơi giải mã. Từng người sẽ lập một mật mã, và những người khác sẽ thi xem ai giải được mật mã sớm nhất. Ryuji luôn luôn là người nhanh nhất. Khi đến lượt Ando, anh tạo ra một mật mã mà chắc chắn rằng không ai có thể hóa giải, nhưng Ryuji đã tìm ra một cách dễ dàng. Lúc đó, Ando cảm thấy bức tức về thiên tài toán học của Ryuji thì ít, mà cảm giác lớn hơn là sự ớn lạnh khi nghĩ rằng tâm trí của mình bị người khác đọc được. Anh hoàn toàn không tin được là mật mã của mình đã bị hóa giải. Không một ai khác có thể làm được điều đó. Nhưng ngược lại, Ando là người duy nhất phá được một trong những mật mã của Ryuji. Mặc dù anh có thể nhận chiến thắng đó về phần mình, nhưng không ai khác biết rõ hơn chính bản thân Ando rằng chiến thắng ấy hoàn toàn do may mắn, chứ không phải do sự nhạy bén logic. Anh đã mệt mỏi đánh vật với mật mã đó và nhìn ra ngoài cửa sổ, ở đó mắt anh tình cờ bắt gặp biển hiệu của một cửa hàng hoa. Số điện thoại trên biển gợi cho anh một ý tưởng và anh tình cờ có được chiếc chìa khóa giải mã chuỗi ký tự ấy. Hoàn toàn là tình cờ khi ý nghĩ của anh lại cùng hướng với ý nghĩ của Ryuji. Cho tới giờ Ando vẫn tin rằng khoảnh khắc chiến thắng đó của anh chỉ là một sự may mắn.

Ôn lại những ngày xưa, Ando cảm thấy một điều gì gần như sự ghen tị đối với Ryuji. Nhiều lần anh cảm thấy lòng tự tin của mình sụp đổ dưới sức nặng của việc nhận thức rằng anh sẽ không bao giờ vượt được Ryuji, rằng anh luôn luôn dưới sự ngự trị của Ryuji.

Còn giờ đây Ando đang ngắm nhìn bộ não đã từng rất phi thường này. Nó chỉ nặng hơn trung bình một chút, trông không có gì khác biệt so với não của bất cứ người bình thường nào. Ryuji đã dùng những tế bào này suy nghĩ về điều gì khi còn sống? Ando có thể tưởng tượng ra quá trình đã dẫn Ryuji dần thân

ngày càng sâu hơn vào toán học thuần túy, rồi cuối cùng lại từ bỏ những con số để đến với logic. Nếu sống thêm mười năm nữa anh ta chắc chắn sẽ có thể cống hiến điều gì đó lớn lao cho lĩnh vực này. Ando vừa ngưỡng mộ, vừa cảm thấy căm ghét tài năng hiếm hoi của Ryuji. Các rãnh trên bộ não sâu, thùy trước lồi ra như một đỉnh núi không thể chinh phục.

Nhưng giờ đây tất cả đã chấm dứt. Những tế bào này đã ngừng hoạt động. Quả tim đã ngừng đập do nhồi máu cơ tim, cả bộ não cũng đã chết. Thực tế, ít nhất là về mặt thể chất, Ryuji bây giờ đang chịu sự chi phối của Ando.

Anh kiểm tra để loại bỏ khả năng suất huyết não, sau đó đặt bộ não vào hộp sọ.

Năm mươi phút đã trôi qua kể từ khi anh cầm dao mổ. Các cuộc khám nghiệm tử thi thường kéo dài khoảng một giờ. Ando đã hoàn tất cơ bản việc kiểm tra thì bất chợt dừng lại, như thể nhớ ra điều gì. Anh đưa tay vào vùng bụng giờ đã trống rỗng của Ryuji, dùng các đầu ngón tay lần mò xung cho đến khi kéo ra hai vật tròn có kích thước bằng quả trứng cút. Đôi tình hoàn, màu thịt xam xám, trông cuốn hút một cách lạ kỳ.

Ando tự hỏi ai là người đáng thương xót hơn, Ryuji người đã chết mà không có con cái, hay là chính anh, kẻ trong một tai nạn, đã để con trai mình chết ở tuổi ba năm bốn tháng.

Là tôi, tất nhiên.

Anh nghĩ mà không ngăn ngại, Ryuji đã chết mà không biết đến nỗi đau đón đó. Cho đến cuối đời, anh ta không bị hành hạ bởi nỗi đau khổ đè nén nơi lồng ngực. Không có giới hạn nào đối với niềm vui có một đứa con. Nhưng nỗi đau buồn khi mất đứa con đó không bao giờ trút bỏ được, Ando nghĩ vậy, ngay cả khi anh có sống thêm một nghìn năm nữa. Ando thả hai tình hoàn lên bàn mổ. Chúng giờ đã chết mà không tạo ra được cái gì cả.

Việc còn lại là phải khâu thi thể lại. Ando nhét vào lồng ngực và khoang bụng rỗng những tờ giấy báo cuộn tròn để làm căng chúng lên, rồi bắt đầu khâu. Anh khâu lên đến đầu, sau đó rửa sạch thi thể rồi dùng khăn choàng đây lại. Do mất đi các phần nội tạng, thi thể trông gầy gò hơn.

Cậu giảm cân đấy, Ryuji ạ.

Ando không thể hiểu tại sao lại thăm thi trong đầu với một cái xác như thế. Thường thì anh không nên làm như thế. Thường thì anh không làm vậy. Có điều gì ở tử thi của Ryuji khiến cho anh muốn nói chuyện với nó chăng? Hay chỉ đơn giản là vì anh đã biết người này? Tất nhiên cuộc trao đổi chỉ là một chiều - Ryuji không đáp lời. Nhưng khi hai viên trợ lý khiêng xác lên đặt vào quan tài, Ando nghĩ anh nghe thấy giọng nói của Ryuji từ đâu đó thẳm sâu trong ngực mình. Anh có cảm giác ngứa râm ran ở vùng rốn. Anh gãi nhẹ nhưng cảm giác đó không mất đi. Một lát sau, cảm giác ngứa đó như thể đã rời bỏ cơ thể anh và bay lơ lửng trong không khí.

Cảm giác rời bời, Ando đứng cạnh quan tài và lấy tay vuốt thi thể Ryuji từ ngực xuống bụng. Cảm thấy có cái gì đang lồi ra ở gần bụng, anh liền lật tấm khăn lên. Nhìn sát, anh thấy mép một tờ báo lồi ra xuyên qua những mũi khâu ngay phía trên rốn. Ando nghĩ anh đã khâu những vết mổ rất cẩn thận, nhưng không hiểu sao lại bỏ sót chỗ ấy, chỉ một góc. Tờ báo mà họ đã nhồi vào ổ bụng ắt hẳn đã trồi lên khi

đi chuyển thi thể, và góc báo tìm được cách thoát qua chỗ hờ đó. Nó dính ít máu và cả một chút mỡ. Ando lau lớp màng trắng cho đến khi nhìn thấy các chữ số in trên báo. Những số nhỏ, rất khó đọc. Anh ghé sát mắt vào, đọc các con số, có sáu chữ số xếp theo hai hàng, mỗi hàng ba số:

178

136

Anh không thể chắc đây là một phần của bản tin thị trường chứng khoán, hay có lẽ là hai số điện thoại ngẫu nhiên được xếp thẳng hàng, hoặc có thể là mã chương trình trên lịch phát sóng truyền hình. Dù thế nào đi nữa, có mấy khi một góc tờ báo bị gấp ngẫu nhiên không chứa gì ngoài sáu chữ số? Không biết do đâu, Ando ghi nhớ các chữ số đó vào đầu.

178, 136.

Sau đó anh nhét phần báo vào trong bụng rồi dùng những ngón tay đeo găng latex của mình gõ lên vài cái. Sau khi chắc chắn rằng tờ báo không lòi ra nữa, anh đẩy tấm khăn lên người Takayama rồi một lần nữa rà bàn tay trên ngực thi thể. Không có gì bất thường làm gián đoạn sự trơn tru của phần thân trên. Ando lùi ra xa quan tài vài bước.

Đột nhiên, không thể giải thích nổi, anh rung mình. Anh giơ hai tay để tháo găng và thấy những sợi lông trên cánh tay mình dựng đứng lên. Anh dựa vào chiếc thang đặt gần đấy, rồi nhìn chăm chú khuôn mặt Ryuji. Lông mi rung rung như thể đôi mắt, giờ đã khép lại thanh thản, sẽ mở ra trong chốc lát. Tiếng nước phun đột nhiên rất lớn. Những người khác trong phòng đang bận làm phần việc của mình, dường như Ando là người duy nhất nhận ra hiện tượng thoáng qua đó xuất phát từ cơ thể. *Người này đã chết thật chưa? ... Ôi! Thật là một câu hỏi ngớ ngẩn.* Mẫu báo, được đặt trong khoang nơi từng chứa ruột, đã trôi lên, khiến cho bụng từ từ nâng lên hạ xuống. Ando lấy làm lạ tại sao những người trợ lý và hai viên cảnh sát lại không nhận ra.

Ando cảm thấy muốn đi giải. Anh tưởng tượng Ryuji đã chết đi lại xung quanh, kèm theo tiếng sột soạt của những tờ báo đã bị vò nhàu, và nhu cầu phải giải tỏa bọt bong bóng của anh trở nên hầu như không thể ngăn nổi.

Sau khi kết thúc ca khám nghiệm tử thi buổi sáng, Ando đến ga Otsuka thuộc tuyến JR^[1] để ăn trưa. Vừa đi, anh vừa liên tục dừng lại ngoái nhìn phía sau. Anh không biết điều gì khiến mình lo lắng, hoặc điều đó có nghĩa là gì. Không phải anh đang nghĩ về đứa con trai. Anh đã thực hiện hàng ngàn cuộc phẫu thuật pháp y. Vậy tại sao lần này lại làm anh vướng bận nhiều đến như thế? Anh luôn thực hiện công việc của mình một cách tỉ mỉ. Anh không nhớ đã bao giờ thấy mẫu báo lời ra từ những đường khâu của mình hay chưa. Đó là một sơ suất, dù chắc chắn chỉ là một sơ suất nhỏ. Nhưng có phải đó là điều khiến anh bận tâm? Không, không phải.

Anh vào nhà hàng Trung Hoa đầu tiên thấy trên đường và gọi suất ăn trưa đặc biệt. Đã quá trưa năm phút, nhà hàng vắng khách hơn bình thường. Khách hàng duy nhất ngoài Ando là một ông già ngồi gần quầy thu ngân đang xì xụp húp mì. Ông ta đội chiếc mũ da của người miền núi, thỉnh thoảng lại liếc mắt nhìn Ando. Điều đó làm Ando khó chịu. *Tại sao ông ta không bỏ mũ xuống? Sao ông ta cứ nhìn mình thế?* Ando đang soi mói cả những điều nhỏ nhất nhất; anh nhận ra thần kinh mình đang căng thẳng.

Đầu óc anh giống như một tờ giấy trắng ảnh, trên đó là những chữ số trong mảnh báo. Chúng cứ đập chồm trước mắt và anh không thể xóa đi được. Chúng giống như một điệu nhạc đã hằn sâu trong đầu.

Có gì đó khiến anh liếc nhìn chiếc điện thoại công cộng đặt đằng sau người đàn ông đội mũ kia, Có lẽ anh nên gọi thử số ghi trên tờ báo. Nhưng chỉ những thị trấn nhỏ mới có điện thoại sáu chữ số, chắc chắn ở Tokyo không có nơi nào như vậy. Anh biết rõ rằng dù có gọi theo số đó cũng không kết nối được, Nhưng nếu ai đó nhắc máy thì sao?

Này, Ando, sao cậu lại làm chuyện kinh khủng đó với một thằng đàn ông hả. Lôi hai hòn của tôi ra - ôi trời.

Nếu giọng nói của Ryuji xuất hiện trên đường dây phỉnh phờ...

“Của ông đây, thưa ông.” Một giọng nói đều đều cất lên, suất ăn trưa được đặt trên bàn trước mặt anh: có xúp, một bát cơm, một món xào. Giữa những cọng rau của món xào là hai quả trứng cút luộc. Kích thước của chúng vừa bằng hai tinh hoàn của Ryuji.

Anhdo hớp một ngụm, rồi uống cạn cốc nước ấm. Anh không dứt khoát bác bỏ các hiện tượng siêu nhiên, tuy vậy anh vẫn cảm thấy mình ngớ ngẩn vì quá ám ảnh với những con số đó. Nhưng thật sự anh đã bị ám ảnh, 178, 136. Chúng có ý nghĩa gì không? Nói gì thì nói, Ryuji đã từng say mê các mật mã kia mà.

Một mật mã.

Đang húp xúp, Ando trải ngay một tờ giấy ăn lên bàn, lấy chiếc bút bi từ trong túi viết những chữ số đó ra.

178, 136.

Anh thử gán mỗi chữ trong bảng chữ cái cho một số từ 0 đến 25, theo đó A bằng 0, B bằng 1, C bằng 2, và cứ thế. Việc này sẽ tạo ra một kiểu mật mã thay thế đơn giản, dạng cơ bản nhất trong mật mã. Anh quyết định trước hết cứ xem xét từng chữ số một cách đơn lẻ, thay thế các chữ cái tương ứng vào.

BHI, BDG.

Ghép chúng lại với nhau: “bhibdg”. Ando không cần tra từ điển cũng nhận thấy rằng chẳng có từ nào như thế trong bất kỳ ngôn ngữ nào. Tiếp theo là chia những số đó thành các kết hợp gồm số có một chữ số và số có hai chữ số. Do bảng chữ cái chỉ có 26 chữ, áp dụng cho một mật mã thay thế đơn giản, điều đó nghĩa là lúc này anh có thể loại bỏ các chữ số lớn hơn 26 như 78 hoặc 81. Anh bắt đầu viết ra giấy các cặp số khả dĩ.

17	R
8	I
1	B
2	D
6	G

Hoặc:

1	B
6	H
7	I
13	N
6	G

Hoặc:

17	R
6	I
3	N
6	G

Chỉ một trong số các kết hợp trên tạo ra được một từ có nghĩa: R-I-N-G.

Ring.

Ando nghĩ ngợi, nhớ lại những điều anh biết về từ tiếng Anh này. Nghĩa mà anh quen dùng nhất với từ này là một danh từ chỉ “vòng tròn”. Nhưng anh cũng biết rằng nó còn được dùng để chỉ âm thanh của tiếng chuông hoặc điện thoại; nó cũng là một động từ có nghĩa “lâm chuông điện thoại kêu”, và mở rộng ra, cũng có nghĩa là gọi điện thoại cho ai hoặc dùng chuông để gọi ai đó.

Liệu có phải chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên không? Một mảnh báo chòi ra từ bụng của Ryuji, sáu chữ số trên mảnh báo, và Ando chơi trò giải mã cho đến khi tìm ra được chữ “ring”. Điều này có phải là hoàn toàn tình cờ?

Anh nghe thấy tiếng chuông xa xa từ đâu đó. Anh nhớ lại tiếng chuông báo cháy từng nghe qua một lần hồi bé tại thị trấn nhỏ nơi anh lớn lên. Cả bố mẹ anh đều làm việc tăng ca và luôn về nhà rất muộn, vì vậy anh ở nhà với bà. Anh và bà đều bật tai lại khi nghe tiếng chuông réo âm ỉ phá tan sự yên tĩnh của đêm. Ando nhớ đã nằm thu mình trên đầu gối bà và run rẩy. Thị trấn có một cái tháp báo cháy đã cũ, khi tiếng chuông kêu nghĩa là ở đâu đó có cháy. Nhưng anh không biết như vậy. Tất cả những gì anh biết là âm thanh đó mang theo nỗi sợ hãi khủng khiếp. Nó dường như báo hiệu thảm họa sắp xảy đến. Trên thực tế, đúng một năm sau ngày hôm đó, cha anh đã đột tử.

Ando nhận ra anh đã mất cảm giác ngon miệng. Thực sự, anh cảm thấy buồn nôn. Anh đẩy đồ ăn vừa được đưa tới sang một bên, và gọi thêm một cốc nước.

Này, Ryuji, có phải cậu đang cố nói với tôi điều gì không?

Khi người ta bàn giao cho gia đình chiếc quan tài chứa thi thể Ryuji, nó trông rỗng như một món đồ chơi bằng thiếc, khuôn mặt vuông trắng bạch dương như hơi giãn ra, tạo ấn tượng gần giống một nụ cười. Chỉ một tiếng trước, Mai đã nhìn khuôn mặt đó và cúi đầu chào, không hướng vào một người nào cụ thể. Có thể đêm nay người ta sẽ tổ chức lễ viếng rồi sẽ thiêu xác vào ngày mai. Ngay lúc này, xe tang có lẽ đang trên đường đến nhà của gia quyến ở Sgami Ohno. Ando ước có thể chứng kiến thi thể của Ryuji biến thành tro. Anh có một cảm giác kỳ lạ rằng người bạn học cũ của mình còn sống.

Họ hẹn gặp nhau ở hàng ghế gần thư viện. Ando vừa dự giờ một buổi học tại trường luật trong khu đại học, anh xem đồng hồ, rồi đến điểm hẹn.

Chỉ mới ngày hôm trước, Mai Takano đã gọi điện đến phòng Giám định Pháp y. Ando tình cờ có mặt ở trong phòng – vì hôm đó đến phiên anh mổ pháp y – và khi nghe giọng nói của cô qua điện thoại anh lập tức nhớ lại khuôn mặt cô. Cuộc gọi của người thân hoặc bạn bè của người mà anh đã khám nghiệm tử thi là chuyện chẳng có gì lạ, nhưng thường thì người ta gọi đến để hỏi về nguyên nhân cái chết. Mai gọi vì có lý do khác. Cô nói rằng vào buổi tối hôm mổ pháp y, cô rời lễ viếng rất sớm để đến căn hộ của Ryuji. Cô cần sắp xếp lại một bản thảo chưa công bố mà anh ta đang nghiên cứu. Trong khi sắp xếp, cô phát hiện ra điều gì đó khiến cô băn khoăn. Cô nói bóng gió, một cách khéo léo, rằng điều đó có thể liên quan đến cái chết của Ryuji.

Tất nhiên là Ando quan tâm đến bất cứ điều gì giá trị mà cô có thể cho anh biết, nhưng anh cũng hào hứng được gặp lại người đẹp. Anh nói với cô rằng mình phải dự giờ một buổi học trong trường, nhưng sau đây có thể sắp xếp thời gian gặp cô. Lúc đó cô có thể kể cho anh mọi chuyện.

Anh cho cô biết thời gian buổi học kết thúc, rồi cô đề nghị nơi hẹn.

Hàng ghế ở trước thư viện, dưới những gốc cây anh đào.

Anh đã học hai năm đại cương bắt buộc, hệ từ xa, ở trường đại học, nhưng anh và các bạn mình chưa bao giờ dùng những hàng ghế này làm nơi hẹn. Người sau này là vợ anh, học ngành xã hội, thích hẹn hò dưới những tán cây bạch quả.

Thậm chí trước khi đến gần hàng ghế, anh đã nhận ra người phụ nữ đang ngồi đó chính là Mai. Bộ váy đầm cô mặc hôm nay có gam màu cơ bản, khiến cô trẻ hơn hôm ở phòng Giám định Pháp y cách đây mười ngày. Anh đi vòng ra trước để ngắm nhìn khuôn mặt cô, nhưng cô đang mải mê đọc một cuốn sách nên không ngước mắt lên.

Anh đến gần, cố ý bước thật mạnh, và cô ngẩng đầu lên.

“Cô Takano phải không?”

Cô đứng dậy nói, “Cảm ơn anh vì ... hôm đó.” Rõ ràng cô không biết phải chào người đàn ông vừa mới mổ xác người tình của mình ra sao.

Ando lúc này đang xách một cặp tài liệu. Bàn tay anh trông linh hoạt, ngón tay thon dài đủ tiết lộ anh làm nghề gì để kiếm sống.

“Tôi ngồi được không?”

Không chờ cô đáp, anh ngồi xuống bên cạnh, bắt chéo chân.

“Kết quả xét nghiệm đã có chưa?” Cô hỏi vờ một giọng đều đều.

Ando nhìn đồng hồ. “Không biết cô có rảnh rồi không? Nếu cô có thì giờ, tại sao chúng ta không đi uống trà? Có vài điều tôi muốn hỏi cô.”

Mai không nói gì, đứng dậy và kéo vạt váy lên.

Họ vào một quán cà phê do cô chọn. Để làm nơi tới của sinh viên thì chỗ này tĩnh lặng một cách đáng ngạc nhiên – có cảm giác giống đại sảnh của một khách sạn hơn. Họ ngồi ở bàn gần cửa sổ, nơi có thể nhìn ra đường, cô phục vụ mang đến nước và khăn ẩm.

Mai không ngần ngại gọi đồ. “Cho tôi kem trái cây.”

Quá ngạc nhiên và không thể sắp đặt mọi thứ, Ando chỉ có thể nói, “Cho tôi cà phê.” Mười ngày trước đây, anh đã có ấn tượng rằng cô là người nhu mì. Ấn tượng đó bắt đầu thay đổi.

“Tôi yêu trái cây,” cô nhún vai nói, sau khi người phục vụ đã rời đi. Trong một lát, Ando nghĩ cô đã nói rằng *em yêu anh*, rồi tự xi và mình vì đã đắm chìm trong hình ảnh tương tượng lồ bịch ấy. *Nhất là vào cái tuổi này.*

Món kem trái cây thực sự rất đẹp, đặt trên lớp vỏ bánh quế với một quả anh đào trên đỉnh. Nhìn cách cô ăn có thể thấy rõ cô mê thích kiểu chế biến món kem của quán này. Cô có cách nhìn chăm chú giống như Takanori khi ăn cái gì yêu thích. Điều đó khiến tim Ando đau nhói. Anh thậm chí còn chưa nhấp cà phê, mà chỉ ngạc nhiên về sự tập trung cao độ trong cách cô dùng thìa. Nếu anh có thể thuyết phục vợ mình đến một nơi như thế này, cô ấy không gọi món kem trái cây. Cô sẽ gọi trà chanh, không đường, hoặc gì đó tương tự: cô ấy luôn luôn ăn kiêng, nên không bao giờ đề bất cứ thứ đồ ngọt nào qua miệng mình. Nhưng Mai, ít nhất là trong bộ trang phục đang mặc, trông mảnh dẻ hơn vợ anh thời còn xuân sắc. Chắc chắn rằng, khi họ ly thân vợ anh đã gầy đến mức Ando thường phải ngoảnh mặt đi; tuy nhiên, giờ đây khi nghĩ về vợ mình, anh luôn hình dung ra khuôn mặt tròn dẹt của cô ngày họ mới cưới.

Mai đưa quả anh đào vào miệng, rồi kín đáo nhả hạt vào một chiếc đĩa thủy tinh hình ôvan trước khi lấy giấy ăn lau miệng. Chưa bao giờ anh gặp một người phụ nữ khiến anh vui thú ngắm nhìn như thế. Cô nhai phần bánh quế, làm rơi những mẩu vụn lên bàn, rồi nhìn đĩa kem đã cạn đến tận đáy. Rõ ràng cô đang băn khoăn không biết có nên liếm nó hay không.

Khi đã ăn uống xong, cô hỏi Ando các nội tạng của Ryuji đã được làm những xét nghiệm gì sau khi mổ pháp y. Thật là kỳ quặc khi nói chuyện về việc xử lý những nội tạng bị cắt bỏ với một cô gái mà anh vừa mới ngắm cô ăn món kem trái cây. *Nhưng chuyện đang xảy ra như thế.*

Cách đây không lâu, anh đã phát cáu khi cố giải thích những xét nghiệm tương tự cho một thành viên trong gia đình của người đã mất. Có nhầm lẫn trong cách truyền đạt: người kia không hiểu rõ mẫu mô là để làm gì. Anh ta nghĩ nội tạng của người thân yêu được đặt trong các lọ, ngâm trong formaldehyde, Ando và anh ta đã mất rất nhiều thời gian để nói đi nói lại những điều vô bổ. Đối với Ando mẫu mô cũng quen thuộc như chiếc bút bi đối với một nhân viên văn phòng, nhưng anh nhận ra rằng hầu hết mọi người không biết mẫu mô trông ra sao, chúng lớn chừng nào, làm cách nào để lấy chúng, v.v.. trừ khi có người giải thích cặn kẽ cho họ. Do đó anh quyết định bắt đầu từ việc giải thích cho cô về mẫu

mô.

“Cô biết đấy, đó hoàn toàn là công việc trong văn phòng xét nghiệm. Trước hết, chúng tôi cắt một mẫu nhỏ của quả tim ở vùng bị nhồi máu và ngâm vào formaldehyde. Từ mẫu này, chúng tôi lại tách ra một phần nhỏ hơn có hình dạng giống như một lát sashimi rồi nhúng vào paraffin. Là sáp, cô biết đấy. Rồi chúng tôi lại tách ra một mẫu siêu nhỏ, tách lớp sáp ra, rồi tẩm màu. Lúc này chúng tôi có một mẫu mô, mẫu này được chuyển đến phòng xét nghiệm để phân tích. Sau đó, chỉ việc đợi kết quả.”

“Vậy tôi có nên tưởng tượng một lát tim mỏng bị ép chặt giữa hai tấm kính không?”

“Gần như thế đấy.”

“Và điều đó làm cho việc xét nghiệm dễ dàng hơn?”

“Tất nhiên rồi. Chúng tôi tẩm màu để các cấu trúc tế bào của nó có thể quan sát được dưới kính hiển vi.”

“Anh đã xem chưa?”

Xem? Xem cái gì? Tế bào của Ryuji, tất nhiên rồi. Dù vậy, Ando nghĩ câu hỏi của Mai có một sắc thái kỳ lạ.

“Có chứ, tôi có nhìn qua trước khi gửi nó đến phòng xét nghiệm.”

“Nó như thế nào?” Lúc này cô đã rướn người về phía trước.

“Bị nghẽn máu ở động mạch vành trái, ngay trước nhánh động mạch mũ bên trái. Máu không thể lưu thông được, dẫn đến tim Ryuji ngừng đập. Tôi nghĩ mình đã giải thích rồi, chúng tôi lấy những mẫu mô đã cắt ra và quan sát chúng dưới kính hiển vi. Tôi ngạc nhiên về cái mình phát hiện được. Cô biết đấy, thông thường, đau tim là do động mạch bị cứng lại: cholesterol hoặc các chất béo khác tích tụ, làm hẹp chỗ máu chảy qua, cho đến khi một trong những vùng vữa động mạch này vỡ ra, làm nghẽn các động mạch. Nhưng trong trường hợp của Ryuji, dù có sự nghẽn máu, nhưng không phải do xơ cứng động mạch. Chừng đó đã rõ.”

“Vậy là vì cái gì?” Câu hỏi của Mai ngắn gọn và đúng trọng tâm.

Câu trả lời của Ando cũng ngắn gọn. “Saccôm^[2],”

“Saccôm?”

“Đúng vậy. Chúng tôi chưa xác định liệu các tế bào đó có thuộc một mô cụ thể nào không, hoặc liệu đó có phải là một khối u chưa định hình hay không, nhưng ít nhất, chúng tôi chưa bao giờ thấy nó trước đây trong *tunica intima*^[3] hay *tunica media*^[4]. Nói một cách đơn giản, cơ thể anh ấy đã phát triển một khối u lạ và khối u này đã ngăn lưu thông máu.

“Vậy chúng giống như những tế bào ung thư?”

“Có thể chỉ là như vậy. Nhưng thông thường, saccôm không xuất hiện trong các mạch máu. Điều đó là không thể.”

“Nhưng khi có kết quả, anh sẽ biết được cái gì gây nên saccôm, đúng không?”

Ando lắc đầu cười. “Chúng tôi có lẽ không biết được, trừ phi có những triệu chứng khác. Tôi chắc là không cần lấy AIDS làm ví dụ...”

Thậm chí trong thế giới ngày nay, khi khoa học dường như có quyền lực vô hạn, thì vẫn còn nhiều bệnh mà người ta vẫn chưa biết được căn nguyên. Không có cách nào để chắc triệu chứng đang nói đến có đúng là một phần của hội chứng lớn hơn đã được biết đến hay không.

Ando nói tiếp: “Còn một khả năng nữa. Ryuji có thể bị một khuyết tật bẩm sinh trong động mạch vành.”

Một người ngoại đạo cũng có thể hiểu được điều này nghĩa là gì. Nếu Ryuji sinh ra với khối u như thế trong động mạch, khả năng sống một cuộc sống năng động sẽ suy giảm nghiêm trọng.

“Nhưng giáo sư Takayama...”

“Tôi biết. Anh ta là ngôi sao điện kinh ở trường đại học. Môn sở trường của anh ta là đẩy tạ, tôi tin thế.”

“Đúng.”

“Cho nên thật khó tưởng tượng rằng khối u đã xuất hiện ngay từ lúc sinh ra. Đó là lý do tôi muốn hỏi cô liệu có bao giờ Ryuji than phiền về những cơn đau trong ngực, hoặc cái gì đó tương tự không?”

Mối quan hệ giữa Ando và Ryuji về cơ bản đã chấm dứt khi họ tốt nghiệp. Họ nói “chào anh” nếu đi ngang qua trong hành lang trường đại học, chỉ có vậy thôi. Ando chắc chắn không nhận thấy bất kỳ thay đổi nào về tình trạng thể chất của Ryuji.

“Chúng tôi có quan hệ với nhau gần hai năm rồi.”

“Tôi hiểu. Có bao giờ anh ấy đề cập câu chuyện gì với cô trong khoảng thời gian đó không?”

“Anh ấy khỏe hơn những người khác. Tôi thậm chí không thể nhớ được anh ấy có bị cảm hay không. Anh ấy không thích uống rượu, mặc dù vậy, nếu anh ấy có vấn đề gì thì cũng không nói ra. Tôi chắc chắn không nhận thấy điều gì hết.”

“Không có gì? Hoàn toàn không có gì sao?”

“Ồ... chỉ thế thôi, anh hiểu mà.”

Ando đột nhiên nhớ ra rằng anh không gọi Mai đến đây để báo cáo với cô về cuộc khám nghiệm tử thi. Cô gọi anh đến để nói điều gì xảy ra khi cô đang sắp xếp tài liệu của Ryuji trong đêm hôm tang lễ.

“Được rồi. Giờ thì, hãy nghe câu chuyện của cô nào.”

“Tôi không chắc nó có liên quan đến cái chết của giáo sư không.” Trông Mai thật đáng yêu khi cô nói về đề dặt, Ando nhìn cô với ánh mắt chăm chú, cố thúc giục cô tiếp tục.

“Nói cho tôi nghe đi.”

“Vâng, mười đêm trước đây, tôi rời lễ viếng sớm. Tôi đến căn hộ của giáo sư để sắp xếp một công trình chưa công bố của anh ấy. Trong khi tôi đang sắp xếp thì có chuông điện thoại. Tôi không biết phải làm gì, nhưng cuối cùng tôi vẫn nhấc máy lên. Đó là Asakawa, người bạn của giáo sư hồi trung học.”

“Cô biết người này không?”

“Chúng tôi đã gặp nhau một lần. Chúng tôi tình cờ gặp nhau tại căn hộ của giáo sư bốn hay năm ngày trước khi anh ấy chết.”

“Là đàn ông à?”

“Tất nhiên rồi.”

“Ừ. Rồi sao nữa?”

“Anh ta dường như không biết giáo sư đã chết. Do đó tôi kể ngắn gọn cho anh ta chuyện đã xảy ra tối hôm trước. Asakawa dường như thực sự bị sốc. Anh ta bảo sẽ đến đó ngay.”

“Nghĩa là...”

“Đến căn hộ của giáo sư Takayama.”

“Rồi anh ta có đến không?”

“Có, sớm hơn tôi tưởng. Anh ta đi vào và nhìn quanh phòng như thể tìm cái gì đó. Anh ta hỏi đi hỏi lại liệu tôi có để ý thấy điều gì không. Anh ta giống như một người bị dồn vào chân tường. Anh ta không ngớt hỏi liệu tôi có để ý thấy bất cứ điều gì lạ về hiện trường ngay sau khi giáo sư chết không. Nhưng điều khiến tôi thấy lạ chính là điều anh ta nói sau đấy.”

Cô dừng lại và nhấp một ngụm nước.

“VẬY... anh ta nói gì?”

“Tôi nhớ rõ câu đó. Anh ta nói: ‘Anh ấy không nói với cô có gì ở đó vào phút cuối sao? Không một lời trăng trối? Không một lời, chẳng hạn như, về một cuốn băng sao?’”

“Một cuốn băng?”

“Đúng. Thật lạ phải không?”

Thật là một điều bất ngờ và không phù hợp để nhắc đến trong câu chuyện về cái chết đột ngột của Ryuji tối hôm trước. Tại sao lại nói điều đó?

“Vậy, cô có nghe Ryuji nói gì về cuốn băng không?”

“Không. Không hề.”

“Một cuốn băng ư?” Ando lẩm bẩm, dựa lưng vào ghế. Anh cảm nhận thấy bí ẩn bao trùm nhân vật Asakawa này, người đã đến căn hộ của Ryuji vào đêm hôm khám nghiệm tử thi.

“Dù sao thì, tôi đang tự hỏi - tôi không phải chuyên gia, nhưng liệu có khả năng gì đó ghi trên cuộn băng đã gây sốc đến nỗi làm anh ấy bị đau tim không?”

“Ừmm.”

Ando nghĩ anh hiểu điều khiến Mai lo lắng. Chắc cô đã quá lúng túng, thậm chí không đề cập đến vấn đề đó cho đến khi biết chắc nguyên nhân cái chết. Điều này làm cho anh nhớ lại một bộ phim trinh thám đã xem trên truyền hình cách đây hai, ba năm. Một phụ nữ ngoại tình với cấp dưới của chồng mình, nhưng cô ta bị gài bẫy. Ai đó đã quay hình hai người đi vào nhà nghỉ, ghi lại tất cả, sau đó cuộn băng được gửi đến cho cô ta kèm theo thư tống tiền. Ở nhà, cô ta đưa cuộn băng vào đầu máy VCR rồi nhìn lên màn hình. Màn hình muối, rồi một hình ảnh xuất hiện. Cơ thể trần truồng của một phụ nữ đang đè lên một thanh niên. Thở hổn hển. Ngay lập tức cô ta nhận ra chính là mình trên màn hình. Cô ta ngất đi. Đó là một cảnh tầm thường và tục tĩu đến nỗi Ando cảm thấy mình như một tên ngốc khi xem bộ phim.

Rõ ràng là có thể dùng một cuốn băng để tạo ra những kích thích hình ảnh và âm thanh gây sốc cho hệ thần kinh của một người. Nếu như các điều kiện tệ hại đó được đáp ứng, khả năng dẫn đến cái chết là không thể bỏ qua. Nhưng Ando đã kiểm tra thi thể của Ryuji từng chi tiết. Anh thậm chí còn lấy vài lát trên động mạch vành làm mẫu mô.

“Không, chuyện này không liên quan. Anh ấy chắc chắn bị nghẽn động mạch vành trái. Thêm nữa, cô hiểu Ryuji mà. Cô thực sự nghĩ anh ấy chết do sốc khi xem một cuốn băng sao?” Anh cười to khi nói thế.

“Không, tất nhiên là không...” Mai hòa theo với một tiếng cười yếu ớt. Vậy nghĩa là ấn tượng của họ về Ryuji giống nhau. Anh ta là một kẻ gan lì ghê gớm, cột sống bằng thép nguyên chất. Phải là cái gì đấy phi thường lắm mới có thể khiến anh ta rung động linh hồn hoặc thể xác.

“Cô có biết làm cách nào để liên hệ được với ông Asakawa này không?”

“Tôi rất tiếc...” Mai định nói là không, nhưng rồi cô lấy tay che miệng. “Không, nhưng đợi đã, tôi nhớ là giáo sư giới thiệu anh ta là Kazuyuki Asakawa làm việc cho báo *Tin tức Hằng ngày*.”

“Kazuyuki Asakawa làm việc cho báo *Tin tức Hằng ngày*.” Ando ghi vào cuốn sổ của mình. Nếu gọi điện đến tòa báo, anh sẽ dễ dàng tìm được thông tin liên hệ của người này. Có lẽ bây giờ Ando cần nói chuyện với anh ta.

Dường như Mai thoáng thấy những gì anh ta viết trong cuốn sổ. Cô chống tay lên cằm nói, “Hừm.”

“Gì cơ?” Ando ngược nhìn cô.

“Vậy đó là cách anh viết Kazuyuki.”

Ando nhìn lại mấy trang giấy.

Mất một lát anh mới hiểu ý của cô. Có một số cách kết hợp khác nhau các ký tự có thể dùng để đánh vần tên họ “Asakawa”. Điều đó cũng đúng với tên “Kazuyuki”. Thông thường, anh sẽ hỏi dùng những ký tự nào, hoặc viết tên theo lối phiên âm. Nhưng thay vì thế, anh không ngại viết bằng chữ tượng hình, như thể cái tên này anh biết từ lâu rồi.

Đôi mắt Mai mở to khi cô hỏi, “Làm sao anh biết nó được viết như thế?”

Ando không thể trả lời. Đây có phải là một dạng điềm báo không? Anh cảm thấy phải tiếp xúc với người đàn ông này sớm.

Lần đầu tiên trong gần một năm rưỡi, Ando cho phép mình uống một chút sakê trong bữa tối. Kể từ cái chết của đứa con, đây là lần đầu tiên anh uống rượu. Anh từng thích uống rượu. Không phải anh bỏ uống rượu do cảm giác tội lỗi về cái chết của con mình. Trước hết là bởi rượu có xu hướng phóng đại tâm trạng của anh. Nếu anh đang vui, rượu làm cho anh vui tung mừng hơn hở; nếu anh thấy buồn, rượu chỉ làm anh buồn hơn. Một năm rưỡi qua anh chìm đắm trong đau buồn, do đó đương nhiên anh không thể uống rượu được. Anh có cảm giác rằng nếu chỉ uống một ngụm, anh sẽ không thể dừng lại được sự thôi thúc tìm đến cái chết nếu nó xuất hiện. Anh không đủ can đảm để làm như thế.

Trời đang mưa, cơn mưa hiém hoi vào cuối tháng Mười. Một cơn mưa bụi, lất phất như làn khói dưới tán ô anh đang cầm, làm ướt cổ anh. Anh không thấy lạnh. Cảm giác ấm áp nhẹ nhàng vì rượu sakê sưởi ấm cơ thể. Trên đường đi bộ về nhà, anh liên tục đưa tay ra khỏi ô xem có hứng được giọt mưa nào không, nhưng không được. Cơn mưa hình như không phải từ trên trời rớt xuống, mà từ dưới đất bay lên.

Trên đường ra khỏi nhà ga, anh loay hoay trước một cửa hàng tạp phẩm, định mua một chai rượu whisky. Phía trên kia, những tòa nhà chọc trời cao vút, sáng rực. Quang cảnh thành phố trông đẹp hơn so với bất cứ phong cảnh thiên nhiên nào. Các tòa nhà công quyền, tất cả đều sáng đèn, rực rỡ trong mưa. Anh nhìn chăm chú ánh đèn đỏ lóe lên trên nóc một tòa cao ốc cho đến khi nó bắt đầu giống như một thông điệp trong mật mã Morse. Ánh đèn chớp rồi tắt, chậm rãi như một con quái vật đàn độn không biết nói năng sao cho rõ ràng.

Từ khi ly thân với vợ, anh sống trong một khu chung cư bốn tầng tồi tàn đối diện công viên Yoyogi. Đó đúng là một bước thụt lùi so với khu căn hộ ở Nam Aoyama nơi anh sống trước đây. Không có bãi đỗ xe nên anh phải từ bỏ chiếc BMW mới mua. Ở trong căn hộ nhỏ tồi tàn của mình, anh có cảm giác như trở về với thời sinh viên. Không có gì nơi đây gợi cho thấy rằng anh quan tâm đến việc mình sống như thế nào. Đồ đạc duy nhất trong nhà là một tủ sách và một chiếc giường nhòm.

Anh bước vào nhà, đi đến mở cửa sổ. Điện thoại reo.

“A lô?”

“Tôi đây.”

Anh nhận ra người gọi điện ngay lập tức. Chỉ một người duy nhất bắt đầu cuộc điện thoại với anh như thế, không bận tâm xưng danh: Miyashita, một người bạn khác của anh hồi đại học. Miyashita hiện đang là trợ lý nghiên cứu ở khoa Bệnh học.

“Xin lỗi vì tôi không gọi.” Ando biết tại sao Miyashita lại gọi điện, vậy nên anh xin lỗi trước khi có thể bị quở trách.

“Hôm nay tôi đến phòng xét nghiệm chỗ cậu.”

“Tôi ở phòng Giám định Pháp y.”

“Có hai công việc ăn lương chắc là hay lắm.”

“Cậu nói gì thế? Việc của cậu mới hái ra tiền.”

“Bỏ qua đi. Cậu chưa trả lời là có đến dự bữa tiệc chia tay của Funakoshi hay không?”

Funakoshi, ở khoa Nội, sắp nghỉ việc để về tiếp quản phòng khám của cha mình; ông bố sắp nghỉ hưu. Miyashita tự đứng ra tổ chức một buổi tiệc chia tay. Anh ta đã báo cho Ando biết thời gian và địa điểm, đáng ra Ando phải trả lời ngay rằng mình có đến dự được hay không. Anh bận rộn với những việc khác rồi quên mất. Nếu con trai anh không chết, có lẽ chính Ando là người sẽ tổ chức một buổi tiệc chia tay hoành tráng. Công việc của anh trong lĩnh vực pháp y lẽ ra chỉ là tạm thời, một bước đệm. Anh đã dự tính hành nghề cho thật thuần thực, sau đó sẽ chuyển sang công việc khám chữa bệnh nhằm chuẩn bị cho việc tiếp quản phòng khám của ông bố vợ... Chỉ một phút bất cẩn, tất cả dự định đó đã tan tành.

“Bao giờ đấy?” Ando kẹp ống nghe giữa tai và vai trong khi lật giở cuốn sổ ghi chép của mình.

“Thứ Sáu tuần tới.”

“Thứ Sáu à?” Anh không cần kiểm tra lại. Mới cách đây ba tiếng, khi anh và Mai chia tay, họ đã hẹn ăn tối vào đúng hôm đó. *Sáu giờ ngày thứ Sáu*. Rõ ràng đây là cuộc hẹn cần được ưu tiên. Lần đầu tiên anh hẹn đi ăn tối với một cô gái là cách đây mười năm, nhưng không hiểu do đâu mà cô ta không đến. Không đời nào anh chịu để cho chuyện đó lặp lại lần nữa. Ando cảm thấy cuộc hẹn này có thể quyết định anh có bao giờ thoát khỏi cơn ác mộng dài hiện tại không.

“Có chuyện gì thế?” Miyashita mè nheo.

“Rất tiếc, nhưng tôi không đến được. Có hẹn trước rồi.”

“Thật ư? Cậu có chắc không phải vì lý do cũ rích ấy chứ?”

Lý do cũ rích? Ando không hiểu nghĩa là gì. Anh không nhớ mình có thường viện lý do nào để từ chối các lời mời của bạn bè không.

“Lý do cũ rích nào?”

“Rằng cậu không uống rượu ấy. Tôi biết cậu từng uống như hũ chìm mà.”

“Không phải thế.”

“Nghe này, nếu cậu không muốn uống thì không cần phải uống. Dùng trà Ô Long hoặc cái gì đại loại cũng được. Nhưng cậu phải đến đấy.”

“Tôi đã bảo không phải thế mà.”

“Vậy là cậu có thể uống?”

“Đại khái thế.”

“Chờ đã - cậu đang theo đuổi cô nào à?”

Trực giác của Miyashita sắc bén hơn nhiều so với những gì người ta đoán được khi nhìn vẻ bề ngoài mập mạp của anh ta. Ando luôn cố thẳng thắn hết mức khi nói chuyện với Miyashita, nhưng anh không thể chắc có thể nói mình đang “theo đuổi” một người phụ nữ chỉ mới gặp hai lần. Anh không biết trả lời thế nào, vậy nên anh chẳng nói gì cả.

“Cô ta hẳn phải như thế nào đó thì mới khiến cậu quên bữa tiệc chia tay của Funakoshi.”

Ando vẫn không nói gì.

“Thế thì, tôi mừng cho cậu. Đừng lo – này, sao không đưa cô ấy đến? Chúng tôi sẽ đón tiếp cô ấy, cậu biết mà. Với vòng tay rộng mở.”

“Chúng tôi chưa đến mức đó.”

“Cậu làm ăn chậm quá?”

“Có thể nói như thế.”

“Ồ, tôi không thể làm khó cậu nữa.”

“Xin lỗi nhé.”

“Cậu có biết đã xin lỗi tôi bao nhiêu lần hôm nay chưa? Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ để cậu vắng mặt. Và để giải thích cho việc đó, tôi sẽ loan tin là cậu đã có bạn gái, cậu cứ liệu đấy.”

Miyashita cười lớn, và Ando biết rằng anh sẽ không thể bực mình với gã này được. Sự an ủi duy nhất mà Ando đón nhận trong những ngày buồn rứt ruột, sau khi con chết và vợ bỏ, là từ một món quà Miyashita đã tặng anh. Miyashita không nói với anh “hãy vui lên” hoặc bất cứ lời vô nghĩa nào kiểu thế; thay vào đó anh ta tặng Ando một cuốn tiểu thuyết và nói “Đọc cái này đi.” Lần đầu tiên Ando biết bạn mình quan tâm đến văn chương; cũng là lần đầu tiên anh phát hiện ra rằng sách có thể mang lại sức mạnh thực sự. Cuốn tiểu thuyết thuộc thể loại *Bildungsroman*^[5], kể về một thanh niên bị tổn thương cả về tình cảm lẫn thể xác đã học cách vượt qua quá khứ của mình. Cuốn sách vẫn chiếm một chỗ trang trọng trên giá sách của Ando.

“Nhân tiện.” Ando thay đổi chủ đề, “cậu có biết gì về mẫu mô của Ryuji không?”

Chính khoa Bệnh học chỗ Miyashita là nơi thường xuyên xử lý các bệnh phẩm cần được phân tích.

“À, cái đó.” Miyashita thở dài.

“Có chuyện gì thế?”

“Tôi không biết phải nói với cậu như thế nào. Tôi không thể hiểu làm sao cả. Cậu nghĩ giáo sư Seki là

người thế nào?”

Seki là bác sĩ phụ trách phòng thí nghiệm bệnh lý. Ông nổi tiếng với nghiên cứu về sự hình thành ban đầu của các tế bào ung thư.

“Tôi nghĩ về ông ta thế nào à? Là sao?”

“Ông già ấy đôi khi hay nói những điều buồn cười.”

“Ông ta nói gì?”

“Ông ta không quan tâm đến sự tắc nghẽn động mạch. Cậu có nhớ phần họng bị ung loét không?”

“Tất nhiên.”

Chỗ ung loét đó không đáng chú ý lắm, nhưng anh vẫn nhớ rõ. Anh đã bỏ qua nó nếu người trợ lý không lưu ý anh. Sau khi mổ, anh đã cắt toàn bộ phần bị ung loét.

“Ông ta chỉ nhìn cái đó một lần bằng mắt thường, và cậu nghĩ ông gì nói nó giống cái gì?”

“Thôi đi, nói tôi nghe nào.”

“Được rồi, được rồi, tôi nói đây: ông ta bảo nó giống cái ta nhìn thấy trên người bị bệnh đậu mùa.”

“Bệnh đậu mùa?” Ando vô tình kêu lên.

Đậu mùa đã bị xóa sổ sau một đợt tiêm chủng được tiến hành trên toàn cầu. Kể từ một ca ở Somalia năm 1977, trên thế giới chưa có báo cáo về một bệnh nhân nào khác. Năm 1979, Tổ chức Y tế Thế giới tuyên bố bệnh đậu mùa đã bị xóa sổ. Đậu mùa chỉ ảnh hưởng trên người. Không có nạn nhân nghĩa là virus đã thực sự tuyệt diệt. Những mẫu virus cuối cùng được giữ đông lạnh trong nitor lỏng tại Matxcova và một phòng thí nghiệm ở Atlanta, bang Georgia. Nếu xuất hiện một ca mới, chỉ có thể xuất phát từ một trong hai cơ sở nghiên cứu này, nhưng với sự thắt chặt an ninh ở những nơi có loại virus này thì điều đó không thể xảy ra được.

“Ngạc nhiên chưa?”

“Chắc chắn là có nhầm lẫn.”

“Có thể lắm. Nhưng ông già nói thế đấy. Tôn trọng ý kiến của ông ta đi nào.”

“Bao giờ cậu có kết quả?”

“Khoảng một tuần. Nghe này, nếu thực sự chúng ta phát hiện ra virus đậu mùa, thì có chuyện lớn với cậu đấy.”

Giọng Miyashita có vẻ sững sốt; chính Ando cũng không tin điều này. Anh tin chắc đó là một nhầm lẫn hoặc gì đó tương tự. Chuyện này cũng hiển nhiên, vì các giáo sư ngành y ở tuổi anh chưa có dịp nhìn

tận mắt một bệnh nhân đậu mùa. Cách duy nhất để tìm hiểu về bệnh này là thông qua các chuyên gia nghiên cứu về virus. Ando đã có lần nhìn thấy trong một quyển sách tấm ảnh một đứa trẻ bị phát ban đậu mùa. Một đứa trẻ đáng yêu, bị những mụn mủ to bằng hạt đậu hủy hoại tàn nhẫn, đang hướng cái nhìn trống rỗng vào máy ảnh. Những vết lở loét là đặc điểm đầu tiên nhìn thấy được của bệnh đậu mùa. Ando nhớ hình như đã được đọc ở đâu đó rằng bệnh lên đến đỉnh điểm một tuần sau khi nhiễm.

“Trước hết, Ryuji không có phát ban trên da.”

Điều đó nhìn qua cũng có thể thấy rất rõ. Da của Ryuji trơn bóng dưới ánh đèn.

“Nghe này. Điều này quá ngớ ngẩn, thậm chí tôi còn không muốn nói đến. Cậu có biết đậu mùa có xu hướng tạo ra các vật cản trong máu, với tỉ lệ tử vong gần 100% không?”

Ando lắc đầu, “Không.”

“Thế mà có đấy.”

“Đừng bảo tôi đấy là nguyên nhân khiến Ryuji bị nghẽn động mạch.”

“Tốt thôi, thì tôi sẽ không nói. Nhưng nghe này, các saccôm ở thành trong động mạch của anh ta - thế đó là cái gì? Cậu đã quan sát nó dưới kính hiển vi chưa?”

Ando không trả lời.

“Điều gì đã gây ra cái đó?”

Ando không trả lời được.

“Tôi hi vọng cậu đã tiêm chủng,” Miyashita cười. “Dù sao, chuyện khá hài hước phải không? Nếu mọi việc xảy ra như thế.”

“Đừng đùa nữa, tôi đang nghĩ chuyện khác.”

“Chuyện gì?”

“Quên bệnh đậu mùa đi, nhưng giả sử saccôm trong động mạch của anh ta thực sự do một loại virus nào đó gây ra, hẳn phải có những người khác bị chết với các triệu chứng tương tự.”

Miyashita lẩm bẩm. Anh ta đang cân nhắc các khả năng. “Có thể lắm. Không thể loại trừ được.”

“Nếu cậu rảnh rồi, thử hỏi người ở bệnh viện đại học khác xem? Cậu có nhiều mối quen biết. Sẽ không khó đâu.”

“Hiểu rồi. Tôi sẽ xem liệu còn thi thể nào có những triệu chứng tương tự không. Nếu nó đúng là một phần của một hội chứng lớn hơn, thì chúng ta gặp rắc rối rồi.”

“Đừng lo. Chúng ta sẽ có một trò để cười về chuyện này. Tôi cá đấy.”

Họ chào tạm biệt và gác máy cùng một lúc.

Không khí ban đêm ẩm thấp len vào phòng qua cửa sổ đang mở. Ando ra đóng lại, anh ngó đầu ra ngoài trước khi đóng. Mưa dường như đã tạnh. Đường phố ngay phía dưới được chiếu sáng bởi những cột đèn đặt cách đều nhau; những vết bánh xe đã khô song song chạy dài tít tắp. Ánh sáng đèn pha chảy tràn trên đường cao tốc Metropolitan số 4. Hơi nước hòa lẫn vào tiếng ồn ào không dứt của thành phố, chuyển thành một cơn lốc nhẹ. Anh đóng sập cửa sổ, làm vụt tắt âm thanh. Ando lấy một cuốn từ điển y khoa trên giá sách và giở ra. Anh hầu như chẳng biết gì về đậu mùa cả. Chẳng ích gì khi nghiên cứu bệnh đó trừ khi bạn quan tâm về mặt học thuật đối với các loại virus. Virus đậu mùa là tên phổ biến của các loại virus variloida major và variloida minor, thuộc giống orthopoxvirus, trong họ virus truyền bệnh. Variloida major có tỷ lệ gây tử vong ba mươi đến năm mươi phần trăm, trong khi variola minor là dưới năm phần trăm. Ngoài ra cũng có những virus gây bệnh đối với khỉ, thỏ và chuột, nhưng gần như không có ca nào như thế ở Nhật Bản; thậm chí nếu có bùng phát, chúng cũng không làm phát triển đến mức nguy hiểm nghiêm trọng, chỉ gây mẩn đỏ cục bộ là cùng.

Ando gấp cuốn từ điển lại. Chuyện có vẻ buồn cười. Giáo sư Seki chỉ nhìn thoáng qua bằng mắt thường vào vết loét. Hơn nữa điều ông ta nói hầu như không phải chẩn đoán cuối cùng. Ông ta chỉ nói vùng bị ảnh hưởng trông giống triệu chứng bệnh đậu mùa. Ando cứ tự phản bác trở đi trở lại. Tại sao anh cố phủ nhận khả năng này? Đơn giản thôi: nếu virus được phát hiện trên thi thể Ryuji, thì anh sẽ phải lo lắng liệu Mai Takano có bị nhiễm không. Cô và Ryuji đã chung đụng với nhau. Trong trường hợp là đậu mùa, phát ban sẽ xuất hiện ở màng nhầy trong miệng; khi chúng sung mủ, virus sẽ phát tán. Do đó, nước bọt là trung gian chính gây phát tán bệnh. Hình ảnh đôi môi của Mai chạm vào môi của Ryuji cứ nhảy múa trong đầu anh. Anh vội xua chúng đi.

Anh rót whisky vào ly và uống một hơi cạn sạch. Rượu, sau một năm rưỡi không uống, có tác động mạnh mẽ tới anh. Khi nó đốt cháy cổ họng và thấm vào dạ dày, anh chìm trong mê lịm. Anh ngồi trên sàn, dựa lưng vào giường, tay chân dang ra thoải mái. Chỉ một phần não của anh còn tỉnh táo. Anh nhìn chằm chằm vào những vết loang lổ trên trần.

Một ngày trước khi con trai chết đuối, Ando đã mơ về biển. Giờ nghĩ lại, anh hiểu rằng giấc mơ đã thành sự thật. Anh đã biết định mệnh của con trai mình mà vẫn không thể làm được gì. Nỗi ân hận biến anh thành một người thận trọng hơn từ đó.

Và giờ đây, anh đang có linh cảm rõ ràng. Một mẫu báo đã lòi ra khỏi bụng Ryuji sau khi mổ, anh dùng những số được viết trên báo để tìm ra từ “ring”. Anh không thể tin đó chỉ là trùng hợp. Ryuji đã cố nói với anh điều gì đó – theo cách của anh ta, bằng một phương tiện mà chỉ anh ta mới có thể làm chủ được. Lúc này đây, hầu hết thi thể của Ryuji đã thành tro, tất cả ngoại trừ một phần nhỏ còn lại dưới dạng mẫu mô. Ando có cảm giác rằng thậm chí trong trạng thái là một mẫu mô bị tách ra như vậy, Ryuji vẫn cố nói với anh. Đó là lý do anh cảm thấy bạn mình vẫn còn sống. Thi thể của anh ta đã bị thiêu, nhưng Ryuji không cảm lạnh, không mất đi cách thức truyền tải thông điệp của mình.

Ando tiếp tục vương vấn với ý nghĩ này khi đang ở bên bờ không tỉnh táo của tâm trí. Một dạng ảo ảnh nhất định - đó có thể là một chuyện đùa mà cũng có thể là chuyện có thực - đang tạo ra một tình tiết mới.

Hoàn toàn nực cười.

Lý lẽ khách quan đã lên tiếng. Trong khoảnh khắc đó, Ando cảm giác anh đang nhìn chăm chăm vào chính bản thân mình, tay chân dang rộng, đầu tựa vào giường, dưới con mắt của một linh hồn đã lìa khỏi xác. Tư thế của cơ thể anh trông rất quen thuộc. Anh đã nhìn thấy tư thế này đâu đó trong thời gian gần đây. Trong cơn buồn ngủ đang chế ngự, anh nhớ lại những tấm ảnh Polaroid chụp thi thể Ryuji. Tư thế đó giống y như vậy: đầu dựa vào giường, tay chân dang rộng. Anh cố cưỡng lại cơn buồn ngủ, đứng dậy lê thân lên giường rồi kéo chăn đắp lại. Anh không ngăn nổi cơn run rẩy cho đến khi chìm vào giấc ngủ.

Anh đã hoàn thành ca khám nghiệm tử thi thứ hai ở cơ quan Giám định Pháp y, sau đó quay trở về bệnh viện, để lại công việc thu dọn cho các động nghiệp thực hiện. Miyashita đã liên lạc với anh, bóng gió về một tiến triển trong việc tìm kiếm nguyên nhân cái chết của Ryuji, và từ đó Ando thấy sốt sắng. Anh lao nhanh lên bậc thang ra khỏi tàu điện ngầm.

Anh đi vào bệnh viện đại học qua cổng chính, rồi băng qua khu nhà cũ. Khu nhà mới, nơi cổng chính, vừa được xây cách đây hai năm. Đó là một tòa nhà mười bảy tầng rất hiện đại kết nối qua một tổ chức một tổ hợp phức tạp những hành lang và cầu thang đến khu nhà cũ, vốn đông đúc như một khu chung cư cao tầng. Toàn bộ nơi này trông như một mê cung. Những người lần đầu đến đây luôn bị lạc. Hai khu nhà mới và cũ quyện vào nhau, màu sắc, bề rộng, và mùi trong hành lang, thậm chí cả tiếng lộc cộc của giày trên sàn nhà cũng biến đổi khi anh bước đi. Khi dừng lại ở cửa sắt đánh dấu ranh giới và quay lại nhìn hành lang rộng của khu nhà mới, trong một thoáng, anh mất khả năng cảm nhận về phối cảnh. Anh mất tự chủ bởi một ảo giác rằng mình đang nhìn vào tương lai.

Cánh cửa khoa Bệnh học để mở hé nên anh có thể nhìn thấy lưng của Miyashita. anh ta đang ngồi trên một chiếc ghế đầu. Thay vì lọt thỏm trong những thiết bị phòng xét nghiệm như Ando tưởng, bạn anh đang quay mặt về một chiếc bàn trung tâm, đọc một cuốn sách. Mặt gí sát vào quyển sách đang mở, anh ta lật rất nhanh những trang sách. Ando tiến đến gần rồi vỗ vai vạm vỡ của anh ta.

Miyashita quay người, tháo kính ra, rồi gấp cuốn sách lại để trên bàn. Gáy sách ghi nhan đề, *Hướng dẫn cho người mới tìm hiểu tử vi*. Ando ngạc nhiên.

Miyashita xoay người trên ghế cho đến khi đối diện với Ando rồi hỏi, với vẻ mặt thành thật, “Thế sinh nhật cậu ngày mấy?”

Lờ đi câu hỏi, Ando cầm cuốn sách tử vi giở ra.

“Tử vi? Cậu là ai thế, nữ sinh trung học chắc?”

“Cậu sẽ ngạc nhiên vì thứ này thường có tác dụng thế nào. Nói tôi nghe, cậu sinh ngày mấy.”

“Thôi bỏ đi.” Ando lôi một chiếc ghế khác ở dưới bàn ra ngồi. Tuy nhiên anh cử động bất cẩn, làm cuốn sách rơi khỏi bàn. Nó rơi thụp xuống dưới bàn.

“Bình tĩnh nào, có được không?” Miyashita cúi xuống nhặt cuốn sách lên – làm như đánh rơi quyển sách khiến anh ta tổn thương lắm. Nhưng Ando chẳng hứng thú gì với sách cả.

“Thế cậu có tìm thấy virus nào không?” anh hỏi.

Miyashita lắc đầu. “Trước tiên tôi kiểm tra ở các khoa Pháp y những trường đại học khác xem có thi thể nào có triệu chứng tương tự giống Ryuji không. Tôi đã có kết quả điều tra đó.”

“VẬY, có trường hợp nào không?”

“Có. Cho đến giờ tôi xác định được sáu ca.”

“Sáu người chết.” Nhưng Ando chưa rõ con số đó là nhiều hay ít.

“Những người tôi hỏi đều ngạc nhiên. Họ đều nghĩ mình là người duy nhất gặp trường hợp này.”

“Bạn đang nói đến những trường đại học nào?”

Miyashita tì bụng vào thành bàn, với tay lấy ngẫu nhiên một tập hồ sơ đặt phía trên.

“Đại học Shuwa có hai ca, Đại học Taido một, và Đại học Yokodai ở Yokohama ba. Tất cả là sáu. Và rất có thể chúng ta có thêm nữa.”

“Cho tôi xem nào,” Ando nói, đón lấy tập hồ sơ từ Miyashita.

Buổi sáng hôm đó, Miyashita và đồng sự ở các trường đại học khác đã gửi fax cho nhau những hồ sơ liên quan. Tập hồ sơ gồm những bản fax của bản sao các giấy chứng tử và báo cáo khám nghiệm tử thi gốc. Bởi vậy, chúng khá mờ và khó đọc. Ando lấy những bản fax ra khỏi kẹp hồ sơ và đọc lướt để biết thông tin liên quan.

Trường hợp thứ nhất, thi thể được mổ tại Đại học Taido, Shuichi Iwata, 19 tuổi. Anh ta chết ngày 15 tháng 9, khoảng 11h đêm; anh bị ngã khi đang đi trong chiếc mô tô 50 phân khối tại đoạn phố giao nhau trước Ga Shinagawa. Khám nghiệm tử thi xác định rằng động mạch vành của anh ta bị nghẽn do sưng không rõ nguyên nhân, và sau đó xảy ra nhồi máu cơ tim.

Hai trong ba tử thi được khám nghiệm tại Đại học Yokodai là một cặp tình nhân, họ chết cùng nhau. Takehiko Nomi, 19 tuổi và Haruko Tsuji, 17 tuổi. Khoảng trước rạng sáng ngày 6 tháng 9, thi thể của họ được phát hiện trong một chiếc ô tô đi thuê, đỗ ở chân núi Okusu, Yokosuka, quận Kanagawa. Khi thi thể được phát hiện, quần lót của Haruko Tsuji bị kéo xuống tận mắt cá, còn quần jean và quần đùi của Takehiko Nomi kéo xuống đầu gối. Rõ ràng họ đưa nhau vào khu vực nhiều cây cối định làm tình trên ô tô, rồi tìm họ cùng ngừng đập. Khám nghiệm tử thi phát hiện các khối u lạ trong động mạch vành của họ, và lần này cũng bị tắc động mạch.

Ando ngược mắt lên trần nhà, miệng lẩm bẩm, “Cái quái gì thế này?”

“Đôi tình nhân trong ô tô, đúng không nhỉ?”

“Đúng. Họ bị đau tim cùng một lúc ở cùng một nơi. Và, kể cả Shuichi Iwata được khám nghiệm tử thi ở Taido, chúng ta có bốn ca nghẽn động mạch vành vào khoảng cùng một thời điểm. Chuyện gì đang xảy ra đây?”

“Đó cũng không phải là triệu chứng duy nhất. Bạn đã xem trường hợp hai mẹ con chưa?”

Ando nhìn tập hồ sơ. “Chưa, chưa xem.”

“Cứ xem đi. Họ bị ung loét ở họng, giống như Ryuji.”

Ando lật những tệp giấy cho đến khi anh tìm thấy tệp hồ sơ của một bà mẹ và đưa con gái được khám nghiệm tử thi ở Shuwa. Người mẹ là Shizu Asakawa, 30 tuổi và con gái Yoko, mới mười tám tháng.

Khi Ando nhìn cái tên này, anh cảm thấy một điều gì thoáng nẩy ra trong đầu. Anh ngưng tay một lúc, suy nghĩ. Có gì đó không ổn.

“Có chuyện gì thế?” Miyashita ngó nhìn anh.

“Không có gì.”

Ando tiếp tục đọc. Ngày 21 tháng 10, khoảng buổi trưa, một chiếc xe do chồng Shizu lái chở hai mẹ con Shizu và Yoko đã gặp tai nạn gần lối ra Oi trên đường cao tốc Metropolitan Bayside. Hướng đi từ Urayasu đến Oi thường vẫn có tai nạn giao thông ở lối vào đường hầm Cảng Tokyo. Xe của gia đình Asakawa đâm vào một chiếc xe tải nhẹ nằm cuối dãy xe đang xếp hàng chờ ra khỏi Oi. Chiếc xe hỏng nặng, người mẹ và cô con gái cùng ngồi ở ghế sau đã không qua khỏi, còn ông chồng Asakawa bị thương nặng.

“Tại sao hai mẹ con họ bị mổ tử thi?” Ando thắc mắc. Không nhiều trường hợp yêu cầu giám định pháp y đối với người chết do tai nạn giao thông. Một cuộc giám định pháp y toàn diện như trường hợp hai mẹ con vừa rồi, với sự phê chuẩn của công tố viên, thường không xảy ra trừ phi có nghi ngờ tội phạm.

“Dừng hỏi nữa. Cứ đọc tiếp đi?”

“Sao cậu không mua cái máy fax mới? Khó đọc quá. Nó làm tôi điên đầu mất.” Ando nói, phẩy phẩy tờ giấy cuộn tròn trước mặt Miyashita. Anh chỉ muốn biết chuyện gì đã xảy ra, vậy mà lại phải đánh vật với việc nắm bắt tình hình qua những bản in từ chiếc máy fax cổ lỗ đó.

“Cậu đúng là đồ thiếu kiên nhẫn,” Miyashita mở lời, rồi bắt đầu giải thích. “Lúc đầu, mọi người cho rằng họ chết do vụ đụng xe. Nhưng khám nghiệm kỹ hơn cho thấy những vết thương không đe dọa đến tính mạng. Chiếc xe hoàn toàn bị nát, nhưng mặt khác, người mẹ và đứa bé ở ghế sau. Điều này có thể đã làm nẩy sinh một vài nghi ngờ. Người ta tiến hành khám nghiệm chi tiết cả hai mẹ con. Và chắc chắn là, họ tìm thấy những vết thâm tím, vết xước trên mặt, chân và vân vân... do vụ tai nạn, nhưng những vết thương cho thấy không nguy hại đến tính mạng. Tôi nghĩ điều đó khiến người ta đưa vụ việc đến lĩnh vực chuyên môn của cậu.”

Rất dễ dàng để xác định vết thương gây ra trên thi thể trước hay sau khi chết, dựa trên việc có hay không dấu hiệu nguy hiểm tính mạng. Trong trường hợp này, không nguy hiểm. Điều đó có nghĩa là: tai thời điểm đâm xe, người mẹ và đứa trẻ đã chết.

“Vậy là, ông chồng lái xe lòng vòng chở người vợ và đứa con đã chết của mình?”

Miyashita gờ tay. “Có vẻ như vậy.”

Điều đó ngay lập tức giải thích tại sao lại phải giám định pháp y. Có lẽ người chồng đã quyết định tự tử, mang theo cả gia đình; anh ta đã bóp cổ vợ con, đưa họ lên xe lái đi tìm một chỗ thích hợp để kết

liều cuộc đời mình, nhưng lại gặp tai nạn trên đường. Tuy nhiên, giám định pháp y đã minh oan cho người chồng, vì Shizu và đứa trẻ bị nghẽn động mạch vành giống như những trường hợp kia. Họ không thể bị người chồng giết được. Họ chết vì suy tim khi ở trên đường cao tốc. không lâu trước vụ tai nạn.

Một khi đã có kết luận như thế, không khó để đoán tại sao người chồng lại mất lái... Mất một lúc anh ta không thể nhận ra vợ con mình đã chết, có lẽ họ tắt thở lặng lẽ, do đó anh ta cứ tiếp tục lái xe, nghĩ rằng họ đang ngủ ở ghế sau. Họ đã co người như thế trong một khoảng thời gian rất lâu. Anh ta cố gắng đánh thức họ, một tay giữ vô lăng, tay kia vớ ra phía sau xe. Anh ta lay người vợ. Cô vợ không tỉnh dậy. Anh ta quay lại nhìn đường thật nhanh trước khi đặt tay lên đầu gối vợ. Rồi đột nhiên, anh ta nhận ra có gì khác khác đã xảy ra với vợ mình. Anh ta hoảng sợ, chỉ nhìn chăm chăm vào người vợ mình và đứa con, không nhận ra giao thông đang tắc nghẽn phía trước.

Chuyện có lẽ ít nhiều xảy ra như thế. Cũng bị mất con trai nên Ando có thể hiểu rõ nỗi hoảng sợ mà người chồng kia cảm thấy. Anh cũng đã như thế. Giá như anh có thể vượt qua được nỗi hoảng sợ đó, có lẽ anh đã không mất Takanori... Nhưng trường hợp của người lái xe kia, vượt qua nỗi sợ hãi cũng không giúp được gì. Vợ con anh ta đã chết trước đó rồi.

“Vậy chuyện gì xảy ra với người chồng?” Anh thấy đồng cảm với người đàn ông này, người đã mất gia đình mới cách đây hai tuần.

“Tất nhiên là anh ta được đưa vào viện.”

“Chấn thương của anh ta có nặng không?”

“Về thể chất thì dường như không nặng lắm. Chủ yếu là tinh thần anh ta bị ảnh hưởng.”

“Tổn thương tinh thần?”

“Từ khi người ta đưa anh ta cùng thi thể người vợ và đứa bé vào viện, anh ta bị căng trương lực [\[6\]](#).”
“Tội nghiệp.” Anh không nghĩ ra được điều gì khác để nói. Thực tế đã nói lên đầy đủ mức độ của cú sốc tâm lý Asakawa gặp phải khi mất cả vợ lẫn con chỉ trong khoảnh khắc. Anh ta hẳn phải yêu thương họ sâu nặng lắm.

Ando lấy tập fax khỏi tay Miyashita, chấm đầu ngón tay vào miệng và bắt đầu lật những tờ giấy mỏng lần nữa. Anh muốn biết người đàn ông kia ở bệnh viện nào. Anh tò mò những triệu chứng, anh nghĩ nếu Asakawa nằm ở một bệnh viện mà Ando quen ai đó, thì có thể lấy được nhiều thông tin hơn.

Điều đầu tiên lọt vào tầm mắt là cái tên.

Kazuyuki Asakawa.

“Cái quái gì thế này?” Ando bật ra tiếng kêu nghe thật ngu ngốc, anh quá ngạc nhiên. “Kazuyuki Asakawa” chính xác là cái tên anh đã viết vào sổ hôm nọ. Người đàn ông đã đến căn hộ của Ryuji vào đêm sau khi Ryuji chết và hỏi dồn Mai về cuốn băng nào đó.

“Cậu biết anh ta à?” Miyashita há hốc miệng.

“Không, nhưng Ryuji biết.”

“Thật sao?”

“Người lái xe, gã Asakawa này, là bạn của Ryuji.”

“Sao cậu biết?”

Ando giải thích ngắn gọn những điều Mai đã kể cho anh nghe về cuộc viếng thăm của Asakawa.
“Chuyện này không hay rồi.”

Ando không cần phải nói cụ thể cái gì không hay. Tính cả Ryuji, đã có 7 người chết cùng một lý do. Bốn người vào ngày 5 tháng 9, một vào ngày 15 tháng 10, hai người ngày 21 tháng 10. Đôi tình nhân ở núi Okosu chết cùng một lúc, tương tự trường hợp hai mẹ con ở trong ô tô gặp tai nạn gần lối ra đường hầm phía Oi. Thành viên còn sống của gia đình ấy là một người bạn của Ryuji. Tất cả những người này, họ dường như có mối liên hệ với nhau theo cách nào hay cách khác, đã chết vì một saccôm mới phát hiện làm nghẽn động mạch vành. Lẽ tự nhiên, ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu Ando là anh đang đối mặt với một loại bệnh lây nhiễm. Vì phạm vi nạn nhân đền giờ rất hạn chế, có thể nhận ra rằng loại bệnh này không lan truyền trong không khí. Có lẽ, giống như AIDS, bệnh dịch mới này tương đối khó nhiễm đầu có xét đến tính chất chết chóc của nó.

Anh nghĩ đến Mai. Anh phải giả định rằng cô đã có tiếp xúc về thể xác với Ryuji. Điều đè nặng trong tâm trí anh là làm thế nào để giải thích cho cô diễn biến mới này. Cái duy nhất anh có thể nói với cô, về cơ bản, đó là cô đang gặp nguy hiểm. Thậm chí cảnh báo như vậy liệu có giúp được gì được không, nếu đó hóa ra là điều duy nhất anh có thể làm.

Tốt hơn là mình nên đến Đại học Shuwa.

Đơn giản là tập hồ sơ anh đang cảm không có đủ thông tin. Việc tốt nhất có thể làm bây giờ là nói chuyện trực tiếp với bác sĩ đã mổ tử thi vợ con Asakawa. Anh hỏi dùng điện thoại chỗ Miyashita, rồi nhắc mấy gọi đến Đại học Shuwa.

Thứ Hai, sau ba ngày nghỉ cuối tuần, Ando đến trường Đại học Y Shuwa, nằm trong Khu Ota. Khi gọi điện từ phòng thí nghiệm của Miyashita, anh đã hỏi hã muốn có một cuộc hẹn ngay, nhưng người nghe máy đầu dây bên kia không bận tâm lắm, điềm tĩnh nói anh ta có thể sắp xếp thời gian gặp vào thứ Hai, nếu được. Ando đành phải đồng ý. Đây không phải là một vụ điều tra giết người hoặc sự việc gì tương tự. Chỉ là trí tò mò trong anh bị khơi gợi, thế thôi.

Ando gõ cửa khoa Pháp y và đợi. Anh không nghe thấy trả lời từ bên kia cửa. Anh nhìn đồng hồ, nhận ra vẫn còn mười phút nữa mới tới giờ hẹn. Khoa Pháp y thường nhỏ hơn khoa Phẫu thuật hoặc khoa Nội. Ba, bốn người làm việc trong khoa này có lẽ đã đi ra ngoài ăn trưa.

Trong khi anh đang đứng không biết làm gì, thì từ phía sau một giọng nói vang lên, “Tôi giúp gì được cho anh?” Đúng giờ hoàn hảo.

Anh quay lại, thấy một người đàn ông thấp đeo cặp kiếng gọng khoan. Ando thấy anh ta trông quá trẻ để làm giảng viên ở đây, nhưng mặt khác, anh nghĩ mình nhận ra giọng nói the thé đó. Ando đưa danh thiếp, tự giới thiệu tên và công việc của mình. Người đàn ông trẻ tuổi nói, “Hân hạnh được làm quen với anh,” và trao danh thiếp của anh ta. Đúng như Ando nghĩ, đó là một người đàn ông anh đã nói chuyện qua điện thoại hôm thứ Sáu. Danh thiếp ghi tên anh là Kazuyishi Kurahashi, giảng viên khoa Pháp y trường đại học Shuwa. Xét địa vị của người đàn ông, Ando đoán họ ngang tuổi nhau, nhưng Kurahashi trông trẻ như mới ngoài hai mươi. Có lẽ để tránh bị nhầm là sinh viên, anh ta mới nói chuyện với giọng điệu uy quyền và phớt lạnh quá trớn như vậy.

“Xin mời đi lối này,” Kurahashi nói một cách câu nệ, dẫn Ando đi vào.

Ando đã biết gần như mọi thứ có thể qua bản fax. Mục đích của anh hôm nay là thấy tận mắt những thứ không thể gửi qua bản fax được cũng như nói chuyện trực tiếp với người đã mổ tử thi. Anh và Kurahashi trao đổi một chút, rồi bắt đầu chia sẻ những nhận định về các thi thể họ đã giải phẫu. Rõ ràng, Kurahashi khá ngạc nhiên về các saccôm chưa xác định đã làm nghẽn động mạch vành mà anh ta tìm thấy. Ngay khi chủ đề cuộc nói chuyện chuyển sang saccôm, thái độ thờ ơ của anh ta đã thay đổi.

“Anh có muốn xem không?” Nói đoạn, anh ta đi lấy một trong các mẫu mô từ những động mạch vành bị nghẽn.

Ando nhìn kỹ mẫu mô bằng mắt thường, sau đó đặt dưới kính hiển vi để xem xét nó ở cấp độ tế bào. Chỉ nhìn thoáng qua anh đã biết rằng những tế bào này cũng trải qua những biến đổi tương tự như tế bào của Ryuji. Khi tế bào được nhuộm màu bằng hematoxylin-eosin, các tế bào chất chuyển sang màu đỏ, trong khi nhân bào chuyển sang màu xanh, cho phép phân biệt dễ dàng. Ở đây, hình dạng các tế bào bệnh đã biến đổi; nhân của chúng lớn hơn bình thường. Trong khi các tế bào này lại có màu hơi xanh. Ando nhìn vào các đốm đỏ giống như amip đang trôi nổi trên nền màu xanh. Anh phải tìm hiểu điều gì đã gây ra sự thay đổi này - hay nói cách khác là thủ phạm. Rõ ràng, điều này không dễ. Anh phải suy luận ra vũ khí giết người và kẻ tội phạm hoàn toàn trên cơ sở những tổn thương gây ra trên thi thể các nạn nhân.

Ando rời mắt khỏi kính hiển vi và hít một hơi thật sâu. Không hiểu sao càng nhìn anh càng thấy khó thở. “Các tế bào này là của ai?”

“Của người vợ.” Kurahashi chỉ hơi quay đầu trả lời. Anh ta đang đứng cạnh những cái giá che kín một bức tường, nhấc các tệp hồ sơ ra rồi lai bỏ vào. Anh ta liên tục lắc đầu, rõ ràng là không tìm được cái đang cần tìm.

Ando lại cúi xuống kính hiển vi, và một lần nữa thế giới hiển vi lại tấn công anh.

Vậy đây là tế bào của vợ Kazuyuko Asakawa. Biết được tế bào này của ai, anh thấy mình đang cố hình dung chi tiết điều gì xảy ra với chủ của chúng. Tháng trước, chiếc xe chồng cô ta lái đã đâm vào một chiếc xe tải gần đoạn ra phía Oi trên đường cao tốc Metropolitan Bayside. Chủ nhật, ngày 21 tháng 10, buổi trưa. Giám định pháp y xác nhận rằng người mẹ và đứa con đã tắc thở chừng một tiếng trước tai nạn. Nói cách khác, họ đã chết cùng một lúc, khoảng mười một giờ sáng. Cùng một nguyên nhân, không gì khác. Và đó là điều mà anh không thể hiểu nổi.

Các khối u này quá nhỏ so với phần còn lại của cơ thể, nhưng đủ lớn để gay nghiền bất cứ động mạch nào và làm tim ngừng đập. Anh khó mà tưởng tượng được rằng những saccôm phát triển dần trong một khoảng thời gian dài, bởi chúng đã tước đi tính mạng của hai người hầu như cùng một lúc. Thậm chí nếu các nạn nhân bị nhiễm một dạng virus nào đó, giả sử virus nào đó cần thời gian ủ bệnh nhiều tháng trước khi gây ra triệu chứng, thì không thể nào có hai nạn nhân bị chết gần như đồng thời. Khác biệt thể chất giữa các nạn nhân chắc chắn sẽ gây ra độ trễ nhất định. Giữa hai mẹ con Shizu và Yoko Asakawa, sự chênh lệch ấy là gần ba mươi tuổi, điều đó lẽ ra phải có tác động nhất định. Có lẽ chỉ là trùng hợp chẳng? Nhưng không thể như thế được. Đôi tình nhân trẻ được khám nghiệm ở Đại học Yokodai cũng đã chết đồng thời. Nếu đó không chỉ là sự trùng hợp, anh không còn lựa chọn nào khác ngoài việc kết luận rằng khoảng thời gian từ khi nhiễm bệnh đến khi chết là cực kì ngắn.

Giả thiết về virus dường như không tạo nên một lời giải thích đầy đủ. Trong giây lát Ando loại trừ kịch bản đó, tự hỏi liệu có phải là ngộ độc thực phẩm hay gì đó tương tự. Đối với ngộ độc thực phẩm, khi hai người cùng ăn cùng một loại đồ ăn nhiễm độc, không có gì lạ khi cả hai cùng có triệu chứng vào một thời điểm. Tất nhiên, “ngộ độc thực phẩm” có thể liên quan đến nhiều thứ; có nhiều dạng độc tố như tự nhiên, hoá chất và vi khuẩn. Nhưng anh chưa từng nghe về bất cứ loại độc tố nào gây ra saccôm trong động mạch vành. Có lẽ một phòng thí nghiệm ở đâu đó đã thực hiện một nghiên cứu tuyệt mật về vi khuẩn học và có cái gì đó biến đổi rồi thoát ra ngoài...

Ando nhìn lại. Anh chỉ thuần tuý suy đoán, và anh biết quá rõ rằng suy đoán sẽ chẳng đưa mình đến đâu.

Kurahashi tiến đến bàn nơi Ando đang ngồi kéo ra một cái ghế. Anh ta cầm một tệp hồ sơ, lấy ra mười tám ảnh.

“Đây là các ảnh chụp hiện trường vụ tai nạn. Tôi không biết chúng giúp gì được cho anh không.”

Ando không kỳ vọng những bức ảnh hiện trường sẽ giúp anh biết thêm điều gì. Anh tin rằng vấn đề xuất phát từ những bất thường ở cấp độ tế bào, chứ không phải ở sự bất cẩn của người lái xe. Nhưng vì Kurahashi đã mất công tìm ra những bức ảnh đó, Ando thấy không hay lắm khi trả lại mà không nhìn

chúng một lần. Anh lướt qua những tấm ảnh, từng cái một.

Bức ảnh đầu tiên là chiếc ô tô bị hỏng nặng. Cobô bị ép lại đến mức hình dạng trông như một quả núi. Cả đèn pha và hãm xung đều bị nghiền nát. Kính chắn gió cũng vỡ vụn, nhưng các cột giữa không bị cong. Mặc dù chiếc xe bị hỏng đến mức không còn sửa lại được, nhưng rõ ràng cú va chạm hầu như không ảnh hưởng đến phần ghế sau.

Bức tiếp theo chụp mặt đường. Đường khô ráo, không có vết xe trượt, cho thấy Asakawa không để ý đến việc lái xe. Anh ta đang nhìn gì lúc đó? Chắc là nhìn vào ghế sau. Có lẽ anh ta đang chạm vào cơ thể lạnh của vợ và con gái. Ando nhớ lại chuỗi sự kiện mà anh đã tưởng tượng ra trong căn phòng xét nghiệm của Miyashita ba ngày trước. Anh chuyển qua hai hay ba tấm ảnh nữa, đặt chúng lên bàn như những lá bài. Chẳng có gì trong ảnh đáng chú ý, anh nghĩ vậy, nhưng rồi tay anh dừng lại. Anh đang cầm tấm ảnh chụp bên trong chiếc xe. Máy ảnh được đặt trên cửa sổ ghế phụ và nhắm vào sao cho chụp được phần trước của cabin. Dây an toàn quấn nơi ghế lái, ghế phụ được đẩy lên trước. Ando nhìn kỹ, trong giây lát không chắc chắn điều gì trong tấm ảnh đã khiến mình chú ý.

Trước đây anh đã từng trải qua khoảnh khắc như vậy khi lơ đãng lật giở những trang sách. Đôi khi một từ xuất hiện trong đầu khiến anh không lật sang trang khác, nhưng anh không thể nhớ đã nhìn thấy nó ở đâu trong cuốn sách, hoặc từ đó là gì. Tay anh toát mồ hôi. Anh có thể cảm thấy trực giác của mình đang hoạt động. Bức ảnh này đang cố nói với anh điều gì đó. Anh đưa tấm ảnh lại gần mặt đến nỗi mũi gần như chạm vào nó. Anh kiểm tra từng chi tiết của bức ảnh. Rồi anh tập trung tâm nhìn vào một điểm, cuối cùng cũng tìm ra điều đang ẩn giấu ở đó.

Trên ghế phụ có một vật màu đen, hầu như che đi vì phần lưng ghế đã bị đẩy lên phía trước. Chỉ có thể nhìn thấy một phần phía trước mặt bên. Một vật tương tự màu đen, phẳng, nằm trên sàn xe, cũng ở phía ghế phụ, được giữ ở đó bởi phần tựa đầu của ghế phụ bị rơi xuống. Ando kêu một tiếng nhỏ phấn kích và gọi Kurahashi lại.

“Này, anh nghĩ đây là cái gì?” Anh đưa tấm ảnh cho Kurahashi và chỉ vào nơi anh ta cần nhìn. Người đàn ông thấp nhỏ này bỏ kính rồi nhìn kỹ bức ảnh. Anh ta lắc đầu, không phải vì không nhận ra vật đó là gì, mà vì anh ta không hiểu tại sao Ando lại quan tâm đến nó.

“Đây là cái gì?” Kurahashi lẩm bẩm mà không rời mắt khỏi tấm ảnh.

“Tôi thấy nó giống một chiếc đầu máy video,” Ando nói, tìm kiếm sự xác nhận.

“Nó quả trông giống thế.” Ngay khi nhận ra vật đó là gì, Kurahashi trả tấm ảnh cho Ando. Vật trên ghế phụ nếu chỉ dựa vào màu đen và kiểu dáng hình vuông của nó thì có thể chỉ là một hộp kẹo. Nhưng nhìn kỹ hơn, phía trước vật này có một núm màu đen hình tròn. Nó chắc chắn giống như một cái đầu máy video, nhưng cũng có thể là một chiếc radio hoặc là âm li. Bất chấp như vậy, Ando cả quyết đó chính là một đầu máy video. Vật trên sàn, dưới cái tựa đầu, giống như một chiếc máy chữ xách tay hoặc một chiếc máy vi tính. Căn cứ vào nghề nghiệp của Asakawa thì không có gì lạ khi anh ta mang theo mình một chiếc máy xử lý văn bản. Nhưng còn một đầu máy video thì sao?

“Tại sao nó lại ở đây?”

Anh kết luận đó hẳn là chiếc đầu máy video có liên quan đến điều Mai kể. Theo lời Mai, vào ngày sau hôm Ryuji chết, Asakawa đã đến căn hộ của Ryuji và hỏi đi hỏi lại cô về một cuốn băng hình. Ngay ngày hôm sau, anh ta đặt đầu máy video vào ghế phụ của chiếc xe và đi đâu đó, chỉ để rồi gặp một tai nạn trên đường về nhà ở Shinagawa. Anh ta đi đâu với chiếc đầu máy video? Nếu chỉ là để đem sửa thì không cần phải đưa lên đường cao tốc; chắc chắn có các cửa hàng điện tử ở khu anh ta sống. Điều đó làm Ando thắc mắc. Asakawa không thể lái xe đi loanh quanh với một chiếc đầu video mà không có lý do gì.

Ando nhìn lại các tấm ảnh. Khi tìm thấy tấm ảnh chụp biển đăng ký của chiếc xe hỏng nát, anh mở sổ ra ghi lại. Biển số xe vùng Shinagawa, WA 5287. Từ ký hiệu WA, Ando biết rằng nó được thuê. Vậy là Asakawa không chỉ lái xe mang theo cuốn băng, mà anh còn mất công đi thuê một chiếc xe phục vụ mục đích gì đó. Tại sao? Ando thử đặt mình vào vị trí của Asakawa. Nếu anh mang đầu máy video của chính mình đi, thì tại sao anh lại làm vậy?

Sao chép...

Anh không nghĩ ra một lý do nào khác. Giả sử A gọi điện cho B bảo rằng anh ta có một cuốn băng kỳ lạ. B muốn có một bản, nhưng tất nhiên A chỉ có một chiếc đầu máy video. Nếu B thực sự muốn một bản sao, anh ta không còn lựa chọn nào khác là mang một chiếc đầu máy của mình đến nhà A và đề nghị sao cho anh ta một bản.

Thậm chí là như thế... Ando cúi đầu xuống. Một cuốn video thì có liên quan gì đến những cái chết này?

Ando bị ám ảnh bởi một thôi thúc không sao lý giải được. Anh muốn lấy được cuốn băng đó – nếu có thể, anh muốn xem nó. Vụ tai nạn xảy ra gần Oi. Nó thuộc quản lý của cảnh sát khu vực nào? Chiếc xe hỏng phải được giữ tạm thời ở phòng giao thông của khu vực đó. Nếu có một đầu máy video trong xe, cảnh sát cũng giữ nó. Vì vợ con Asakawa đã chết, còn anh ta không còn tỉnh táo, có lẽ sẽ không còn ai đến nhận chiếc đầu máy; có lẽ nó vẫn ở nhà kho. Là một chuyên viên Giám định Pháp y, Ando quen biết vài người trong lực lượng cảnh sát. Để lấy được đầu máy video sẽ không quá khó.

Nhưng trước hết, Ando nhận ra, anh cần gặp Asakawa. Ando đã tiết kiệm được nhiều thời gian nếu anh biết nội dung câu chuyện từ chính lời Asakawa kể. Theo như bản fax, Asakawa bị căng trương lực khi anh ta nhập viện, nhưng đây là cách đây hơn mười ngày. Có lẽ tình trạng của anh ta đã thay đổi. Nếu có bất cứ cơ hội nào để nói chuyện với Asakawa, thì phải càng sớm càng tốt.

“Anh có biết Kazuyuki Asakawa nằm ở bệnh viện nào không?”

“Bệnh viện Hội Cứu trợ Saisei ở Shinagawa, tôi nghĩ vậy.” Karuhashi kiểm tra lại hồ sơ rồi nói, “Tôi đã đúng. Nhưng trong này nói bệnh nhân bị căng trương lực.”

“Tôi vẫn sẽ đến thăm anh ta,” Ando nói, đầu gật gù như thể tự thuyết phục bản thân.

Ando ngủ gật, đầu gối dựa lên cửa sổ xe taxi, Rồi đầu anh trượt ra khỏi tay phải đang kê dưới đầu, anh ngã về phía trước, mặt va vào lưng ghế lái xe; cùng lúc, anh nghe từ xa có tiếng gì giống như chuông báo. Theo phản xạ, anh nhìn đồng hồ. Hai giờ mười. Ngay khi rời Shuwa, anh nhảy lên một chiếc taxi và mới ngồi trên xe chưa đến mười phút. Có lẽ anh chỉ ngủ gật được vài phút, nhưng không hiểu sao anh có cảm giác rằng một khoảng thời gian dài lắm đã trôi qua. Như thể nhiều ngày đã trôi qua kể từ khi Kurahashi cho anh xem những tấm ảnh chụp vụ tai nạn. Cảm giác như đang bị cuốn đến một nơi xa xăm nào đó, Ando ngồi trong chiếc xe kín mít, lắng nghe tiếng chuông kêu.

Chiếc taxi không chạy. Nó đang ở làn bên trái của tuyến đường bốn làn và hẳn là đang ở chỗ chuyển làn xe, bởi vì tất cả phương tiện ở các làn khác vẫn chạy. Chỉ có họ là bị đứng lại. Anh nhào người về phía trước nhìn ra ngoài qua tấm kính chắn gió. Đằng trước, bên trái, anh có thể nhìn thấy đoạn giao nhau với đường xe lửa: thanh chắn đã hạ xuống và đèn tín hiệu đang sáng. Có thể chỉ là tưởng tượng của anh, nhưng nhịp đèn nhấp nháy và tiếng chuông dường như có chút không đồng nhất. Nơi giao nhau với tuyến Keihin Express chỉ cách ba mươi mét phía trước trên đường. Một con tàu chạy qua, theo hướng Tokyo, nhưng thanh chắn chưa được nâng lên; đèn mũi tên báo hiệu một tuyến tàu theo hướng Yokohama bắt đầu nhấp nháy. Có vẻ như họ không thể qua đường ngay được. Người tài xế buộc phải ngồi đợi, đang lật giở tập giấy đánh trong một chiếc kẹp, thỉnh thoảng lại hí hoáy viết.

Không có gì phải vội. Đến năm giờ mới hết giờ thăm bệnh, nên còn nhiều thời gian.

Ando đột nhiên nhắc đầu khỏi cái tựa đầu: anh cảm giác như ai đang nhìn mình. Ở một nơi rất gần, phía ngoài chiếc xe, một cặp mắt đang nhìn chằm chằm vào anh. Có lẽ cảm giác ấy giống như một mẫu mô dưới kính hiển vi. Có điều gì đó ở kẻ quan sát, trong cái nhìn chăm chú hướng về anh. Ando nhìn quanh. Có lẽ ai đó ngồi tại trong một trong những chiếc xe khác đã nhận ra anh và đang cố làm anh chú ý. Nhưng anh không nhìn thấy khuôn mặt nào quen cả, và cũng không ai trên vỉa hè. Anh cố tự nhủ rằng chỉ là tưởng tượng, nhưng cái nhìn chằm chằm ấy không có dấu hiệu bớt đi. Một lần nữa Ando ngoảnh đầu sang trái và sang phải. Phía bên trái, ngay bên kia vỉa hè, một đoạn đường đắp cao đầy cỏ xanh chạy dọc theo đường xe lửa. Có gì đó đang cử động rồi dừng lại, chuyển động rồi dừng lại. Không một lần rời mắt khỏi Ando, một sinh vật đang bò trên đất, liên tục thay đổi trạng thái đứng yên và chuyển động. Một con rắn. Ando ngạc nhiên khi nhìn thấy con rắn ở một nơi như thế. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó chính là kẻ quan sát mà anh đã cảm thấy, nó làm anh nhớ lại cảnh tượng thời con đi học.

Anh từng sống ở nông thôn, trong một thị trấn nhỏ bao quanh là những cánh đồng của người nông dân. Một lần, trên đường đi học về, Ando nhớ đó là một buổi chiều xuân thanh bình, anh nhìn thấy một con rắn nằm trên bức tường cạnh mương. Lúc đầu anh nghĩ con rắn xám mảnh như sợi chỉ chỉ là một vết nứt trên tường, nhưng khi đến gần hơn có thể nhìn thấy cơ thể tròn chịa của nó nổi hẳn lên mặt tường. Ngay khi biết đó là một con rắn, anh nhặt một cục đá to bằng bàn tay. Anh tăng tăng cục đá trong lòng bàn tay, ước đoán kích thước và trọng lượng của nó, rồi đứng vào tư thế của một cầu thủ sắp ném bóng chày. Từ đó anh đứng đến bức tường bên kia con mương cách chừng mấy mét. Anh thực sự không nghĩ rằng mình sẽ ném trúng con rắn. Nhưng hòn đá bay theo hình vòng cung trong không khí và rơi xuống ngay đầu con rắn, làm nát đầu nó. Ando giật lùi hét lên. Anh đang đứng cách xa con rắn chừng hơn ba mét, nhưng anh có cảm giác như đã dấn nát đầu con rắn bằng chính nắm tay siết chặt của mình. Anh

chùi lấy chùi để lòng bàn tay vào quần. Con rắn rơi xuống mương như một miếng dính cao su tróc khỏi lớp vỏ thép không gỉ. Ando bước vài bước lên đám cỏ bên bờ mương, nhào người ra trước, cổ chứng kiến giây phút cuối cùng của con rắn. Anh đến đúng lúc thấy xác nó đang trôi đi. Ngay khoảnh khắc ấy, anh cũng có cảm giác bị nhìn chằm chằm giống như bây giờ. Không phải là cái nhìn của một con rắn chết mà là của một con rắn to hơn đang nằm trong bụi cỏ. Bộ mặt nhăn mướt của nó ko biểu lộ một chút cảm xúc nào khi làm anh lúng túng bằng cái nhìn chằm chằm không nao núng của mình. Ando rùng mình trước sự ác tâm trong cái nhìn của con rắn to này, chắc chắn sẽ có một thảm họa đổ lên đầu anh. Con rắn to đang ám một lời nguyền lên anh: đó chính là mục đích của cái nhìn chằm chằm kia. Bà anh nhiều lần đe rằng, nếu anh giết chết những con rắn sẽ có chuyện khủng khiếp xảy ra với anh. Cảm thấy hồi lỗi, Ando lặng lẽ cầu xin con rắn, hi vọng nó sẽ hiểu anh không có ý giết con rắn nhỏ kia.

Chuyện đã xảy ra cách đây 20 năm. Nhưng lúc này, Ando vẫn nhớ biến cố ấy một cách rõ ràng đến giật mình. Lời nguyền của những con rắn không là gì khác ngoài sự mê tín, anh biết thế. Anh ngờ rằng loài bò sát thậm chí còn không có khả năng nhận ra con cái của chúng. Nhưng... tiếng chuông tiếp tục reo. *Đủ rồi đấy! Đừng nghĩ nữa!* Ando hét thảm. Nhưng hình ảnh con rắn con với bụng trắng lật ngửa trôi đi nơi dòng mương, rắn mẹ đang bơi bên cạnh, vẫn quấy nhiễu anh như đám chỉ rối không gỡ được.

Mình đã bị nguyền rủa.

Anh không kiểm soát được suy nghĩ nữa. Trái với mong muốn, anh có thể nhìn thấy chuỗi quan hệ nhân quả đang lơ mờ hiện ra trước mắt. Anh không thể xua đi hình ảnh con rắn con bị giết vướng trong đám cây dọc bờ mương, rắn mẹ đang bơi theo, quần mình vào rắn con, cả hai đang trôi nổi ở đó... Hình ảnh ấy làm anh nghĩ đến chuỗi ADN. Chuỗi ADN trong nhân tế bào, anh nhận ra, trông giống như hai con rắn quấn vào nhau và bay lên trời. ADN, nhờ chúng mà những thông tin sinh học được truyền bất tận từ đời này sang đời khác. Có lẽ hai con rắn đã vĩnh viễn chi phối loài người,

Takanori!

Tiếng gọi thảm tên con chất đầy đau khổ. Anh sợ sẽ không thể tìm được mình nữa. Ando ngẩng đầu lên và nhìn ra cửa sổ. Anh phải phân tán suy nghĩ của mình, phải cắt đứt chuỗi liên tưởng này ngay lập tức. Qua kính chắn gió anh có thể nhìn thấy tàu Keihin Express màu đỏ nhạt đang chạy qua, từ từ. Vì nhà ga Shinagawa ở ngay đằng trước, con tàu chạy không nhanh hơn một con rắn đang trườn. Lại rắn. Không thể nào thoát được. Anh nhắm mắt cố nghĩ đến điều gì khác. Bàn tay nhỏ nắm lấy bắp chân Ando khi nó trôi tuột vào biển cả. Anh lại cảm thấy sự đụng chạm đó. Đó chính là lời nguyền rủa của con rắn, chắc chắn như vậy. Anh sắp bật khóc. Tình huống quá quen thuộc. Con rắn nhỏ, đầu đã bị giập nát, bị dòng nước cuốn đi. Hai mươi năm sau, lời nguyền của con rắn mẹ đã ứng nghiệm. Takanori ở rất gần, nhưng anh đã không cứu thằng bé. Bãi biển vào thứ Sáu, trước khi mùa du lịch chính thức bắt đầu. Anh và con trai bơi ra biển, bám chặt vào một chiếc phao hình chữ nhật. Anh có thể nghe tiếng vợ mình, đang ở trên bờ, gọi:

Taka! Xa rồi đấy. Quay lại đi!

Nhưng thằng bé quá mãi mê với việc ngụp lên lặn xuống và vẫy nước. Nó không nghe tiếng của người mẹ.

Con yêu, quay lại đi, được không?

Sự kích động bắt đầu thoáng qua trong tiếng gọi của cô.

Những con sóng cao dần lên, và cả Ando nữa, cùng nghĩ đã đến lúc quay lại. Anh cố xoay chiều chiếc phao. Ngay lúc ấy, một con sóng bạc đầu dâng lên trước mặt họ, trong phút chốc lật ngược chiếc phao, đẩy cả anh và thằng bé xuống biển. Đầu anh chìm dưới nước, và chính lúc đó anh mới nhận ra rằng họ đã ra quá xa đến mức chân anh thậm chí không chạm đến đáy. Anh bắt đầu hoảng sợ. Khi anh ngoi đầu lên khỏi mặt nước, con trai anh không thấy đâu. Vừa đập nước, anh vừa xoay người xung quanh, cho đến khi thấy vợ anh lao xuống biển về hướng anh, vẫn mặc nguyên áo. Cùng lúc, một bàn tay tóm lấy chân của anh. Tay con trai anh. Ando vội vàng xoay người về đưa bé để lôi nó lên, nhưng đó là một hành động sai lầm. Bàn tay của Taka trượt khỏi bắp chân anh, và tất cả những gì tay Ando làm được là sượt qua tóc của con trai mình.

Tiếng khóc của vợ anh nửa như điên dại vang lên trên biển đầu hè khi cô bơi hồi hải trong dòng nước. *Mình biết nó ở rất gần, nhưng mình không với được tới nó!* Anh lặn xuống mò mẫm, nhưng không thể tiếp xúc với bàn tay nhỏ ấy được nữa. Con trai anh đã biến mất mãi mãi. Xác nó không bao giờ nổi lên nữa. Nó đã trôi đi đâu? Tất cả những gì còn lại là một ít tóc quăn vào nhẵn cười của Ando.

Ở đoạn giao nhau với đường tàu, thanh chắn cuối cùng đã được nhắc lên. Ando đang khóc, lấy tay che miệng để giấu tiếng thốn thức. Dù sao người tài xế cũng đã nhận thấy và cứ liên tục liếc nhìn anh qua kính chiếu hậu.

Mình phải cứng rắn lên, trước khi gục ngã hoàn toàn!

Việc bật khóc một mình trên giường là một chuyện, nhưng khóc ngay giữa ban ngày lại chuyện khác. Anh ước có điều gì đó, bất cứ điều gì, anh có thể tập trung suy nghĩ để lôi mình trở lại thực tại. Đột nhiên anh thấy khuôn mặt của Mai Takano hiện lên trong đầu. Cô đang ăn món kem trái cây nhiệt tình tới mức anh nghĩ cô có thể liếm cả đĩa sau khi ăn xong. Cổ chiếc áo sơ mi trắng hơi hé ra khỏi cổ của chiếc áo đầm; tay trái cô đặt lên gối. Ăn xong ly kem, cô dùng khăn giấy lau miệng rồi đứng dậy. Anh bắt đầu nhận ra. Những tưởng tượng gợi tình về Mai là điều duy nhất có thể kéo anh ra khỏi vực thăm nỗi đau. Anh nhận ra mình đã không một lần mơ mộng những phụ nữ kể từ khi bị vợ bỏ - hay đúng hơn, kể từ cái chết của đứa con. Anh đã mất hết mọi ham muốn tình dục trước đây.

Chiếc taxi xóc lên xóc xuống khi qua đường ray. Cùng lúc, thân hình Mai cũng nhảy nhót trong đầu Ando.

Mai Takano xuống tàu tuyến Odakyu tại ga Sagami Ohno rồi đi vào phố chính, nhưng cô không quyết định được rẽ hướng nào. Cô đã đi bộ trên con đường này theo chiều ngược lại cách đây 2 tuần, nhưng hiện giờ cô mất hết cảm giác phương hướng. Khi đến nhà bố mẹ Ryuji dự lễ viếng, cô đi theo xe của cơ quan Giám định Pháp y. Lần này, tự đi bộ đến từ nhà ga, chưa quá ba mươi mét cô đã nhận ra mình xa lạ với xung quanh. Đây không phải là chuyện cô trải qua lần đầu. Cô luôn bị lạc khi cố đến một nơi nào đó mà cô mới chỉ đến có một lần.

Cô có số điện thoại của bố mẹ Ryuji, nên điều duy nhất cô phải làm là gọi điện. Nhưng cô ngại, không dám nhờ mẹ Ryuji đến đón cô. Cô quyết định tin vào trực giác một chút nữa. Cũng không còn xa nữa, cô biết điều đó. Chỉ mười phút đi bộ từ nhà ga.

Đột nhiên, cô thấy khuôn mặt Ando hiện lên trong đầu. Cô đã hẹn ăn tối với anh vào thứ Sáu tới, nhưng giờ đây, cô tự hỏi liệu có bất cần quá không khi chấp nhận hẹn ăn tối như vậy. Cô bắt đầu hối tiếc. Đối với cô, Ando là một người bạn của Ryuji, là người cô có thể chia sẻ những kỷ niệm về Ryuji. Nếu cô có thể làm cho Ando kể cô nghe những câu chuyện về Ryuji thời đại học, có lẽ cô sẽ hiểu hơn những tư tưởng không thể thấu hiểu được của Ryuji. Nói cách khác, cô phải thừa nhận rằng đã có những tính toán nhất định trong quyết định đi ăn tối với Ando. Nhưng nếu Ando bắt đầu áp ủ kiểu ý nghĩ mà một người đàn ông có thể có về một người phụ nữ, thì mọi việc sẽ dễ trở nên khó chịu. Từ khi vào đại học, khó khăn lắm cô mới hiểu được rằng đàn ông và phụ nữ mong muốn những điều khác nhau rất nhiều. Điều Mai mong muốn là duy trì mối quan hệ ở mức độ mà cô và họ có thể tạo cho nhau những khuyến khích về trí thức; tuy nhiên, mối quan tâm của các bạn trai cô luôn có xu hướng đổ về những bộ phận ở thân dưới cô. Cô buộc phải từ chối họ một cách nhẹ nhàng nhất có thể. Những tổn thương mà sự từ chối của cô gây ra cho họ luôn luôn lớn hơn những gì cô có thể chịu đựng. Họ gửi cho cô những bức thư xin lỗi dài và chúng chỉ xát thêm muối vào những vết thương của cô, hoặc họ sẽ gọi điện và điều đầu tiên họ thốt ra là, “Em nghe này, anh thực sự rất tiếc về điều đã xảy ra lần trước.” Cô không muốn họ xin lỗi. Cô muốn họ học được và trưởng thành từ những kinh nghiệm đó. Cô muốn thấy một người đàn ông biết chuyển sự xấu hổ thành nghị lực và tham gia vào cuộc đấu tranh để thực sự đề trường thanh lên. Nếu họ làm được điều đó, cô sẽ nói lại tình bạn bất cứ lúc nào. Nhưng cô không thể làm bạn với một anh chàng mà tâm lý không bao giờ thay đổi, không biết xấu hổ, một đứa trẻ không chịu lớn khôn.

Ryuji là người duy nhất mà cô có mối quan hệ nghiêm túc. Anh không giống đám thanh niên vây quanh cô. Điều cô và Ryuji đã cho nhau là vô giá. Nếu cô có thể chắc chắn rằng mối quan hệ với Ando cũng giống như mối quan hệ mà cô có với Ryuji, thì cô sẽ chấp nhận bất cứ số lần mời đi ăn tối nào của anh. Nhưng từ kinh nghiệm, cô biết rằng khả năng đó không cao. Khả năng cô gặp được ở nước Nhật này, một người đàn ông độc lập, một người đàn ông xứng đáng với khái niệm “đàn ông”, gần như là con số không. Dầu vậy, cô vẫn không thể loại Ando hoàn toàn ra khỏi tâm trí.

Chỉ một lần, Ryuji đã nhắc đến tên anh với cô. Cuộc nói chuyện của họ đang về công nghệ gen, rồi đột nhiên anh lạc chủ đề và nhắc đến tên Ando.

Mai chưa hiểu sự khác biệt giữa gen và ADN. *Chúng không phải là một sao?* Ryuji bắt đầu giải

thích cho cô rằng ADN là vật liệu hoá học trong đó thông tin di truyền được ghi lại, trong khi gen là một đơn vị của các thông tin di truyền với số lượng gần như vô tận đó. Trong lúc thảo luận, Ryuji nói rằng công nghệ hiện tại chia ADN thành các phần nhỏ bằng cách sử dụng các enzym giới hạn, và sắp xếp lại nó. Mai nhận xét rằng quá trình đó nghe giống như “một trò chơi đồ.” Ryuji đồng ý: “Hoàn toàn đúng, nó giống như giải một trò đồ, hoặc giải mã.” Từ đó, cuộc nói chuyện lạc khỏi chủ đề, cho đến khi Ryuji kể cho cô nghe câu chuyện từ thời đại học.

Khi Ryuji nhận ra rằng bản chất của công nghệ ADN liên quan tới mật mã, anh bắt đầu chơi trò giải mã với những người bạn trong trường y, giữa các lớp với nhau. Anh kể cho cô nghe một giai thoại thú vị về trò chơi này. Nhiều sinh viên bị quyến rũ bởi sinh học phân tử và do đó, không lâu sau, Ryuji tuyển chọn được mười người để tham gia trò chơi. Luật chơi rất đơn giản. Một người đưa ra một thông điệp được mã hoá, sau đó những người khác sẽ có một số ngày để giải mã thông điệp. Người đầu tiên giải đúng sẽ thắng. Trò chơi thử thách kỹ năng toán học và logic của họ, nhưng cũng đòi hỏi những tia sáng cảm hứng. Mọi người đều thích nó.

Các mật mã khác nhau về độ khó, tùy thuộc vào kỹ năng của người tạo ra chúng, nhưng Ryuji có thể giải hầu hết. Trong khi đó, chỉ một người bạn cùng lớp có thể giải được mật mã của Ryuji. Misuo Ando. Ryuji kể cho Mai biết anh đã sốc như thế nào khi bị Ando giải được mật mã.

Anh thấy lạnh người. Điều đó giống như thế anh ta đọc được suy nghĩ của anh.

Và cái tên Mitsuo Ando đã gây ra một ấn tượng sâu sắc cho Mai. Đó là lý do sao cô quá ngạc nhiên khi viên cảnh sát giới thiệu cô với Ando tại cơ quan Giám định Pháp y. Anh ấy hẳn là người tên Ando đó - anh ấy thậm chí còn tự giới thiệu là bạn cũ của Ryuji. Biết Ando là người duy nhất có thể giải được một trong số các mật mã của Ryuji, Mai cảm giác cô có thể tin tưởng anh. Cô chỉ biết rằng kỹ năng của anh với chiếc dao mổ hẳn là cao siêu lắm và rằng anh có thể tìm ra nguyên nhân cái chết.

Mai vẫn bị ảnh hưởng từ những lời của một người đã chết cách đây hai tuần. Nếu Ryuji không nhắc tên Ando cho cô, có lẽ cô không bao giờ gọi điện đến cơ quan Giám định Pháp y để hỏi nguyên nhân cái chết; cô sẽ không bao giờ gặp lại Ando trong khuôn viên trường đại học. Một lời nói tình cờ của Ryuji đã ràng buộc cô một cách tình cờ.

Mai rời đường chính đi vào một mê cung những con phố của khu dân cư. Ở đó, cô nhìn thấy biển hiệu một cửa hàng tạp phẩm mà cô nhận ra. Cô biết sẽ phải đi đâu từ điểm đó. Khi cô rẽ tại cửa hàng tạp phẩm, căn nhà của cha mẹ Ryuji sẽ ở ngay đằng trước. Ký ức cách đây hai tuần bắt đầu quay lại, cô rảo bước nhanh hơn.

Đó là một ngôi nhà không có gì đặc biệt, xây trên lô đất chừng bốn trăm mét vuông. Hôm ở lễ viếng, cô nhớ tầng một có phòng khách lớn nối với một phòng nhỏ hơn kiểu Nhật Bản.

Ngay sau khi Mai nhấn chuông, mẹ của Ryuji xuất hiện nơi cửa. Bà đã nóng lòng chờ đợi Mai, bà dẫn cô lên tầng hai, đến căn phòng của Ryuji từ thời phổ thông đến năm thứ hai sau đại học. Sau năm thứ ba, Ryuji dọn ra khỏi nhà rồi thuê một phòng ở gần trường, mặc dù khoảng cách từ nhà đến trường thuận tiện cho việc đi về trong ngày. Từ đó, những lần duy nhất mà căn phòng được sử dụng làm phòng làm việc là khi Ryuji về thăm nhà.

Mẹ Ryuji mang vào một đĩa bánh bơ giòn và một tách cà phê rồi rời phòng. Khi Mai nhìn bà lê chân xuống phòng dưới, đầu cúi gục, cô xúc động trước nỗi đau của bà khi mất đi đứa con trai.

Còn lại một mình, lần đầu tiên Mai nhìn kỹ xung quanh. Đó là một căn phòng kiểu Nhật với sàn nhà lát gỗ. Ở góc phòng, một tấm thảm được trải ra dưới bàn làm việc. Giá sách đặt dọc theo các bức tường, nhưng cô chỉ nhìn thấy phần trên giá sách; phần dưới bị che đi bởi đồng hồ các tông và đồ dùng để bừa bãi trên sàn. Cô đếm qua số hộp. Hai mươi bảy. Những hộp này đựng tất cả mọi thứ được chôn cất trong căn hộ của Ryuji ở Đông Nakano sau khi anh chết. Những món đồ lớn hơn - giường, tủ, v.v... - họ đã cho đi. Những cái hộp dường như đựng chủ yếu là sách.

Mai thở dài, rồi ngồi xuống sàn nhà, nháp một ngum cà phê. Cô đã cố chấp nhận khả năng sẽ không thể tìm thấy nó. Thậm chí nếu nó có ở đâu đó trong đồng hồ kia, thì tìm ra vài trang bản thảo trong tất cả đồng hồ đặc ấy cũng là một nhiệm vụ khó khăn. Có lẽ các trang đó thậm chí không nằm trong những hộp này.

Hai mươi bảy hộp tất cả đều được dán băng dính kín.

Cô cởi áo len xắn tay áo lên, rồi mở chiếc hộp gần nhất. Những cuốn sách bìa mềm. Cô cầm lên vài quyển. Một cuốn hóa ra là sách mà cô đã tặng Ryuji. Khao khát bỗng tràn ngập trong cô. Một căn hộ cũ của Ryuji vẫn bám nơi bìa sách.

Đây không phải là nơi để đắm mình trong cảm xúc.

Cô ngăn dòng nước mắt và quay lại công việc lôi những thứ trong hộp ra.

Nhưng khi lục tìm đến tận đáy hộp, vẫn không có dấu hiệu của những trang bản thảo. Mai cố suy luận chúng có thể bị để lẫn vào cái gì. Có lẽ một trong những cuốn sách mà anh ấy dùng để tham khảo, hoặc một trong các hồ sơ mà anh ấy đựng tài liệu nghiên cứu. Cô tiếp tục bóc lớp băng dán trên các hộp.

Lưng cô bắt đầu đổ mồ hôi. Lấy những cuốn sách ra khỏi hộp rồi lại bỏ chúng vào quả là công việc đòi hỏi nhiều công sức đến ngạc nhiên. Sau khi kiểm tra xong hộp thứ ba, cô ngồi nhả và cân nhắc ý tưởng tự viết những trang bị mất đó. Lý thuyết đầy thách thức của Ryuji về logic biểu tượng đã được phổ biến ra công chúng, mặc dù theo từng phần, trên các tạp chí chuyên ngành. Tuy nhiên, dự án này không quá tập trung vào một nhóm đối tượng hẹp. Ryuji cũng đang viết một công trình có độ dài ngang một cuốn sách, hướng vào các độc giả phổ thông, nội dung liên quan đến logic và khoa học trong bối cảnh nhiều vấn đề xã hội khác nhau. Điều anh trình bày trong công trình đó không quá khó. Thực tế, công trình này chia ra thành nhiều phần và được xuất bản hàng tháng bởi một nhà xuất bản lớn. Mai đã tham gia dự án này từ ban đầu, cô tình nguyện sao chép lại cho sạch sẽ những gì Ryuji viết, cô thậm chí đã tham gia các buổi họp với người biên tập. Vì vậy, cô cảm thấy mình nắm khá rõ mạch lập luận của Ryuji cũng như phong cách viết của anh. Nếu chỉ có một hoặc hai trang bị mất, cô thấy tự tin rằng mình có thể nghĩ ra cái gì đó để lấp vào chỗ trống mà không gây ra bất cứ sự thiếu nhất quán nào.

Nhưng chỉ khi mình có thể chắc chắn rằng chỉ có một trang bị mất.

Nếu đúng như thế, có lẽ cô sẽ đầu hàng trước cảm dỗ này. Mỗi phần có bình quân bốn mươi trang bản thảo, nhưng đó là số bình quân. Số trang dao động từ ba bảy đến bốn mươi hai. Đây là phần thứ mười

hai và là phần cuối. Nghĩa là cô không có cách nào biết được bao nhiêu trang bị mất. Khi cô rời lễ viếng để sắp xếp bản thảo, cô đã tìm thấy phần cuối, có ba mươi tám trang viết tay. Trang cuối cùng được đánh số 38, và trước nó có ba mươi bảy trang. Lúc đầu cô không ngờ rằng có gì đó sai sót. Mặc cho lễ tang và tất cả, cô vẫn thức khuya để ngồi chép một bản thảo sạch, cuối cùng, khi đã đến hạn chót, cô ngồi và đọc toàn bộ bản thảo. Chính lúc ấy cô mới nhận ra có chỗ thiếu giữa hai trang cuối cùng. Nếu xem một số trang chúng có vẻ ổn – trang 38 tiếp theo sau trang 37 - nhưng có điều gì đó quan trọng đã thiếu. Thực tế là phần kết luận. Và không có phần này thì những lập luận sẽ là vô nghĩa. Hai dòng cuối cùng của trang 37 bị gạch bỏ bằng bút bi, có một mũi tên chỉ dẫn đến mép trang. Nhưng trang tiếp theo không có đầu của mũi tên. Cô chỉ có thể phỏng đoán rằng anh đã bỏ sung điều gì đó, và rằng điều gì đó ấy đã biến mất.

Tái nhợt đi, cô đọc lại toàn bộ từ đầu vài lần nữa. Nhưng càng đọc thì càng thấy rõ ràng có một khoảng trống ở đoạn cuối. Mạch lập luận của anh, vốn được lặp lại và mở rộng sau mỗi phần, bỗng dừng dừng lại với những từ, “Tuy nhiên, chính vì lý do đó...” Cụm từ này dường như hứa hẹn một phản đề, nhưng câu văn bị ngắt ở đây. Càng hiểu dòng suy nghĩ của anh, cô càng tin rằng một đoạn quan trọng, có thể dài nhiều trang, đã biến mất. Toàn bộ công trình mười hai phần, khoảng năm trăm trang đã được lên kế hoạch để xuất bản dưới dạng sách. Đây là kết luận mà cô đang tìm. Điều này rất hệ trọng.

Do đó ngay lập tức cô gọi điện đến nhà bố mẹ của Ryuji và giải thích tình huống với họ. Trong hai hoặc ba ngày sau lễ tang, họ đã dọn căn hộ của Ryuji và mang hết sách vở, đồ đạc cá nhân của anh về căn phòng cũ. Nếu những trang bị thiếu lẫn vào cái gì khác, chúng phải ở đâu đó trong phòng, Mai đã giải thích cho bố mẹ Ryuji như thế. Cô cần được họ cho phép tìm kiếm trong đồ đạc của Tyuji.

Nhưng giờ đây, đối mặt với những chồng hộp, cô thấy muốn khóc.

Ôi, sao anh lại ra đi bỏ mặt em.

Dù sao, quả là tài tình, khi trút hơi thở cuối cùng ngay sau khi kết thúc bản thảo. Cô căm ghét điều đó biết bao.

Em muốn anh quay lại đây ngay lúc này và cho em biết chuyện gì đã xảy ra với những trang viết đó!

Cô với lấy tách cà phê, giờ đã nguội lạnh. Giá như cô đọc qua bản thảo sớm hơn, cô sẽ không ở trong cái đống ngổn ngang này. Có hối tiếc đến đâu cũng chưa đủ. Nếu không thể tìm thấy những trang bị thiếu, cô không còn lựa chọn nào khác ngoài việc cố gắng tự viết lấy chúng. Cô sợ cứng người vì ý nghĩ rằng điều mình viết có thể khác với ý định của Ryuji. Cô thực sự hơi quá tự tin. Quả đúng là cô đã được nhận vào học ở khoa sau đại học, nhưng để một cô gái mới hơn đôi mươi giả mạo kết luận trong tác phẩm cuối cùng của một nhà logic học, người mà mọi người đều kỳ vọng những điều vĩ đại ...

Mình không thể làm thế.

Tự nhủ phải tìm thấy những trang thiếu đó, cô lại mở hộp tiếp theo.

Khoảng hơn bốn giờ, căn phòng, mặt quay về phía Đông, bắt đầu tối, cô bật đèn lên. Lúc này là tháng

Mười một, ngày đang gần đi đáng kể. Nhưng trời không lạnh. Mai đứng dậy kéo rèm cửa lại. Cô thấy khó chịu từ nãy vì cảm giác ai đó đang theo dõi mình qua cửa sổ.

Cô đã lục tìm phân nửa số hộp các tông, nhưng vẫn chưa tìm thấy những trang thiếu.

Đột nhiên, Mai nghe tiếng tim mình đập nhanh. Trong ngực cô dội lên tiếng tình thích. Cô dừng công việc đang làm và ngồi xuống, một bên đầu gối để cao, lưng cúi, chờ cho nhịp tim dịu lại. Điều này chưa bao giờ xảy ra với cô trước đây. Cô ấn tay lên phía trái ngực cô xác định xem điều gì đã gây ra hiện tượng đó. Có phải là mặc cảm tội lỗi vì đã làm mất tác phẩm của thầy giáo mình? Không, không phải vậy. Có gì đó đang ẩn nấp trong phòng. Một phút trước, cô đã nghĩ nó từ bên ngoài phòng nhìn chằm chằm vào mình, nhưng rõ ràng cô đã nhầm. Cô gần như chờ đợi một con mèo hoặc cái gì đó nhảy bổ ra từ sau một chiếc hộp.

Cô cảm thấy lạnh lạnh sau đầu và gáy. Một ánh mình như muốn đâm xuyên. Cô quay lại. Cô thấy chiếc áo len hồng của mình đang phủ lên một chiếc hộp, cô đã bỏ nó ở đây để bắt đầu việc tìm kiếm. Những lỗ nhỏ giữa các sợi len sáng long lanh như những con mắt, phản chiếu ánh đèn. Mai nhặt chiếc áo len và thấy lộ ra một đầu máy video.

Chiếc máy đen thẫm nằm trên một cái hộp, dây quấn xung quanh. Đó hẳn là chiếc đầu máy ở căn hộ của Ryuji. Tuy nhiên, không có màn hình TV, và chiếc đầu máy cũng không thấy cắm vào ổ điện.

Rón rén, Mai đưa tay chạm vào mép máy. Dây điện quấn quanh phần giữa, từ trên xuống, khiến chiếc đầu máy nằm trên những vòng dây giống như trên một cái bập bênh.

Mình đã để áo len đây à?

Cô không thể nhớ được. Tất nhiên, không có giải thích nào khác. Trước khi bắt đầu tìm kiếm trong những cái hộp, cô đã cởi áo len và vô tình để nó lên đầu máy video. Hẳn là như thế.

Cô nhìn chằm chằm vào cái máy có lẽ khoảng trong một phút, và mọi ý nghĩ về những trang viết thiếu biến mất khỏi tâm trí. Thay vào đó xoáy lên những câu hỏi về một cuộn băng.

Cô không thể quên điều Kazuyuki Asakawa đã nói vào hôm sau cái chết của Ryuji. “Anh ấy không nói với cô có gì ở đó vào phút cuối sao? Không một lời trăng trối? Không một lời, chẳng hạn như, về một cuộn băng sao?”

Mai tháo những vòng dây quanh thân máy. Cô nhặt dây nguồn lên và tìm ổ cắm. Một ổ cắm nổi nằm khiêm tốn dưới chân bàn. Cô cắm dây vào đó. Bốn số không bắt đầu nhấp nháy trên màn hiển thị của đầu máy - nhấp nháy của nó, giống như của một người chết sống lại. Mai đưa ngón trỏ tay phải ra, xoay thành vòng tròn trước chiếc đầu máy. Cô không thể quyết định phải làm gì. Một giọng nói vô thanh bảo cô đừng chạm vào nó. Dù vậy Mai vẫn nhấn vào nút EJECT. Khe máy mở, tiếng động cơ ro ro, và một cuộn băng chui ra. Trên gáy băng có nhãn, và nhan đề được viết trên đó.

Liza Minnelli, Frank Sinatra, Sammy Davis, Jr./1989

Cuộn băng trông giống như một cái lưỡi lớn nhô ra khỏi đầu máy. Đầu máy giống như đứa trẻ, đang

nháy mắt và ngo nguậy chiếc lưỡi trước mặt cô.

Mai túm chặt chiếc lưỡi đen đỏ và kéo ra.

Khi sắp sửa đến bệnh viện, chiếc taxi của Ando bị một xe cấp cứu vượt đường, còi báo động của nó rú lên. Hai chiếc xe cùng trên một con phố hẹp, một chiều, hai bên có nhiều cửa hiệu, và để xe cấp cứu đi qua, chiếc taxi phải len vào giữa hai xe tải chở hàng đang đậu bên lề đường. Trông có vẻ phải mất một lúc lâu nữa mới điều khiển chiếc xe ra khỏi đó được, vì vậy Ando quyết định xuống xe ngay. Tòa nhà bệnh viện mười một tầng choán ngay trước mặt, gần đến mức có thể chạm tay vào được. Như thể đi bộ còn nhanh hơn.

Khi đi hết phố để vào cổng chính bệnh viện, Ando có thể nhìn thấy chiếc xe cấp cứu vừa vượt họ đang đi vào khoảng trống giữa tòa nhà mới và tòa nhà cũ. Chiếc xe cứu thương đã mất quá nhiều thời gian đi qua những con phố hẹp đến nỗi cuối cùng nó đến viện cùng một lúc với bước đi bộ của Ando.

Tiếng còi báo im bật, nhưng đèn xoay trên chiếc xe vẫn sáng, phóng những lần đỏ trên bệnh viện. Sự trong xanh tĩnh lặng từ bầu trời trong xanh đổ xuống tạo ra một vùng yên lặng xung quanh chiếc xe giống như vòng sáng của ánh đèn sân khấu. Để vào trong Ando phải qua chiếc xe cứu thương, đèn tín hiệu cuối cùng đã ngừng xoay, tiếng vọng của còi hú cũng biến mất vào bầu trời. Khung cảnh đầy hứa hẹn rằng, bất cứ giây nào cánh cửa sau của chiếc xe cũng có thể bật mở và nhân viên cấp cứu nhảy ra để hạ cáng, nhưng không có chuyện gì xảy ra cả. Ando đứng nhìn, mười giây, hai mươi giây trôi qua nhưng cửa vẫn chưa mở và chỉ có sự yên lặng. Ba mươi giây không khí đã đóng băng và cũng không có ai từ bệnh viện chạy ra.

Ando sức tỉnh khỏi cơn mơ màng và bước tiếp. Đột nhiên cánh cửa xe cứu thương bật mở rất mạnh. Một nhân viên trợ giúp y tế nhảy ra giúp đồng nghiệp trong xe hạ chiếc cáng. Ando không quan tâm điều gì đã ngăn cản họ mang bệnh nhân ra khỏi xe ngay, những gã này lè mề quá. Giờ họ đã khiêng cái cáng hơi nghiêng và trong giây lát khuôn mặt của Ando ngang tầm với khuôn mặt đeo mặt nạ oxy của bệnh viện. Mắt họ gặp nhau, bệnh nhân giường như nhìn xoắn lấy Ando rồi đột ngột dừng lại, mắt anh ta vô hồn, anh ta đã được đưa đi trong tình trạng nguy kịch và giờ thì anh ta đã chết. Trong công việc của mình Ando đã chứng kiến biết bao nhiêu cái chết nhưng chưa bao giờ thế này, một sự tình cờ chẳng? Coi đó là điềm xấu Ando quay cái nhìn khỏi người chết đó, anh không khác gì Miyashita với trò bói toán của anh ta. Đầu tiên là con rắn nơi bờ đất và giờ là chạm mặt một người chết. Gần đây Ando tìm kiếm ý nghĩa trong nhiều sự kiện bình thường, anh luôn chế giễu những người tin vào may rủi, nhưng giờ đây anh nhận ra mình là một trong số đó.

Bệnh viện Saisei Shinagawa là bệnh viện đa khoa liên kết với đại học Shuwa và người Ando sắp gặp là bác sĩ Wada, thực ra là thuộc biên chế của trường đại học Kurahashi, cấp trên của Wada dường như đã nói chuyện với anh ta. Ngay sau khi Ando trình bày việc của mình, anh được dẫn đến khu nhà ở tầng bảy phía Tây.

Ando nhìn chăm chú mắt Asakawa, anh ta nằm bất động trên giường bệnh, nó làm anh nhớ ngay đến đôi mắt của bệnh nhân anh vừa nhìn thấy. Mắt Asakawa có đặc điểm đúng như thế, đôi mắt của một người đã chết.

Hai tay được cầm ống truyền dịch, mặt hướng lên trần nhà, Asakawa không hề cử động. Ando không biết trước đây anh ta trông như thế nào, nhưng anh đoán con người tội nghiệp này phải mất đi nửa

trọng lượng. Má anh ta hóp xuống và râu bạc dần.

Ando đến bên cạnh giường và gọi nhẹ “ Anh Asakawa”

Không có tiếng trả lời, Ando định chạm lên vai anh ta nhưng ngần ngại và quay lại để xin phép bác sĩ Wada. Wada gật đầu và Ando đặt 1 tay lên vai Asakawa, làn da dưới lớp áo không có sự đàn hồi. Anh có thể cảm thấy xương vai, và vô tình thụt tay lại, không hề có phản ứng.

Quay đi khỏi giường bệnh, Ando hướng về phía Wada, hỏi, “Lúc nào anh ta cũng thế này sao?”

“Đúng.” Wada trả lời dứt khoát. Asakawa đã được đưa vào viện từ nơi xảy ra tai nạn vào ngày 21 tháng Mười, nghĩa là đã mười lăm ngày anh ta không nói, không khóc, không cười, không tức giận, không ăn, không tự đi tiểu tiện hay đại tiện.

“Anh nghĩ điều gì đã gây ra như thế, thưa bác sĩ?”

Ando hỏi bằng giọng lịch sự nhất có thể.

“Đầu tiên chúng tôi nghĩ anh ta bị chấn thương não trong vụ tai nạn, nhưng các xét nghiệm không cho thấy sự bất thường nào cả. Chúng tôi nghi ngờ nguyên nhân tâm lý.”

“Cú sốc?”

“Chắc có lẽ thế.”

Có lẽ cú sốc vì mất vợ và con gái cùng một lúc đã hủy hoại tinh thần Asakawa. Nhưng Ando tự hỏi liệu đó có phải là nguyên nhân duy nhất. Có lẽ vì đã xem những tấm ảnh chụp hiện trường vụ tai nạn, Ando tưởng tượng hình ảnh lúc va chạm rõ ràng một cách đáng ngạc nhiên. Và mỗi khi tái hiện lại nó, ánh mắt anh lại hút về phía ghế phụ, chiếc đầu máy video nằm ở đó. Nó cứ hiện ra ngày càng lớn trong tưởng tượng của anh. Tại sao Asakawa lại mang chiếc VCR theo? Anh ta đưa nó đi đâu? Giá mà người đàn ông này có thể giải thích được.

Ando kéo một chiếc ghế lại gần gối của Asakawa rồi ngồi xuống. Anh nhìn khuôn mặt trông nghiêng của Asakawa trong một lúc, cố tưởng tượng người đàn ông tội nghiệp này đang lạc bước và phiêu diêu trong cõi mộng nào. Sống ở đâu vui sướng hơn, anh tự hỏi, thế giới thực tại hay là thế giới ảo ảnh? Có lẽ vợ con Asakawa vẫn còn sống ở thế giới trong mơ của anh ta. Có lẽ ngay lúc này anh ta đang bế con gái mình trong lòng, chơi đùa với đứa bé.

“Anh Asakawa,” Ando gọi, với tất cả sự đồng cảm của một người cảm thấy nỗi đau tương đồng. Vì Asakawa là bạn thời phổ thông của Ryuji, anh ta phải ít hơn Ando hai tuổi. Nhưng nhìn anh ta bây giờ, người ta sẽ nghĩ anh ta đã quá sáu mươi. Điều gì đã gây ra sự thay đổi như vậy? Nỗi buồn thúc đẩy quá trình lão hóa. Ví dụ như, Ando thấy rằng chính anh đã già đi nhanh chóng trong năm vừa qua. Trước kia, anh thường nghe rằng trông anh trẻ hơn tuổi, nhưng bây giờ, mọi người thường nghĩ anh già hơn tuổi thực sự của mình.

“Anh Asakawa,” anh gọi lần thứ hai.

Wada không thể chịu đựng khi chứng kiến như vậy. “Tôi không nghĩ anh ta có thể nghe anh gọi.”

Điều đó đúng. Cho dù Ando có gọi tên Asakawa bao nhiêu lần, cũng không có phản ứng nào cả. Anh từ bỏ và đứng dậy.

“Anh ta sẽ hồi phục chứ?”

Wada gơ hai tay. “Có trời mới biết.”

Các bệnh nhân như Asakawa có thể khá hơn hoặc xấu đi mà không có gì báo trước. Y học thường bó tay trong những việc dự đoán điều gì đang chờ đợi phía trước đối với những trường hợp như thế này.

“Mong anh báo cho tôi nếu có bất cứ thay đổi nào về tình trạng của anh ta.”

“Được rồi.”

Ở lại lâu hơn không ích gì nữa. Ando và Wada cùng rời phòng. Đến cửa Ando dừng lại và nhìn Asakawa lần cuối. Anh không thể tìm thấy một chút thay đổi nào dù nhỏ nhất. Asakawa vẫn dán ánh mắt chết lịm lên trần nhà.

Mai dựa vào chiếc ghế tựa lưng để nó hạ xuống mức thấp nhất có thể, rồi nằm ngửa ra và ngược nhìn lên trần nhà. Đây là điều cô làm khi ở vào tình trạng bế tắc. Khi lưng uốn cong như thế này cô có thể đọc được từ trên xuống các tựa sách trên giá sách sau lưng cô. Không để ý đến mái tóc còn ướt chạm lên thảm, cô nhắm mắt và giữ tư thế bất tiện đó trong một lúc.

Cả căn hộ nhỏ của cô, gồm cả phòng tắm và nhà bếp, có diện tích chưa đến mười chín mét vuông. Toàn bộ một bức tường bị choán bởi giá sách, khiến cô không đủ khoảng trống đặt một chiếc giường hay bàn làm việc. Buổi tối, cô đẩy cái bàn thấp được dùng thay vì một cái bàn đứng vào góc phòng để cô có thể trải đệm ra. Cô phải hy sinh khoảng không rộng rãi để có thể chi trả cho một nơi ở gần trường học chỉ với khoản trợ cấp hàng tháng từ gia đình và tiền kiếm được từ công việc gia sư. Ba điều kiện của cô đối với một căn hộ là gần trường, có phòng tắm và nhà vệ sinh riêng, và có sự riêng tư nhất định. Tiền thuê nhà chiếm gần một nửa các khoản chi tiêu hàng tháng của cô, nhưng cho dù như thế, cô vẫn hài lòng với sự thu xếp này. Cô biết nếu chuyển ra sống ở xa hơn một chút về phía ngoại ô, cô có thể tìm được chỗ rộng rãi hơn, nhưng cô không có ý định chuyển đi. Cô thực sự thấy thoải mái khi có thể ngồi trước bàn ở giữa phòng và có tất cả mọi thứ cô cần trong tầm với.

Mắt vẫn nhắm, cô lần mò xung quanh cho đến khi tìm thấy cái máy nghe CD và bật nó lên. Cô thích bài hát này. Cô vỗ vào đùi theo nhịp nhạc. Cô từng tham gia đội tuyển điền kinh ở trường cấp hai và trung học; cô là vận động viên chạy nước rút, vậy nên đôi chân cô vẫn khá săn chắc. Cô điều chỉnh nhịp thở cho đến khi ngực cô, dưới bộ pyjama hoa, nâng lên hạ xuống cùng với tiếng nhạc. Cô phập phồng mũi theo nhịp nhạc, cầu nguyện để một tia sáng thông thái lóe lên. Nỗi khó chịu khi biết rằng mình phải hoàn thành bản thảo ngay trong đêm nay đã đánh gục sự tập trung của cô.

Chiều mai cô có cuộc hẹn với Kimura, người biên tập của Ryuji. Theo dự kiến, lúc đó cô phải giao bản thảo sạch của phần cuối này. Và đến giờ cô vẫn chưa tìm ra giải pháp phải làm gì với đoạn kết. Cô không tìm thấy những trang thiếu tại nhà của bố mẹ Ryuji, và cô không còn thời gian để tìm chúng. Cô thậm chí bắt đầu tự hỏi liệu những trang thiếu đó có thật không. Có lẽ Ryuji định bỏ sung điều gì sau này. Nhưng anh đã chết trước khi có cơ hội làm điều đó. Trong trường hợp ấy, tốt hơn là cô nên từ bỏ việc tìm kiếm và tập trung nỗ lực để đưa ra những điều chỉnh thích đáng cho phần kết.

Nhưng cô bế tắc trong ngôn ngữ đã quá lâu. Cô chưa viết được dù chỉ một dòng. Cô đi tắm để giải tỏa đầu óc, nhưng ngòi bút vẫn không viết nổi. Cô viết điều gì đó chỉ để xóa đi, để xé bỏ tờ giấy và vứt nó đi.

Đột nhiên một ý nghĩ lóe lên trong đầu. Cô mở mắt. *Mình sẽ không đi đến đâu bởi vì mình đang cố gắng bỏ sung điều gì đó.*

Mọi nỗi đau khổ của cô xuất phát từ sự thật là cô đang cố lấp đi chỗ trống ở phần cuối cuốn sách bằng ngôn ngữ của mình. Nhưng điều duy nhất xảy ra là cô thấy không thể đoán được mạch suy nghĩ của Ryuji dẫn đến đâu. Nó có xu hướng xoay chuyển vào thời điểm phù hợp nhất. Do đó, việc tốt nhất cô có thể hy vọng làm được là xóa đi các đoạn trước và sau chỗ trống và làm cho mọi thứ liền mạch.

Mai ngồi dậy, chỉnh chiếc ghế tựa lưng sao cho nó gần như thẳng đứng. Cô thật là ngốc nghếch. Xóa đi

những con chữ dễ dàng hơn rất nhiều so với việc thêm vào. Chắc chắn Ryuji cũng sẽ mong muốn lựa chọn cách đó, cho dù nó có nghĩa là không thể hiện được một số tư tưởng của anh. Điều đó còn tốt hơn rất nhiều so với việc để những tư tưởng ấy quanh co ngoài tầm hiểu biết.

Mai cảm thấy thư thái, giờ cô đã tìm được một giải pháp. Nhưng như thể chiếm lấy sự thư giãn của cô, cuộn băng hình lọt vào tầm mắt. Cô đã mang nó về từ nhà bố mẹ Ryuji mà không nói với họ. Từ khi cô phát hiện ra cuộn băng trong căn phòng học, cô đã muốn xem có gì trong đó. Nhưng trong phòng lúc ấy không có màn hình, và đầu máy không nối vào ổ cắm. Cách duy nhất để xem cuộn băng là mang nó về nhà cô. Lúc đầu cô chắc chắn dự định sẽ hỏi bố mẹ Ryuji liệu cô có thể mượn cuộn băng không. Nhưng cuối cùng, khi quyết định ra về, từ bỏ việc tìm kiếm các trang bản thảo, tất cả những lời cô đã chuẩn bị lại biến đâu mất, cô không thể tìm được cách mở lời.

Xin lỗi hai bác, nhưng cuộn băng này thực sự làm cháu tò mò quá. Có phiền gì hai bác không nếu cháu mượn nó?

Nói như thế thật là mập mờ. Dù sao thì, “làm cháu tò mò” nghĩa là thế nào? Nếu họ hỏi cô, cô sẽ không trả lời được. Vậy nên cuối cùng cô chỉ đơn giản giấu cuộn băng trong túi xách và đi về.

Liza Minnelli, Frank Sinatra, Sammy Davis, Jr./1989.

Nhiều khả năng anh ấy chỉ ghi lại một chương trình ca nhạc; bản thân cuộn băng hoàn toàn bình thường. Nhưng nó đã kiểm soát được cô. Cô thậm chí không thể nhớ mình đã lấy nó ra khỏi túi xách lúc nào. Cuộn băng nằm đó, trên chiếc ti vi có tích hợp đầu máy VCR, cám dỗ cô. Thậm chí trong phòng của Ryuji, khi nó nằm trong đầu máy, trong cái hộp máy đó, cuộn băng vẫn bằng cách nào đây thu hút sự chú ý của cô. Bây giờ, thoát ra khỏi vỏ, phơi bày ra đó, nó gần như có sức mạnh nuốt chửng cô.

Nhan đề hình như không phù hợp với gu nghe nhạc của Ryuji. Thực tế, theo như cô biết, anh không nghe nhạc nhiều đến mức ấy. Nếu nghe nhạc, anh chỉ nghe loại nhạc nhẹ cổ điển. Dù thế nào, nhìn chữ viết tay trên nhãn có thể thấy cuộn băng rõ ràng không phải của Ryuji. Ai đó đã in nó. Trong một sự kiện nào đấy, nó đã được đưa đến căn hộ của Ryuji ở Đông Nakano. Và giờ đây, nó đang ở trong căn phòng của Mai.

Không cần ngồi dậy, Mai với tay ra và đặt cuộn băng vào đầu máy VCR. Chiếc máy tự động bật lên. Cô chuyển sang kênh video và nhấn PLAY.

Mai nghe một tiếng *khác* khi cuộn băng bắt đầu chạy, cô vội nhấn nút PAUSE. Sẽ thế nào nếu trong cuộn băng là cái gì đó mà cô không muốn xem? Cô do dự. Một khi những hình ảnh nhất định được ghi vào trong não, cô biết, sẽ không thể nào tẩy chúng đi được – để quay lại với trạng thái thuần khiết. Có lẽ tốt hơn là cô nên dừng lại trước khi hối tiếc. Nhưng cuối cùng những nghi ngờ không thể vượt qua nỗi tò mò, và cô nhả nút pause ra.

Có âm thanh tĩnh điện khi màn hình nổi các đốm nhiễu. Một giây sau, màn hình chuyển sang màu đen như thể bị đổ mực tràn lên. Bây giờ thì không quay lại được nữa. Mai tự trấn an. Những gì hiện ra trước mắt cô sau đó là chuỗi các cảnh mà cô không thể hiểu được ý nghĩa và không bao giờ có thể đoán được bản chất nếu chỉ đọc nhan đề.

Ngay sau khi xem xong, Mai cảm thấy muôn nôn, và cô chạy vào phòng tắm. Cô ước giá như cô có thể dừng lại lúc giữa chừng, nhưng cô không thể cưỡng được sức mạnh của những hình ảnh đó. Cô đã xem cho đến lúc cuộn băng hết. Không phải, có lẽ nói chính xác hơn là cô đã *bị cho xem* cuộn băng. Đơn giản là cô không thể nhấn nút stop.

Cô ướt đầm mồ hôi và run rẩy. Cô cảm thấy có gì đó đang cố thốc ra từ dạ dày lên họng. Cô cảm thấy ghê tởm hơn là sợ hãi – có gì đó đã chui vào trong người cô, sâu trong cô. Cô biết mình phải tống nó ra. Cô móc ngón tay vào họng, nhưng chỉ ra một chút. Cô nghẹt thở vì mùi nước dịch nôn, nước mắt trào ra. Hướng cái nhìn trống rỗng và vô vọng quanh căn phòng, cô quy xuống. Trong một lúc cô có thể cảm thấy bản thân mình đang bị hủy hoại – rồi ý thức cô mất hút dần, đến một nơi xa, rất xa.

PHẦN HAI: BIẾN MẤT

1

Đã quá 15 phút so với thời gian họ hẹn gặp. Ando bắt đầu bồn chồn. Anh giở cuốn sổ ghi chép ra kiểm tra lại lịch hẹn.

Trên sổ ghi: Thứ sáu, ngày 9 Mười một, sáu giờ chiều, trước biểu tượng Moat cửa phía Tây nhà ga Shibuya. Hẹn gặp Mai ăn tối. Anh không nhớ nhầm.

Ando hòa vào dòng người qua lại và đi một vòng xung quanh khu vực đang đứng. Mỗi lần thấy một phụ nữ tầm tuổi Mai, anh lại nhìn kĩ khuôn mặt người đó, nhưng không có khuôn mặt nào là của Mai cả. Nửa tiếng đã trôi qua. Nghĩ hay có lẽ cô quên hẹn, Ando gọi điện đến nhà Mai từ một máy điện thoại công cộng. Anh chờ chuông đổ sáu hoặc bảy hồi, tưởng tượng ra từ tiếng vọng anh có thể đoán được căn hộ của cô nhỏ thế nào.

Nó thực sự rất nhỏ, cô từng nói. *Chưa đến năm miếng thảm!*

Mười hồi chuông. Rõ ràng cô không có nhà. Anh đưa ống nghe ra xa. Chắc chắn có điều gì đó xảy ra khiến cô đến muộn, có thể cô đang trên đường đến. Ít nhất anh cũng hy vọng thế khi gác máy xuống.

Anh liên tục nhìn lại đồng hồ, đã gần một tiếng rồi.

Đến bảy giờ mình sẽ từ bỏ.

Đã lâu lắm rồi anh không hẹn hò, nên anh thậm chí còn không biết liệu đứng đợi thêm thì có đáng không. Nhân nghĩ về điều đó, anh nhớ mình chưa bao giờ bị lỡ hẹn trước đây. Vợ anh luôn rất đúng giờ khi họ hẹn nhau, thỉnh thoảng anh vẫn để cô phải chờ, nhưng chưa bao giờ cô để anh phải đợi.

Trong một lúc anh nghĩ đến những lần anh chờ đợi mọi người trước đây, và trong khi suy nghĩ như thế, đồng hồ đã chỉ qua vạch bảy giờ. Nhưng Ando không thể bỏ đi được. Anh không thể từ bỏ trong khi vẫn còn một tia hy vọng nhỏ. Anh cứ tự nhủ, *Chờ thêm năm phút nữa!...* Cả một tuần dài anh đã trông đợi cuộc hẹn này. Anh không thể từ bỏ bây giờ được.

Cuối cùng, Ando đã chờ đợi trong đám đông ở ga Shibuya được một tiếng rưỡi, nhưng Mai không bao giờ xuất hiện.

Anh bước vào sảnh khách sạn và tiến thẳng đến quầy lễ tân hỏi nơi tổ chức buổi tiệc chia tay. Bữa tiệc chia tay của Funakoshi. Mai đã cho anh leo cây, anh không có lý do để không đến dự bữa tiệc. Hơn nữa, sau khi đứng dưới tuyết trời đêm se lạnh, giữa đám đông vô số thanh niên, anh không thể chịu được việc phải quay trở về căn hộ trống trải của mình. Để tìm cách cứu vớt buổi tối, rốt cuộc anh nảy ra ý tưởng xuất hiện ở buổi tiệc. Sẽ chẳng hại gì khi tận hưởng bữa tiệc với bạn bè lần đầu tiên sau một thời gian dài, anh tự lập luận.

Phần nghi lễ chính thức vừa mới kết thúc, và mọi người đang tụ tập thành nhóm tùm năm tùm ba để

uống rượu. Đây là cách mà các buổi tiệc thường diễn ra. Các giáo sư sẽ về nhà ngay sau bữa tiệc chính, để đám thanh niên độc thân nói chuyện thoải mái trong những cuộc chè chén sau bữa tiệc. Ando căn giờ rất hoàn hảo; anh đến vừa kịp để tham gia vào trong những cuộc chè chén đó.

Miyashita là người đầu tiên nhận ra anh. Anh ta đến và đặt một tay lên vai Ando “tôi tưởng cậu đi hẹn hò?”

“Ồ, cô ấy cho tôi leo cây,” Ando nói, cố tỏ ra vui vẻ. “À, nghe tiếc nhỉ. Chờ một lát.” Miyashita nắm cổ tay áo Ando và dẫn anh tới chỗ gần cửa. Anh ta dường như không quan tâm đến việc hỏi chuyện Ando bị lỗi hẹn.

“Cần gì đây?” Có điều gì đó mờ ám.

Nhưng trước khi Miyashita có thể nói với anh điều gì thì giáo sư Yasukawa, ở Ban Khoa Nội II, đi qua. Miyashita nói nhỏ “cậu sẽ đến uống với chúng tôi chứ?”

“Đó là lý do tôi đến đây.”

“Tuyệt. Tôi sẽ cho cậu biết sau.”

Sau đó Miyashita quay đi để đến nói chuyện xã giao với giáo sư Yasukawa. Với vai trò người tổ chức, anh ta cảm ơn giáo sư đã tham dự. Miyashita cười đùa, khuôn mặt hai cằm của anh ta ửng lên. Ando không thể không ngưỡng mộ cách người bạn mình ứng xử để được một giáo sư quý mến. Nếu có ai khác hành động theo cách đó, thì sẽ bị cho là xun xoe nịnh nọt, còn Miyashita biết làm thế nào để thực hiện một cách thành công.

Ando đứng gần cửa chờ cho cuộc nói chuyện giữa Miyashita và Yasukawa kết thúc. Trong khoảng thời gian đó, nhiều gương mặt quen thuộc đi qua, nhưng không ai làm gì hơn ngoài một lời chào. Không ai có ý dừng lại nói chuyện với Ando.

Phạm vi bạn bè của anh đã hẹp lại đáng kể theo thời gian từ khi con trai của anh bị chết đuối ở dưới biển. Tuy nhiên, anh không một chút oán giận đối với những người xa lánh anh. Anh biết lỗi là ở anh. Ngay sau khi chuyện xảy ra, mọi người đã tập trung quanh anh đề nghị giúp đỡ và an ủi, nhưng Ando không thể đáp lại cho phải phép. Thay vào đó, anh lồi nôi buồn theo khắp nơi, tỏ ra thờ ơ với bạn bè mình. “hãy vui lên,” họ bảo anh, nhưng làm sao anh có thể vui được? dần dần, từng người một rời bỏ anh. Trước khi anh nhận ra điều đó. Miyashita là người duy nhất ở lại. Miyashita luôn có sẵn một câu nói đùa cho dù vẻ mặt của Ando có buồn rầu thế nào. Miyashita biết cách tìm ra điều gì đó để cười đùa đối với điều kém may mắn cho dù là của ai. Ando chỉ có thể quên đi chuyện buồn của mình khi ở gần Miyashita. Giờ đây Ando đã nhận ra điều gì khiến Miyashita khác biệt với những người bạn khác của anh trong khi những người khác đến để bảo anh hãy vui lên, thì Miyashita lại đến để được vui vẻ. Trong ngôn ngữ không có câu nào vô nghĩa hơn câu “hãy vui lên!” cách duy nhất để làm cho ai đó vui vẻ là giúp người đó quên đi, và việc nói “hãy vui lên” lại gây hệ quả hoàn toàn trái ngược, trước hết chỉ làm người đó nhớ lại điều gì khiến họ buồn.

Ando biết rõ rằng trong suốt cả năm, anh không một lần mang bộ mặt vui vẻ. Anh cố tưởng tượng, một cách khách quan, trông anh như thế nào trong mắt Mai. Chắc chắn là u buồn thảm hại. Chẳng lạ khi cô

không muốn đi ăn tối với anh, anh chỉ làm cô thêm chán nản.

Ý nghĩ đó lại làm anh chán chường thêm. Cách đây một năm rưỡi anh tràn đầy tự tin. Tương lai trải dài trước mặt anh, rộng mở và đầy hứa hẹn. Anh có vợ yêu, con trai cưng, một căn hộ sang trọng ở nam Aoyama, một chiếc xe BMW nội thất bọc da và chức giám đốc đang chờ anh phía trước. Nhưng giờ đây anh nhận ra tất cả đều đứng tên vợ anh, bố vợ anh, và chỉ một cú xoay chuyển của định mệnh đã làm cho tất cả trượt khỏi tầm tay.

Miyashita vẫn nói chuyện với giáo sư Yasukawa. Không biết phải làm gì, Ando đưa mắt nhìn vu vơ quanh hành lang cho đến khi nhận ra một dãy ba cột điện thoại công cộng. Anh lấy thẻ gọi điện ra và đi về phía đó, nghĩ rằng sẽ gọi điện cho Mai lần cuối. Để ống nghe trên vai, anh quay lại nhìn Miyashita. Nếu anh mất dấu bạn mình và bỏ lỡ buổi tiệc rượu, thì việc anh đến đây trở nên vô ích. Miyashita phụ trách chính ở đây. Chừng nào Ando còn bám sát bạn mình, anh sẽ không bị bỏ rơi.

Anh để chuông đổ cả hồi, rồi gác máy và tình cờ liếc nhìn đồng hồ. Gần chín giờ. Đã quá ba tiếng so với giờ hẹn của họ, và Mai vẫn không có ở nhà.

Không biết cô ấy đi đâu. Anh bắt đầu lo lắng cho cô.

Miyashita cúi thấp người để chào giáo sư Yasukawa. Cuộc nói chuyện giữa họ dường như đã kết thúc. Khi Miyashita quay khỏi phía vị giáo sư, Ando đến đứng gần Miyashita.

“Chà, xin lỗi để cậu phải đợi.” Giọng anh ta thân mật, trái ngược với cách anh ta nói chuyện với Yasukawa.

“Không sao.”

Miyashita lấy trong túi ra một mẫu giấy và đưa cho Ando.

“Đây là chỗ chúng ta sẽ tới. Tôi nghĩ cậu biết nó – ở quận số ba. Cậu đi trước được không? Tôi phải thu xếp mọi việc ở đây.” Anh ta vẫy tay rồi bước đi, nhưng Ando níu lại.

“Chờ đã.”

“Chuyện chi thế?”

“Cậu muốn nói với tôi điều gì?” Thái độ trêu đùa của Miyashita đang làm anh bức mình.

Miyashita đưa chiếc lưới dày liếm quanh môi. Người ta phục vụ món bò quay ở bữa tiệc và anh ta đang tận hưởng những giọt mỡ cuối cùng. Môi anh ta bóng đỏ lên trong khi nói, “Tôi đã phát hiện ra điều gì đó.”

“Cái gì?”

“Một loại virus.”

“Một loại virus?”

“Chiều nay tôi nhận được một cuộc gọi từ Đại học Yokodai. Cậu nhớ hai cô cậu họ khám nghiệm tử thi ở đó chứ?”

“Hai đứa bị chết cùng một lúc trong ô tô vì đau tim hả?”

“Đúng. Vấn đề là, người ta tìm thấy một loại virus trong máu mô bệnh của chúng, cả hai đứa.”

“Loại virus gì?”

Miyashita cau mày, thở ra. “Cậu sẽ không tin đâu, nhưng nó giống y hệt virus đậu mùa.”

Ando cứng họng.

“Chẩn đoán của ông Saki trùng phóc. Ông ta chỉ cần nhìn khối ung ở họng và ông ta kết luận là bệnh đậu mùa.”

“Chuyện này thật khó tin,” Ando lẩm bẩm.

“Giờ thì cậu có thể nói như thế. Nhưng tôi có cảm giác chúng ta sẽ tìm thấy chính loại virus đó trong mẫu mô của Ryuji. Nên cậu không có cách nào khác là phải tin vào điều đó.”

Da của Miyashita thậm chí ửng đỏ hơn bình thường do đã uống rượu. Nó làm cho anh ta trông có vẻ vui sướng trước toàn bộ sự việc. Có lẽ sự xuất hiện một virus lạ gây ra cho người nghiên cứu y học sự thích thú hơn là sợ hãi.

Nhưng điều đó không đúng với Ando. Tâm trí anh đã dấy lên mối lo lắng về Mai. Việc cô không trả lời điện thoại khiến anh không ngớt bồn chồn. Sự vắng mặt của cô và việc phát hiện một loại virus giống như virus bệnh đậu mùa dường như có liên hệ với nhau thế nào đó. Anh có dự cảm xấu về mọi chuyện đang xảy ra.

Có lẽ điều xảy ra với Ryuji đang xảy ra với Mai. Có lẽ nó xảy ra rồi.

Hành lang khách sạn ngập tràn tiếng hô hét của mấy đám người say xỉn. Đâu đó trong tiếng la ó, anh nghe thấy một đứa trẻ đang khóc. *Một đứa trẻ ở đây vào giờ này?*

Ando thắc mắc, đi kiểm tra các ghế trường kỷ. Nhưng anh không thấy đứa bé nào cả.

Thứ Tư, ngày 14 tháng Mười một.

Ando đến trường, vào khoa triết học để hỏi các giáo viên của Mai xem gần đây cô có đến lớp không. Nhưng mọi người anh hỏi đều trả lời giống nhau: họ không trông thấy cô cả tuần nay. Vì là một trong số ít ỏi các sinh viên nữ của khoa triết, cô nổi bật lên như một bông hoa. Khi không đến lớp, cô đã gây sự chú ý vì việc vắng mặt của mình. Kể từ thứ Sáu tuần trước, Ando đã gọi điện đến nhà cô hai, ba lần một ngày, nhưng không có ai ở đó để nhắc máy lên. Anh không thể tin rằng cô ở chơi nhà một người bạn trai trong suốt thời gian ấy, và bây giờ hỏi han ở khoa của cô chỉ làm anh thêm lo lắng mà thôi.

Anh chợt nghĩ có lẽ cô về nhà bố mẹ, nên anh đến phòng hộ tịch. Anh giải thích tình huống cho người có trách nhiệm ở đó và đã xem được hồ sơ của cô. Anh phát hiện ra thành phố quê hương cô là một nơi có tên Toyoda, ở hạt Iwata, tỉnh Shizuoka. Từ Tokyo đến đó bằng tàu cao tốc mất hai đến ba tiếng. Ando nghi lại số điện thoại gia đình cô, cả địa chỉ phòng khi cần đến.

Ngay khi đi làm về tối hôm ấy anh gọi điện. Mẹ của Mai trả lời máy. Khi Ando giới thiệu tên và nghề nghiệp, anh nghe thấy một tiếng hít thở mạnh ở phía đầu dây bên kia. Mẹ của Mai lo lắng khi biết rằng bà đang nói chuyện với một người từ trường y ở trường đại học của Mai. Thậm chí một cuộc gọi từ khoa Triết của cô cũng gây lo lắng, nhưng cuộc gọi của một bác sĩ trong trường chỉ có thể có nghĩa là Mai bị ốm nặng. Mẹ cô có lẽ đang chuẩn bị nghe tin xấu. Tất cả sinh viên của trường được khám sức khỏe miễn phí tại bệnh viện của trường, do đó Mai sẽ không phải xin phép mẹ mình khi đi khám.

Nhưng mẹ của Mai không thể hiểu tại sao Ando lại gọi điện. Bà liên lạc với con gái mình ít nhất hai đến ba lần mỗi tháng. Đúng, bà không nói chuyện với Mai đã ba tuần nay; Khi bà gọi vào tuần trước, Mai hình như đã đi ra ngoài. Nhưng bà không thể hiểu tại sao một bác sĩ từ trường đại học của con gái mình lại gọi điện đến nhà bố mẹ cô chỉ vì ông ta không gặp cô đã một tuần. Ando có thể nghe thấy sự nghi ngờ trong giọng nói của bà khi bà thăm dò từng lời của anh.

“Vậy ý bà là con gái bà không ở nhà khi bà gọi điện vào tuần trước.” Ando nhíu mày. Anh hi vọng sẽ biết được chỉ là cô về nhà tuần vừa rồi. Anh đã chuẩn bị cho một sự bối rối nho nhỏ, nhưng giờ, chút lạc quan của anh đã tiêu tan. Mai cũng không ở nhà khi mẹ cô gọi điện vào tuần trước.

“Tôi chắc là không việc gì đâu, thưa bác sĩ. Năm ngoái tôi và nó cũng không liên lạc được, vì cứ bị lỡ mất các cuộc gọi của nhau. Khi đó chúng tôi mất tới gần hai tháng chẳng trò chuyện gì.”

Ando cảm thấy lo lắng. Anh không thể giải thích được tình huống cho dù anh có muốn. Chỉ một ngày trước, họ phát hiện ra trong mẫu mô của Ryuji loại virus gì giống như virus xuất hiện trong người hai thanh niên ở Yokohama. Họ chưa biết sự lây nhiễm xảy ra như thế nào hoặc virus lan truyền theo con đường nào. Dựa trên điều họ khám phá được có lẽ sự việc nên được giữ kín không cho giới truyền thông biết. Anh không thể cho mẹ của Mai biết chuyện gì đang xảy ra.

“Xin thứ lỗi cho tôi vì hỏi điều này, liệu con gái bà thường không ở nhà qua đêm?”

“Không, tôi không nghĩ vậy,” Mẹ cô nói chắc chắn.

“Bà có nhớ được chính xác ngày bà đã gọi điện tuần trước không?”

Bà nghĩ một lúc rồi nói, “Thứ Ba.”

Vậy là cô đã không trả lời điện thoại vào ngày thứ Ba. Hôm nay là thức tư. Hơn một tuần ...

“Liệu cô ấy có thể đi du lịch không?”

“Không, tôi không nghĩ vậy.”

Ando thắc mắc vì sao bà có thể chắc chắn như thế. “Tại sao?”

“À, nó làm gia sư ngoài giờ để có tiền chi phí sinh hoạt hàng ngày. Nó nói không muốn thành gánh nặng cho cha mẹ. Tôi không tin nó có đủ tiền đi du lịch.”

Đột nhiên Ando chắc chắn rằng Mai đang gặp rắc rối tột tể. Thứ Sáu tuần trước, Mai đã lỡ hẹn với anh. Nhưng không phải vì việc liên lạc với anh quá khó. Nếu cô không đến cuộc hẹn được, cô chỉ cần gọi điện báo trước cho anh một ngày. Nhưng cô đã không làm thế. Và giờ, anh cảm thấy chắc chắn là anh biết tại sao. Cô không thể liên lạc được với anh. Anh nhớ lại những bức ảnh Polaroid chụp thi thể Ryuji. Cho dù cô cố đến thế nào, anh cũng không gạt đi được hình ảnh Ryuji tay chân dang rộng khi chết. Nó vẫn còn in hằn trên não anh.

“Liệu bà có thể đến Tokyo vào ngày mai được không?” Khi đề nghị như vậy, Ando cúi đầu, cho dù anh đang nói chuyện với bà qua điện thoại.

“Tôi không chắc chắn là mình có thể đi được không, với thông báo gấp rút như thế,” Bà thở dài. Sau đó bà yên lặng. Ando nghĩ anh không thể trông đợi bà cảm thấy cấp bách khi không kể với bà sự thật về tình hình. Dầu vậy, dường như bà hơi quá hững hờ với chuyện này. Ando muốn nói với bà, việc mất đi một người mà mình yêu thương có thể dễ dàng đến thế nào. BẠN vừa nghe giọng nói của người đó, quay lưng lại, và nhận ra người đó biến mất.

Bà Takano phá vỡ sự yên lặng bất tiện. “Nếu tôi đến Tokyo, thì chính xác anh muốn tôi phải làm gì? Trình báo người mất tích?”

“Ít nhất tôi muốn bà đến căn hộ của cô ấy. Tôi sẽ vào cùng. Chúng ta có thể nghĩ đến trình báo người mất tích sau.” Nhưng Ando không thực sự tin họ phải làm điều ấy. Việc này thật không may, không phải trường hợp đó.

“Tôi thật không biết ... Có nhất thiết phải là ngày mai không?”

Bà không thể quyết định được. Chuyến đi này có hệ trọng đến mức giúp bà tránh khỏi việc nhận ra con gái mình đã chết hay không? Ando không thể nhũn nhặn với bà được nữa.

“Thôi được. Một mình tôi sẽ ghé qua căn hộ của cô ấy vào ngày mai. Tôi biết cô ấy sống ở một căn phòng nhỏ. Bà có biết liệu tòa nhà đó có người quản lý không?”

“Có. Tôi đã gặp ông ta khi giúp nó chuyển đến.”

“Vậy thì, xin lỗi vì tôi áp đặt, nhưng liệu bà có thể gọi điện báo cho ông ấy rằng có Mitsuo Ando sẽ đến vào chiều mai, khoảng từ hai đến ba giờ được không, và rằng tôi muốn kiểm tra phòng Mai, tất nhiên là có sự chứng kiến của ông ấy?”

“À ...”

“Mong bà giúp cho. Tôi nghĩ ông ấy sẽ không đưa chìa khóa nếu tôi xuất hiện không được báo trước.”

“Thôi được. Tôi sẽ gọi điện báo cho ông ấy.”

“Cảm ơn bà. Tôi sẽ gọi điện nếu có chuyện gì xảy ra.”

Ngay khi anh sắp sửa gác máy, mẹ của Mai bắt đầu nói gì đó. “Chờ đã ...” Ando chờ bà nói tiếp. “Bảo tôi gửi lời chào nếu anh gặp nó.”

Bà ấy không hiểu. Ando không biết mình cảm thấy thế nào khi gác máy.

Đến căn hộ của Mai chỉ mất một quãng đi tàu từ trường đại học. Không cần chuyển tuyến. Ando đi qua cổng, ra khỏi nhà ga và bắt đầu tìm nhà cô, một tay cầm bản đồ, tay kia cầm cuốn sổ trong đó anh đã ghi địa chỉ.

Ando nhìn thấy một cô bé mặc bộ Kimono màu cam đang đi cùng bố mẹ trên vỉa hè trước anh. Anh nhớ ra hôm nay là ngày lễ truyền thống 7 – 5 – 3, ngày lễ dành cho các bé trai ba, năm tuổi và các bé gái năm, bảy tuổi. Khi bắt kịp và đi vượt qua ba người, anh liếc nhìn khuôn mặt cô bé. Cô bé dường như hơi lớn so với độ tuổi lên bảy, các đường nét đã phát triển khá đầy đặn. Nhưng bộ lễ phục của cô bé sáng tươi trong ánh nắng chiều. Ando nghĩ cô bé đáng yêu đến không ngờ khi đi loạng choạng trên đường với đôi guốc sơn chưa quen chân, bám chặt lấy tay người mẹ. Thậm chí sau khi đã qua họ, Ando vẫn trộm liếc ra phía sau nhìn ba người, tưởng tượng rằng khi mười lăm tuổi cô bé sẽ xinh đẹp như Mai.

Cuối cùng anh cũng tìm được ngôi nhà bảy tầng đối diện với dãy cửa hàng mua sắm, địa chỉ ngôi nhà phù hợp với địa chỉ anh đã ghi trong sổ. Mặt tiền khá đẹp, nhưng thậm chí nhìn từ bên ngoài anh vẫn có thể nói rằng các phòng trong ngôi nhà khá nhỏ. Họ giữ giá thuê nhà thấp bằng cách nhồi nhét càng nhiều người thuê càng tốt.

Anh tìm thấy phòng của người quản lý ở sảnh và nhấn chuông. Qua cửa sổ, anh có thể nhìn thấy ông ta xuất hiện từ một phòng trong. Một người khá già. Ông ta mở cánh cửa nhỏ trên cửa sổ, và Ando xướng tên.

“Ồ vâng. Mẹ của cô Takano đã cho tôi biết anh sẽ đến.” Xách leng keng chùm chìa khóa dày cộm, ông ta bước ra khỏi phòng.

“Tôi thực sự cảm ơn ông lắm.” Ando nói.

“Không, tôi mới phải cảm ơn anh. Tôi e gần đây có chuyện không hay xảy ra với cô ấy.”

Ando không biết chính xác mẹ của Mai đã nói với ông ta điều gì, nên anh không biết trả lời thế nào ngoài việc nói. “Tôi đoán là không có chuyện gì cả,” và đi theo ông ta.

Trên đường đến thang máy, họ đi qua một dãy hòm thư. Trong một hòm lõi ra vài tờ báo. Đoán đó là hòm thư của Mai, Ando nhìn lại gần hơn. Đúng anh nghĩ, biển tên có ghi TAKANO. Có bốn dãy hòm thư và hòm của cô nằm ở dãy trên cùng.

“Đó là hòm thư của cô Takano. Chưa bao giờ nó lại như thế.”

Ando lấy những tờ báo ra khỏi khe hộp thư, nơi mà chúng được nhét vào và xem ngày. Tờ cũ nhất là số sáng thứ Năm, ngày 8 tháng Mười Một. Tính đến hôm nay đã qua được bảy ngày. Vậy là đã vừa trong một tuần kể từ khi Mai xuống để lấy báo. Cô có thể ngủ ở một nơi khác nhưng anh nghi ngờ điều đó. Cô ở trong phòng của cô, hẳn thế. Nhưng chỉ là cô không thể xuống để lấy báo lên. Tất cả mọi dấu hiệu đều chỉ theo hướng ấy.

Người quản lý làm gián đoạn suy nghĩ của Ando. “Được rồi, giờ anh đã sẵn sàng chưa?” Ông ta nói như thể Ando sẽ quay lưng đi về.

“Vâng, ta đi thôi.” Lấy hết can đảm có thể, Ando bước theo người đàn ông vào thang máy.

Căn hộ của Mai ở trên tầng ba, phòng 303. Người quản lý lấy chùm chìa khóa ra, chọn một chìa và tra vào ổ khóa.

Ando lùi lại một bước mà không hề nhận ra. *Lẽ ra mình nên mang găng tay phẫu thuật.* Virus gây ra cái chết của Ryuji có thể không lây truyền qua không khí, anh hình dung nó giống như bệnh AIDS, khá là khó bị nhiễm. Tuy nhiên, số người chết vẫn chưa biết hết, và lẽ ra anh nên cẩn trọng. Không phải anh sợ chết, mà anh chưa muốn chết. Ít nhất là chưa muốn chết cho đến khi anh giải được bí ẩn này.

Một tiếng tách vọng ra hành lang khi ổ khóa bật mở. Ando lùi lại vài bước nữa, nhưng tập trung khurú giác vào bất cứ điều gì phía sau cánh cửa. Anh đã quen thuộc với mùi thối của người chết. Giờ là giữa tháng Mười Một, tiết trời khá khô, nhưng anh có thể tính đến một cái xác đang phân hủy bốc mùi nồng nặc. Anh tự trấn an mình cho đến khi tự tin rằng thậm chí cánh cửa có hé lộ ra điều mà anh đã nghĩ đến, thì anh cũng kháng lại được cú sốc.

Cánh cửa mở ra vài centimet, một luồng không khí tỏa ra khỏi phòng và chạy dọc theo hành lang. Có lẽ cửa sổ đang mở. Đón làn gió phá tràn trên mặt, Ando hít thở qua lỗ mũi một cách thận trọng. anh không phát hiện cái mùi không lẫn vào đâu được của xác chết. Anh hít vào thở ra nhiều lần. Không có mùi thối nữa. Cảm giác nhẹ nhõm của anh mạnh đến nỗi nó làm anh muốn ngã quỵ, anh bám vào tường để đỡ mình.

“Mời anh đi trước,” người quản lý hồi thúc chờ ở cửa. Chỉ đứng nơi ngưỡng cửa, anh cũng có thể thấy toàn bộ bên trong căn phòng. Thực sự không cần phải “tìm kiếm” gì cả. Không thấy thi thể của Mai. Vậy là linh cảm của Ando đã sai. Anh bót căng thẳng, thở ra một tiếng dài.

Anh tháo giày bước qua phía người quản lý để vào phòng.

“Cô ấy đi đâu nhỉ?” Người quản lý lầm bầm sau lưng anh.

Ando cảm thấy một vẻ u ám lạ kỳ xâm chiếm anh. Đáng lẽ anh nên cảm thấy nhẹ nhõm vì không nhìn thấy điều mà anh nghĩ là sẽ thấy, nhưng thay vào đó tim anh vẫn đập mạnh. Căn phòng mang một bầu không khí lạ kỳ mà anh không biết tại sao.

Vậy là cô ấy không về nhà một tuần rồi. Đó là kết luận duy nhất anh có thể đưa ra. *Giờ cô ấy ở đâu?* Anh bần khoản liệu đáp án cho câu hỏi anh mới đưa ra có chờ đợi anh đâu đó trong căn phòng hay không.

Ngay cạnh lối vào là một căn phòng tắm nhỏ. Anh mở hết cửa để biết chắc bên trong không có gì rồi quay lại nhìn phòng chính.

Anh có thể thấy cô ấy đã cố gắng sử dụng hiệu quả không gian nhỏ hẹp của mình ra sao. Một cái đệm được gấp gọn gàng cất trong góc phòng, không đủ khoảng trống để đặt giường, cũng như không có một

cái tủ đồ đúng nghĩa để bỏ đệm vào. Thay vì một chiếc bàn làm việc thực sự là một cái bàn thấp có gắn máy sưởi điện mini phía dưới. Trên bàn để đầy các trang bản thảo. Một tờ giấy loại được gấp lại dùng làm lót cốc cà phê, một phần tư trong cốc có sữa, giá sách che hết một mặt tường, và một chiếc TV tích hợp đầu máy VCR nằm giữa đồng sách vở. Các đồ đạc khác sắp xếp xung quanh như thể được xây liền với căn phòng, cho thấy cô quan tâm thế nào đến việc chọn mua gì cho căn hộ nhỏ của mình.

Trước bàn là một chiếc ghế tựa lưng điều chỉnh được, nó đu đưa không chắc chắn, chiếc ghế được bọc vải in hình chim cánh cụt. Bộ Pyjama gấp gọn gàng để trên chỗ ngồi, một bộ đồ lót để bên cạnh. *Có lẽ vì mình đang ở trong căn hộ của một thiếu nữ chăng?* Ando cố tìm xem điều gì khiến anh thấy khó chịu. Ngực anh thất lại và tim đập thình thịch. Nhìn thấy đồ lót của cô khiến anh tự hỏi liệu anh có phải là một kẻ rình trộm quá khích.

“Anh nghĩ sao hả bác sĩ?”

Người quản lý vẫn đứng ở cửa. Ông ta không vào; ông ta thậm chí còn không còn cởi giày ra. Vì rõ ràng là cô không ở nhà, ông ta dường như kết luận là công việc của họ đã xong và đã đến lúc đi ra.

Ando không trả lời, thay vì thế anh lại chỗ gian bếp. Sàn được lát gỗ, nhưng vì lý do nào đó cảm giác giống như chiếc thảm dày. Anh nhìn lên: một bóng đèn huỳnh quang mười oát vẫn sáng. Anh không nhận thấy nó trước đó vì ánh nắng chiếu rọi vào. Hai chiếc cốc để trong bồn rửa. Anh bật vòi nước, một lát sau nước nóng dần. Anh kéo sợi dây công tắc bóng đèn đang lắc lư, tắt đèn, rồi bước ra khỏi bếp. Khi đèn tắt, anh thấy nổi da gà toàn thân.

Anh không tìm ra manh mối nào cho biết Mai ở đâu.

“Chúng ta đi chứ?” Ando nói, không nhìn người quản lý. Anh đi giày và ra khỏi căn phòng. Anh nghe thấy tiếng chìa khóa xoay sau lưng. Buộc xong dây giày, anh đứng dậy, và bước đi đến thang máy trước người quản lý.

Khi họ đứng đó chờ thang máy, hình ảnh một ca khám nghiệm tử thi mà anh thực hiện mùa hè vừa rồi đột nhiên xuất hiện trong đầu Ando. Một phụ nữ trẻ bị bóp cổ ngay tại nhà. Người ta nói với anh cô gái chết đã hơn mười một tiếng, nhưng khi mổ xác cô anh ngạc nhiên khi thấy các bộ phận nội tạng vẫn gần với nhiệt độ cơ thể bình thường. Khi người ta chết nhiệt độ cơ thể xuống trung bình một độ C mỗi giờ. Tất nhiên đó chỉ là trung bình, còn tùy vào các yếu tố như thời tiết và địa điểm. Dù vậy, quá là bất bình thường khi một xác chết vẫn hoàn toàn ấm sau khi đã chết mười một tiếng.

Thang máy đến tầng ba và cửa bắt đầu mở trước mắt Ando.

“Chờ một chút,” anh nói. Anh không muốn đi trong vẫn còn đi trong nần ná nghi ngờ. Cảm giác ngọt ngào khi anh bước vào phòng Mai, cảm giác kỳ lạ của sàn gỗ khi anh giẫm lên như thể nó đang tan chảy ra.

Chỉ có một cách duy nhất anh có thể mô tả bầu không khí lạ kỳ của căn phòng. Nó giống như khi mổ tử thi của một người đã chết mười một tiếng và thấy rằng bên trong cơ thể vẫn ấm.

Cửa thang máy đã mở hết cỡ, nhưng Ando không bước vào. Anh đứng ngáng đường, vì thế người quản

lý cũng không thể bước vào.

“Anh không định xuống à?”

Ando trả lời bằng một câu hỏi. “Ông có chắc là không nhìn thấy cô ấy cả tuần rồi không?”

Thang máy đóng cửa và bắt đầu chạy xuống tầng một.

“Nếu tôi thấy thì chúng ta đã không ở đây, phải không?”

Người quản lý đã không nhìn thấy cô. Cô cũng không đến lớp đã một tuần, mặc dù tính đến nay cô luôn đi học gần như đầy đủ. Cô không trả lời điện thoại cho dù anh gọi rất nhiều lần. Những tờ báo cả tuần rồi vẫn nằm trong hòm thư. Rõ ràng cô không đi đâu từ thứ Năm tuần trước. Hơn nữa có điều gì trong căn phòng ... Nó không gây cảm giác giống như một căn phòng. Chỉ là có điều gì trong không khí nói lên rằng ai đó đã ở trong phòng cho đến một vài giây trước.

“Tôi muốn xem lại lần nữa,” Ando nói, hướng về phía người quản lý, ông này lúc đầu ngạc nhiên, rồi bối rối, và rồi một chút e sợ. Cảm xúc sau cùng này không thoát khỏi sự chú ý của Ando.

Ông già này e sợ điều gì đó.

Người quản lý đưa Ando chùm chìa khóa và nói, “Khi anh xong việc chỉ cần để chúng ở phòng trực.” Ông ta nhìn Ando như thể nói. *Nếu anh muốn quay lại, thì cứ việc, nhưng đừng lôi tôi vào cuộc.*

Ando muốn hỏi người quản lý xem ông có ấn tượng thế nào về căn phòng. Nhưng có thể ông ta sẽ chẳng biết tìm lời để diễn tả, thậm chí nếu Ando có hỏi. Ấn tượng đó không dễ dàng diễn tả được. Ando không chắc liệu chính anh có thể giải thích được điều mình đã cảm thấy ở đó không.

“Cảm ơn ông tôi sẽ làm như vậy,” Ando nói, nhận lấy chìa khóa và quay gót đi. Anh sợ mình sẽ mất can đảm nếu do dự. Dù thế nào, anh đã quyết định sẽ ra ngay khỏi đó khi biết được tại sao căn phòng lại gây cảm giác kỳ dị như vậy.

Một lần nữa, anh mở cửa. Anh ước có thể để ngỏ nó trong khi anh đang ở trong phòng, nhưng cửa tự động đóng sập lại khi anh bước đi. Cửa đóng. Không khí ngừng luân chuyển trong căn phòng.

Ando tháo giày ra và bước đến cửa sổ. Anh đóng cửa sổ lại, kéo rộng rèm đăng ten ra. Đã quá ba giờ chiều, cửa sổ hướng về phía Nam; tia nắng tràn ngập căn phòng. Tắm mình trong ánh nắng, Ando quay lại xem căn phòng lần nữa. Cách trang trí trong phòng không gây cho anh cảm giác về nữ tính, mặc dù chắc chắn nó không hẳn nam tính. Nếu không có họa tiết chim cánh cụt trên chiếc ghế tựa lưng, anh sẽ không thể đoán được giới tính của người ở trong phòng.

Ando ngồi cạnh chiếc ghế tựa lưng và cầm đồ lót của Mai lên. Anh đưa chúng lên lại gần mặt và ngửi, rồi đưa ra xa, lại ngửi tiếp. Chúng có mùi sữa, đồ lót của Takanori cũng có mùi như thế khi nó còn là một đứa bé đi chập chững.

Ando đặt đồ lót xuống chỗ cũ và xoay người cho đến khi mắt anh bắt gặp chiếc tivi. Đèn nguồn sáng đỏ: chiếc VCR vẫn đang bật. Anh nhấn nút EJECT và một cuốn băng chui ra. Trên gáy cuốn băng dán

nhấn màu trắng, có ghi nhan đề.

Liza Minnelli, Frank Sinatra, Sammy Davis, Jr./1989.

Nhan đề này được viết chữ cỡ lớn, không gọn nét bằng bút dạ. Trông không giống nét chữ của phụ nữ. Anh lấy cuốn băng ra xem xét. Nó đã được tua lại từ đầu. Sau khi xem xét cẩn thận một lúc, anh đẩy nó vào đầu VCR. Ando không quên toàn bộ chuỗi biến cố này có gì liên quan đến một cuộn băng. Mai đã kể anh nghe về Asakawa, và thực tế là Asakawa đã mang theo một cuộn băng trên ghế phụ lúc xảy ra tai nạn.

Ando nhấn nút PLAY.

Trong hai hoặc ba phút, hình ảnh trên màn hình trông giống như mực trộn với một thứ chất lỏng sền sệt. Rồi một điểm sáng xuất hiện dưới màn đen gây phát cú đấm. Nó sáng nhấp nháy, dịch chuyển từ trái qua phải, và cuối cùng bắt đầu lớn dần lên. Ando cảm thấy khó chịu, thoáng qua nhưng rất rõ ràng. Rồi, khi điểm sáng trông như thể sắp chuyển sang một cái gì khác, một chương trình quảng cáo xuất hiện. Anh nhận ra đó là quảng cáo vì anh đã xem nó vài lần rồi. Sự tương phản gây choáng váng, khi bóng đen nhường chỗ cho màu sáng trắng. Ando cảm giác như cơ vai mình thả lỏng ra.

Sau đoạn quảng cáo lại tiếp theo một đoạn quảng cáo khác, và một đoạn quảng cáo khác nữa. Anh tua nhanh qua nhiều đoạn quảng cáo. Rồi đến một bản tin dự báo thời tiết. Một phụ nữ đang mỉm cười chỉ tay lên bản đồ dự báo thời tiết. Anh tua nhanh qua một đoạn nữa, đến một cảnh giống như chương trình đối thoại buổi sáng. Cảnh trên màn hình lại thay đổi: một phóng viên đang nhìn vào máy quay và nói vào micro điều gì đó về một nhân vật nổi tiếng sắp ly dị. Ando tiếp tục tua qua, nhưng không thể tìm ra điều gì tương ứng với nhan đề ghi trên nhãn. Cuốn băng chắc hẳn đã bị ghi đè.

Trong khi xem. Ando bắt đầu thấy bứt cẳng thẳng. Tất nhiên, anh không mong đợi sẽ trông thấy những ca sĩ người Mỹ, mà là điều gì đó khi kết hợp lại sẽ gây kinh hoàng hơn. Tuy nhiên, ngoại trừ vài giây đầu tiên, nỗi sợ hãi của anh đã biến mất; tất cả cuộn băng chỉ là những chương trình truyền hình bình thường. Chương trình đối thoại kết thúc, tiếp theo là chương trình phát lại vở kịch với cuộc phiêu lưu của một vị samurai già. Ando dừng cuộn băng và tua ngược lại. Anh muốn xem xét phần dự báo thời tiết

Anh tìm thấy phần mở đầu của đoạn dự báo thời tiết và nhấn nút PLAY. Người phụ nữ nói, “và bây giờ là dự báo thời tiết cho thứ Ba, ngày 13 tháng Mười một.”

Anh nhấn nút PAUSE và hình ảnh dừng lại.

Ngày 13 tháng Mười một?

Hôm nay là 15. Nghĩa là nó được ghi ngày hôm kia. Nhưng ai đã ở đây để nhấn nút RECORD?

Mai đã ở đây cách đây hai ngày chẳng?

Vậy thì giải thích thế nào về những tờ báo trong hòm thư của cô? Hay chỉ đơn giản là cô ấy quên lấy chúng?

Hoặc có lẽ... Anh mở cửa đầu máy VCR và cố tìm xem có bất kì bằng chứng nào cho thấy nó đã được lập chương trình không. Có thể là khi ra khỏi phòng cách đây một tuần, Mai đã đặt chiếc VCR ở chế độ ghi điều gì đó vào sáng ngày mười ba.

Ngay lúc ấy, Ando nghe thấy gì đó. Nghe như tiếng rơi yếu ớt của một giọt nước. Không cần đứng dậy, Ando xoay người lại cho đến khi có thể nhìn thấy bồn rửa trong gian bếp. Nhưng hình như nước không nhỏ giọt ở đó. Anh đứng dậy và nhìn vào phòng tắm.

Cửa phòng tắm hé mở, vẫn y như lần trước anh kiểm tra. Anh bật đèn lên và cố đẩy cửa ra. Nhưng nó chỉ mở đến giữa; bệ toilet đã chặn lại. Ando ngó vào trong qua khe mở hẹp và nhìn thấy một bồn tắm vừa đủ lớn cho một người ngồi ở tư thế đầu gối chạm cằm. Một rèm nylon che bồn tắm. Ando kéo rèm ra nhìn vào bên trong. Nước nhỏ giọt từ trần nhà, rơi xuống bồn tắm; có nước ở đáy bồn. trong khi Ando đang trở mắt nhìn, một giọt nước khác rơi xuống, làm gợn sóng bề mặt lớp nước đọng. Mực nước cao chừng mười centimet, và ở một đầu bồn tắm nước đang xoáy nhẹ. Vài sợi tóc nổi bên trên, vài sợi xoắn lại khi chạy theo vòng xoáy.

Ando leo người vào phòng tắm, cúi xuống cho đến khi đầu anh lọt ngang tầm cái bồn. Nước chảy qua lỗ thoát tròn màu đen, nghĩa là nút chặn đã bị tháo ra. Ando không nhận ra ngay cả điều đó có nghĩa là gì. Ông thoát nước dính đầy xà phòng, tóc, hoặc cái gì đó và nước thoát không nhanh. Nhưng khi nhìn kĩ anh có thể thấy mực nước đang giảm xuống, cho dù chậm chậm.

Cuối cùng Ando tự hỏi ai đã kéo nút ra.

Rõ ràng không phải là người quản lý. Ông ta không bước vào phòng. Ông ta thậm chí còn không tháo giày.

Vậy thì ai?

Ando bước thêm một bước vào phòng tắm và cúi xuống. Anh đưa tay ra rứt rề chạm vào mặt nước. Nước vẫn còn hơi ấm. Vài sợi tóc quăn vào ngón tay anh. Cảm giác giống như... chạm vào một cái xác đã chết mười một tiếng và thấy rằng nó còn ấm. căn hộ được cho là để trống trong một tuần. Nhưng chỉ một giờ trước đây, có ai đó đã xả nước nóng vào bồn tắm, và thậm chí gần đây hơn, đã tháo nút chặn ra. Cửa sổ được mở để thông gió.

Ando vội rút tay lại và lau lên ống quần.

Phía trên kia toilet, ngay bên dưới giấy vệ sinh anh nhận thấy một đồng màu nâu không phải phân mà giống cái gì đó bị nôn ra. Nó phủ một lớp màng mỏng, và còn giữ được đặc điểm của thức ăn chưa bị tiêu hóa. Một vật hình vuông màu đỏ - có lẽ là một mẫu cà rốt?

Ando đang ngồi xổm, chỉ đặt một chân trong cái phòng tắm bé xúi đó, nhưng để xem xét chất nôn kia, anh phải rướn người. Tuy nhiên, khi rướn anh bị mất thăng bằng.

Anh ngã xuống mặt đê vào thành toilet. Bồn sứ màu kem lạnh lẽo áp vào má, và anh chỉ có thể tưởng tượng bộ dạng mình lúc này như thế nào.

Ngay lúc ấy, anh nghĩ mình nghe thấy tiếng ai cười khúc khích từ phía sau, từ một điểm khá thấp từ sàn nhà. Như thể nó phát lên từ sàn nhà, giống như cái cây đâm thẳng lên từ lòng đất và trở mạnh ra thành tiếng cười. Ando căng cơ và nén thở.

“Hi hi.” Đúng rồi. Tiếng cười khúc khích đó. Anh không bị ảo giác. Anh hoàn toàn chắc chắn có ai đó phía sau lưng. Nhưng anh không thể cử động được, chứ chưa nói đến việc quay lại nhìn. Anh không nghĩ ra được phải làm gì. Mặt vẫn đề lên mặt sứ mịn, anh cố kêu lên khá ngớ ngẩn, “có phải ông không, ông quản lý?” Anh không thể ngăn được giọng nói run rẩy của mình. Một chân vẫn thò ra ngoài cửa phòng tắm, anh có thể cảm nhận thấy luồng khí trên chân mình. Có cái gì đang động đậy ngoài kia. Giờ cái đó chạm vào chân anh nơi phần da lộ ra giữa mép quần và tất khi anh ngồi xuống. Nó di chuyển nhanh và chạm nhẹ vào anh, để lại cảm giác trơn tuột. Phần thân dưới của anh co túm, anh hét toáng lên. Anh cố tự nhủ rằng chẳng có gì hết; có lẽ một con mèo đã bị lạc vào phòng đã liếm gót chân Asin của anh. Chẳng có gì khác. Nhưng vô ích. Tất cả năm giác quan của anh đều biết rằng đó là một cái gì khác. Một cái gì đó không thể biết đã ở sau lưng anh.

Mặt anh thấp hơn mép bồn tắm, anh không thể nhìn thấy gì trong bồn, nhưng anh có thể nghe tiếng nước ở trong đang dồn chảy ra ùng ục. Nhưng trên cả những âm thanh đó, anh nghe thấy những tấm lát sàn kêu cọt két. Tiếng cọt két từ từ xa gần anh.

Anh không thể chịu đựng thêm được nữa. Anh cao giọng và bắt đầu hét lên, dùng đầu gối thúc liên tục vào cửa phòng tắm, và thậm chí xả nước toilet. Tất cả những tiếng ồn ào anh gây ra cuối cùng cũng khiến anh đủ can đảm nhồm dấy. Anh dùng tay chống nâng người lên cho đến khi gần như đứng thẳng hoàn toàn, và rồi dừng lại để nghe phía sau. Anh cố tìm cách bước ra khỏi phòng mà không ngoái đầu lại. Tóc gáy anh dựng đứng, như thể đang có vô số con nhện nhỏ bò trên lưng.

Anh đi lùi chậm chậm về phía cửa ra vào, chắc chắn rằng gót chân không chạm vào cái gì, rồi xoay người lại, túm nắm cửa, lao ra hành lang. Vai đập vào tường, nhưng anh không quan tâm chỗ đau khi thấy cánh cửa tự đóng sập lại.

Thở hổn hển, Ando chạy thẳng về phía thang máy. Chùm chìa khóa của ông quản lý kêu leng keng trong túi. Ổn rồi anh đã không bỏ lại chúng trong phòng! Chắc chắn anh không muốn quay lại đó nữa. Anh chắc chắn có điều gì trong căn phòng kia, thậm chí dù anh có nhớ lại từng góc phòng cũng không thể nghi ngờ chỗ nào đó có thể ẩn nấp. Chiếc đệm được gấp gọn gàng. Tủ tường không đủ rộng hoặc sâu. Không có chỗ cho bất cứ sinh vật nào lẫn trốn – trừ phi nó phải rất nhỏ.

Một con muỗi không đúng lúc vo ve bên tai anh. Anh cố xua nó đi, nhưng nó vẫn vo ve xung quanh. Ando ho khẽ và nhét tay vào túi áo. Đột nhiên anh thấy lạnh. Thang máy như không bao giờ đến. Cuối cùng anh nản chí, nhìn lên và thấy nó vẫn ở tầng một. Anh quên nhấn nút. Anh nhấn hai, ba lần để cho chắc chắn, rồi lại đặt tay vào túi.

“Này, có chuyện gì thế?”

Ando không nhận ra anh đang lơ mơ tận đâu đâu cho đến khi Miyashita nói với anh. Nhưng cảm giác cách đây hai tiếng đồng hồ đã trở thành cơn sóng triều đe dọa cuốn phăng tận gốc sự tỉnh táo của anh. Anh điên cuồng chống đỡ, và nổi da gà vì nỗ lực của mình. Lời độc thoại đầy nhiệt tình của Miyashita thỉnh thoảng mới chạm được vào não anh.

“Cậu có nghe tôi nói không đấy?” Giọng Miyashita vẻ khó chịu.

“Ồ có, tôi đang nghe đây,” Ando đáp, nhưng về mặt anh lại nói rằng tâm trí anh đang ở nơi khác.

“Cái gì hợp hồn cậu rồi à, có lẽ cậu nên kể cho tôi nghe.”

Miyashita kéo một chiếc ghế từ dưới bàn ra, gác chân lên đó, và ngửa người ra sau. Anh ta là khách trong phòng của Ando, nhưng xử sự như thể chính anh ta là chủ.

Lúc ấy trong phòng Xét nghiệm Pháp y chỉ có Ando và Miyashita. Mặc dù trời bên ngoài đang tối dần, vẫn chưa đến sáu giờ tối. Sau sự việc kinh hoàng ở căn hộ của Mai, Ando đi thẳng về văn phòng và gặp Miyashita. Vì thế, anh chưa có chút thời gian để lấy lại căn bằng. Còn Miyashita từ lúc đó đến giờ cứ thao thao bất tuyệt với anh về loại virus ấy.

“Không, chẳng có gì phiền tôi cả.” Anh không định kể cho Miyashita điều anh đã trải qua ở căn hộ của Mai. Trước hết là vì anh không tìm ra lời để diễn tả. Anh không nghĩ ra được ẩn dụ phù hợp. Anh có nên so sánh điều đó với cảm giác người ta đôi lúc gặp phải, khi đứng trong toilet lúc nửa đêm và có ai đấy ở sau lưng không? Cái cảm giác mà, một khi ta cảm thấy, những con quái vật trong trí tưởng tượng cứ lớn dần lớn dần cho đến khi ta quay lưng lại và đập tắt mọi ảo ảnh? Nhưng điều Ando vừa trải qua lại không tầm thường như thế. Anh chắc chắn có cái gì đó sau lưng, khi anh mất thăng bằng trong phòng tắm của Mai và má thì đè lên toilet. Đó không phải là sản phẩm của trí tưởng tượng. Cái gì đó đã phát ra tiếng cười khúc khích. Cái gì đó khiến Ando, vốn bình thường không phải là người nhát gan, cũng sợ hãi đến mức không dám quay lưng lại.

“Nhưng trông cậu nhợt nhạt lắm. Tức là nhợt nhạt hơn bình thường,” Miyashita nói, tay dùng áo blu lau kính.

“Gần đây tôi ngủ không tốt lắm, chỉ thế thôi.” Đó không phải là lời nói dối. Gần đây anh thường thức giấc lúc nửa đêm và rất khó ngủ lại.

“Thôi quên đi. Chỉ cần đừng có hỏi đi hỏi lại cùng một câu hỏi với tôi. Không ai muốn bị ngắt lời cả.”

“Xin lỗi.”

“Giờ để tôi nói tiếp được không?”

“Cứ nói đi”

“Về loại virus mà người ta phát hiện ra trong các thi thể ở Yokohama ...”

“Loại virus giống virus đậu mùa,” Ando nói theo.

“Đúng loại virus đó.”

“Vậy là nó trông giống như virus đậu mùa à?”

Miyashita đập lên mặt bàn. Anh ta ném cho Ando cái nhìn câu tiết. “Đúng là cậu chả nghe gì cả. Tôi vừa bảo với cậu: họ chạy loại virus mới này qua máy giải mã AND để phân tích các bazơ của nó. Sau đó họ chạy nó qua máy tính. Rồi tìm ra được nó gần như tương tự với dữ liệu thư viện về bệnh đậu mùa.”

“Nhưng chúng không hoàn toàn giống nhau?”

“Không. Chúng ta đang nói có lẽ khoảng bảy mươi phần trăm giống nhau.”

“Vậy ba mươi phần trăm còn lại thì sao?”

“Cậu sẵn sàng mà nghe này. Nó giống hệt như chuỗi bazơ của một enzym mã hóa gen.”

“Enzym à? Của loài nào?”

“Homo sapiens.”

“Cậu đùa chắc.”

“Tôi biết là rất khó tin. Nhưng đúng thế đấy. Một mẫu khác của loại virus đó cũng chứa các gen protein của người. Nói cách khác, loại virus mới này được cấu tạo từ gen của bệnh đậu mùa và gen người.”

Virus phiên mã ngược, thì không có gì lạ khi phát hiện ra nó có chứa gen người. Loại virus như thế có các enzym phiên mã ngược [\[7\]](#). Nhưng virus AND không có các enzym đó, làm thế nào chúng có thể lấy gen người và lồng ghép vào nhau được? Ando không thể nghĩ ra bất cứ quá trình nào. Nếu một virus chứa enzym và những protein khác, nhưng trong những phần tách biệt nhau. Giống như là cơ thể người bị phân tách ra thành hàng trăm ngàn phần, và những phần đó được chia ra thành những mẫu riêng rẽ để bảo vệ an toàn.

“Loại virus từ cơ thể của Ryuji có giống thế không?”

“Cuối cùng, chúng ta cũng đến được đây. Chỉ hôm kia, chúng tôi phát hiện một virus gần như giống hệt thế trong mẫu máu đông lạnh của Ryuji.”

“Một kiểu kết hợp khác giữa virus bệnh đậu mùa với gen người?”

“Tôi nói gần như.”

“Rồi.”

“Nó gần như giống hệt. Nhưng trong một đoạn chúng tôi thấy lặp lại cùng một chuỗi bazơ.”

Ando đợi Miyashita tiếp tục.

“Cho dù có cắt đoạn đó ở chỗ nào, thì chúng tôi vẫn tìm thấy một đoạn mã y như vậy gồm 40 bazơ lạ.”

Ando không biết nói gì về điều này.

“Cậu có nghe tôi không đấy? Họ không thấy điều này ở trong hai thi thể tại Yokohama.”

“Cậu nói là loại virus tìm thấy trong thi thể họ hơi khác so với loại virus đã giết chết Ryuji?”

“Đúng thế. Chúng trông tương tự nhau, nhưng hơi khác một chút. Tất nhiên, chúng ta không thể nói gì nhiều cho đến khi có được dữ liệu từ những trường đại học khác.”

Lúc đó chiếc điện thoại cách họ hai bàn đồ chuông Miyashita rửa thẳm. “Cái gì nữa đây?”

“Cậu chờ chút nhé, được chứ?” Ando vươn người và nhắc ống nghe lên. “A lô?”

“Tôi là Yoshino ở báo *Tin tức Hàng ngày*. Tôi muốn gặp bác sĩ Ando.”

“Là tôi đây.”

“Tôi được biết anh đã tiến hành mô tử thi của Ryuji Takayama tại Phòng Giám định Pháp y Tokyo vào ngày 21 tháng trước. Điều đó có đúng không?”

“Đúng thế, tôi được giao ca đó.”

“Tôi hiểu. Vậy, nếu có thể, tôi muốn hỏi anh vài câu về việc này. Chúng ta có thể gặp nhau không?”

“Hừmm.” Trong khi Ando cân nhắc, Miyashita nghiêng người nói thẳm vào tai anh.

“Ai đây?”

Ando lấy tay che ống nói trước khi trả lời. “Một phóng viên của báo *Tin tức Hàng ngày*.” Rồi anh nhanh chóng đưa điện thoại lại gần miệng và hỏi, “Anh muốn hỏi về việc gì?”

“Tôi muốn hỏi ý kiến của anh về một chuỗi các biến cố nhất định.”

Câu nói của người đàn ông này làm Ando ngạc nhiên. Giới truyền thông đã đánh hơi thấy điều gì chẳng? Dường như quá sớm. Thậm chí nhiều trường y được giao mô tử thi cũng chỉ mới bắt đầu phát hiện ra mối liên hệ giữa những người chết trong hai tuần qua.

“Anh nói chuỗi biến cố nghĩa là sao?” Ando quyết định chơi trò giả vờ để cố tìm hiểu xem Yoshino đã

biết được bao nhiêu.

“Ý tôi là những cái chết bí ẩn của Ryuji Takayama, của Tomoko Oishi, Haruko Tsuji, Shuichi Iwata và Takehiko Nomi – rồi Shizu Asakawa và cô gái cô ấy.”

Ando cảm giác như anh vừa bị một phiến gỗ nện vào đầu. Ai đã làm rò rỉ những thông tin đó. Anh không biết phải nói gì.

“Vậy có được không, bác sĩ? Anh có rảnh để gặp tôi không?”

Ando toan tính. Có thể nói thông tin luôn chảy theo chiều xuống dốc, từ những người biết nhiều đến những người biết ít. Nếu phóng viên này có nhiều thông tin hơn Ando, thì có lẽ Ando nên cố lấy thông tin từ anh ta. Ando không cần lật toàn bộ quân bài anh có. Điều phải làm là tìm ra những thông tin anh cần mà không cần đánh đổi bí mật của mình.

“Được, chúng ta sẽ gặp nhau.”

“Lúc nào tiện cho anh nhất?”

Ando lấy sổ xem lịch. “Tôi cho rằng anh đang muốn gặp càng sớm càng tốt. Ngày mai có được không? Tôi rảnh hai tiếng sau buổi trưa.”

Yoshino dừng một lúc để xem lại lịch.

“Được. Tôi sẽ đến văn phòng của anh ngay buổi trưa.”

Họ gác máy gần như đồng thời.

“Tất cả chuyện này là thế nào?” Miyashita hỏi, giật ống tay áo Ando.

“Đó là một nhà báo.”

“Hắn muốn gì?”

“Hắn muốn gặp tôi.”

“Tại sao?”

“Hắn nói muốn hỏi tôi vài câu hỏi.”

“Hừmm,” Miyashita thở dài, suy nghĩ.

“Có vẻ như hắn biết mọi chuyện.”

“Vậy nghĩa là sao? Rò rỉ?”

“Tôi nghĩ phải hỏi điều đó khi gặp hắn ngày mai.”

“Ừ, đừng nói với hắ bất cứ điều gì.”

“Tôi biết.”

“Đặc biệt là chuyện liên quan đến virus.”

“Chắc ý cậu là nếu hắ chưa biết.”

Đột nhiên Ando nhớ ra là Asakawa cũng làm việc cho công ty phát hành tờ Tin tức Hàng ngày. Nếu anh ta và Yoshino biết nhau, có lẽ Yoshino cùng tham gia khá sâu vào vụ này. Có lẽ cuộc gặp ngày mai sẽ hé mở một số thông tin thú vị. Trí tò mò của Ando bị kích thích.

Yoshino liên tục với lấy cốc nước. Anh ta vờ như đang định lấy nó, nhưng rồi lại liếc đồng hồ đeo tay. Anh ta dường như lo lắng về vấn đề thời gian. Có lẽ anh ta có cuộc hẹn khác ngay sau đó.

“Xin lỗi, anh chờ tôi một chút nhé?” Yoshino cúi đầu rồi đứng dậy khỏi bàn. Anh ta len qua dãy bàn nơi sân hiên quán cà phê, đến quầy điện thoại công cộng cũng gần bàn thu ngân. Khi Yoshino lật mở cuốn sổ ghi chép và bắt đầu nhấn phím điện thoại, Ando cuối cùng cũng có thể dừng lại để thở. Anh tựa lưng vào ghế.

Cách đây một giờ, đúng giữa trưa, Yoshino xuất hiện tại văn phòng của anh ở trường đại học. Ando dẫn anh ta đến quán cà phê trước nhà ga. Danh thiếp của Yoshino vẫn còn nằm trên bàn trước mặt anh.

Kenzo Yoshino. Tin tức Hàng ngày, Văn phòng Yokosuka.

Điều Yoshino đã nói với anh, Ando không thể tin được. Nó khiến đầu óc anh quay cuồng. Yoshino đến, ngồi xuống, và lao vào một cuộc độc thoại không có tác dụng gì ngoài việc gieo mầm những nghi ngờ trong đầu Ando. Giờ anh ta đi gọi điện thoại cho một người mà có trời mới biết anh ta là ai.

Theo Yoshino kể, toàn bộ câu chuyện bắt đầu từ đêm 29 tháng Tám, ở một nơi có tên là Villa Log Cabin, thuộc khu nghỉ mát Pacific Land, Nam Hakone, nằm ở điểm giao nhau giữa bán đảo Izu và đất liền. Một nhóm bốn thanh niên cả nam lẫn nữ qua đêm tại ngôi nhà gỗ B-4 tìm thấy một cuốn băng video do một người phụ nữ nào đó ghi lại bằng phép ngoại cảm. Một cuốn video giết chết bất cứ ai đã xem nó đúng một tuần sau khi xem. Cái quái gì thế này?

Nghe có vẻ vớ vẩn cho dù Ando có nghĩ lại bao nhiêu lần. “Có thể là cái gì đấy giống như chụp ảnh bằng ý nghĩ,” Yoshino nói, như thể điều đó được giải thích được câu chuyện. Dùng ý nghĩ để ghi hình ảnh lên một cuốn băng video? Điều đó hoàn toàn không thể được. Nhưng... giả sử anh kể cho người nào đó nghe về những con số anh tìm thấy trên mẫu báo đã lòi ra khỏi bụng Ryuji? Hoặc cảm giác kỳ lạ của anh khi ở trong căn hộ của Mai? Liệu mọi người có nghĩ anh đang nói chuyện phi lý không? Giữa điều chính ta chứng kiến với điều ta được nghe từ người khác không hề có sự ngang bằng nhau; người này không bao giờ có thể cảm thấy chính xác như người kia cảm thấy được. Nhưng Yoshino đã trực tiếp tham gia, và ít nhất điều anh ta nói đã được chính trải nghiệm của Ando minh chứng. Anh ta đã giúp Asakawa và Takayama điều tra vụ việc. Lời nói của anh ta không phải hoàn toàn thiếu tính thuyết phục.

“Xin lỗi đã để anh phải đợi,” Yoshino nói, ngồi xuống ghế. Anh ta viết nhanh điều gì đó lên cuốn sổ ghi chép, rồi gại đầu bút lên má đầy râu của mình. Râu anh ta cứng, dài và dày, như thể bù đắp cho đám tóc mỏng ở trên đầu. “Giờ, tôi nói đến đâu rồi nhỉ?” Anh ta nhòai người ra trước, áp khuôn mặt râu ria đến gần Ando hơn. Anh ta có sức hút nhất định, biểu hiện trong khi nói.

“Anh bắt đầu nói về việc Ryuji tham gia vào như thế nào.”

“Đúng rồi. Giờ, nếu anh không phiền, mối quan hệ giữa anh với vị giáo sư quá cố ấy là thế nào?”

“Chúng tôi là bạn cùng lớp ở trường y.”

“Tôi cũng nghe nói thế.”

Ando hiểu câu nói này có nghĩa là Yoshino đã kiểm tra thông tin về anh trước khi liên hệ với anh.

“Nhân thế, anh Yoshino, anh đã xem cuốn băng đó chưa?”

Ando đã cân nhắc câu hỏi đó trong đầu trong một lúc.

“Anh đùa đấy à,” Yoshino nói, mắt mở to. “Nếu thế thì anh đã gặp tôi trong phòng mổ tử thi rồi. Không, tôi không có gan để xem.” Anh ta cười khùng khục.

Tất nhiên, cho đến lúc này, đôi khi Ando đã nhầm ngờ vực rằng cuốn băng video có liên quan đến những cái chết kia. Nhưng chưa bao giờ trong những lúc tưởng tượng hoang đường nhất của mình, anh lại ngờ đến sự tồn tại của một cuốn băng, cuốn băng giết chết bất cứ người nào xem nó sau đúng một tuần. Anh vẫn không thể hoàn toàn tin được. Làm sao anh có thể? Anh không thể chấp nhận một chuyện như thế? Trừ phi chính anh xem cuốn băng đó. Thậm chí nếu có xem đi nữa, anh chỉ có thể thực sự tin chuyện này trong một tuần sau đó, khi mà cái chết xảy ra với anh.

Yoshino tranh thủ uống tách cà phê giờ đã nguội lạnh. Anh ta hẳn là có được chút rảnh rỗi trong lịch làm việc của mình, vì hành động của anh ta không có dấu hiệu vội vã nữa.

“Vậy tại sao Asakawa vẫn còn sống? Anh ta đã xem cuốn băng đúng không?”

Giọng Ando có vẻ chế nhạo. Asakawa có thể bị căng trương lực, nhưng anh ta vẫn sống. Điều đó dường như không ăn khớp với câu chuyện của Yoshino.

“Anh hoàn toàn đúng. Đó cũng chính là điều tôi băn khoăn,” Yoshino nói, rướn người ra trước. Tôi nghĩ tốt nhất là nên hỏi chính anh ta, nhưng tôi đã cố và chẳng đi đến đâu cả.” Yoshino cũng đã đến bệnh viện ở Shinagawa, và cũng không nói chuyện được với Asakawa.

Rồi Yoshino dường như có một ý. “Có lẽ ...” anh ta hăm lại, đầy vẻ quan trọng.

“Có lẽ sao?”

“Tôi nghĩ anh biết tôi định nói gì. Giá mà chúng ta có thể lấy được nó.”

“Lấy cái gì?”

“Asakawa là phóng viên tạp chí tin tức trong tuần chỗ chúng tôi.”

Ando không hiểu Yoshino muốn nói gì. “Tôi biết.”

“À, anh ta có nói với tôi rằng anh ta đang viết một phóng sự đầy đủ về vụ việc này. Ý tôi là, lúc đầu lý do duy nhất anh ta quan tâm chuyện này vì nghĩ rằng đang có một câu chuyện hấp dẫn. Anh ta kết hợp với Takayama, và hai người họ đã vội vã đến Atami, rồi đến đảo Oshima, hy vọng có thể tìm ra đầu

môi để giải đáp bí ẩn của cuốn băng. Tôi cho rằng họ đã tìm thấy điều gì đó. Và tôi cá với anh bất cứ cái gì rằng tất cả đã được viết lại và lưu trong một đĩa mềm.” Yoshino quay đầu, để Ando nhìn anh ta bán diện.

“À ha.”

Yoshino quay về phía Ando, lần này với một nét mặt cay đắng hơn. “Tôi chỉ không biết hiện giờ đĩa mềm đang ở đâu. Tôi không thể tìm thấy nó trong căn hộ của anh ta.” Vừa nói anh ta vừa ngược nhìn khoảng không.

Asakawa đã được mang vào bệnh viện, vợ và con anh ta đã chết. Căn hộ bỏ trống. Có phải Yoshino đang nói anh ta đã đột nhập vào tìm chiếc đĩa mềm? “Trong căn hộ của anh ta?”

“Đúng, quản lý tòa nhà là một ông lão dễ tính. Tất cả những gì tôi phải làm là đến đó trình bày một lý do phù hợp, thế là ông ta để tôi vào bằng chìa khóa tổng.”

Việc đó giống y như Ando đã làm ngày hôm kia, vì lo lắng cho Mai, nên anh biết là không thể chỉ trích hành vi của Yoshino. Động cơ có thể khác nhau, nhưng rốt cuộc họ làm những việc giống nhau: họ đã lục lọi các căn hộ khi người chủ vắng mặt.

Trông Yoshino không một chút xấu hổ, chỉ có vẻ khó chịu. “Tôi đã soát mọi góc ngách chỗ đó. Không tìm thấy gì cả. Không thấy máy xử lý văn bản, không thấy đĩa mềm.” Đầu gối Yoshino run lẩy bẩy. Rồi anh ta nhận ra và đặt một tay lên gối, thoáng mỉm cười buồn bã với Ando.

Ando nhớ lại những tấm ảnh chụp hiện trường tai nạn của Asakawa. Anh nhớ đến tấm ảnh chụp bên trong xe từ một điểm thuận lợi bên cửa sổ ghế phụ. Thứ mà anh cho là một đầu máy video nằm trên ghế phụ, kẹt dưới phần lưng ghế bị đẩy lên phía trước; trên sàn bên ghế phụ có một vật trông giống máy tính xách tay. Hai vật màu đen này gây ấn tượng sâu sắc cho Ando. Và bây giờ chúng gợi cho anh một ý nghĩ. Anh ngửa đầu, cố gắng cực độ để suy nghĩ, vờ như theo dõi dòng người đang đổ ra khỏi nhà ga như một làn sóng.

Ando nhận ra anh biết nơi phải tìm bản phóng sự có thể giải thích mọi chuyện. Chắc chắn Yoshino đã rất cẩn mẫn tìm kiếm trong căn hộ của Asakawa, nhưng chiếc máy xử lý văn bản và đĩa mềm không hề có ở đó. Yoshino không biết rằng đi đâu Asakawa cũng mang theo bên mình, và chúng đã nằm trong chiếc xe vào thời điểm anh ta bị tai nạn.

Giờ Ando khá tự tin mình có thể lấy được chiếc đĩa, và anh không có ý định chia sẻ thông tin này cho Yoshino. Anh sẽ quyết định có tiết lộ cho giới truyền thông hay không, chỉ sau khi đã đọc bài phóng sự của Asakawa. Lúc này, tất cả những gì anh biết là loại virus tương tự virus đậu mùa đã được tìm thấy trong tất cả bảy thi thể có liên quan. Nhưng những người phát hiện vẫn chưa sẵn sàng công bố điều này trong giới chuyên môn. Thực tế, họ vừa mới chỉ bắt đầu thành lập một nhóm nghiên cứu chủ yếu gồm những người ở Đại học Shuwa và Đại học Yokodai. Nếu anh cho giới truyền thông biết vào thời điểm này, không thể lường nổi sẽ dấy lên cơn hoảng loạn đến mức nào. Anh phải thận trọng tối đa trong hành động để đảm bảo mọi việc không vượt quá tầm kiểm soát.

Phần sau của cuộc gặp, Yoshino dành để tung ra những câu hỏi mà Ando có thể đoán được. Kết quả

mô pháp y như thế nào? Anh xác định đâu là nguyên nhân cái chết? Liệu có phần nào trong câu chuyện của Yoshino gợi cho anh liên tưởng đến kết quả mô pháp y không? Tay phóng viên vẫn cúi mặt vào cuốn sổ ghi chép trong khi lướt qua danh sách câu hỏi của mình.

Ando cố gắng trả lời mỗi câu hỏi một cách lịch sự và khéo léo nhất có thể. Nhưng cùng lúc, suy nghĩ của anh lại dồn về một hướng khác. Anh phải lấy được chiếc đĩa mềm đó ngay. Anh cần làm gì để có được nó?

Hôm sau là thứ bảy. Sau khi kết thúc hai ca mô, Ando kéo anh chàng cảnh sát trẻ có mặt ở đó làm nhân chứng ra bên cạnh, và hỏi anh ta chuyện gì xảy ra với những chiếc xe gặp tai nạn. Nếu một chiếc xe bị hư hỏng vì tai nạn gần lối ra Oi trên đường cao tốc Metropolitan Bayside, thì nó được xử lý như thế nào?

“À, trước tiên chúng tôi khám xét nó.” Anh ta là một thanh niên đeo kính, trông thật thà. Ando đã gặp anh ta vài lần trước đó, nhưng nói chuyện thì đây là lần đầu tiên.

“Rồi sau đó?”

“Chúng tôi trả nó về cho chủ.”

“Nếu là chiếc xe được cho thuê?”

“Tất nhiên là chúng tôi sẽ trả nó về hãng cho thuê xe.”

“Thế này. Có ba người ở trong chiếc xe, đôi vợ chồng trẻ và đứa con gái. Họ, à, sống trong một chung cư tại Shinagawa, chỉ có ba người họ thôi. Người vợ và đứa bé đã chết lúc tai nạn, còn người chồng đang trong tình trạng nguy kịch. Vậy thì, chuyện gì xảy ra với những đồ đạc có trong xe?”

“Người ta sẽ tạm giữ chúng ở kho của phòng quản lý giao thông khu vực đó.”

“Nếu vụ tai nạn xảy ra ở lối ra đường hầm phía Oi trên đường cao tốc Metropolitan, thì thuộc khu vực nào?”

“Lối ra à?”

“Đúng, ở đó đây. Gần lối ra.”

“Không, ý tôi là vẫn trên đường cao tốc hay đã ra khỏi đó rồi? Chúng thuộc các khu vực quản lý khác nhau.”

Ando nhớ lại những tấm ảnh hiện trường vụ tai nạn. Anh chắc chắn là nó xảy ra trên đường cao tốc. Anh nhớ mang máng đã nhìn thấy dòng chữ “đường vào Hàm Tokyo Harbor” được viết trên một hồ sơ ở đâu đó.

“Chắc chắn là trên đường cao tốc.”

“Vậy thì nó thuộc Đội Tuần tra Giao thông Metropolitan Expressway.”

Ando chưa bao giờ nghe đến cái tên này trước đây. “Trụ sở của nó ở đâu?”

“Shintomi.”

“Hiểu rồi. Vậy là những đồ vật sẽ được lưu kho tạm thời ở đây. Điều gì xảy ra sau đó?”

“Người ta sẽ liên lạc với gia đình gọi người đến nhận lại đồ.”

“Giả sử, như tôi đã nói, mọi người trong gia đình đã chết.”

“Cả anh chị em và bố mẹ của người đàn ông trong viện?”

Ando không biết gì về bố mẹ hay anh chị em của Asakawa cả. Cứ xét theo tuổi, nhiều khả năng là bố mẹ anh ta còn sống. Dẫn đến khả năng, họ đang giữ tất cả những món đồ có trong chiếc xe. Asakawa và Ryuji là bạn từ hồi trung học. Vì bố mẹ Ryuji sống ở Sagami Ohno, có thể bố mẹ của Asakawa cũng sống trong vùng đó. Trong trường hợp nào đi nữa, điều đầu tiên Ando nên làm là tìm và liên lạc với họ.

“Tôi hiểu rồi. Cảm ơn anh rất nhiều.”

Ando buông tha anh chàng cảnh sát và ngay lập tức bắt đầu tìm bố mẹ Asakawa.

Anh đã xác định được cả hai người vẫn còn sống và hiện đang cư ngụ ở khu Kurihana, thành phố Zama, không xa Sagami Ohno. Anh gọi điện hỏi xem chuyện gì đã xảy ra với những đồ đạc trong chiếc xe của con trai họ. Bố Asakawa báo anh, bằng một giọng căng thẳng, hãy gọi điện cho người con trai cả của ông, hiện sống ở Kanda, Tokyo. Thì ra Kazuyuki là con trai út trong ba anh em; người anh cả làm việc cho ban sách nghệ thuật của Shotoku, một nhà xuất bản lớn, trong khi người anh thứ hai là giáo viên phổ thông dạy tiếng Nhật. Bố Asakawa nói rằng cảnh sát đã gọi điện cho ông đề nghị đến nhận một số đồ đang được giữ ở sở cảnh sát, nhưng ông không đến mà bảo họ liên lạc với anh con trai sống ở Kanda. Kanda cách không xa Shintomi, nơi có trụ sở của Đội Tuần tra Giao thông Metropolitan Expressway, mà ở đó tuổi ngoài bảy mươi ông cụ Asakawa không thích mang về nhà chiếc máy xử lý căn bản và đầu VCR về nhà. Do đó ông dàn xếp với cảnh sát để con trai mình đến lấy đồ.

Tiếp theo Ando liên lạc với Junichiro Asakawa, hiện đang sống cùng vợ trong một khu tập thể ở Kanda. Khi cuối cùng cũng liên lạc được với anh ta qua điện thoại vào tối hôm đó, Ando đi ngay vào vấn đề, kể cho anh ta tình hình, hay ít nhất cũng gần như toàn bộ. Anh sợ rằng nếu khiến Junichiro sinh nghi bằng cách nói dối hoặc vụng về che giấu, anh sẽ không bao giờ có được chiếc đĩa. Mặt khác, anh không thể đơn giản lặp lại câu chuyện Yoshino đã kể. Chính Ando cũng không hẳn tin cả câu chuyện, và Junichiro chắc chắn sẽ nghĩ anh điên. Do đó, anh tóm lược lại những điều cho anh là phù hợp, kết thúc bằng cách nhấn mạnh rằng có khả năng Asakawa đã để lại một tài liệu có thể soi sáng cho câu chuyện. Anh nói mình thực sự muốn có được tài liệu đó và hỏi liệu anh có được phép sao lại một bản, anh thỉnh cầu và cảm ơn.

“Tôi không chắc là có cái gì đó giống như thế trong những thứ mà tôi nhận được.” Junichiro dường như không hoàn toàn bị thuyết phục. Nghe giọng có thể thấy rằng anh ta chưa xem kỹ những món đồ đó.

“Có chiếc máy xử lý văn bản không?”

“Có. Nhưng tôi nghĩ nó hỏng rồi.”

“Trong máy có chiếc đĩa mềm nào không?”

“Nói thật là tôi chưa kiểm tra. Tôi còn chưa lấy nó ra khỏi hộp các tông mà họ đưa cho tôi.”

“Kèm theo hộp có một đầu máy video không?”

“Có, nhưng tôi vứt đi rồi. Chuyện đó có gì sai trái không?”

Hơi thở Ando bị chặn lại ở họng. “Anh vứt nó rồi?”

“Tôi có thể hiểu tại sao em tôi mang theo chiếc máy xử lý văn bản, vì công việc, nhưng tại sao nó lại mang theo một đầu máy VCR?”

“Tôi xin lỗi, nhưng có phải anh nói đã vứt đầu video đi rồi không?”

“Đúng. Nó hỏng hẳn rồi mà. Hôm trước tôi gọi hàng đồng nát đến lấy chiếc TV, rồi tôi bảo họ mang đầu VCR đi luôn. Nó không sửa chữa được nữa. Dù sao, tôi không nghĩ Kazuyuki sẽ phiền lòng.”

Ando hầu như đã sắp đạt đến hai mục tiêu của mình, vậy mà giờ đây, vào phút cuối, một trong số chúng đã vượt khỏi anh. Có nhiều khả năng cuộn băng video mấu chốt của toàn bộ sự việc nằm trong chiếc đầu VCR, và anh đã hy vọng mình may mắn có được cả cuộn băng lẫn chiếc đĩa. Anh tự trách mình không liên lạc với Junichiro sớm hơn.

“Ngoài chiếc VCR, liệu có một cuộn băng nào đó không?”

“Tôi không biết. Tất cả những gì tôi thấy là một chiếc máy xử lý văn bản, đầu máy VCR, hai túi màu đen đựng đồ có lẽ là của Shizu và Yoko. Tôi chưa mở chúng.”

Ando muốn chắc chắn rằng Junichiro hiểu là anh muốn xem chúng càng sớm càng tốt. “Anh có phiền nếu tôi ghé đến chỗ anh không?”

“Không sao,” Junichiro đồng ý, nhanh đến kinh ngạc.

“Liệu ngày mai có được không?” Chủ nhật.

“Để tôi xem đã. Tôi sẽ đi chơi golf với một nhà văn, nhưng sẽ về trước bảy giờ.”

“Vậy thì, bảy giờ nhé.” Ando ghi lại thời gian, gạch chân bên dưới nhiều lần.

Ngay sau bảy giờ tối Chủ nhật, Ando đến căn hộ của Junichiro ở khu Sarugaku thuộc Kanda. Khu vực này không có vẻ là một khu dân cư lắm. Bao quanh tòa nhà của Junichiro là những tòa nhà văn phòng. Vào tối chủ nhật, nơi này vắng vẻ một cách kỳ quái.

Ando nhấn chuông và nghe một giọng đàn ông sau cửa hỏi, “Ai đó?”

“Tôi là Ando. Tôi đã gọi điện hôm qua.”

Cánh cửa mở ngay, và Ando được dẫn vào trong. Junichiro mặc một bộ đồ nỉ, tóc vẫn còn ướt; hẳn anh ta mới đi chơi golf về và tắm xong. Không hiểu sao khi nghe giọng anh ta qua điện thoại, Ando lại tưởng tượng đó là một người cao, dễ lo lắng, nhưng khi gặp trực tiếp mới thấy Junichiro có dáng chắc nịch và vẻ mặt thân thiện. Trong lúc Junichiro dẫn lối vào căn hộ, Ando ngẫm nghĩ, trong ba anh em, anh cả là một biên tập viên, người thứ hai là giáo viên tiếng Nhật, và người thứ ba là phóng viên một tờ báo lớn. Tất cả họ đều lựa chọn lĩnh vực gắn với ngôn ngữ, viết lách hàng ngày. Rất có khả năng ông anh cả đã có ảnh hưởng đến việc này. Chính Ando cũng đã chịu ảnh hưởng anh trai mình khi lựa chọn vào ngành y, anh trai anh là giáo viên dạy môn sinh vật ở trường trung học.

Junichiro đến chỗ tủ đựng đồ trong hành lang và lấy ra một hộp các tông. Túi đồ và máy xử lý văn bản để trong đó.

“Anh muốn xem không?” Junichiro ngồi khoanh chân trên sàn nhà và đẩy chiếc hộp về phía Ando.

“Cảm ơn, tôi xem chứ.”

Trước tiên Ando lôi ra chiếc máy xử lý văn bản, ghi lại hãng sản xuất và model. Vỏ máy dường như bị hỏng khá nặng trong vụ đâm xe; mặt trên không mở được, và khi nhấn nút nguồn không thấy có tín hiệu gì. Ando dựng thẳng nó lên đầu gối, nhận thấy nút eject ở bên hông máy. Nó nằm phía trên một cái khe, nhìn vào bên trong anh thấy chiếc đĩa mềm màu xanh. Anh hầu như hét lên vì vui sướng khi nhấn nút eject. Chiếc máy kêu “tách” một tiếng mà Ando nghe như thế “trúng rồi”! Anh lấy đĩa ra và giữ nó một lúc trong lòng bàn tay, xem xét mặt trước và sau đĩa. Đĩa chưa gắn nhãn nên không nhìn thấy nhan đề nhưng Ando biết ngay đó chính là thứ anh đang tìm. Khi bật ra khỏi khe máy, nó phát lên âm thanh nghe như là “trúng rồi.”

Anh muốn đọc chiếc đĩa đó càng sớm càng tốt, nên anh nói với Junichiro, “Tôi rất muốn xem trong này có gì ngay ở đây.”

“Tôi e là nó không tương thích với máy của tôi.”

Junichiro không thể dùng máy xử lý văn bản để mở file trong đĩa mềm.

“Vậy thì, anh có phiền không nếu tôi mượn chiếc đĩa này trong hai ba ngày?”

“Với tôi thì không sao, nhưng ...”

“Tôi sẽ trả lại cho anh ngay khi đã xong việc.”

“Có gì trong đĩa kia thế?” Sự phản kích của Ando rõ ràng đã tự lây truyền. Junichiro đột nhiên có vẻ tò mò.

Ando lắc đầu. “Tôi không biết chính xác là gì.”

“À, tôi muốn có lại nó càng sớm càng tốt.” Giờ thì dường như Junichiro cũng muốn đọc nó. Có lẽ bản năng của một người làm biên tập đã bị kích thích.

Ando để chiếc đĩa vào túi áo jacket, và cảm thấy nhẹ nhõm, nhưng cùng lúc một khao khát mới lại xâm

chiếm anh. Những chiếc túi đồ kia ... Anh biết hy vọng cũng chỉ vô ích, nhưng anh không thể loại trừ khả năng cuốn băng nằm trong đó.

“Nếu tôi muốn xem có gì trong những túi kia thì liệu có quá đáng không?” Anh cố lựa chọn từ ngữ cẩn thận, thoáng bối rối khi nghĩ đến việc lục lọi đồ của phụ nữ.

“Tôi không nghĩ là có gì trong đó,” Junichiro cười, nhưng vẫn đưa những chiếc túi. Khi nhìn vào trong, hy vọng yếu ớt của Ando về việc tìm thấy cuốn băng cuối cùng vỡ vụn. Trong túi gần như toàn quần áo và tã lót. Không có thứ anh tìm kiếm. Đúng như anh lo sợ, cuốn băng nằm trong đầu máy VCR khi nó bị vứt đi.

Nhưng anh đã có trong tay chiếc đĩa mềm, và anh phải tính đó là một thành công. Anh không thể nào thanh thoi khi ra về. Anh sẽ tìm xem ở nơi làm việc có ai có máy đọc được chiếc đĩa không. Anh nóng lòng muốn xem có gì trong đó.

Ando ngó đầu vào văn phòng khoa Bệnh họ xem Miyashita có ở đó không, nhưng anh chưa kịp nói gì thì Miyashita đã gọi.

“A, đúng là người tôi đang cần gặp. Cậu nghĩ sao về cái này.” Miyashita đang cầm một bản in, và dùng tay kia ra hiệu cho Ando. Bên cạnh anh ta là Nemoto, trợ lý phòng xét nghiệm hóa sinh. Nemoto và Miyashita có bề ngoài giống nhau đến mức bất cứ ai gặp họ ở gần nhau cũng không nén nổi bật cười. Từ chiều cao 1,62m, cân nặng chừng hơn 77kg – đến chiều dài chân, khổ người, khuôn mặt, thậm chí kiểu ăn mặc và giọng nói, họ giống nhau như hai hạt đậu trong cùng một quả đậu.

“Này, tôi không biết là cậu lại có người em sinh đôi đấy.” Ando luôn thốt ra câu nói đùa ấy mỗi khi anh gặp họ.

“Bác sĩ Ando, anh đừng có đánh đồng tôi với ông này,” Nemoto nhăn mặt nói. Nhưng không có gì là ghê gớm khi được nhận xét giống người đồng nghiệp lớn hơn anh ta hai tuổi. Dù gì, Miyashita cũng được yêu mến vì cả tính cách lẫn học vấn, lại còn được trao danh hiệu ứng cử viên tương lai cho hàm giáo sư.

“Mọi người bảo chúng ta giống nhau Nemoto ạ. Tôi cho cậu biết, chuyện này bắt đầu giống như cái nhọt ở mông vậy. Tại sao cậu không ăn kiêng đi nhỉ?” Miyashita huých vào bụng người đồng nghiệp trẻ.

“À, nếu tôi mà ăn kiêng, anh cũng phải ăn kiêng.”

“Thế chúng ta lại quay về nơi bắt đầu à?”

Rồi Miyashita đưa cho Ando bản in mà anh ta đang cầm, như thể để chấm dứt tiết mục hài cũ mèm đó.

Ando giở bản in vừa nhận được ra. Nhìn qua anh cũng biết ngay nội dung là gì. Nó hiện kết quả chạy một đoạn ADN qua máy giải mã.

Tất cả mọi sinh vật sống trên trái đất đều có một hoặc nhiều tế bào chứa ADN (hoặc trong một số trường hợp là ARN). Nhân của những tế bào này chứa các hợp chất phân tử gọi là axit nuclêic. Có hai loại axit nuclêic: ADN (axit deoxyribonucleic) và ARN (axit ribonucleic). Chúng đóng các vai trò khác nhau. ADN là hợp chất có thông tin di truyền được chứa trong các nhiễm sắc thể: nó có dạng hai chuỗi xoắn vào nhau theo đường xoắn ốc, một cấu trúc gọi là chuỗi xoắn kép. Tổng hợp thông tin di truyền của một hình thái sống được ghi lại trong chuỗi xoắn kéo đó. Thông tin di truyền này giống như một bản thiết kế để xây những protein chuyên biệt; mỗi gen là một bản thiết kế. Nói cách khác, gen và ADN *không* phải là một. Mỗi gen là một đơn vị thông tin.

Vậy chính xác là cái gì được ghi trong bản thiết kế này? Các chữ cái tạo nên dãy ký tự là bốn hợp chất hóa học gọi là các bazơ: adenin (A), guanine (G), cytosin (C) và thymin (T), hoặc đối với ARN là uracil (C). Các bazơ này kết hợp theo từng nhóm bazơ gọi là codon, chuyển hóa thành các axit amin. Ví dụ, codon AAC tạo thành asparagin, codon GCA tạo thành alamin, v.v...

Có khoảng hai mươi loại axit amin, và protein là tổng hợp của hàng trăm phân tử axit amin này. Điều đó có nghĩa cấu tạo của một protein phải chứa một dãy các bazơ có số lượng bằng với số lượng của các phân tử amin nhân ba.

Do đó, cấu tạo của cái gọi là gen, về cơ bản có thể xem là một dãy dài gồm những ký tự, như thế này: TCTCTATACCAGTTGGAAAATTAT... Khi được dịch ra, nó nghĩa là một loạt các axit amin gồm: TCT (serin, hay Ser), CTA (leucin, hay Leu), TAC (tyrosin, Tyr), CAG (glutamine, Gln), TTG (leucin, Leu), GAA (axit glutamic, Glu), AAT (asparagin, Asn), TAT (tyrosin, Tyr) v.v... và v.v...

Ando nhìn lại các mã bazơ hiện lên trên bản in, bốn ký tự A, T, G, và C xếp thành dãy có vẻ ngẫu nhiên trên trang giấy. Có những đoạn ba dòng được đánh dấu để làm nổi bật lên so với phần còn lại.

“Cái gì thế này?”

Miyashita nháy mắt với Nemoto, như thể muốn nói, *cậu nói đi*.

“Đây là phân tích một đoạn AND lấy ra từ virus tìm thấy trong máu của Ryuji Takayama.”

“Hiểu rồi... vậy đây là cái gì?”

“Chúng tôi phát hiện một chuỗi bazơ khá lạ, điều này chúng tôi chỉ thấy trong virus của Takayama.”

“Và đó là cái được đánh dấu ở đây?”

“Đúng thế.”

Ando nhìn kỹ hơn vào các dãy ký tự được đánh dấu đầu tiên.

ATGGAAGAAGAATATCGTTATATTCCTCCTCCTCAACAACAA

Anh nhìn vào đoạn đánh dấu thứ hai, và so sánh với đoạn thứ nhất. Anh nhận ra chúng giống hệt nhau. Trong một nhóm chưa đến một nghìn bazơ, chính chuỗi này lặp lại hai lần.

.....
.....

480

.....GTTTAAAGCA

490 500 510

TTTGAGGGGGATTCAATGAATATTTATGAC

520 530 540

GATTCCGCAGTATTGGACGCTATCATGGAA

550 560 570

GAAGAATATCGTTATATTCCTCCTCCTCAAC

580 590 600

AACAA TTTGCAAAAGCCTCTCGCTATTTTGG

610 620 630

TTTTTATCGTCTGGTAAACGAGGGTTTATGA

640 650 660

TAGTTTGCTCTTACTATGCCTCGTAATTCCTT

670 680 690

TTGGCGTTATGTATCTGCATTAGTTGAATGTG

700 710 720

GGTATTCCTAAATCTCAACTGATGAATCTTTT

730 740 750 760

TTTCTACCTGTAATAATGTTGTTCCGTTAGTT

770 780 790

CGATTAAACGTAGATTTTTCTTCCCAACGTCCT

800 810 820

GACTGGGATTTCGACACAAATGGAAGAAGAA

830 840 850

TATCGTTATATTCCTCCTCCTCAACAACACG

860 870 880

CTTGGTATAATCGCTGGGGGTCAAAGATGAG

890 900

TGTTTTTAGTATATT.....

Ở trên: giữa 535 và 576, rồi lặp lại giữa 815 và 856, có thể nhìn thấy sự lặp lại 42 bazơ ATGGAAGAAGAATATCGTTATATTCCTCCTCCTCAACAACAA.

BẢNG DIỄN GIẢI CÁC ADN AXIT AMIN

bazơ thứ 1	bazơ thứ 2				bazơ thứ 3
	T	C	A	G	
T	Phe	Ser	Tyr	Cys	T
	Phe	Ser	Tyr	Cys	C
	Phe	Ser	Tyr	Cys	A
	Phe	Ser	Tyr	Cys	G
C	Leu	Pro	His	Arg	T
	Leu	Pro	His	Arg	C
	Leu	Pro	His	Arg	A
	Leu	Pro	His	Arg	G
A	Ile	Thr	Asn	Ser	T
	Ile	Thr	Asn	Ser	C
	Ile	Thr	Lys	Arg	A
	Met	Thr	Lys	Arg	G
G	Val	Ala	Asp	Gly	T
	Val	Ala	Asp	Gly	C
	Val	Ala	Glu	Gly	A
	Val	Ala	Glu	Gly	G

Các bộ ba bazơ (codon) được phiên dịch thành các axit amin theo nguyên tắc nêu trong bảng trên. Ví dụ, TCT là Serin (Ser), AAT là asparagin (Asn), GGA là axit glutamic (Glu). “Stop” để chỉ kết thúc một gen; mã khởi đầu là ATG.

Dưới đây là tên viết tắt và tên đầy đủ của hai mươi axitamin:

Phe	phenylalanine	His	histidin
Leu	leucin	Gln	glutamin
Ile	isoleucin	Asn	asparagin
Met	methionin	Lys	lysin
Val	valin	Asp	axit asparatic
Ser	serin	Glu	axit glutamic
Pro	prolin	Cys	cystein
Thr	threonin	Trp	tryptophan
Ala	alanin	Arg	arginin

Tyr tyrosin Gly glycin

Ando rời mắt khỏi bản in, nhìn sang Nemoto.

“Cho dù có cắt nó ra ở đâu, thì chúng ta luôn thấy các chuỗi này.”

“Trong chuỗi này có bao nhiêu?”

“Ý anh là bao nhiêu bazơ?”

“Ừ.”

“Bốn hai.”

“Bốn hai. Vậy là mười bốn codon, đúng không? Không nhiều lắm.”

“Chúng tôi nghĩ nó có ý nghĩa gì đó,” Nemoto lắc đầu nói. “Nhưng, bác sĩ Ando này, điều kỳ lạ là...”

Miyashita xen vào. “Sự lặp lại vô nghĩa này chỉ thấy trong virus được lấy từ mẫu máu của Ryuji, còn những nạn nhân khác thì không có.” Anh ta giơ hai tay làm điệu bộ bối rối.

Nói cách khác... Ando cố tìm ra sự so sánh tương đương. Giả sử, có ba người, trong đó có một người là Ryuji, có các bản kịch *Vua Lear* của Shakespeare. Giả sử tiếp rằng bản của Ryuji, và chỉ riêng bản của anh ta thôi, có một chuỗi vô nghĩa các chữ cái được xen vào giữa các dòng. Chỉ có bốn hai bazơ, và chúng được kết hợp theo từng bộ ba bazơ, mỗi bộ tương ứng với một axit amin. Nếu gán cho mỗi bộ này một ký tự, ta sẽ có một chuỗi mười bốn ký tự. Và mười bốn ký tự trùng lặp này xuất hiện trên từng trang của vở kịch, được xen vào một cách ngẫu nhiên. Nếu từ đầu ta biết đó là vở kịch *Vua Lear*, thì tất nhiên có thể quay lại và tìm thấy những phần vô nghĩa đã được thêm vào đó rồi đánh dấu chúng.

“Thế cậu nghĩ sao?” Miyashita có vẻ thực sự quan tâm đến ý kiến của Ando. Là một nhà khoa học chân chính, anh ta luôn rất phấn khích khi đối mặt với những điều không thể giải thích được.

“Tôi nghĩ sao à? Tôi cần phải tìm hiểu thêm trước khi có thể nói được điều gì.”

Ba người đều im lặng, người này nhìn người kia. Ando thấy lung túng, tay vẫn cầm bản in.

Có điều gì nảy ra trong ý thức của anh. Để xác định đó là gì, anh cần thời gian ngẫm nghĩ và tìm hiểu chuỗi bazơ vô nghĩa đó. Anh linh cảm rõ ràng rằng có gì đó ở đây. Nhưng vấn đề là gì? Và nếu chuỗi bazơ vô nghĩa này thực sự được chèn vào, thì nó xảy ra lúc nào? Có phải virus xâm nhập vào cơ thể Ryuji là một loại virus khác? Hay nó đã đột biến trong cơ thể Ryuji, và dãy gồm mười bốn codon xuất hiện nhiều lần là kết quả của sự đột biến đó? Điều đó có thể xảy ra không? Và nếu có, nó nghĩa là gì?

Sự yên lặng đè nặng lên ba người. Không chút suy đoán nào vào lúc này tiết lộ cho họ biết làm sao giải thích được những phát hiện đó.

Miyashita là người phá vỡ sự im lặng. “Nhân tiện, cậu đến đây có việc gì à?”

Ando bị phát hiện này hấp dẫn quá đến mức quên cả mục đích ban đầu của cuộc viếng thăm. “Đúng rồi, tôi quên mất.” Anh mở cặp, lấy sổ ghi chép ra, đưa cho Myashita và Nemoto một mẫu giấy.

“Không biết có ai ở đây có máy xử lý văn bản model này không?”

Myashita và Nemoto nhìn tên model máy viết trên mẫu giấy. Đó là loại máy khá thông dụng.

“Có nhất thiết chính xác model này không?”

“Chỉ cần cùng một hãng sản xuất là được, model có lẽ không quan trọng. Đây chẳng qua là chuyện có tương thích với một chiếc đĩa mềm không thôi.”

“Tương thích?”

“Đúng.” Ando lấy trong cặp ra một chiếc đĩa mềm.

“Tôi cần in ra một bản và copy một bản những file trong đĩa này.”

“Tôi cho là nó không được lưu trong MS-DOS, đúng không?”

“Tôi không nghĩ thế.”

Nemoto vỗ tay, như thể vừa nhớ ra điều gì đó.

“A, một người trong khoa tôi, chắc là Ueda, có chiếc máy đúng model này.”

“Anh nghĩ liệu anh ta có cho tôi mượn nó không?” Ando ngần ngại. Anh chưa bao giờ gặp người tên Ueda này cả.

“Tôi không nghĩ có khó khăn gì, anh ta là lính mới.” Nemoto nói với vẻ tự tin của một người kỳ cựu trong khoa, biết rõ rằng lính mới sẽ làm bất cứ điều gì mình đề nghị.

“Cảm ơn.”

“Không sao. Tại sao chúng ta không ta không đến đó ngay bây giờ? Tôi nghĩ anh ta đang ở đó.”

Đây đúng là tiếng nhạc rót vào tai Ando. Anh nóng lòng muốn in nội dung có trong chiếc đĩa này, cho dù đó là cái gì.

“Tuyệt lắm. Đi thôi.” Ando bỏ chiếc đĩa vào túi áo jacket. Rồi vẫy tay chào Myashita, anh đi theo Nemoto đến khoa Bệnh học.

Ando đi cạnh Nemoto trong hành lang mờ tối của trường y. Ando mặc chiếc áo blu không cài cúc, đuôi hất ra phía sau, tay giữ chặt chiếc đĩa trong túi áo jacket. Cả Myashita và Nemoto đều không hỏi anh về chiếc đĩa. Ando không có ý giấu giếm gì. Myashita mà hỏi, anh sẽ trả lời thành thật. Nếu họ biết chiếc đĩa có thể chứa chìa khóa của toàn bộ bí ẩn, chắc chắn bây giờ hai người đó đang bám riết anh.

Tất nhiên Ando vẫn chưa nhìn thấy những gì có trong đĩa. Luôn tồn tại khả năng chiếc đĩa chứa cái gì đó hoàn toàn khác. Anh hoàn toàn không biết gì cho đến khi xem được nó trên màn hình. Dù vậy, anh cảm thấy nó bình thường trong tay mình: chiếc đĩa ấm nóng trong túi áo anh. Nó ấm gần với nhiệt độ cơ thể. Khi chạm vào chiếc đĩa, dường như anh biết rằng nó chứa những con chữ sống.

Nemoto mở cửa phòng xét nghiệm khoa Sinh hóa. Ando lấy chiếc đĩa ra khỏi túi áo, chuyển nó sang tay trái, còn tay phải dùng để giữ cho cửa mở.

“Này, Ueda.” Nemoto ra hiệu cho người thanh niên gầy còm đang ngồi trong góc phòng.

“Vâng?”

Ueda xoay ghế về phía Nemoto, nhưng không đứng dậy. Nemoto tiến lại gần, mỉm cười, và đặt tay lên vai Ueda. “Máy xử lý văn bản của cậu có bận dùng gì bây giờ không?”

“Không, không cần lắm.”

“Tuyệt. Cậu có phiền nếu bác sĩ Ando đây mượn nó một lúc được không?”

Ueda ngược nhìn Ando và cúi đầu. “Xin chào.”

“Xin lỗi về chuyện này. Tôi có một chiếc đĩa cần phải mở, và nó không tương thích với máy của tôi.” Ando đến cạnh Nemoto, giơ chiếc đĩa lên.

“Anh cứ dùng đi,” Ueda nói, lấy chiếc máy xử lý văn bản nằm ở sàn nhà gần chân anh ta đặt nó lên bàn.

“Cậu có phiền không nếu tôi kiểm tra nó ngay tại đây, chỉ để chắc chắn thôi?”

“Không sao đâu.”

Anh mở nắp máy xử lý văn bản và bật lên. Ngay sau đó menu chính xuất hiện trên màn hình. Trong số các tùy chọn được hiển thị, Ando chọn DOCUMENTS, rồi cho đĩa vào. Màn hình tiếp theo có hai tùy chọn. NEW DOCUMENT và OPEN DOCUMENT. Ando di chuyển con trỏ đến tùy chọn thứ hai và rồi nhấn tiếp. Với một tiếng kêu ro ro, máy bắt đầu đọc chiếc đĩa. Cuối cùng, tên của các file lưu trong đĩa xuất hiện trên màn hình.

RING 8	1990/10/20
RING 7	1990/10/19
RING 6	1990/10/17
RING 5	1990/10/15
RING 4	1990/10/12
RING 3	1990/10/07
RING 2	1990/10/04
RING 1	1990/10/02

Ando đọc các tên phai như mê sảng. “Ring, ring, ring, ring...”

Ring!

Cái quái gì thế này? Đúng từ mà anh tìm được khi giải mật mã lòi ra từ thi thể Ryuji.

“Anh có sao không?” Nemoto nói, vẻ lo lắng. Anh ta nhìn vào vẻ mặt đột nhiên sùng sốt của Ando. Ando khó khăn lắm mới gật đầu được.

Không thể nào có sự trùng hợp ngẫu nhiên đến thế. Asakawa đã viết một phóng sự chi tiết về toàn bộ chuỗi sự kiện lạ, lưu nó lại thành chín phần, đặt nhan đề là *Ring*. Và rồi chính cái nhan đề đó lại lòi ra từ bụng Ryuji.

Giải thích kiểu này thế nào đây? Không thể nào như thế.

Ando rơi vào trạng thái đờ đẫn. *Thi thể của Ryuji đã hoàn toàn trống rỗng; anh ta giờ giống như một người bằng thiếc rồi. Vậy mà mình đang nói rằng anh ta gửi cho mình một thông điệp từ ổ bụng của anh ta? Rằng anh ta đang cố nói với mình về sự tồn tại của những file này?*

Ando mừng rỡ lại khuôn mặt Ryuji ngay sau ca mổ pháp y. Khuôn mặt vuông chữ điền của anh ta đang mỉm cười. Ando đã nghĩ, ngay trong giây phút đó anh ta đã bắt đầu cười chế nhạo anh, vẫn trần truồng trên bàn mổ, xương hàm rung lên.

Từ trong sâu thẳm, Ando có thể cảm thấy câu chuyện kỳ dị của Yoshino bắt đầu gây cảm giác có thực. Có lẽ nó hoàn toàn là thực. Có lẽ thực sự tồn tại một cuốn băng sẽ giết chết anh bảy ngày sau khi anh xem nó.

Chiếc máy xử lý văn bản kêu ro ro không ngớt trong khi chiếc máy in in ra hết trang này đến trang khác. Ando kéo mạnh từng trang giấy ra khỏi máy in khi nó trườn ra và đọc thật nhanh.

Mỗi trang để cách dòng đơn, nhưng Ando vẫn có thể đọc nhanh hơn tốc độ máy in in ra. Vì muốn có một bản in, nên anh đã quyết định in ra toàn bộ thay vì đọc trên màn hình. Giờ thì anh đâm nản khi mất hai đến ba phút mới in được một trang.

Cuối cùng anh đành mượn chiếc máy của Ueda về nhà. Kiểm tra sơ qua cho thấy toàn bộ phóng sự lên đến gần một trăm trang, nhiều hơn mức hợp lý mà anh có thể in ra ở phòng xét nghiệm. Anh không có lựa chọn nào khác ngoài việc phải thức khuya ở nhà.

Giờ mới đến cuối trang hai một của bản thảo, anh vừa đọc vừa tranh thủ ăn bữa tối mua ở một cửa hàng tạp phẩm trên đường về nhà. Cho đến lúc này, những gì anh đọc đúng y như Yoshino đã kể cho anh tuần trước đó. Nhưng nó khác với những gì Yoghino đã kể anh nghe trong quán cà phê ở chỗ, có thời gian và địa điểm cụ thể. Do đó nó thuyết phục hơn rất nhiều. Lối viết phóng sự - không hoa mỹ - cũng khiến bài viết càng đáng tin cậy hơn.

Torng khi điều tra bốn cái chết đồng thời do đau tim của bốn thanh niên ở Tokyo và tỉnh Kanagawa vào tối mùng 5 tháng Chín, Asakawa đã đi đến ý tưởng cho rằng thủ phạm là một loại virus. Nói theo khoa học, đó là một kết luận hiển nhiên. Vì các ca mổ tử thi đã phát hiện ra một loại virus gần giống như virus đậu mùa, và linh cảm của Asakawa đã đúng. Theo phỏng đoán của Asakawa, do bốn người chết cùng một thời điểm, nên họ chắc phải nhiễm cùng một loại virus ở cùng một nơi. Anh ta nhận ra rằng mấu chốt cho toàn bộ vụ việc là phải tìm ra nơi họ phơi nhiễm với virus, nghĩa là xác định con đường lây truyền.

Asakawa đã thành công trong việc tìm ra thời gian và địa điểm mà bốn người này ở cùng nhau: ngày 29 tháng Tám, đúng một tuần trước khi họ chết, tại Pacific Land, Nam Hakone, trong một căn nhà gỗ cho thuê. Villa Log, Cabin số B-4.

Trang tiếp theo, trang hai hai, bắt đầu với việc Kazuyuki Asakawa tự tìm đến tận ngôi nhà gỗ này. Anh ta bắt tàu tốc hành đến Atami, rồi thuê một chiếc xe đi theo đường Atami-Kannami đến khu nghỉ mát cao nguyên. Trời mưa, bóng đêm hạn chế tầm nhìn, và con đường miền núi rất khủng khiếp. Anh ta đặt thuê nhà B-4 vào buổi trưa, nhưng mãi đến tận quá tám giờ tối mới làm thủ tục nhận phòng. Vậy đây là nơi bốn thanh niên đã ở qua đêm: ý nghĩ đó khiến Asakawa giật mình sợ hãi. Đúng một tuần sau khi ở trong ngôi nhà này, họ đã chết. Anh ta biết chính bàn tay ma quái kia cũng sẽ chạm vào mình. Nhưng anh ta không vượt qua được tính tò mò của một nhà báo nên cuối cùng đã lục lọi khắp ngôi nhà.

Từ những gì các thanh niên kia viết trong một cuốn sổ tay để lại trong căn nhà, Asakawa xác định rằng tối hôm đó họ đã xem một cuốn băng video, nên anh ta đã đến phòng quản lý để tìm cuốn băng đó. Anh ta tìm thấy một cuốn băng không có nhãn, không có vỏ, nằm ở đáy tủ. Đây liệu có phải là cái mà anh ta đang tìm? Được sự cho phép của người quản lý, anh ta đưa cuốn băng trở lại nàh B-4, rồi, không còn cách nào khác, để biết điều gì có trong cuốn băng, anh ta đã đưa nó vào đầu máy VCR đặt trong phòng khách và xem một mạch từ đầu đến cuối.

Lúc đầu, màn hình tối đen, Asakawa mô tả cảnh mở đầu thế này:

Từ giữa màn hình đen, có một điểm sáng bắt đầu nhấp nháy. Nó lớn dần lên, lắc lư sang trái và sang phải, cuối cùng dừng lại phía bên trái. Rồi nó tỏa ra các nhánh, trở thành những đường sáng hỗn độn, trườn bò như những con sâu...

Ando ngược nhìn lên trang sách. Dựa trên những gì đang đọc, anh có thể hình dung một cách khá rõ ràng hình ảnh có trên màn hình. Khi đọc đoạn mô tả mở đầu của Asakawa, một hình ảnh nhảy vào trong đầu anh như thể anh đã nhìn thấy nó đâu đó trước đây. Một con đom đóm bay trên một màn hình đen, lớn dần lên... rồi một điểm sáng lan rộng ra giống như những sợi của chiếc chổi quét sơn. Đó là một cảnh ngắn ngủi, nhưng đúng là cảnh mà anh nhớ là đã xem rồi, và rất gần đây.

Ando mất không nhiều thời gian để nhớ ra. Ấy là khi anh ở trong căn hộ của Mai, cố tìm dấu vết của cô. Anh thấy một cuốn băng nằm trong đầu máy VCR, rồi anh nhấn nút play. Cuốn băng có nhan đề *Frank Sinatra, Liza Minnelli*, v.v..., ghi trên nhãn bằng chữ viết tay của một người đàn ông. Vài giây đầu tiên của cuốn băng phù hợp với mô tả này một cách hoàn hảo.

Nhưng trong cuốn băng ở nhà Mai, cảnh này chỉ kéo dài vài giây trước khi màn hình đột nhiên trở nên sáng hơn. Trong nỗ lực rõ ràng là nhằm xóa đi những gì có trong cuốn băng, Mai đã ghi lại các chương trình buổi sáng, chương trình phát lại vở kịch mê-lô về một samurai, bất cứ cái gì, cho đến khi cuốn băng chạy hết. Ngay lập tức Ando hiểu ra điều này có nghĩa là gì. Bằng cách nào đó, có thể là thông qua Ryuji, Mai đã được cuốn băng gây rắc rối kia và xem nó tại căn hộ của cô. Rồi khi xem xong, cô đã xóa bất cứ thứ gì chứa trong băng. Hẳn cô phải có lý do để xóa. Nhưng cô đã không thể xóa đoạn mở đầu, nên hình ảnh của vài giây đầu tiên vẫn còn lại, ỉn náu. Có phải thế nghĩa là cuốn băng Asakawa tìm thấy ở Villa Log Cabin đã bằng cách nào đấy tự tìm đường đến tay Mai?

Anh cố gắng sắp xếp ý nghĩ. *Không, không thể thế được. Cuốn băng Asakawa tìm thấy và cuốn băng Mai có rõ ràng là hai cuốn băng khác nhau.* Theo bài phóng sự, cuốn băng ở trong ngôi nhà gỗ không có nhãn. Nhưng cuốn băng trong đầu máy VCR của Mai có nhan đề được viết bằng bút mực dạ đen. Điều đó có nghĩa nó là một bản sao.

Cuốn băng ở ngôi nhà gỗ là bản gốc, và cuốn băng ở nhà Mai là bản sao. Vậy là cuốn băng đã được sao chép, ngụy trang, chuyển đi – một chuỗi thay đổi làm chóng mặt. Trong đầu Ando, cuốn băng, đang nằm tại một điểm đâu đó giữa vô sinh và hữu sinh, bắt đầu giống như một loại virus.

Vậy sự biến mất của Mai có phải là kết quả của việc cô đã xem cuốn băng? Khả năng này khiến anh lo lắng. Từ lúc đó cô không trở về phòng. Cô không đến trường, thậm chí còn không gọi điện cho mẹ. Mặt khác, anh chưa nghe tin gì về việc người ta tìm thấy một phụ nữ trẻ chết vì những nguyên nhân không giải thích được.

Anh để cho trí óc nghĩ lan man một lúc, trong khi cân nhắc mọi tình huống có thể xảy đến với cô. Có lẽ cô đã chết đơn độc ở một nơi không ai biết đến. Ý nghĩ ấy là anh đau nhói – cô chỉ mới hai mươi hai tuổi. Anh đã cảm thấy những xao động đầu tiên vì phải lòng cô, và việc này khiến cho sự việc trở nên khó chịu hơn.

Cuối cùng máy in cũng in xong một trang nữa, với một âm thanh làm Ando thoát ra khỏi dòng suy

tưởng. Bất luận thế nào, thì giờ không phải lúc chuốc thêm rắc rối. Hiện tại, tốt hơn là anh nên tìm xem trong cuốn băng đó có gì trước tiên.

Vài trang tiếp theo chứa những đoạn mô tả toàn bộ nội dung cuốn băng. Khi đọc nó, Ando có thể thấy trong đầu mình một màn hình TV chứa đầy hình ảnh thay đổi liên tục.

Một thứ gì đó sền sệt màu đỏ phun lên màn hình. Tiếp sau là cảnh một ngọn núi mà nhìn qua cũng biết là núi lửa đang hoạt động. Dung nham trào ra từ miệng núi; mặt đất âm ầm chuyển động. Cảnh phun trào chiếu sáng cả bầu trời đêm. Rồi cảnh này đột nhiên chấm dứt, thay thế bởi màn hình nền trắng, chỉ hiện lên chữ “núi” màu đen, chữ này mờ dần rồi biến mất. Sau đó là cảnh hai viên xúc xắc đang xoay dưới đáy bát.

Cuối cùng một dáng người xuất hiện trên màn hình. Một bà cụ da nhăn nheo ngồi trên chiếu tatami. Bà cụ đang nhìn thẳng vào máy quay nói điều gì đó. Bà cụ nói một thứ phương ngữ gần như không thể hiểu được, nhưng ít nhiều qua những âm thanh phát ra, anh có thể chắc rằng bà cụ đang tiên đoán tương lai của ai đó, cảnh báo người ấy.

Tiếp theo là một đứa trẻ sơ sinh đang gào khóc. Không hề có mối liên hệ rõ ràng giữa các cảnh. Cảnh này nối tiếp cảnh kia hoàn toàn bất ngờ và ngẫu nhiên như người ta rút những quân bài.

Đứa trẻ biến mất, thay vào đó là hàng trăm khuôn mặt tràn lấp màn hình cứ thế nhân lên như sự phân bào, trên nền hàng vô số giọng nói phát ra những lời buộc tội: *Đồ dối trá! Quân lừa đảo!* Sau đó là cảnh một chiếc tivi cũ, màn hình hiện lên chữ *sada*.

Rồi khuôn mặt người đàn ông xuất hiện. Ông ta đang thở hổn hển và vã mồ hôi. Có thể thấy phía sau ông ta là một bụi cây rậm rạp. Mắt ông ta đỏ ngầu hung tợn; miệng chảy nước dãi và méo mó do cười thét lên. Bên vai trần của ông ta có một vết thương hõm sâu, máu từ đó túa ra. Rồi không biết từ đâu lại vang lên tiếng khóc của một đứa bé. Ở chính giữa màn hình là vầng trăng tròn, từ đó những hòn đá to bằng nắm tay rơi xuống, chạm đất với những tiếng kêu thịch thịch.

Cuối cùng, có thêm nhiều chữ nữa xuất hiện trên màn hình.

Những ai đã xem những hình ảnh này sẽ chết đúng giờ này tuần sau. Nếu người không muốn chết, hãy làm theo đúng những chỉ dẫn sau...

Rồi cảnh tượng thay đổi hoàn toàn. Thay vì mô tả biện pháp để tránh cái chết, màn hình bây giờ lại hiện lên chương trình quảng cáo hương diệt muỗi. Mục quảng cáo kết thúc và hình ảnh kỳ lạ trước đó xuất hiện, hay đúng hơn là ký ức về nó.

Vào lúc kết thúc chuỗi hình ảnh kỳ lạ đó, Asakawa đã hiểu được chính xác hai điều. Thứ nhất, những ai đã xem cuộn băng này đều chịu số phận phải chết đúng một tuần sau khi xem. Và thứ hai, có một cách tránh được định mệnh này, nhưng giải pháp đó đã bị đề một cách cố ý. Bốn thanh niên, những người đầu tiên xem cuộn băng, đã xóa nó trong một trò đùa độc ác tình quái. Điều duy nhất Asakawa có thể làm là bỏ cuộn băng vào trong túi đồ và vội vã rời khỏi nhà B-4.

Ando thở sâu và đặt bản thảo thiên phóng sự sang bên cạnh.

Chết tiệt.

Trong bài phóng sự, Asakawa đã kể lại cẩn thận và chi tiết những hình ảnh kỳ quái kéo dài hai mươi phút trên cuốn băng. Anh ta đã vận dụng mọi nỗ lực để tái tạo, chỉ bằng ngôn ngữ, những gì chuyển tải thông qua hình ảnh và âm thanh, và đã rất thành công. Những cảnh đó vẫn khuấy đảo lên trong tâm trí Ando, rõ ràng như thể như chính anh đã nghe và xem chúng. Anh lại thờ dài, đột nhiên thấy kiệt sức. Hay có lẽ đó không phải là mệt mỏi. Có lẽ giờ đây anh đang cảm thấy nỗi sợ của Asakawa là của chính mình, và muốn tống khứ nó đi bằng cách nào đó.

Nhưng thậm chí một khắc ngừng nghỉ chỉ kích thích anh ham muốn được biết nhiều hơn. Anh nhấp một ngụm trà, cầm lên trang tiếp theo của bài phóng sự, và bắt đầu đọc tiếp, thậm chí còn đọc nhanh hơn trước.

Điều đầu tiên Asakawa làm khi quay về Tokyo là gọi điện cho Ryuji Takayama và kể cho anh ta chuyện đã xảy ra. Asakawa không có thời gian hay can đảm để một mình giải quyết chuyện này. Anh ta cần một đối tác đáng tin cậy, và người đầu tiên anh nghĩ đến là Ryuji, bạn anh ta quen từ thời trung học. Anh ta cũng liên lạc với Yoshino, nhưng Yoshino từ chối xem cuốn video. Bất kể có thực sự tin vào cuốn băng hay không, nếu có một khả năng mỏng manh rằng thảm họa sẽ đổ xuống đầu anh ta do xem cuốn băng, thì Yoshino muốn tránh xem nó.

Nhưng Ryuji không từ chối. Sau khi nghe nói đến cuốn băng sẽ giết chết bất cứ ai sau khi xem nó đúng một tuần, câu đầu tiên anh ta nói là, *trước hết hãy để tôi xem cuốn băng đã*.

Do đó, Ryuji đã xem cuốn băng tại căn hộ của Asakawa, và bị mê hoặc. Xem xong anh ta đề nghị Asakawa sao chép cho một bản.

Chữ “sao chép” khiến cho Ando ngồi thẳng dậy và chú ý. Giờ anh nghĩ có thể hiểu được con đường di chuyển của cuốn băng. Bản gốc lấy từ Villa Log Cabin nhiều khả năng vẫn do Asakawa nắm giữ. Nó đã nằm trên chiếc đầu máy trên xe của Asakawa vào thời điểm tai nạn, được giao cho anh trai của Asakawa là Junichiro, sau đó bị vứt đi. Còn một cuốn băng khác, là cuốn băng ở trong căn hộ của Mai, chỉ còn lại một chút đoạn mở đầu. Đây có lẽ là bản mà Asakawa đã sao lại cho Ryuji vào đêm đầu tiên đó. Nó có nhan đề trên nhãn, bằng chữ viết tay của một người đàn ông. Có lẽ là của Asakawa. Khi Ryuji nhờ Asakawa sao cho một bản, thì thay vì lấy một cuốn băng mới, Asakawa dùng lại cuốn băng cũ mà ban đầu anh ta dùng để ghi một chương trình ca nhạc. Cuốn băng này được truyền qua tay Ryuji rồi đến tay Mai. Điều đó rất hợp lý. Nhưng Mai nhận cuốn băng lúc nào? Mai chưa bao giờ nói với Ando rằng cô đã có được cuốn băng. Điều đó, theo Ando đoán, có nghĩa cô tình cờ thấy nó vài ngày sau khi Ryuji chết, và đã xem cuốn băng mà không biết rằng nó nguy hiểm.

Trong trường hợp nào đi nữa, cuốn băng đã được sao chép lại ở căn hộ của Asakawa. Ando cảm thấy cần phải lưu ý điều này trong đầu.

Vậy là Ryuji đã mang bản sao cuốn băng về nhà mình và bắt tay vào tìm thông điệp bị xóa (anh ta và Asakawa gọi điều này là “bùa phép”). Cả hai người đều thắc mắc, cuốn băng kỳ lạ này xuất hiện tại Villa Log Cabin để làm gì. Lúc đầu họ nghĩ rằng nó được một chiếc máy quay video ghi rồi để lại đấy, nhưng hóa ra không phải vậy. Ba ngày trước khi những thanh niên kém may mắn kia đến thuê phòng, đã có một gia đình ở trong nhà B-4; họ đã đặt một cuốn băng vào VCR và để chế độ RECORD. Sau đó

họ quên băng nó và bỏ lại đây khi ra về. Như vậy hình ảnh trong cuốn băng không phải được quay ở một nơi nào khác rồi mới đưa đến ngôi nhà gỗ, mà là một dạng truyền phát chưa biết đến đã được chụp lại trên cuốn băng khi đầu máy chạy chế độ ghi. Những người tiếp theo đến ngôi nhà gỗ là bốn nạn nhân trẻ kia. Rảnh rỗi, họ quyết định xem một chương trình video; khi họ bật máy VCR lên, cuốn băng chui ra. Họ đã xem nó. Lời đe dọa ở cuối cuốn băng hẳn đã làm họ thích thú. *Làm như chúng ta sẽ chết thật trong một tuần nữa nếu không làm theo điều cuốn băng chỉ dẫn?* Thế rồi họ quyết định chơi một trò tinh nghịch, bằng cách xóa đi phần giải pháp; điều đó sẽ làm cho vị khách tiếp theo đến thuê nhà phải sợ hãi. Tất nhiên, những chàng trai trẻ kia không bao giờ thật sự tin vào lời nguyên của cuốn băng. Nếu tin thì họ không bao giờ đi đến hành động nguy hiểm như thế. Dù sao đi nữa, ngày hôm sau người quản lý đã tìm thấy cuốn băng, ông ta để nó ở trên giá trong văn phòng, nó nằm đó không ai để ý cho đến khi Asakawa đến.

Vậy thì: làm thế nào những hình ảnh được đưa vào chiếc đầu máy trong khi nó đang chạy chế độ ghi? Asakawa có ý rằng một sức mạnh kỳ lạ nào đó đã kiểm soát song trong không gian, do đó anh ta cố gắng xác định một nguồn phát sóng như thế. Trong lúc ấy, khi Asakawa đi ra ngoài, vợ và con gái anh ta thấy cuốn video vẫn nằm trong đầu máy VCR và đã xem nó. Giờ thì Asakawa bị thôi thúc bởi mong muốn giữ được không chỉ tính mạng mình, mà còn của vợ con anh ta nữa.

Rồi Ryuju phát hiện ra một điều đáng kinh ngạc. Anh ta ngồi nhà xem đi xem lại cuốn băng rồi chợt nảy ra một ý tưởng. Anh ta vẽ ra một sơ đồ và phát hiện cuốn băng có thể chia thành mười hai cảnh, thuộc hai nhóm: nhóm những cảnh trừu tượng dường như gồm những điều có thể gọi là hình ảnh trong tâm trí, và nhóm những cảnh thực gồm những điều được nhìn thấy qua một đôi mắt thường. Ví dụ, cảnh núi lửa phun và khuôn mặt của người đàn ông rõ ràng là những điều nhìn thấy được trong thực tế, trong khi ánh sáng trong bóng đêm giống như đèn đom đóm lúc mở đầu cuốn băng thì giống như thứ do tâm trí gọi lên – như điều gì đó từ giấc mơ. Vậy nên Ryuji gọi hai nhóm là “thực” và “trừu tượng”, để tiện cho việc so sánh. Xem xét sâu hơn nữa, anh ta nhận thấy trong những cảnh “thực”, có những lúc màn hình bị che phủ bởi cái gì đó giống như một tấm mạng đen, chỉ trong một phần nhỏ của một giây. Trong những cảnh “thực”, những khoảnh khắc này xảy ra với tần suất mười lăm lần mỗi phút, trong khi ở những cảnh “trừu tượng” chúng hoàn toàn không xuất hiện. Điều đó có nghĩa thế nào? Ryuji kết luận tấm mạng đen đó trên thực tế chính là một lần chớp mắt. Dường như những cảnh đó được nhìn bằng con mắt thường, chứ không phải là một chuỗi chỉ nhìn thấy được bằng “con mắt” của tâm trí. Ngoài ra tần số mạng đen xuất hiện khớp với tần số chớp mắt bình quân của nữ giới. Vì vậy, khá chắc chắn khi cho rằng chúng là những cái chớp mắt. Điều này đương nhiên dẫn tới kết luận rằng hình ảnh trên cuốn băng đã được chụp lại không phải bằng một máy quay video, mà là từ hình ảnh và sự tưởng tượng của một cá nhân và đưa lên cuốn băng bằng cách chiếu hình qua ý nghĩ.

Ando thực sự khó mà tin được phần này. Ý nghĩ rằng người ta có thể ghi các hình ảnh lên một cuốn băng bằng trí óc vô cùng phi lý. Anh có thể sẵn sàng, dù chỉ phần nào thôi, chấp nhận khả năng ghi hình bằng ý nghĩ lên phim ảnh tĩnh, nhưng đối với ảnh động? Trước hết, đó là một cách thức khác hoàn toàn. Để tiếp tục, Ando phải tạm bỏ qua điểm này, thậm chí khi anh ngưỡng mộ trí tuệ của Ryuji.

Giả sử rằng ai đó đã ghi lại cuốn băng một cách siêu nhiên, thì câu hỏi tiếp theo là: ai? Asakawa và Ryuji tập trung vào điểm này, họ tìm đến Phòng Tưởng niệm Tetsuzo Miura ở Kamamura. Là một nhà nghiên cứu các hiện tượng tâm linh lạ thường, ông Miura đã dành cả đời mình để truy tìm những điều huyền bí trên toàn Nhật Bản. Các tập hồ sơ chứa những phát hiện của ông được lưu lại ở nhà tưởng

niệm. Hai người đã được phép vào xem hồ sơ, gồm trên một nghìn tập, họ nghĩ rằng một nhà ngoại cảm có sức mạnh đến mức ghi được hình động lên một cuốn băng video sẽ không thể vượt ra khỏi tầm chú ý của giáo sư Miura. Và sau nhiều giờ tìm kiếm, họ tìm thấy một ứng cử viên khả dĩ.

Tên cô gái là Sadako Yamamura. Cô sinh ra ở thị trấn Sashikiji, trên đảo Izu Oshima.

Theo một tập trong tập hồ sơ của cô, lúc mười tuổi cô đã có khả năng ghi các ký tự *yama* (núi) và *sada*, các ký tự trong tên viết của cô, lên một đoạn phim. Những ký tự này đã xuất hiện trên cuốn video. Khi chắc chắn Sadako Yamamura chính là người họ đang tìm, ngày hôm sau Ryuji và Asakawa lên một con thuyền đến đảo Izu Oshima. Họ hy vọng khi biết thêm cô được dạy dỗ thế nào, tính cách cô ra sao, sẽ soi sáng được một số bí mật trong cuốn băng. Sadako đã đe dọa bất ai cứ ai xem những hình ảnh của cô sẽ chết, nhằm mục đích buộc người xem phải làm gì đó. Chính cuốn băng đã chứa mong muốn của cô rằng hành động đó sẽ được thực hiện. Điều quan trọng là phải tìm ra được Sadako mong muốn cái gì. Tại thời điểm đó, Ryuji đã có ý nghĩ mơ hồ là Sadako không còn sống nữa. Anh ta tin rằng, lúc cận kề cái chết, cô đã bộc lộ ước muốn cuối cùng chưa được đáp ứng của mình dưới hình thức phóng chiếu hình ảnh bằng phép ngoại cảm, nghĩa là truyền lại ước muốn cho một người khác. Lòng căm thù sâu kín của cô cuối cùng cùng truyền vào cuốn băng.

Với trợ giúp của một cộng tác viên tờ *Tin tức Hằng ngày* tại Oshima và sự giúp đỡ của Yoshino ở Tokyo, những người mà họ liên lạc thường xuyên, Asakawa và Ryuji đã gom được một tập hồ sơ về Sadako Yamamura.

Cô sinh năm 1947, là con gái của bà Shizuko Yamamura, người từng là một hiện tượng huyền bí tạo nên tiếng vang lớn nhất thời trong giới truyền thông quốc gia, và ông Heihachiro, một phó giáo sư Tâm thần học tại Đại học Taido, ông đã tham gia nghiên cứu hiện tượng siêu nhiên mà đối tượng là Shizuko. Lúc đầu, ba người Ikuma, Shizuko và Sadako được công chúng đón nhận do trí tò mò đơn thuần, và thực tế họ đã trở thành con cưng của giới truyền thông như một thứ thời trang. Nhưng một tổ chức hàn lâm uy tín đã tuyên bố rằng sức mạnh của Shizuko là giả tạo, công chúng quay sang công kích họ, và họ trở thành chủ đề bị tấn công nặng nề trên báo chí. Ông Heihachiro bị sa thải khỏi trường đại học, rồi mắc bệnh lao, còn bà Shizuko bị suy nhược thần kinh và cuối cùng gieo mình xuống miệng núi Mihara, ngọn núi lửa trên đảo Izu Oshima.

Sadako được họ hàng mang về nuôi trên đảo, cô sống ở đây cho đến khi tốt nghiệp phổ thông. Một lần, vào năm học lớp bốn, cô trở nên nổi tiếng trong trường khi dự đoán núi lửa Mihara phun trào, nhưng ngoài chuyện đó ra cô dường như không thể hiện bất cứ năng lực nào được thừa hưởng từ người mẹ. Sau khi học xong phổ thông, cô chuyển đến Tokyo, tại đây cô tham gia một đoàn kịch với hy vọng trở thành diễn viên. Chính Yoshino là người tìm ra dấu vết của cô ở đoàn kịch này.

Từ ngoài đảo, Asakawa gọi điện cho Yoshino và đề nghị anh ta tìm đến địa chỉ của đoàn kịch tại Yotsuya, Tokyo. Yoshino làm theo, và khi đến đó, anh ta được một người đàn ông tên là Arima, trưởng đoàn kịch, cho biết thêm nhiều thông tin về Sadako. Đã hai năm kể từ khi Sadako gia nhập đoàn kịch, nhưng ông ta nhớ cô rất rõ. Cô dường như có một năng lực siêu nhiên; cô có thể dùng ý chí để chiếu các hình ảnh lên màn hình một chiếc tivi đã rút phích cắm. Nếu điều này là đúng, thì năng lực của Sadako vượt rất xa mẹ cô. Ở đoàn kịch, Yoshino lấy được một tấm hình chụp Sadako. Người ta vẫn giữ lại bản lý lịch của cô trong hồ sơ, và trong đó có hai tấm hình đen trắng chụp khi cô gia nhập đoàn kịch. Một tấm ảnh chụp chân dung, còn tấm kia chụp toàn thân. Cả hai tấm ảnh đều cho thấy

Sadako có những đường nét cân đối hoàn hảo vượt xa khái niệm “đẹp”.

Yoshino không thể xác định những gì xảy ra với Sadako khi cô rời đoàn kịch, do đó anh ta gửi fax những tấm ảnh và các thông tin khác thu thập được cho Asakawa, lúc này ở tại văn phòng của báo *Tin tức Hằng ngày* ở đảo Izu Oshima.

Khi đọc bản fax và biết được rằng dấu vết của Sadako đã bị mờ, Asakawa chán nản. Nếu họ không thể tìm thấy cô thì làm sao có thể hy vọng tìm ra bùa phép?

Một lần nữa chính Ryuji lại nảy ra một ý. Anh ta nhận ra rằng có lẽ không nhất thiết phải lần theo từng cử động của Sadako. Thay vì thế, có lẽ họ nên tập trung vào hiện trường nhà Villa Log Cabin B-4 và cố tìm hiểu xem tại sao những hình ảnh lại xuất hiện ở đó. Hẳn Sadako phải có mối liên hệ nào đó với nơi này.

Họ nhận ra tất cả những ngôi nhà ở Pacific Land, Nam Hakone, đều được xây mới. Không phải không có khả năng có những công trình gì khác từng tọa lạc ở đó. Asakawa liên lạc với Yoshino ở Tokyo và đề nghị anh ta thử theo hướng điều tra mới: tìm hiểu xem trước khi khu nghỉ mát được xây thì đã có cái gì ở đó.

Yoshino gửi fax cho Asakawa sáng hôm sau. Thì ra trước đây ở khu đất này là bệnh viện lao phổi. Anh ta còn gửi cho họ một sơ đồ bệnh viện này. Kèm theo bản fax còn có tên, địa chỉ và lý lịch một người có tên Jotaro Nagao, 57 tuổi, một bác sĩ đa khoa và nhi khoa hành nghề ở Atami. Trong khoảng thời gian năm năm, từ 1962 đến 1967, ông ta làm việc ở Trại Điều dưỡng ở Nam Hakone. Điều này dường như gợi ý rằng muốn biết thêm bất kỳ điều gì nữa về viện điều dưỡng thì tốt nhất nên lấy từ Nagao.

Do đó, chỉ với những thông tin có được từ Yoshino, Asakawa và Ryuji bắt chuyến phà cao tốc đến Atami. Đã được một tuần kể từ ngày Asakawa xem cuốn băng. Nếu họ không tìm ra “bùa phép” trước mười giờ tối, Asakawa sẽ chết. Hạn chót của Ryuji là mười giờ đêm tiếp theo. Giờ chết của vợ và con gái Asakawa sẽ là mười một giờ sáng hôm sau.

Hai người đàn ông lên chiếc xe mà họ đã thuê và đi thẳng đến văn phòng bác sĩ Nagao. Hy vọng của họ về việc sẽ có được dù chỉ một chút thông tin từ vị bác sĩ này, đã được đền đáp. Khi đối mặt với vị bác sĩ, cả Asakawa và Ryuji đều nhận ra ông ta. Gần cuối cuốn băng là hình ảnh một người đàn ông từ phần thắt lưng trở lên, thở hổn hển và vã mồ hôi, máu chảy ra từ một vết rách sâu trên vai. Mặc dù ông ta đã già và rụng nhiều tóc, nhưng Nagao chắc chắn là người đàn ông đó. Nadako đã nhìn khuôn mặt ông ta rất sát. Không những thế, trong “đôi mắt” của cô, ông ta có cái gì đó độc ác.

Bằng sự xác xược điển hình, Ryuji đã dồn ép Nagao cho đến khi anh ta thú nhận hết. Ông ta kể cho họ tất cả về buổi chiều hè nóng rực cách đây hai mươi lăm năm...

Nagao bị nhiễm bệnh đậu mùa từ một bệnh nhân khi ông ta đi khám bệnh tại một khu cách ly của viện điều dưỡng trên núi, và chiều hôm đó, những triệu chứng sơ khởi của bệnh bắt đầu xuất hiện. Nhưng, mặc dù bị đau đầu và sốt, lúc đầu ông ta không nhận ra rằng mình bị đậu mùa, tiếp tục đi chữa trị cho các bệnh nhân lao như bình thường. Ông ta nghĩ chỉ là bị cảm. Rồi ông ta gặp Sadako Yamamura trong sân bệnh viện. Cô thường đến bệnh viện để thăm cha mình đang là bệnh nhân ở đó. Vì mới rời khỏi

đoàn kịch, Sadako không còn nơi nào khác để đi, nên cô hay đi thăm cha.

Chỉ một lần thoáng nhìn Sadako, Nagao đã bị sắc đẹp của cô chinh phục. Ông ta tiến lại gần cô và họ bắt đầu trò chuyện, và rồi, như thể bị dẫn dắt bởi điều gì đó bên ngoài bản thân, ông ta dẫn cô đến một ngôi nhà bỏ hoang ở sâu trong rừng. Ở đó, trước một cái giếng cũ, ông ta đã cưỡng hiếp cô. Chính lúc ấy Sadako đã cắn vào vai ông ta trong nỗ lực vô vọng nhằm kháng cự. Giữa máu chảy và cơn điên cuồng sôi sục, ông ta mất một lúc mới nhận thấy sự đặc biệt của Sadako. Cô bị hội chứng tinh hoàn nữ giới, một tình trạng rất hiếm xảy ra, khi một người có cơ quan sinh dục của đàn ông lẫn đàn bà. Người bị hội chứng này thường có ngực và âm đạo, nhưng không có dạ con và ống dẫn trứng. Khi mất quần áo, người đó có dáng vẻ hoàn toàn là một phụ nữ, nhưng nhiễm sắc thể lại có dạng XY của một người đàn ông, và không có khả năng mang thai.

Nagao đã bóp cổ Sadako và ném xác cô xuống giếng. Rồi ông ta ném đá xuống giếng vùi xác cô.

Sau khi nghe lời thú nhận của Nagao, Asakawa đưa cho ông ta xem sơ đồ khu nghỉ mát và đề nghị vị bác sĩ chỉ cho anh ta vị trí của cái giếng trên bản đồ. Nagao có thể chỉ khu vực theo cách chung chung, nơi đó hiện giờ là Villa Log Cabin. Asakawa và Ryuji ngay lập tức đến PacificLand.

Ở đó, họ bắt đầu tìm kiếm cái giếng ở vùng lân cận khu nhà gỗ. Họ tìm thấy nó ở dưới nhà B-4. Ngôi nhà gỗ được dựng trên một mặt đất nghiêng thoải thoải, và khi thăm dò khoảng không bên dưới hiên nhà, họ nhìn thấy mép của một cái giếng cũ có nắp bằng bê tông che lại. Nếu lòng căm thù của Sadako thoát ra ngoài giếng, nó sẽ tác động đến chiếc TV và đầu máy VCR trong ngôi nhà gỗ bên trên. Cuốn băng nằm ở vị trí hoàn hảo để nhận sự chiếu hình bằng phép ngoại cảm.

Asakawa và Ryuji gỡ vài tấm ván, bò xuống dưới ngôi nhà, lật nắp giếng lên, và bắt đầu tìm di hài của Sadako. Cả Asakawa và Ryuji lúc đó đều giải thích “bùa phép” bị mất là: Sadako muốn người nào xem cuốn băng phải giải phóng cho cô khỏi nơi tối đen bùng bít đó. Hai người họ thay nhau xuống giếng và dung xô múc hết nước ra. Và khi cuối cùng cũng tìm được trong lớp bùn một hộp sọ mà họ cho là của Sadako, thì đã qua thời điểm mười giờ. Giờ chết của Asakawa đã đến và đi qua, mà anh ta không chết. Họ hài lòng rằng đã tìm ra bí mật cuốn băng.

Sau đây, Asakawa đưa di hài Sadako về đảo Izu Oshima, trong khi Ryuji về nhà mình ở Tokyo để viết một công trình nghiên cứu. Vụ việc đã được gác lại. Xương cốt của Sadako Yamamura, người sở hữu sức mạnh ngoại cảm đáng sợ, đã được giải thoát khỏi tận sâu lòng đất. Cô đã được khuây khỏa. Cả Asakawa lẫn Ryuji đều không chút nghi ngờ về chuyện đó.

Đọc đến đây, Ando đứng dậy, tay vẫn cầm bản phóng sự, và đi mở cửa sổ. Cảm giác như đang trèo xuống giếng bằng một sợi dây khiến anh nghẹt thở. Không gian bị thu hẹp bằng một nửa; dưới ngôi nhà gỗ, khoảng không vẫn tối dù là vào ban ngày, và ở đó có một cái giếng, rộng chưa đến một mét. Nó tạo cho anh một thoáng sợ hãi vì bị giam giữ; anh phải hít thở không khí bên ngoài. Ngay bên dưới cửa sổ, anh có thể nhìn thấy rừng cây tối om xung quanh Điện thờ Minh Trị Thiên hoàng lay động trong làn gió nhẹ. Những trang giấy trên tay anh cũng rung rinh bởi chính làn gió kia. Trang cuối của bản thảo bài phóng sự đang nằm ngay trong máy in. Một trang nữa là bài phóng sự của Asakawa sẽ được in xong. Ando nghe thấy âm thanh ủa chiếc máy in khi nó hoàn thành công việc. Anh quay lại nhìn máy xử lý văn bản và chỉ thấy một trang giấy gần như trống không đang nhìn lại anh.

Anh cầm trang cuối cùng lên. Trên đó viết:

Chủ nhật, ngày 21 tháng Mười

Bản chất của virus là tự sinh sản.

Bùa phép: sao một bản cuốn video.

Và đó là tất cả. Nhưng nó là phần quan trọng nhất.

21 tháng Mười là ngày Asakawa gặp tai nạn. Buổi sáng hôm trước, Ando mở tử thi của Ryuji và đã gặp Mai tại văn phòng cơ quan giám định pháp y. Mặc dù bản thảo phóng sự kết thúc đột ngột, nhưng Ando có thể tự hiểu được phần còn lại của câu chuyện.

Ngày 19 tháng Mười, di hài của Sadako Yamamura được giao lại cho người thân của cô. Nhưng rốt cuộc đó không phải là kết thúc của câu chuyện. Ngay khi Asakawa ngồi trong một khách sạn ở Oshima viết bài phóng sự chi tiết, thì Ryuji đang hấp hối ở nhà mình tại Đông Nakano. Khi về Tokyo và biết được cái chết của Ryuji, Asakawa tức tốc đến nhà Ryuji. Ở đó anh ta gặp Mai Takano và hỏi đi hỏi lại cô điều mà với cô dường như là những câu hỏi kỳ quặc và không phù hợp.

Ryuji thực sự không nói gì với cô lúc lâm chung sao? Không một lời, chẳng hạn như, về một cuốn băng sao?

Để hiểu tại sao Asakawa lại hoang mang. Anh ta tin rằng đã thoát được tử thần bằng cách tìm ra bí mật của cuốn băng, và giờ đây phát hiện ra mình đã nhầm. Lời nguyên vẫn còn đó. Và Asakawa được bỏ qua mà không có lấy một manh mối gì. Tại sao Ryuji chết còn Asakawa vẫn sống? Không chỉ thế, hạn chót cho vợ và con của Asakawa đang đến, 11 giờ ngày hôm sau. Do đó Asakawa phải tìm bùa phép lại từ đầu, lần này một mình và chỉ có vài tiếng đồng hồ để thực hiện. Theo logic, anh ta nhận ra rằng cho dù cuốn băng kia có muốn anh ta làm điều gì đi nữa, thì anh ta hẳn đã thực hiện điều đó tại một thời điểm trong tuần trước mà không hề biết. Điều mà anh ta có thể chắc chắn rằng Ryuji đã không làm. Có thể là gì đây? Có lẽ anh ta dành cả đêm để suy nghĩ. Và rồi cuối cùng, vào buổi sáng ngày 21, linh cảm của anh ta đã lóe lên, có lẽ như vậy, và vụt chạm đến điều mà anh ta chắc chắn là giải pháp. Anh ta nhanh chóng ghi nó lại trên máy xử lý văn bản.

Chủ nhật, ngày 21 tháng Mười

Bản chất của virus là tự sinh sản.

Bùa phép: sao một bản cuốn video.

Điều mà Asakawa ám chỉ ở đây không gì khác ngoài virus bệnh đậu mùa. Ngay trước khi chết, Sadako Yamamura có quan hệ xác thịt với nạn nhân bệnh đậu mùa cuối cùng của Nhật Bản, ông Jataro Nagao. Dĩ nhiên có thể giả định rằng virus đã xâm nhập vào cơ thể cô. Bị đẩy đến bờ tuyệt chủng, loại virus này đã mượn năng lực phi thường của Sadako để thực hiện mục đích tồn vong của nó, có nghĩa là tự sinh sản. Nhưng một khi ở dưới dạng một cuốn băng video, virus không tự sinh sản được. Nó phải làm việc đó thông qua con người, bắt buộc họ phải sao chép cuốn băng. Nếu phải điền vào phần đã mất ở cuối đoạn băng, phần đó sẽ như thế này:

Người nào đã xem những hình này sẽ chịu định mệnh phải chết vào giờ này đúng một tuần sau. Nếu người không muốn chết, phải làm theo đúng những chỉ dẫn sau. Sao cuốn băng ra một bản và đưa nó cho người khác xem.

Theo hướng này, mọi việc đều hợp lý. Ngay hôm sau khi xem cuốn băng, Asakawa đã cho Ryuji xem, và anh ta cũng sao một bản cho Ryuji. Anh ta giúp virus phát tán mà không hề biết. Nhưng Ryuji không bao giờ sao chép lấy một bản.

Khi chắc chắn đã có câu trả lời, Asakawa mang chiếc đầu máy VCR lên xe và lái đi đâu đó. Chắc chắn anh ta định sao thêm hai bản và đưa cho hai người nữa xem – một để cứu vợ, và một để cứu con gái nhỏ. Những người được anh ta cho xem cuốn băng, sau đó phải tìm những con môi mới, những người khác để cho họ một bản sao cuốn băng. Nhưng đó không phải là vấn đề cấp thiết. Điều quan trọng là phải cứu tính mạng của vợ con anh ta.

Nhưng ngay khi anh ta đang vô cùng nhẹ nhõm vì đã cứu được tính mạng của những người thương yêu, Asakawa đưa tay ra ghế sau chạm vào vợ và con gái mình và thấy họ đã lạnh toát. Anh ta mất lái.

Ando có thể hiểu được tình trạng căng trương lực hiện giờ của Asakawa. Anh ta không chỉ suy sụp khi mất đi gia đình, mà chắc chắn còn bị hành hạ bởi câu hỏi: bản chất thực sự của bùa phép là gì? Mỗi lần anh ta nghĩ là đã tìm ra, thì câu trả lời lại trôi tuột qua tay anh ta, lại thay đổi, và cướp đi một tính mạng khác. Giận dữ, đau đớn, và không ngớt lặp lại câu hỏi: Tại sao? Tại sao anh ta vẫn sống?

Ando đặt các trang bản thảo thành một tập trên bàn. Rồi anh tự hỏi:

Mình có thực sự tin vào chuyện vợ vẫn này không?

Anh lắc đầu.

Thực sự mình không biết.

Anh không biết nói gì khác. Chính mắt anh nhìn thấy khối u bất thường trong động mạch vành của Ryuji. Bảy người khác bị chết vì cùng một nguyên nhân. Người ta tìm thấy trong máu của họ một loại virus gần giống với virus bệnh đậu mùa. Và Mai đã biến mất đi đâu? Còn bầu không khí quái dị trong

căn hộ của cô thì sao, căn hộ dường như cô đã bỏ trống? Dầu gội rụng tóc gây rụng có cái gì đó trong căn hộ? Những dấu vết còn lại trên cuốn băng vẫn còn trong đầu máy VCR của Mai? Liệu cuốn băng có còn đang phát tán? Liệu nó có tiếp tục cướp đi sinh mạng của những nạn nhân mới? Càng nghĩ anh càng đặt thêm nhiều câu hỏi.

Anh tắt máy xử lý văn bản và lấy chai whisky trên tủ. Anh biết đêm nay mình sẽ không ngủ được nếu không có rượu trợ giúp.

Đầu tiên Ando ghé qua phòng xét nghiệm hóa sinh trả lại máy xử lý văn bản cho Ueda, rồi đi đến khoa bệnh học. Anh kẹp dưới tay bản phóng sự đã in đêm hôm trước. Anh định cho Miyashita đọc.

Miyashita ngồi cúi xuống sát bàn, gãi gãi đầu bằng một chiếc bút bi. Ando thả bài phóng sự lên mặt bàn cạnh Miyashita, anh ta ngược mắt lên nhìn ngạc nhiên.

“Cậu đọc hộ tôi cái này được không?”

Miyashita chỉ nhìn chằm chằm Ando, ngạc nhiên.

“Có chuyện gì thế?”

“Tôi muốn biết cậu nghĩ gì về cái này.”

Miyashita cầm tập văn bản lên. “Khá dài đây.”

“Đúng thế, nhưng trong này có những thứ sẽ làm cậu thích thú đấy. Không mất nhiều thời gian để đọc đâu.”

“Cậu không định nói với tôi là cậu đang viết tiểu thuyết trong lúc rảnh rỗi đấy chứ?”

“Kazuki Asakawa đã viết một bài phóng sự về những cái chết.”

“Ý cậu là Asakawa *của chúng ta*?”

“Đúng.”

Miyashita bây giờ trông có vẻ quan tâm khi anh ta lật qua một số trang. “Hừmm.”

“Tôi để nó ở đây. Lúc nào đọc xong thì cho tôi biết cậu nghĩ thế nào.”

Ando bắt đầu đi, nhưng Miyashita gọi anh lại. “Chờ đã.”

“Gì thế?”

Miyashita chống tay lên má và gõ đầu bút bi lên bàn. “Cậu chơi trò giải mã giỏi lắm đúng không?”

“Tôi sẽ không nói là tôi đặc biệt giỏi môn này. Hồi ở trường y, một số bạn tôi đã chơi trò này, nhưng chỉ thế thôi.”

“Hừmm”, Miyashita nói, cầm bút gõ lên bàn.

“Sao thế?”

Miyashita nhắc khủy tay ra khỏi bản in mà anh ta đang xem và chuyển cho Ando. “Đây là lý do.” Anh ta chỉ bút vào giữa trang giấy. Đó là bản in mà anh đã nhìn thấy ngày hôm trước, kết quả phân tích chuỗi virus tìm thấy trong máu Ryuji.

“Cậu cho tôi xem hôm qua rồi mà.”

“Tôi biết, nhưng tôi không thể bỏ qua nó được.”

Ando cầm tờ giấy lên để trước mặt. Một dãy các bazơ xếp theo cùng một trật tự đã được chèn vào nhiều lần trong một chuỗi hỗn hợp các bazơ khác.

ATGGAAGAAGAATATCGTTATATTCCTCCTCCTCAACAACAA

Rõ ràng, thật là kỳ lạ khi một dãy bốn hai bazơ xuất hiện vài lần với những khoảng cách phù hợp.

“Và virus của Ryuji là loại virus duy nhất thế này?”

“Đúng. Virus của anh ta là loại virus duy nhất có thêm những bazơ này,” Miyashita nói, ánh mắt không rời khỏi Ando. “Cậu không thấy lạ à?”

“Tất nhiên là có.”

Tiếng gõ bút bi dừng lại.

“Ý nghĩ thoáng qua trong đầu tôi có thể là một dạng mật mã.”

Ando nắc lên. Anh không nhớ là đã kể gì cho Miyashita về chuyện xảy ra sau khi mở tử thi Ryuji chưa. Không phải là góc tờ báo, và chắc chắn không phải là việc anh đã tìm ra được rừ “ring”. Thế mà bây giờ Miyashita lại nói về mật mã.

“Cứ cho đó là mật mã đi, thế thì ai gửi nó?”

“Ryuji.”

Ando nhắm nghiền mắt lại. Đó là ý nghĩ anh đã hết sức cố gắng tránh nghĩ đến, và giờ Miyashita lại bày ra trước mặt anh.

“Ryuji chết rồi. Chính tôi đã mở tử thi.”

Miyashita không một chút bối rối. “Ồ, thế nào cũng được. Thử xem cậu có thể giải mã được không?”

Liệu thực sự có khả năng rằng chuỗi bazơ kia có thể bằng cách nào đó được chuyển thành một từ được không? Giống như các chữ số 178136 đã nhanh chóng cho ra từ RING, có lẽ bốn mươi hai chữ cái này có thể được dùng để tạo thành những từ nào đó. Có lẽ chúng thực sự mang một thông điệp quan trọng. Có phải chính Ryuji, từ nơi hầm mộ, đã khắc đi khắc lại nó trong thi thể của anh ta?

Tay Ando, đang nắm chặt bản in, run lên khi thấy chính mình đang bị đẩy vào ngõ tối giống như

Asakawa. Nhưng không khi nào anh có thể từ chối lời đề nghị thách thức của Miyashita. Ý nghĩ rằng nó có thể là một mật mã cũng đã xảy đến với Ando khi lần đầu tiên anh thấy chuỗi bazơ đó, nhưng anh đã chôn sâu ý nghĩ này trong não bộ. Anh sợ nếu không chôn nó, cái khuôn khổ khoa học mà anh gắn cuộc đời mình vào đây sẽ bị biến dạng thêm nữa. Mọi chuyện đang đe dọa sẽ vượt qua khả năng lĩnh hội của anh.

“Cậu cứ giữ lấy. Cứ thử thả thôi, xem cậu có thể làm gì với nó.”

Miyashita được cho là một nhà khoa học. Ando không thể hiểu, tại sao anh ta có thể nói về những ý tưởng phi khoa học này quá dễ dàng.

“Tôi tin ở cậu. Cậu sẽ làm được,” Miyashita nói, tay vỗ vào hông Ando.

PHẦN BA: GIẢI MÃ

1

Ando và Miyashita đi theo cô phục vụ đến một bàn gần cửa sổ. Nhà hàng nằm ở tầng cao nhất của bệnh viện đại học và có tầm nhìn tuyệt đẹp ra Khu Ngoại viên của Đền thờ Minh Trị Thiên Hoàng. Bên cạnh đó, nhân viên của trường được giảm giá. Cả hai người đã cởi áo blu trước khi vào nhà hàng, nhưng nhìn thoáng qua cô nhân viên cũng biết họ không phải là khách đến thăm bệnh nhân. Cô đưa cho họ menu đồ ăn trưa đặc biệt dành riêng cho nhân viên. Cả Ando và Miyashita chỉ xem qua rồi gọi suất đặc biệt trong ngày và cà phê.

Ngay khi cô phục vụ đi khỏi, Miyashita nói với một vẻ kỳ lạ. “Tôi đọc rồi”. Từ khi Miyashita rủ anh đi ăn trưa, Ando biết anh ta sẽ mở đầu bằng câu nói đó. Miyashita đã đọc bài phóng sự *Ring* của Asakawa và bây giờ đã sẵn sàng nhận xét nó.

“Cậu nghĩ sao?” Ando rướn người ra trước.

“Tôi không nói dối đâu. Thật kinh ngạc.”

“Nhưng cậu có tin không?”

“Khỉ thật. Vấn đề không phải là tin hay không. Còn nhiều hơn thế. Tên của các nạn nhân và thời điểm chết anh ta đưa ra đều chuẩn xác. Chúng ta, cả cậu và tôi, đã xem các báo cáo sự việc và biên bản mổ tử thi.”

Tất nhiên anh ta nói đúng. Họ có bản sao báo cáo những cái chết bất thường kia và cả những tài liệu liên quan đến bốn nạn nhân ở Villa Log Cabin. Thời gian chết ghi trong các bản báo cáo đó được Asakawa phản ánh rất chính xác. Không hề có sự mâu thuẫn nào. Nhưng điều làm Ando ngạc nhiên là một nhà nghiên cứu bệnh học sắc sảo như Miyashita lại không tỏ ra chông đối một cách rõ ràng cái ý tưởng rằng những lời nguyện và sức mạnh siêu nhiên đang đóng vai trò trong toàn bộ chuyện này.

“Vậy là cậu chấp nhận nó?”

“Ồ, không phải là tôi không có những nghi ngờ. Nhưng, cậu biết đấy, nghĩ kỹ lại thì khoa học hiện đại chưa tìm ra câu trả lời cho bất cứ câu hỏi cơ bản nhất nào. Sự sống đầu tiên trên trái đất xuất hiện ra sao? Tiến hóa xảy ra như thế nào? Là một loạt sự kiện ngẫu nhiên hay theo một hướng đã định sẵn? Có đủ các loại học thuyết, nhưng chúng ta chưa thể chứng minh được một cái nào. Cấu trúc nguyên tử không phải là hình ảnh thu nhỏ của hệ mặt trời, mà là cái gì đó khó nắm bắt hơn thế nhiều, với đầy rẫy những điều mà ta gọi là sức mạnh tiềm ẩn. Và khi chúng ta cố quan sát thế giới hạ nguyên tử, chúng ta nhận ra rằng tâm trí của người quan sát lại có ảnh hưởng theo một cách khó nhận thấy. Tâm trí, ông bạn ạ! Từ thời Descartes, những người đề xướng ra thuyết cơ giới về vũ trụ đã coi tâm trí lệ thuộc vào bộ máy cơ thể. Và giờ chúng ta nhận ra rằng tâm trí ảnh hưởng đến kết quả quan sát. Do đó, tôi từ bỏ. Chẳng có gì làm tôi ngạc nhiên nữa. Tôi sẵn sàng chấp nhận bất cứ điều gì xảy ra trên thế giới này. Tôi thực sự khá là ghen tị với những người vẫn còn có thể tin vào quyền lực tuyệt đối của khoa học hiện

đại.”

Chính Ando cũng có ít nhất một chút nghi ngờ về cái gọi là quyền lực tuyệt đối của khoa học hiện đại, nhưng rõ ràng những nghi ngờ đó không mạnh mẽ như của Miyashita. Làm sao một người có thể cảm thấy thoải mái đứng trong hàng ngũ khoa học nếu như người đó vẫn chứa chấp sự hoài nghi như thế?

“Thế là khá cực đoan đấy.”

“Tôi chưa bao giờ nói với cậu điều này, nhưng thực sự tôi là người theo triết học duy tâm.”

“Một kẻ duy tâm ư?”

“Như đức Phật đã nói, sắc là không và không tức là sắc.”

Ando không chắc lắm Miyashita đang cố nói điều gì. Anh chắc giữa triết học duy tâm và *cái thực tại là trống rỗng* đó có rất nhiều điều chưa hiểu hết, nhưng giờ không phải là lúc để tìm hiểu rõ hơn luận điểm về thế giới quan của Miyashita.

“Dù sao, trong bài phóng sự có điều gì đặc biệt khiến cậu băn khoăn không?” Ando muốn biết liệu Miyashita có nghi ngờ giống anh.

“Ồ, cái gì cũng khiến tôi băn khoăn cả.” Cà phê đã được mang đến, và Miyashita khuấy tách cà phê đầy kem và đường. Khuôn mặt đỏ ửng của anh hứng trọn ánh nắng chiếu qua cửa sổ. “Trước hết, tại sao lại là Asakawa và chỉ duy nhất Asakawa vẫn còn sống sau khi đã xem cuốn băng?”

Miyashita nhấp một ngụm cà phê.

“Vì anh ta đã tìm ra bùa phép, không phải à?”

“Bùa phép?”

“Cậu biết mà, phần bị xóa ở cuối cuốn băng.”

“Cái đoạn băng muốn buộc người xem phải làm điều gì đó.”

“Vậy nếu Asakawa đã làm mà không hề biết ...”

“Làm điều gì?”

“Nó nằm ngay ở cuối bài phóng sự, đúng không? ‘Bản chất của virus là tự sinh sản. Bùa phép: sao cuốn băng ra một bản.’”

Rồi Ando giải thích cho Miyashita vài điều mà anh ta không biết. Có một đầu máy video trong xe của Asakawa vào thời điểm xảy ra tai nạn, và Ando tìm thấy trong căn hộ của Mai một bản sao cuốn băng đã bị ghi đè.

Miyashita giờ dường như đã hiểu ra. “À ha, ra ý của anh ta là thế. Asakawa nghĩ bùa phép là sao cuốn

băng ra một bản, và đưa cho người nào chưa xem cuộn băng xem nó.”

“Tôi chắc chắn đây là điều anh ta đã nghĩ.”

“Vậy, anh ta đi đâu với chiếc máy VCR vào buổi sáng xảy ra tai nạn?”

“Tất nhiên là tới nơi anh ta có thể tìm được hai người để xem cuộn băng. Anh ta hẳn phải rất sốt sắng cứu vợ và đưa con gái nhỏ.”

“Nhưng anh ta khó mà đưa được cuộn băng nguy hiểm kia cho một người hoàn toàn xa lạ xem.”

“Tôi cho rằng anh ta đến nhà bố mẹ vợ. Không thể là bố mẹ đẻ của anh ta được, vì bố anh ta còn sống khỏe mạnh. Tôi đã nói chuyện với ông ấy hôm trước.”

“Vậy là bố mẹ cô vợ đã tự đặt mình trước một mối nguy hiểm nhất thời để cứu con gái và cháu gái mình.”

“Có vẻ như chúng ta cần tìm ra họ sống ở đâu và đi hỏi cảnh sát địa phương.”

Nếu cuộn băng, kèm theo lời đe dọa, được sao chép và phổ biến, thì hẳn sẽ có thêm nhiều nạn nhân nữa trong khu vực xung quanh nhà của bố mẹ Shizu Asakawa. Nhưng nếu như vậy, thì giới truyền thông sẽ không bỏ qua. Cuộn băng còn được phổ biến ngấm ngầm, chưa được công chúng biết đến.

Miyashita dường như cũng vừa có ý nghĩ rằng cuộn video có khả năng phát tán giống như một virus. Anh ta nói giọng chế giễu. “Có vẻ sắp tới cậu sẽ mở nhiều tử thi lắm đây.”

Câu nói này khiến Ando chợt nhận ra một việc. Xét theo tình hình, nhiều khả năng là Mai đã xem cuộn băng. Kể từ khi cô biến mất đến giờ đã gần hai tuần. Có lẽ cuối cùng chính anh sẽ là người mở tử thi của cô. Anh tưởng tượng cơ thể xinh đẹp của cô nằm trên bàn mổ, và điều đó khiến anh kinh hãi.

“Nhưng Asakawa vẫn còn sống.” Anh nói như cầu nguyện.

“Vấn đề lớn nhất chúng ta đang gặp phải là: nếu Asakawa đã sao hai bản của cuộn băng, thì tại sao vợ và con gái anh ta vẫn chết?”

“Nói cách khác, tại sao Asakawa vẫn còn sống?”

“Tôi không biết. Virus đậu mùa có liên quan đến chuyện này, đúng không? Theo hướng đó thì hoàn toàn hợp lý khi cho rằng ‘bùa phép’ là sao cuộn băng nhằm giúp virus lan truyền.”

“Nó vẫn hợp lý cho đến cái chết của Ryuji. Nhưng cái chết của vợ và con gái Asakawa lại đặt ra câu hỏi đó một lần nữa.”

“Vậy, việc sao chép có phải là điều cuộn băng muốn?”

“Tôi không biết.”

“Anh không biết giải thích tình huống này như thế nào. Hoặc là bùa phép đã chuyển sang cái gì khác, hoặc có điều gì đó không may đã xảy ra trong quá trình sao chép. Hay có lẽ cuốn băng giết bất cứ người nào xem nó bất kể họ có thực hiện theo bùa phép hay không. Nhưng như thế còn khó giải thích hơn tại sao Asakawa còn sống.

Đồ ăn trưa đã được mang đến, hai người yên lặng một lúc, chú tâm vào việc ăn.

Cuối cùng, Miyashita buông nĩa và nói, “Tôi thấy mình đang ở vào thế rất mâu thuẫn.”

“Ý cậu là sao?”

“À, nếu có một cuốn băng như thế, tôi muốn xem nó. Nhưng nó có thể sẽ giết chết tôi. Tôi nói đó là một mâu thuẫn. Một tuần không phải là thời gian dài.”

“Không phải là thời gian dài?”

“Để tìm hiểu. Nó thực sự khiến tôi tò mò. Về mặt khoa học mà nói, cái chúng ta có là một cuốn băng, một vật trung gian tấn công vào não người thông qua ý nghĩa của hình ảnh và âm thanh, bằng cách nào đó chúng có thể cấy vào cơ thể một loại virus giống virus bệnh đậu mùa.”

“Có lẽ không phải nó cấy virus. Có lẽ những hình ảnh trên cuốn băng bằng cách nào đó đã ảnh hưởng đến ADN của tế bào nạn nhân rồi biến đổi thành một loại virus bí ẩn.”

“Có thể cậu nói phần nào đúng. Tôi đang nghĩ về virus AIDS. Chúng ta không chắc chắn về nguồn gốc của nó, nhưng người ta cho rằng có gì đó đã khiến cho virus của loài người và loài khỉ, vốn tồn tại song song với nhau, tiến hóa, và đây là điều đã sản sinh ra virus AIDS mà chúng ta biết. Dù sao thì, AIDS cũng không phải là một loại virus đã xuất hiện hàng mấy trăm năm. Phân tích chuỗi bazơ của nó cho thấy rõ ràng rằng nó phân ra thành hai chủng chỉ cách đây khoảng một trăm năm mươi năm. Thông qua một sự kiện ngẫu nhiên.”

“Và cậu muốn tìm ra trong trường hợp này sự kiện ngẫu nhiên đó là gì.”

“Tôi à, tôi nghĩ nó liên quan đến tâm trí.” Miyashita nhào người về trước cho đến khi mũi anh ta gần chạm mũi Ando.

Tất nhiên, người ta đã biết rằng tâm trí, vốn trừu tượng và phi vật chất, có thể ảnh hưởng đến cơ thể theo nhiều cách khác nhau. Ando biết rất rõ điều này. Bằng chứng là chỉ cần suy nghĩ căng thẳng về điều gì đó sẽ dẫn đến thủng loét màng dạ dày. Bây giờ Ando và Miyashita đang cùng một hướng suy nghĩ. Trước hết, cuốn băng tạo ra cho người xem một trạng thái tâm lý đặc biệt, rồi bằng cách nào đó ảnh hưởng đến ADN của người xem, biến đổi nó đến khi loại virus bí ẩn giống virus đậu mùa sinh ra. Rồi, loại virus giống virus đậu mùa này gây ung thư trong động mạch vành xung quanh tim, dẫn đến xuất hiện khối u. Trong vòng một tuần, khối u đạt đến kích thước đỉnh điểm, chặn dòng máu và làm tim ngừng đập. Nhưng chính virus loại này giống như một kiểu virus gây ung thư, chức năng của nó là lần đường vào ADN và gây ra đột biến tế bào trong lớp giữa của động mạch vành, và nó không có tính lây nhiễm. Ít nhất, các phân tích cho đến bây giờ khiến họ nghĩ vậy.

“Thôi nào, cậu không muốn xem à?” Miyashita thách thức.

“À ...”

“Tôi chỉ muốn có cuốn băng đó.”

“Không, tôi nghĩ tốt hơn là không gây thêm rắc rối nữa. Cậu sẽ có kết cục như Ryuji thôi.”

“Nói về Ryuji, thế cậu đã giải mã được chưa?”

“Chưa. Ngay cả khi đó là một mật mã, bốn mươi hai bazơ là con số quá nhỏ để làm được gì. Nó chỉ có thể chứa nhiều nhất là vài từ.”

Đây là một lời bào chữa. Thực tế Ando đã thử giải mật mã đó vài lần, nhưng mọi nỗ lực của anh đều kết thúc thất bại.

“Tôi nghĩ mình đã biết cậu sẽ dùng ngày nghỉ để làm gì rồi.”

Lúc đó Ando mới nhận ra ngày hôm sau là dịp nghỉ lễ toàn quốc, Ngày Cảm tạ Lao động. Và do ngày kia, thứ Bảy, anh không phải làm việc, nghĩa là anh sẽ có một kỳ nghỉ cuối tuần ba ngày. Kể từ khi mất đi đứa con trai và ly thân vợ, anh không để ý nhiều lắm đến những ngày nghỉ. Ở nhà một mình chẳng được việc gì ngoài sự đau khổ, và ba ngày nghỉ cuối tuần mà không có kế hoạch làm gì khiến anh cực kỳ chán nản.

“Ừ, à, tôi sẽ thử xem.”

Có điều, dành cả kỳ nghỉ cố đọc một thông điệp được mã hóa do một người chết gửi nghe có vẻ khá ảm đạm. Nhưng mặt khác, nếu thành công, nó cũng tạo cho anh chút cảm giác đã làm được việc. Ít nhất nó là một trò tiêu khiển.

Do đó anh hứa với Miyashita sẽ tìm ra khi kỳ nghỉ kết thúc. “Đến thứ Hai tôi sẽ cho cậu biết Ryuji muốn nói gì.”

Miyashita với tay qua bàn đập vào vai trái Ando. “Giờ chuyện đó tùy thuộc vào cậu.”

Sau bữa trưa, Ando quay trở lại văn phòng của anh và gọi điện đến khoa Pháp y bệnh viện Đại học Joji, ở Utsunomiya, tỉnh Tochigi. Qua tìm hiểu một chút, anh đã có được thông tin rằng bố mẹ vợ của Asakawa sống ở Ashikaga, Tochigi. Bất kỳ cái chết khó hiểu nào xảy ra trong vùng đó sẽ do các bác sĩ ở Đại học Joji đảm trách mổ pháp y.

Một vị phó giáo sư trả lời điện thoại, và Ando hỏi ông ta trong tháng trước có bệnh nhân nào chết vì suy tim do bị tắc động mạch vành không. Người đàn ông trả lời bằng một câu hỏi cộc lốc.

“Xin lỗi, anh định nói gì thế?”

Ando giải thích cho ông ta rằng người ta đã ghi nhận có bảy trường hợp chết vì cùng một nguyên nhân trong khu vực xung quanh Tokyo, và có những dấu hiệu cho thấy có thể có thêm nhiều nạn nhân nữa. Anh tránh nhắc đến hiện tượng dị thường.

Điều này dường như không làm cho người đàn ông đó bớt nghi ngờ. “Vậy là anh liên lạc đến các trường y ở trong vùng?”

“Không, không hẳn thế.”

“Thế tại sao anh lại gọi cho chúng tôi?”

“Bởi vì khu vực của các anh có nguy cơ.”

“Có phải anh đang nói chúng tôi sẽ tìm thấy những thi thể ở Utsunomiya?”

“Không, ở Ashikaga.”

“Ashikaga?” Việc nhắc đến cái tên này làm người đàn ông giật mình. Ông ta yên lặng, và Ando gần như cảm nhận được ông ta đang nắm chặt ống nghe.

“Thật là quá. Tôi không tưởng tượng nổi làm sao anh biết được. Thực tế, vào ngày 28 tháng Mười, người ta phát hiện ở đây có thi thể của đôi vợ chồng già. Chúng tôi đã mở tử thi họ vào hôm sau đó.”

“Anh có thể cho tôi biết tên của họ được không?”

“Họ của họ là Oda, tôi nghĩ vậy, còn tên cụ bà là Setsuko. Tôi quên mất tên cụ ông rồi.”

Ando kiểm tra tên bố mẹ của Shizu Asakawa: Toru và Setsuko Oda. Đó hẳn là họ rồi. Bây giờ đã có bằng chứng. Ngày 21 tháng Mười, Asakawa đã mang một đầu máy VCR lên chiếc ô tô mà anh ta thuê, rồi lái xe đến nhà bố mẹ vợ ở Ashikaga, ở đây anh ta đưa hai bản sao của cuốn băng cho hai ông bà xem. Chắc chắn anh ta đã đảm bảo với họ rằng, nếu họ sao thêm các bản khác và cho những người khác xem trong vòng một tuần, thì tính mạng của họ sẽ không gặp nguy hiểm. Không cần phải thuyết phục nhiều, cho dù họ có hoàn toàn tin hay không câu chuyện kỳ dị của người con rể. Nếu có bất cứ cơ hội nào khiến cho tính mạng của con gái và cháu gái được bảo đảm, thì hẳn là họ sẽ sẵn sàng chấp

nhận. Và thế là Asakawa đã sao hai bản, tin rằng làm như thế sẽ cứu được vợ con mình. Nhưng trên đường về nhà anh ta đã mất họ cùng một lúc, và rồi một tuần sau, hai ông bà cũng chết.

“Tôi cá là anh sẽ rất ngạc nhiên vì điều anh phát hiện được khi mổ pháp y.” Ando có thể tưởng tượng rõ ràng cú sốc của nhóm nhân viên mổ pháp y khi phát hiện ra cùng một triệu chứng trong hai thi thể.

“Anh có thể nói điều đó sau. Ý tôi là, với thời gian chết cùng một lúc, cộng với việc họ đã để lại một bức thư, chúng tôi đương nhiên cho đó là một vụ cùng nhau tự tử. Nhưng khi mổ tử thi họ, thay vì tìm thấy chất độc, chúng tôi thấy những khối u lạ nơi động mạch vành. Ngạc nhiên không phải là từ đủ để mô tả.”

“Khoan đã,” Ando cắt lời.

“Sao?”

“Anh nói họ để lại một bức thư?”

“Đúng. Cũng không nhiều nhận gì lắm, một bức thư được tìm thấy cạnh gối của họ. Có vẻ như họ viết nó ngay trước khi chết.”

Ando bối rối trước diễn biến này. Thế nghĩa là sao? Tại sao họ để lại một bức thư?

“Anh có thể cho tôi biết bức thư nói gì không?”

“Chờ một lúc.” Vị phó giáo sư đặt ống nghe xuống, nhưng vài giây sau quay lại. “Sẽ phải mất khá lâu để tôi tìm được nó. Tôi gửi fax cho anh sau được không?”

“Tôi rất cảm kích vì điều đó.”

Ando đọc cho người đàn ông số fax của anh rồi cúp máy.

Sau đó anh không thể rời bàn của mình. Máy fax nằm trên ngăn giữa của chiếc bàn máy tính cách anh hai bàn. Anh xoay ghế theo góc 45 độ để hướng mặt về chiếc máy, đợi bản fax đến.

Anh không thể thư giãn; anh thậm chí không thể dựa lưng lên ghế. Thay vì thế, trong khi ngồi đợi, trong đầu anh điếm lại dòng sự kiện cho đến tận bây giờ. Xem xét lại những việc đã xảy ra là tất cả những gì anh có thể làm. Anh quá bị phân tâm với việc bao giờ chiếc máy fax hoạt động nên cũng không suy nghĩ được gì.

Cuối cùng, máy fax bắt đầu kêu ro ro và một bản fax bắt đầu chạy ra. Anh chờ đến khi nó kết thúc, rồi đứng dậy kéo ra. Anh quay lại ghế, trải bản fax lên bàn, và đọc:

Gửi Bs. Ando, Trường Y Đại học Fukuzawa. Đây là bức thư ông bà Oda đã để lại. Làm ơn cho tôi biết bất kỳ diễn biến mới nào.

Bs. Yokota

Dưới dòng chữ nguyệt ngọc của vị giáo sư là vài dòng có kèm theo tên của ông bà Oda. Chữ viết tay không phải của Yokota; hẳn anh ta đã sao từ bản gốc.

Sáng 28 tháng Mười

Chúng tôi nhận trách nhiệm xử lý những cuốn băng. Không còn gì phải lo lắng nữa. Chúng tôi mệt mỏi rồi. Yoshimi và Kazuko, hãy chăm lo mọi thứ.

Toru Oda Setsuko Oda

Nội dung rất ngắn, nhưng như vậy cũng đủ để rõ rằng họ biết mình đang đối mặt với cái chết. Yoshimi và Kazuko có lẽ là hai người con gái khác của họ. Nhưng câu trước là để nhấn nhủ cho ai.

Nghĩa của chúng là gì, họ đã xử lý những cuốn băng?

Có phải ý họ là đã vứt chúng đi? Chắc chắn không thể hiểu là họ đã sao chép chúng.

Ando quyết định thử hình dung lại tình trạng tâm lý của ông bà Oda từ đầu.

Chủ nhật, ngày 21 tháng Mười, con rể họ xuất hiện trước cửa và nói với họ rằng tính mạng của Shizu và Yoko đang bị đe dọa bởi lời nguyền trong một cuốn băng. Ông bà Oda đồng ý sao cuốn băng. Nhưng sau đây, vào cùng ngày đó, Shizu và Yoko đã chết vào thời điểm được biết trước. Thậm chí nếu lúc đầu ông bà Oda có nghi ngờ về câu chuyện của Asakawa, thì giờ họ chắc chắn phải tin vào sức mạnh của cuốn băng. Rồi, sau lễ tang, họ biết được kết quả mổ tử thi: suy tim vì nguyên nhân không thể giải thích được. Lúc này, ông bà Oda hẳn đã quyết định từ bỏ hy vọng tự cứu mình. Con gái và cháu gái họ đã mất đi mạng sống cho dù đã tuân theo yêu cầu của cuốn băng. Ông bà Oda hẳn đã nghĩ rằng họ không thể thoát được cái chết cho dù họ có làm gì đi nữa. Một mối vì mọi nỗ lực đều dẫn đến cái chết, và có lẽ chán nản về cuộc sống nói chung, họ quyết định không sao cuốn băng và ngồi yên chờ đợi cái chết tiến đến. Nhưng nếu tin vào bức thư, trong khi chờ chết, họ đã “xử lý” cuốn băng là nguồn gốc của mọi đau khổ.

Không có cách nào để Ando biết được họ đã xử lý cuốn băng như thế nào. Có lẽ họ đã xóa hoàn toàn và vứt chúng đi, hay họ đã chôn chúng trong sân. Trong trường hợp nào đi nữa, khi Ando thử vẽ sơ đồ đường đi của cuốn băng trên một tờ giấy nháp, lúc đó anh quyết định nghiêng về giả thiết cuốn băng bị xóa.

Đầu tiên có một cuốn băng ở Villa Log Cabin, nhà số B-4, nguồn gốc của mọi tai họa, được tạo ra khi một đầu máy VCR để chế độ ghi đã chụp được những hình ảnh lên cuốn băng. Asakawa đã mang cuốn băng về nhà mình và sao một bản cho Ryuji. Đến lúc này có hai bản. Tuy nhiên, dường như bản sao Ryuji có đã tìm được đường đến tay Mai, và đã bị xóa gần như toàn bộ ngoại trừ mười giây đầu tiên. Trong khi đó bản sao do Asakawa giữ được chuyển cho anh trai anh ta là Junichiro, người này đã vứt nó đi cùng với chiếc đầu máy VCR bị hỏng. Bản gốc của Asakawa được sao thêm hai bản nữa, và được đưa cho ông bà Oda, nhưng hai bản sao này đã bị xử lý. Tóm lại, các cuốn băng chứa đựng lòng căm thù của Sadako Yamamura giờ đã biến mất khỏi trái đất.

Ando xem đi xem lại sơ đồ hình cây mà anh đã tạo ra để chắc chắn là mình vẽ đúng. Nhưng thực sự cuốn băng dường như không đi đến tuyệt diệt. Chỉ hai tháng sau khi nó xuất hiện, kể từ cuối tháng Tám, nó đã giết chín nạn nhân, và giờ mỗi tai họa đó biến mất. Nhưng ... Ando nghĩ. Nếu cuốn băng giết tất cả những ai xem nó bất kể họ có sao chép hay không, sớm muộn gì nó cũng đi đến tuyệt diệt. Chỉ bằng cách đe dọa nó mới có khả năng tái sinh, để thích nghi với môi trường và tồn tại. Một khi cái lối thoát duy nhất đó bị phát hiện ra là dối trá, thì cuốn băng sẽ không tránh khỏi bị dồn vào ngõ cụt.

Nếu nó bị tuyệt diệt, nghĩ là người ta đã thấy những cái chết bí ẩn cuối cùng. Nếu không còn ai có thể phơi nhiễm với những hình ảnh đó, thì không còn phải lo có ai sẽ chết vì chúng suy tim khó hiểu nữa. Nhưng một điểm cơ bản lại chiếm lấy tâm trí Ando.

Tại sao Asakawa vẫn còn sống?

Câu hỏi này lại được nối tiếp bởi một câu hỏi khác.

Mai Takano ở đâu?

Theo logic, cuốn băng dường như đã biến mất. Nhưng linh tính của Ando phủ nhận điều đó. Chuyện này không thể qua đi dễ dàng như thế được. Có điều gì không ổn.

Ando lấy chìa khóa tại bàn thủ thư, rồi vừa cởi áo jacket vừa đi đến tủ đựng đồ. Trời lúc này vẫn đang mùa đông. Bất cứ ai thấy anh, chỉ mặc mỗi áo sơ mi, sẽ rung mình thay cho anh. Nhưng Ando dễ đồ mồ hôi, khi mặc áo sơ mi anh cũng cảm thấy nóng ngay cả trong phòng thư viện có máy điều hòa. Anh lấy bút và sổ ra khỏi cặp, quần áo jacket quanh cặp và nhét vào ngăn tủ.

Trong cuốn sổ anh kẹp tờ giấy có bản phân tích ADN của virus tìm thấy trong máu Ryuji. Hôm nay Ando quyết tâm thúc đẩy việc giải mã, đó là lý do anh ở đây trong thư viện vào sáng sớm thế này, nhưng khi nhìn vào chuỗi ký tự vô nghĩa trên bản in, mắt anh mờ ra. Không cách nào để anh có thể giải được mật mã này. Nhưng nghĩ kỹ lại, anh làm việc này một phần là để giết thời gian. Anh không thể nghĩ ra điều gì tốt hơn để vượt qua được ba ngày nghỉ cuối tuần trống trải.

Anh kẹp cuốn sổ vào dưới cánh tay và đi thẳng đến phòng đọc trên tầng ba, ở đó anh chọn một chỗ ngồi cạnh cửa sổ.

Là một sinh viên từng chơi trò giải mật mã với Ryuji, ở nhà anh có khá nhiều sách về mật mã. Nhưng vì kết hôn và sau đó ly dị, anh đã chuyển nhà ba lần kể từ lúc ấy, còn chưa kể đến việc anh đã mất hứng thú với trò chơi này; những cuốn sách cứ biến mất dần theo thời gian. Có một số loại mật mã nhất định mà anh không thể hy vọng sẽ giải được mà không có sự trợ giúp của bản thay thế ký tự và sơ đồ tần số xuất hiện các chữ cái được trình bày trong những sách chuyên ngành, anh nghĩ sẽ chẳng thể làm được gì nếu không có sự trợ giúp này. Và quả là ngớ ngẩn khi đi mua mới toàn bộ số sách đó, nên cuối cùng anh phải đến thư viện.

Đã có thời anh nắm khá chắc những kiến thức cơ bản về xây dựng và hóa giải các mật mã, nhưng đó là chuyện của mười năm trước đây, vì vậy trước hết anh đọc qua một cuốn sách cơ bản về mật mã. Anh quyết định rằng bước đầu tiên nên làm là quyết định xem loại mật mã nào chứa trong chuỗi bazơ của loài virus giống virus đậu mùa này.

Nhìn chung mật mã có thể chia ra thành ba loại: mật mã thay thế, trong đó các chữ cái của thông điệp được thay thế bằng những chữ cái, biểu tượng hoặc con số khác; mật mã hoán vị, trong đó trật tự các từ trong thông điệp bị thay đổi; và mật mã chèn thêm, trong đó người ta chèn thêm một số từ vào giữa các từ của thông điệp. Những số lòi ra từ bụng Ryuji sau khi mổ, mà Ando có thể liên hệ đến từ tiếng Anh “ring” là một ví dụ tiêu biểu của mật mã thay thế đơn giản.

Anh không mất nhiều thời gian cũng đoán được rằng mật mã trong virus phải thuộc dạng mật mã thay thế. Cái anh phải xử lý là một nhóm gồm bốn chữ cái, ATGC, tương ứng với bốn bazơ, vì vậy nhiều khả năng mật mã này bao gồm việc gán một ký tự cụ thể cho một nhóm các chữ cái. Như thế giống với mật mã nhất.

Giống mật mã. Khi ý nghĩ đó nảy ra trong đầu, nó khiến anh ngồi thẳng dậy và suy nghĩ. Mục đích cơ bản của một mật mã là chuyển tải thông tin từ một bên cho bên khác mà không để bất cứ bên thứ ba nào có thể biết được. Đối với các sinh viên, mật mã chẳng là gì khác hơn một trò chơi, một thứ khiến người ta suy nghĩ nát óc. Nhưng, ví dụ trong chiến tranh, khi tính chất nhạy cảm với kết quả giải mật mã có thể làm dấy lên một làn sóng xung đột, sử dụng một mật mã “giống mật mã” là thực sự quá nguy

hiếm. Nói cách khác, cách để kẻ thù không phá được mật mã là làm cho chúng không giống như những mật mã nếu nhìn qua. Nếu bắt được một tên gián điệp của kẻ thù và phát hiện ra hắn ta mang theo một cuốn sổ có những dãy số đáng ngờ, thì có thể đảm bảo đó là thông tin tối mật đã được mã hóa. Thậm chí cho phép khả năng đó chỉ là cái bẫy, thì khi một mật mã được xác định như thế, khả năng nó bị hóa giải tăng lên đáng kể.

Ando cố suy nghĩ một cách logic. Nếu mục đích của một mật mã là để tránh bên thứ ba khỏi biết được, thì mật mã chỉ nên “giống mật mã” đối với người mà thông tin được dự định được chuyển đến. Nhìn vào bốn hai chữ cái được thêm vào chuỗi bazơ của virus, Ando thấy chúng hoàn toàn giống mật mã. Đó là ấn tượng ngay từ lần đầu tiên anh nhìn vào dãy ký tự ấy.

Vậy thì tại sao lại như thế?

Anh cố phân tích nguồn gốc của ấn tượng đó. Tại sao anh lại thấy nó giống-mật-mã? Không phải vì chưa bao giờ người ta phát hiện thấy sự lặp lại khó hiểu đó trong quá trình phân tích trình tự ADN. Mà là vì, sự lặp lại đặc biệt này dường như mang ý nghĩa. Nó hiện ra ở mọi nơi người ta nhìn vào chuỗi, cho dù người ta có cắt ra ở đâu. Nó giống như thể đang gây sự chú ý, bảo rằng, *ta là một mật mã đây, kẻ đàn độn kia*. Do Ando đã có kinh nghiệm với những con số lòi ra từ bụng Ryuji, nên anh thấy chuỗi ký tự ấy dường như giống mật mã một cách đặc biệt. Nói cách khác, có lẽ từ “ring” có hai mục đích khi nó chui ra ngay lúc ấy: nó không chỉ nhằm cảnh báo cho Ando sự tồn tại của phóng sự *Ring*, mà nó cũng chính là một dạng báo trước. Như thể Ryuji muốn nói với anh, *có thể tôi sẽ dùng lại mật mã khi tình huống cho phép, cậu cứ chờ đợi và đừng bỏ lỡ*. Và có lẽ anh ta đã dùng dạng mật mã thay thế đơn giản nhất như một lời ám chỉ.

Với chuỗi bazơ bí ẩn chỉ tìm thấy trong virus trong người Ryuji, có thể chắc chắn khi cho rằng chính anh ta là người gửi mật mã. Tất nhiên, sự thật không thể chối cãi là Ryuji đã chết và thi thể anh ta đã hóa thành tro, nhưng mẫu mô của anh ta vẫn còn ở trong phòng xét nghiệm. Hàng vô số những mẫu ADN của anh ta, thiết kế tạo nên cá thể Ryuji, vẫn còn giữ lại trong các tế bào của mẫu mô đó. Nếu ADN đó kế thừa ý chí của Ryuji, và đang cố diễn tả điều gì đó bằng những con chữ thì sao?

Đây là một giả thuyết vô lý hoàn toàn vô giá trị đối với một nhà giải phẫu như Ando. Nhưng nếu anh thành công trong việc biến những ký tự kia thành những từ có nghĩa bằng phương pháp thay thế, thì nó sẽ thắng tất cả những lời giải thích khác về tình huống này. Theo lý thuyết, có thể lấy ADN từ mẫu máu của Ryuji và dùng nó để tạo ra một cá thể giống hệt như Ryuji, một người nhân bản vô tính. Tập hợp ADN này mang ý chí của Ryuji và gây ảnh hưởng đến virus có trong máu, chèn vào một hoặc nhiều từ. Bỗng nhiên Ando cảm thấy thiên tài tuyệt đối và sự láu cá của Ryuji đằng sau chuyện này. Tại sao anh ta chỉ chèn thông điệp vào virus, một kẻ xâm nhập, mà không chèn vào tế bào hồng cầu của anh ta? Bởi vì, với kiến thức về y khoa của mình, Ryuji biết rằng ADN từ những tế bào khác sẽ không có cơ hội nào được phân tích. Anh đã biết rằng chỉ có thể dựa vào loại virus gây ra những cái chết, thông điệp mới được chạy qua máy giải mã ADN, nên anh ta tập trung nỗ lực vào ADN của virus. Do đó những từ mà anh ta gửi đi sẽ được tiếp nhận.

Tất cả những điều đó cuối cùng dẫn Ando đến một kết luận. Vì với anh mật mã này trông giống một mật mã, nên về cơ bản nó không hoạt động như một mật mã thông thường. Mà chỉ vì ADN của Ryuji không còn cách nào khác để giao tiếp với bên ngoài. Chuỗi xoắn kép ADN được tạo thành từ bốn bazơ, các bazơ này được biểu diễn bằng bốn chữ cái ATGC. Ando không thể nghĩ ra cách nào khác để

biết được thông điệp của nó ngoài việc kết hợp bốn chữ cái đó theo nhiều cách khác nhau. Cách này được chọn vì không còn cách nào khác cả. Đây là biện pháp duy nhất sẵn có mà Ryuji có thể sử dụng.

Bỗng nhiên mọi nỗi tuyệt vọng mà Ando cảm thấy cách đây vài giây đã biến mất, thay vào đó là sự tự tin phần chần.

Có lẽ mình có thể giải được giải được mật mã này.

Anh muốn hét lên. Nếu ý chí của Ryuji, rơi rớt lại trong ADN của anh ta, đang cố nói với Ando, thì dường như rất có lý khi nghĩ rằng từ ngữ được sử dụng sẽ là những từ Ando dễ dàng hóa giải. Tại sao chúng phải khó hơn mức cần thiết? Ando quay lại và kiểm nghiệm dòng lý lẽ của mình để xem có kẽ hở nào trong suy luận của anh không. Nếu bước đầu tiên anh đi sai, thì anh sẽ mãi lang thang mà không bao giờ tìm ra câu trả lời.

Anh không còn thấy việc mình đang làm là để giết thời gian nữa. Giờ đây, khi cảm thấy rằng mình thực sự có thể giải mã được thông điệp, anh nóng lòng muốn biết nó nói gì.

Phần còn lại của buổi sáng, cho đến giờ ăn trưa, Ando làm việc với hai cách tiếp cận.

Chuỗi bazơ mà anh phải xử lý là:

ATGGAAGAAGAATATCGTTATATTCCTCCTCCTCAACAACAA

Vấn đề đầu tiên là nên phân chia các ký tự này như thế nào. Anh thử chia chúng thành các nhóm hai ký tự và nhóm ba ký tự.

Trước hết, nhóm hai ký tự:

AT	GG	AA	GA	AG	AA	TA	TC
GT	TA	TA	TT	CC	TC	CT	CC
TC	AA	CA	AC	AA			

Coi một cặp ký tự là một đơn vị, bốn ký tự sẵn có sẽ cho mười sáu cặp kết hợp khả dĩ. Anh tự hỏi liệu một cặp có thể đại diện cho một chữ cái không.

Nhưng điều này ngay lập tức dẫn đến một câu hỏi khác: thông điệp này được viết bằng ngôn ngữ nào?

Có lẽ không phải là tiếng Nhật tượng hình. Tiếng Nhật có gần năm mươi ký tự, quá nhiều so với con số mười sáu mà phương pháp chia theo cặp đôi cho phép. Tiếng Anh và tiếng Pháp đều có hai sáu chữ cái, trong khi tiếng Ý chỉ có hai mươi. Nhưng anh cũng biết mình không thể bỏ qua khả năng thông điệp được viết bằng tiếng Nhật Latin hóa. Đôi khi việc xác định ngôn ngữ của mật mã chiếm một nửa phần công việc.

Nhưng với Ando vấn đề này đã được giải quyết. Việc anh có thể thay thế những con số 178136 để cho ra chữ “ring” có thể xem là một gợi ý của Ryuji rằng mật mã hiện tại cũng cho ra kết quả dưới dạng

tiếng Anh. Ando chắc chắn về điểm này. Do đó vấn đề ngôn ngữ đã được giải quyết.

Bốn mươi hai chữ cái của các bazơ có thể chia ra thành hai một cặp. Nhưng có một số cặp giống hệt nhau: có bốn cặp AA, ba cặp TA, ba cặp TC, và hai cặp CC. Chỉ có mười ba kiểu cặp đôi. Ando viết lại các con số lên một tờ giấy và giở một cuốn sách hướng dẫn giải mật mã đến khi tìm hiểu được biểu đồ trình bày tần số xuất hiện của các ký tự trong bảng chữ cái tiếng Anh.

Anh biết mặc dù bảng chữ cái tiếng Anh có hai sáu chữ cái, không phải tất cả các chữ cái đó xuất hiện với số lần ngang nhau trong ngôn ngữ sử dụng hàng ngày. Ví dụ E, T và A là những chữ cái thường xuất hiện, trong khi đó Q và Z có lẽ chỉ xuất hiện một hoặc hai lần trên một trang sách. Hầu hết các tài liệu hướng dẫn giải mật mã đều có rất nhiều dạng bảng tần số xuất hiện chữ cái được trình bày ở phần cuối, bên cạnh những số liệu thống kê tham khảo khác. Sử dụng các bảng và thống kê đó giúp xác định dễ dàng hơn ngôn ngữ của thông điệp được mã hóa.

Trong trường hợp này, những số liệu trong các bảng cho anh biết rằng trong một cụm từ tiếng Anh có hai một chữ cái thì số lượng bình quân của các chữ cái khác nhau được sử dụng là mười hai. Ando ngồi thần ra. Cái anh đang có là mười ba chữ cái khác nhau, không hề quá nhiều so với số bình quân. Điều này, xét về mặt thống kê, cho anh biết rằng chẳng có gì sai khi chia chuỗi bazơ ra thành hai một cặp và giả định mỗi cặp đại diện cho một chữ cái.

Cân nhắc khả năng đó một lát, bước tiếp theo Ando chia chuỗi bazơ thành từng bộ ba chữ cái:

ATG GAA GAA GAA TAT CGT TAT

CCT CCT CAA CAA CAA ATT CCT

Việc phân chia này cho mười bốn bộ ba, hay bảy kiểu bộ ba: ATG, GAA, TAT, CGT, ATT, CCT và CAA. Biểu đồ cho anh biết rằng một cụm từ tiếng Anh mười bốn chữ cái chứa bình quân chín chữ cái khác nhau. Không quá nhiều so với bảy chữ cái anh có.

Ngay lập tức Ando nhận thấy rằng phân chia theo cách này có rất nhiều sự trùng lặp. GAA, CCT và CAA mỗi bộ xuất hiện ba lần, và TAT xuất hiện hai lần. Nhưng điều thực làm Ando băn khoăn GAA, CCT và CAA xuất hiện ba lần liên tiếp. Nếu anh gán cho mỗi bộ ba một chữ cái thuộc hệ alphabet, trong thông điệp ngắn ngủi này có ba trường hợp một chữ cái xuất hiện ba lần liên tiếp. Vốn tiếng Anh của Ando đủ để anh biết rằng hai chữ cái trùng lặp đứng cạnh nhau hoàn toàn không phải là hiếm. Nhưng anh không thể nghĩ ra một từ tiếng Anh nào có ba chữ cái giống nhau đứng cạnh nhau. Khả năng duy nhất anh có thể nghĩ đến là tình huống trong đó một từ kết thúc với hai chữ cái giống nhau, và từ tiếp theo bắt đầu bằng chính chữ cái đó, ví dụ “too old” hoặc “will link”.

Anh cầm lên một quyển sách tiếng Anh tình cờ tìm thấy ở gần đó và bắt đầu kiểm tra ngẫu nhiên một trang xem mức độ thường xuyên một chữ cái xuất hiện ba lần liên tiếp. Anh giở qua bốn hay năm trang gì đấy mới tìm được một trường hợp. Anh kết luận rằng khả năng sự xuất hiện này xảy ra ba lần trong một chuỗi mười bốn chữ cái về cơ bản là bằng không. Ngược lại, chia bốn hai chữ cái này theo các cặp đôi thì chỉ có một chữ cặp ký tự đứng cạnh nhau. Do đó, anh thấy rằng sẽ hợp lý hơn khi đi theo lựa chọn đầu tiên và chia bazơ thành các nhóm hai chữ cái.

Anh đã thu hẹp các khả năng. Từ đây anh có thể tiếp tục bằng phương pháp thử và lỗi.

AT GG AA GA AG AA TA TC
GT TA TA TT CC TC CT CC
TC AA CA AC AA

Cặp AA xuất hiện bốn lần, điều đó có nghĩa là nó tương ứng với một chữ cái được dùng đến rất thường xuyên. Tham khảo một bảng khác, Ando khẳng định chữ cái thường được dùng nhất trong tiếng Anh là E. Do đó, anh giả sử rằng AA nghĩa là E. Cặp chữ phổ biến thứ hai trong dãy là TA và TC, mỗi cặp xuất hiện ba lần. Anh cũng nhận thấy TA đứng sau AA một lần, còn AA đứng sau TC một lần. Điều này có thể quan trọng, do cũng có những thống kê về sự kết hợp các chữ cái. Anh bắt đầu thử các khả năng khác nhau của TA và TC, bằng cách tham khảo các bảng thống kê.

Với những chữ thường đứng sau chữ E và cũng là những chữ phổ biến, chữ A dường như là ứng cử viên khả dĩ nhất, điều đó có nghĩa là TA có thể là A. Theo logic này, anh nghĩ TC có lẽ tương ứng với chữ T. Hơn nữa, theo cách kết hợp với các chữ cái khác, anh đoán CC có thể là N. Cho đến lúc đó, các số liệu thống kê dường như phục vụ cho anh rất tốt. Ít ra anh không gặp phải trục trặc nào cả.

Đây là những chữ cái anh đã tìm ra:

____E____EAT__AA__NT__NTE____E

Dãy bazơ, từng là mớ chữ cái lộn xộn, giờ dường như có vẻ giống với tiếng Anh. Bước tiếp anh cố điền vào những chỗ trống bằng cách dựa trên những điều anh biết về sự kết hợp giữa các phụ âm – nguyên âm, và vẫn tham khảo các bảng.

SHERDEATYAALNTINTECME

Ba chữ cái đầu tiên dường như tạo thành chữ “she”, nhưng những chữ còn lại không lập thành chữ nào cả, cho dù anh có chia ra như thế nào. Anh cố đảo vị trí của các chữ E, A, T, N và thay đổi các chữ cái khác dựa vào linh cảm. Khi việc viết những khả năng ra trên giấy trở nên quá mất thời gian, anh xé những tờ giấy ra khỏi cuốn sổ, trước hết là để tạo ra hai sáu cái thẻ, mỗi thẻ ứng với một chữ cái. Mọi việc bắt đầu giống như một trò chơi.

THEYWERBORRLNBINBECME

Khi sắp xếp như thế này, cụm từ đầu tiên nảy ra trong đầu Ando là “they were born”. Anh biết phân chính tả có đôi chút sai lệch, nhưng có lẽ cũng không quá sai. Và lại anh thấy ý nghĩa của nó có phần nào hợp lý. Nhưng cảm giác rằng tồn tại đâu đó một cách sắp xếp khác hợp lý hơn, nên anh tiếp tục trò chơi.

Sau khoảng mười phút mày mò, Ando nghĩ anh có thể đoán ra kết quả sẽ như thế nào, nên anh dừng lại. Nếu như bên cạnh có một máy vi tính, mọi việc sẽ dễ dàng hơn rất nhiều, anh nghĩ. Những chữ cái thứ ba, sáu, tám và hai mốt giống nhau. Chữ thứ bảy, mười và mười một giống nhau. Chữ thứ tám, mười bốn và mười bảy giống nhau. Chữ thứ mười ba và mười sáu giống nhau. Cụm từ dài hai mốt chữ cái.

Nếu anh lập các điều kiện đó và đưa vào máy tính, có lẽ nó sẽ cho ra kết quả, với điều kiện anh có điều chỉnh phù hợp về chữ cái thường được sử dụng. Nhưng chắc chắn máy tính sẽ cho ra nhiều kết quả khả dĩ. Hẳn là phải có vô số cụm từ có nghĩa trong tiếng Anh thỏa mãn những điều kiện ấy. Làm sao anh có thể nói cụm từ nào là thông điệp Ryuji gửi cho anh? Chỉ khi có dấu hiệu nào trong đáp án có thể cho anh biết ngay khi nhìn qua rằng đó là thông điệp của Ryuji, giống như kiểu một chữ ký vào cuối bức thư. Nhưng nếu không có, anh sẽ lạc lối.

Ando nhận ra rằng anh đang ở vào ngõ cụt. Anh gục đầu, thấy mình thật ngu ngốc vì đến giờ mới nhận ra điều này. Nếu trở lại thời sinh viên, khi linh cảm giải mật mã của anh được mài giũa sắc bén hơn, anh sẽ nắm được thông điệp này trong một hay vài phút. Anh phải thay đổi cách suy nghĩ. Anh cần một giả thiết mới.

Ando mãi mê đến nỗi không còn chú ý đến thời gian trôi qua. Anh nhìn đồng hồ, thấy đã gần một giờ chiều. Anh đói. Anh đứng dậy, định sẽ đi ăn ở quán ăn trên tầng bốn. Thay đổi quang cảnh xung quanh có thể tốt cho anh. Phương pháp loại suy cùng cảm hứng: anh sẽ cần cả hai nếu muốn tìm ra đáp án. Và anh thường tìm được cảm hứng trong khi ăn.

Đáp án rồi sẽ phải rõ ràng thôi.

Anh lảo nhảm như niệm thần chú trong khi đi lên tầng bốn.

Vừa ăn trưa, Ando vừa nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm cây cối bên dưới, ngắm những đứa trẻ chơi xích đu và bập bênh trong công viên. Đã hơn một giờ, khi anh đến, quán ăn đông nghịt, nhưng bây giờ đã có nhiều ghế trống. Bản in chuỗi bazơ nằm trên bàn cạnh khay nhôm của anh, nhưng anh không nhìn vào đó.

Một bức tường của quán ăn có những cửa sổ cao từ sàn lên trần, vì vậy không có gì cản tầm mắt anh ngắm bọn trẻ vui chơi. Giống như đang xem một bộ phim câm. Mỗi khi thấy một cậu bé tầm năm tuổi, ánh mắt Ando lại tập trung vào đó. Ando không hề nhận ra là mình đang nhìn chằm chằm cậu bé, và phải mất vài phút anh mới thoát ra khỏi trạng thái ấy.

Đã có lần anh đến thư viện cùng con trai. Đó là một ngày Chủ nhật cách đây hai năm, khi anh còn sống ở căn hộ Nam Aoyama. Ando đột nhiên nhớ ra anh cần tìm một số dữ liệu cho bài thuyết trình định trình bày tại một buổi hội thảo nghiên cứu, cho nên anh quyết định đến thư viện. Anh dắt Takanori đi theo. Nhưng khi đến nơi, ở lối vào có một tấm biển đề TRẺ EM DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG ĐƯỢC VÀO. Anh không thể yên tâm bắt thằng bé đợi ở ngoài trong khi anh nghiên cứu, do đó anh từ bỏ ý định và cùng đi chơi với con trong công viên. Anh vẫn còn nhớ mình đứng sau ghế xích đu, đẩy cho Takanori; anh còn nhớ cả nhịp đung đưa của ghế đu. Chính cái xích đu đó giờ đang đung đưa, dưới tán lá vàng của cây bạch quả. Anh không thể nghe thấy âm thanh, thậm chí không thể thấy biểu hiện trên nét mặt của lũ trẻ khi chúng lần lượt đuổi chân ra rồi co chân lại. Nhưng trong đầu anh, anh vẫn nghe rõ tiếng con mình.

Nhưng anh lại đang lan man rồi. Anh quay lại nhìn trang giấy và cầm bút lên.

Đã đến lúc phải trở lại với những kiến thức cơ bản về giải mã. Không có cách nào khác để phá mật mã này ngoài việc đưa ra nhiều giả thiết, và rồi đi theo từng giả thiết một. Khi một giả thiết trở nên rõ ràng là sai, điều tốt nhất nên làm là nhanh chóng bỏ qua nó và chuyển sang giả thiết khác. Với một thông điệp chỉ có hai một chữ cái, anh sẽ không thể chỉ dựa trên bảng tần số xuất hiện các chữ cái và quy tắc kết hợp chúng. Thực sự, nếu mật mã phức tạp đến mức đòi hỏi một giải pháp chuyển đổi đặc biệt, thì có nguy cơ là nó quá khó, và trong trường hợp ấy nó không thể chuyển tải cái mà nó muốn chuyển tải. Không, anh chỉ cần lần qua hết các giả thiết theo phương pháp loại suy. Nếu một giả thiết là sai, anh cần bỏ qua nó, chỉ có thể thôi.

Tuy nhiên còn một giả thiết khác mà Ando nghĩ anh đã bỏ qua quá sớm. Anh chợt nghĩ mật mã này có thể là một phép đảo chữ cái.

ATG	GAA	GAA	GAA	TAT	CGT	TAT
CCT	CCT	CAA	CAA	CAA	ATT	CCT

Anh đã bỏ qua cách tiếp cận này bởi vì nó dẫn đến sự lặp lại ba lần của cùng một chữ cái, một điều bất thường trong tiếng Anh. Nhưng nếu chính những ký tự đó cần được sắp xếp lại? Anh nghĩ đến một trường hợp mà anh đã từng đọc, trong đó câu “Bob opened the door” đã được mã hóa thành OOOOEEEEBBDDTPNHR. Dĩ nhiên, một chuỗi có quá nhiều ký tự lặp lại không thể tạo thành một

cụm từ có nghĩa trong tiếng Anh, nhưng khi sắp xếp lại theo những quy tắc nhất định, nó sẽ cho ra một câu hoàn toàn bình thường.

Điều này có thể có tác dụng, anh nghĩ.

Nhưng ngay khi chuẩn bị bắt tay vào việc, anh dừng lại. Anh cũng có thể biết được điều này sẽ dẫn đến đâu. Nếu anh không những cần xác định từng bộ ba đại diện cho chữ cái nào, mà còn phải tìm cách để sắp xếp lại các ký tự, thì nhiệm vụ ấy đột nhiên trở nên khổng lồ. Và không chỉ là vấn đề thời gian. Nếu không có một chìa khóa ở dưới dạng nào đấy, rốt cuộc anh sẽ gặp phải vấn đề mà anh đã gặp lần trước: có quá nhiều giải pháp khả dĩ mà không biết chọn giải pháp nào. Anh nghĩ về những chữ số đã dẫn anh đến chữ “ring” và phân vân, liệu chúng có thể là một dạng chìa khóa không, để chỉ cho anh đi theo đúng trật tự sắp xếp các chữ cái. Nhưng trước hết anh còn phải tìm ra từng bộ ba đại diện cho chữ cái nào.

Một ngỗ cụt nữa.

Mình cần một góc độ xem xét hoàn toàn mới, Ando tự nhủ. Anh đang cố tiếp tục với phương pháp loại suy, nhưng anh có cảm giác như đang lặp đi lặp lại cùng một việc. Có lẽ anh quá ràng buộc với ý tưởng gán mỗi cặp hai hoặc ba bazơ tương ứng với một chữ cái tiếng Anh.

Đáp án phải là cái gì đấy rõ ràng, cái mình có thể tìm ra mà không phải trải qua một quá trình dài và phức tạp.

Anh cảm thấy sự tập trung của mình chùng xuống, mắt anh lơ đãng nhìn ra ngoài trang giấy. Đột nhiên anh nhận ra mình đang nhìn mái tóc của một thiếu nữ ngồi cùng bàn ở đầu bên kia. Khi ngả đầu xuống như thế, trông cô giống Mai Takano, đặc biệt là phần trán.

Bây giờ cô ấy ở đâu?

Anh lo lắng cho sự an nguy của cô, đặc biệt khi anh nghĩ đến việc cô từng là người tình của Ryuji.

Có thể nào Ryuji thông qua mật mã này đang cố cho mình biết cô ấy ở đâu?

Anh xem xét khả năng đó một lúc, nhưng rồi loại bỏ nó bằng một nụ cười chế giễu, vì thấy quá ư là giống truyện tranh. Thật trẻ con khi tưởng tượng mình là thám tử nổi tiếng đi cứu nữ nhân vật chính thoát khỏi tình huống nguy hiểm chết người. Đột nhiên Ando thấy toàn bộ chuyện này thật ngớ ngẩn. Có thể đây hoàn toàn không phải là một mật mã. Có lẽ có một sự giải thích hoàn toàn khoa học về việc làm thế nào các chuỗi bazơ đó có trong ADN của virus. Khi thừa nhận khả năng đó, Ando cảm thấy niềm say mê giải mã của anh hoàn toàn biến mất. Có phải anh chỉ đang giết thời gian? Thế mà anh đã làm việc cật lực với nó.

Ánh mặt trời sắp lặn nhuộm vàng lông trên cánh tay anh. Mọi hăm hở sáng nay giờ đã biến mất. Anh nghĩ đến việc chuyển sang ngồi ghế khác, nơi mặt trời không chiếu vào anh, và nhồm dậy. Tuy nhiên, khi nhìn quanh, anh thấy bao quanh mình toàn là bọn trẻ, những sinh viên đại học hoặc học sinh trung học đang ôn thi đại học, tất cả đều ngáp trong hàng núi sách vở. Chuyển sang chỗ khác không giúp anh lấy lại được sự tập trung. Toàn bộ phòng đọc chìm trong không khí uể oải. Ando lại ngồi xuống chỗ cũ.

Hãy suy nghĩ một cách logic đi nào, anh tự nhủ. Phải có một công thức nào đó.

Anh ngồi thẳng dậy. Anh đã và đang cố gán những bộ ba bazơ cho các ký tự trong bảng chữ cái, nhưng việc đó không tạo thành một công thức nào cả. Nếu anh có thể chuyển nó thành một hàm số song ánh, hoặc thậm chí một hàm số toàn ánh, câu trả lời sẽ trở nên rõ ràng. Song ánh, có lẽ là toàn ánh... Chắc chắn cần phải tìm ra một công thức như thế.

Anh đứng dậy. Nói một cách logic, không còn cách nào khác cả. Linh tính mách bảo rằng anh đã tiến thêm một bước gần tới đáp án, và nhận thức đó thổi bay mọi mệt mỏi trong anh, thúc đẩy anh hoạt động.

Anh bước đến gian sách khoa học tự nhiên, tìm một cuốn về ADN, và bắt đầu điên cuồng lật trang. Khi sự phấn khích trỗi dậy, bàn tay anh lại đổ mồ hôi. Cái mà anh đang tìm là một bảng trình bày từng bộ bazơ sẽ tạo ra axit amin nào.

Cuối cùng anh cũng tìm được một bảng như thế. Anh mang cuốn sách về đặt ngay ngắn trên bàn, giờ đến trang có bảng đó, để cạnh thông điệp mã hóa.

Khi một bộ bazơ, một codon, tạo ra một protein, thì codon được dịch thành axit amin. Bảng Ando đã tìm thấy có chứa những nguyên tắc phiên dịch các axit amin. Có hai mươi loại axit amin. Có bốn bazơ, nghĩa là có thể tạo ra sáu mươi tư bộ ba khác nhau. Sáu mươi tư bộ ba chỉ đại diện cho hai mươi axit amin, nghĩa là sẽ có khá nhiều sự trùng lặp. Đây là một ánh xạ toàn ánh. Mỗi bộ ba bazơ biểu thị cho một axit amin này hoặc axit amin khác (hoặc một mã kết thúc).

Tham khảo bảng, Ando viết ra tên viết tắt của các axit amin ngay dưới bốn mươi hai bazơ của mật mã.

ATG	GAA	GAA	GAA	TAT	CGT	TAT	ATT	CCT
(Met)	(Glu)	(Glu)	(Glu)	(Tyr)	(Arg)	(Tyr)	(Ile)	(Pro)
CCT	CCT	CAA	CAA	CAA				
(Pro)	(Pro)	(Gln)	(Gln)	(Gln)				

Tiếp theo, anh lấy chữ cái đầu tiên của từng axit và xếp chúng thành một dòng:

MGGGTATIPPPGGG

Nhưng dòng chữ này không có nghĩa gì cả. Và anh vẫn gặp phải trường hợp có ba chữ cái liên tục. Dù thế nào thì có vẻ anh vẫn sẽ phải tìm ra cách làm gì đó với chúng. Phải có một cách giải thích khác. Ví dụ lặp lại ba lần liên tiếp một chữ cái thì hai chữ đầu tiên được hiểu là một khoảng cách giữa các từ.

Anh thử cách đó:

MG TATIP G

Cũng không phải là tiếng Anh.

Nhưng ngay lập tức, Ando cảm thấy mình sắp đến nơi. Có thể nói anh đang tiến gần đến đáp án. Anh không biết tại sao, nhưng anh cảm thấy trong chốc lát nữa thôi anh có thể tìm ra một từ có nghĩa.

Met, Pro và Gln là những chữ lặp lại ba lần. Anh cố viết chúng theo cách khác:

- Met
- Glu (x3)
- Tyr
- Arg
- Tyr
- Ile
- Pro (x3)
- Gln (x3)

Anh nhìn chăm chú danh sách này trong khoảng một phút, và rồi thấy một từ tiếng Anh mà anh biết.

Anh chợt nhận ra các codon lặp lại ba lần đó không ám chỉ “số ba” mà là “thứ ba”. Nhưng trong này là chữ cái thứ ba tên viết tắt của axit amin.

Nói cách khác:

- Met
- Glu
- Tyr
- Arg
- Tyr
- Ile
- Pro
- Gln

Điều đó có nghĩa đáp án là: *Mutation*.

Quên mất mình đang ở đâu, Ando bật lên một tiếng kêu. Câu trả lời duy nhất mà anh có thể tìm ra là đây, một kết quả của logic, phương pháp loại suy. Nó là một câu trả lời rõ ràng, đơn giản và hắc là

đúng.

Nhưng anh vẫn gục đầu. Anh biết nghĩa của từ tiếng Anh “mutation” – tức là anh biết nó có nghĩa gì trong tiến hóa sinh học. Nhưng anh hoàn toàn không có chút ý tưởng gì về việc phải hiểu nó như thế nào trong tình huống hiện tại.

Cậu đang cố nói cái quái gì thế hả Ryuji? Anh không bật ra câu hỏi đó. Nhưng thậm chí trong đầu mình, Ando có thể nghe giọng anh đang run lên phấn khích vì đã giải mã được thông điệp.

Anh đi ra sảnh, tìm một chiếc điện thoại công cộng, rồi quay số nhà Miyashita. Anh ngờ là bạn mình không có nhà vì đang là tối thứ Bảy, ngay giữa kỳ nghỉ cuối tuần ba ngày, nhưng lạ quá, Miyashita ở nhà cùng gia đình. Ando có thể báo cho Miyashita biết anh nghĩ mình đã giải được mật mã.

Ando đoán Miyashita có lẽ đang ở phòng khách kiêm phòng ăn; thực ra, anh có thể tưởng tượng rõ cảnh vợ con Miyashita đang chuẩn bị bữa tối. Dù Miyashita đã đặt một tay che ống nói để chặn tiếng ồn trong nhà, nhưng vẫn không thể ngăn nổi dấu hiệu của một cuộc sống gia đình yên ấm lọt qua đường dây.

“Cừ lắm! Rất tuyệt. Nó nói gì?”

Giọng Miyashita vốn đã rất to rồi, lại thêm tay của anh ta che quanh ống nói, âm thanh càng vang to hơn trong tai Ando.

“À, không phải là một câu. Chỉ có một từ.”

“Ừ, vậy là chỉ có một từ duy nhất. Thế từ đó là gì?”

“Mutation.”

“Mutation?” Miyashita nhắc lại từ đó nhiều lần, như thể đang cố định lượng nó.

“Cậu có ý tưởng gì về ý nghĩa của nó không?” Ando hỏi.

“Tôi không biết. Còn cậu? Có ý nói không?”

“Chẳng ý gì sất.”

“Này. Sao cậu không đến đây?”

Miyashita sống trong một khu chung cư trang nhã ở Bắc Terao, quận Tsurumi, Yokohama. Ando sẽ phải bắt tàu di Shinagawa rồi chuyển sang tuyến Keihin Express, nhưng anh có thể đến đó trong vòng chưa đầy một giờ.

“Được thôi.”

“Gọi cho tôi khi cậu đến nhà ga. Tôi biết một quán ba rất hay gần ga, ở đó ta có thể vừa nhậu vừa nói chuyện.”

Cô con gái ở độ tuổi đi nhà trẻ của Miyashita dường như đoán được bố nó sắp đi ra ngoài. Nó nín hông anh ta nài nỉ, “Bố ơi! Bố ở nhà đi!” Chẳng để ý đến Ando, Miyashita lấy tay che ống nói và mắng cô bé. Ando có thể nghe thấy anh ta đang tha điện thoại quanh nhà, cố tránh xa khỏi cô con gái. Ando thấy có lỗi, cho dù không phải anh là người đầu tiên đưa ra ý tưởng đi ra ngoài. Đồng thời, anh còn có cảm giác mất mát và ghen tị một cách khó tả.

“Để lúc khác cũng được, nếu cậu muốn.”

Nhưng Miyashita không chịu. “Không đời nào. Tôi muốn nghe tất cả chi tiết. Dù sao, hãy gọi cho tôi ở nhà ga, tôi sẽ đến đó ngay.”

Anh ta gác máy, không chờ Ando trả lời. Thở dài bất lực, Ando rời thư viện đến ga tàu điện ngầm, những âm thanh yên ả trong ngôi nhà người bạn vẫn còn văng vẳng bên tai.

Ando đã không đi tuyến Keihin Express kể từ hôm ghé thăm căn hộ của Mai tám ngày trước. Đầu đó gần nhà ga Kita Shinagawa, con tàu chạy ở tuyến đường sắt trên cao. Anh nhận ra mình đang nhìn xuống những ngôi nhà và bảng hiệu neon. Sáu giờ tối, một ngày cuối tháng Mười một, trời đã tối đen. Hướng mắt nhìn ra phía cảng, anh thấy những chung cư cao tầng Yashio ở hai bên kênh đào, những cửa sổ sáng tối xen kẽ tạo thành họa tiết bàn cờ. Số lượng cửa sổ tối đèn đáng ngạc nhiên trong một buổi tối cuối tuần. Ando thấy mình đang cố tìm những con chữ trong những họa tiết tạo nên ánh sáng và bóng tối đó; bộ não anh gần đây đã làm việc quá nhiều với mật mã. Từ một trong vô số tòa nhà, anh nghĩ đã nhìn thấy từ phiên âm *ko* – trẻ con? – nhưng tất nhiên nó chẳng có nghĩa gì cả.

Mutation, mutation.

Anh vừa liên tục lẩm nhẩm từ đó vừa nhìn xa xăm. Anh hy vọng có lẽ càng lẩm nhẩm từ đó nhiều thì ý định của Ryuji sẽ càng trở nên rõ ràng hơn.

Anh nghe tiếng còi inh tai từ xa vọng lại. Con tàu chạy vào một nhà ga và dừng lại ở đó; có thông báo yêu cầu tàu dừng lại chờ cho một chuyến tàu cao tốc chạy qua. Ando đang ở toa cuối. Anh ngó đầu ra cửa để nhìn tên nhà ga. Chắc chắn đây là nơi Mai sống. Từ trên tàu anh có thể nhìn thấy con phố phía ngoài nhà ga, dọc theo phố là các cửa hàng, và dựa trên những ký ức cách đây tám ngày anh bắt đầu tìm căn hộ của Mai. Anh nhớ khi đứng trước phòng cô và nhìn ra cửa sổ, anh đã thấy nhà ga tàu Keihin Express đứng ngang tầm mắt. Anh có thể thấy mọi người đứng đợi ở ga, nghĩa là từ đây anh sẽ có thể nhìn thấy căn hộ của cô.

Nhưng anh không thể nhìn rõ khi đứng bên trong tàu nên anh đứng dậy. Anh đi dọc xuống cuối sân ga và ngửa đầu lên nhìn qua hàng rào. Khu phố buôn bán chạy dài về phía Đông và tạo với đường ray thành một góc vuông. Cách không quá ba mươi mét, anh thấy một ngôi nhà bảy tầng quen thuộc.

Đột nhiên, anh nghe thấy tiếng tàu tốc hành chạy tới từ phía Shinagawa. Một khi nó chạy qua, chuyến tàu nội thành mà Ando đang đi sẽ đóng cửa và tiếp tục đi theo hướng Kawasaki. Ando vội tìm cửa sổ căn hộ của Mai. Anh biết cô sống ở phòng 303, và đó là cánh cửa thứ ba nhìn từ bên phải. Giờ chuyến tàu tốc hành đã đi qua, và chuông đang báo chuyến tàu nội thành sắp khởi hành. Ando nhìn đồng hồ. Mới hơn sáu giờ. Miyashita có lẽ giờ này đang ăn tối với gia đình. Anh không muốn đến quá sớm và quấy rầy giây phút sum họp gia đình quý giá của họ. Anh nhận ra còn sớm hơn ba mươi phút so với dự kiến, nên anh quyết định bắt chuyến tàu sau. Anh để tàu chạy mà không có anh.

Các cửa sổ tầng ba ít nhiều ngang tầm với sân ga nơi anh đang đứng. Anh nhìn cẩn thận vào từng cửa sổ một, nhưng không cái nào sáng đèn.

Vậy là cô ấy không ở đó.

Đó là một hy vọng yếu ớt, dễ dàng tan biến đi. Rồi, khi anh vừa định quay đi, ánh mắt bị giữ lại bởi một dải màu xanh nhạt phát ra từ cửa sổ thứ ba về phía bên phải. Anh nheo mắt nhìn, tự hỏi có phải mình đang tưởng tượng ra, nhưng nó có thật, đang phát phơ như một lá cờ màu xanh nhạt. Ánh sáng rất yếu ớt, thoát ần thoát hiện, đến mức anh có lẽ không nhận ra nếu không nhìn chăm chú. Anh rướn người về phía trước, nhưng nó ở quá xa. Anh không thể nhìn rõ được.

Anh muốn quay trở lại căn hộ của cô. Việc này chắc chỉ mất chừng hai mươi phút, và anh sẽ vừa kịp giờ chuyển tàu tiếp theo. Không do dự thêm một phút nào nữa, anh bước qua cửa soát vé và đi vào con phố bên dưới.

Chỉ khi đứng ngay dưới cửa sổ phòng cô, ngược nhìn lên đó, anh mới có thể nhận ra ánh sáng lạ ấy là gì. Cửa sổ đang mở, rèm trắng bay ra ngoài, nhảy múa trong gió nhẹ, và ánh sáng từ bảng hiệu đèn neon của một hãng cho thuê ô tô phía bên kia đường phản chiếu lên màu trắng muốt của tấm rèm. Đôi khi những màu cơ bản chiếu lên vải trắng sẽ phát ra màu giống như huỳnh quang, điều đó giải thích cho dải sáng màu xanh nhạt mà anh thoáng thấy lúc ở nhà ga. Dù vậy, cảnh tượng này vẫn có điều gì đấy khiến Ando thấy không ổn. Cửa sổ đang mở và rèm cửa buông nửa chừng khi anh vào nhà tám ngày trước, nhưng anh nhớ rõ là đã đóng cửa và kéo rèm sang bên trước khi rời khỏi đó. Anh biết anh đã không để cửa sổ mở. Nhưng còn một điều làm anh băn khoăn hơn nữa. Vào buổi tối đầu mùa đông thế này không thể có gió được. Thế mà rèm cửa vẫn bị thổi bay gần như ngang với thanh treo rèm. Luồng gió đó bắt nguồn từ đâu? Anh không nghe thấy tiếng gió. Lá cây dọc bên đường không rung rinh. Thế mà ngay bên trên những cành cây không chút lay động kia, tấm rèm cửa đang nhảy múa. Cảnh tượng thường đến mức kỳ quái. Nhưng không có khách bộ hành nào ngược nhìn lên; dường như không có ai nhận ra hiện tượng kỳ lạ này.

Cách giải thích duy nhất mà Ando có thể nghĩ ra là một lý giải cơ học. Có lẽ một chiếc quạt đang thổi trong căn phòng, tạo ra một luồng gió nhân tạo hướng ra ngoài. Nhưng tại sao? Trí tò mò của anh nổi lên.

Anh vòng lại để tới sảnh. Cách duy nhất để tìm ra là vào phòng đó một lần nữa.

Viên quản lý dường như nghỉ làm. Rèm cửa ở quầy trong văn phòng đã kéo xuống. Cả tòa nhà tĩnh lặng, không một dấu hiệu có người quanh đây.

Anh đi thang máy lên tầng ba, rồi đi bộ đến phòng 303. Càng đến gần bước chân anh càng nhỏ và chậm hơn. Bản năng mách bảo anh quay lại, nhưng anh cần phải biết. Cửa ra hành lang bên ngoài đang mở, và xa hơn nữa anh có thể thấy một cầu thang hình xoắn ốc dùng trong trường hợp khẩn cấp. *Nếu xảy ra chuyện gì, có lẽ mình không nên dùng thang máy. Có lẽ mình nên chạy xuống cầu thang...* Ando thấy mình đang dự tính một con đường tẩu thoát mà không biết chính xác anh sợ cái gì.

Anh đến cánh cửa đánh số 303. Dưới chuông cửa là một bảng đồ ghi TAKANO. Mọi thứ đều giống như lúc trước. Ando lại gần để nhấn chuông, nhưng rồi nghĩ lại. Anh kiểm tra xem hành lang có ai không, rồi áp sát tai vào cửa. Anh không nghe thấy một âm thanh nào, chắc chắn không có tiếng động cơ quạt điện. Anh thắc mắc liệu lúc này tấm rèm còn bay lật phất ngoài cửa sổ không. Không nghe được gì phía sau cửa, anh khó mà tin được là nó còn đang bay.

“Mai.”

Thay vì nhấn chuông, anh khẽ gọi tên cô, rồi gõ cửa. Không có tiếng trả lời.

Mai đã xem cuốn băng, anh tự nhủ. Và cô, hoặc là ai đó, đã ghi đè lên cuốn băng ấy, chỉ hai ngày trước khi Ando đến. Ngày thứ năm kể từ khi cô biến mất. Ai đã làm điều đó, và tại sao?

Đột nhiên, Ando có thể cảm nhận lại trên da mình bầu không khí kỳ lạ của căn phòng, giống như bên trong một thi thể. Nước ở đáy bồn tắm, tiếng chảy nhỏ giọt, cảm giác có gì chạm nhẹ lên Lỗi hệ thống của anh.

Ando lùi xa cái cửa. Dù sao thì bốn bản của cuốn băng quỷ quái đó đã biến mất khỏi trái đất. Cuộc khủng hoảng đã kết thúc. Chắc chắn người ta sẽ sớm tìm thấy thi thể Mai. Loay hoay ở đây thêm nữa cũng chẳng giúp anh thay đổi được gì, Ando tự nhủ khi anh bắt đầu quay trở lại thang máy. Anh lại muốn thoát ra khỏi chỗ này, thậm chí đi mà chưa tìm ra lời giải thích. Anh không chắc tại sao, nhưng dường như lần nào đến đây anh cũng cảm thấy như thế này.

Anh nhấn nút gọi thang máy. Trong khi chờ, anh vẫn lặp đi lặp lại trong đầu, *mutation, mutation*. Anh muốn nghĩ đến một cái gì khác, bất cứ cái gì. Thang máy dường như không bao giờ đến.

Từ hành lang phía bên phải, anh nghe dội lại một tiếng tách do xoay ổ khóa. Ando cứng người. Thay vì xoay người lại nhìn, anh chỉ quay đầu vừa đủ để nhìn qua khe mắt. Anh thấy cửa phòng 303 từ từ mở ra. Anh có thể nhìn thấy cái bảng đồ: không cần nghi ngờ đó là cánh cửa phòng nào nữa. Một cách vô thức, Ando nhấn nút thang máy liên tục. Thang máy cứ nằm ở tầng trệt lâu đến tuyệt vọng.

Thấy một bóng người xuất hiện từ ngưỡng cửa, Ando gồng mình. Một cô gái trong chiếc đầm xanh mùa hè. Cô ta lấy chìa khóa trong túi xách và khóa cửa, Ando có thể thấy khuôn mặt nghiêng của cô. Ando dò xét khuôn mặt. Cô ta đeo kính râm, dù vậy, chắc chắn đó không phải là Mai. Là một người khác. Anh chẳng có lý do gì để sợ cả, nhưng lúc đó cơ thể anh đã nằm ngoài tầm kiểm soát của tâm trí rồi.

Cửa thang máy mở ra, Ando luồn vào trong. Anh định nhấn nút CLOSE, nhưng vô tình nhấn phải nút OPEN. Cuối cùng, sau vài giây, cửa cũng bắt đầu đóng. Rồi, vào giây cuối, một bàn tay trắng len vào khe hẹp giữa hai cánh cửa, khiến cửa lại mở ra. Cô gái đứng đó. Đôi kính râm che giấu mọi biểu hiện trong mắt, nhưng Ando có thể thấy cô gái khoảng tầm hai lăm, với các đường nét hài hòa tuyệt mỹ. Một tay đặt lên mép cửa, cô ta bước nhẹ vào thang máy, nhấn nút đóng, rồi chọn số một để xuống tầng một. Ando bèn chôn nhích dần ra phía sau cho đến khi lưng và khuỷu tay chạm vào thành thang máy và anh chỉ đứng trên đầu ngón chân. Từ vị trí đó, anh nhìn chăm chăm vào người phụ nữ lạ, người đã bước ra từ phòng 303, và hỏi cô ta một câu duy nhất từ phía sau:

“Cô là ai?”

Một mùi lạ, không phải nước hoa, xông vào mũi khiến anh nhăn mặt và nín thở. Có thể là mùi gì? Mùi giống như chứa sắt, giống mùi máu. Tóc cô gái dài ngang lưng, và bàn tay đặt trên thành thang máy trắng đến mức gần như trong suốt. Nhìn kỹ hơn, móng tay trên ngón trỏ của cô ta nứt ra. Chiếc váy quá mỏng, không có ống tay, không phù hợp để mặc vào mùa này. Hẳn cô ta đang lạnh cóng. Cô ta không đi bít tất dài, chân chỉ có đôi giày vải. Anh có thể nhìn thấy những vết thâm tím trên chân. Điều này khiến anh ghê tởm, nhưng anh không biết tại sao. Dù rất cố gắng, anh cũng không thể chặn nổi cơn run rẩy đang dồn lên từ sâu thẳm trong mình.

Bị đóng kín trong buồng thang máy nhỏ bé một mình với cô gái kia, Ando thấy thời gian trôi qua quá chậm chạp. Cuối cùng, họ xuống đến tầng một, Ando nín thở cho đến khi cửa mở. Cô gái bước thẳng ra sảnh đi qua phố.

Trông cô ta cao chừng hơn mét rưỡi, dáng cân đối. Chiếc váy ôm sát người ngắn trên đầu gối chừng năm centimet, làm nổi bật bộ hông tuyệt đẹp, bước đi của cô ta cũng thật uyển chuyển. Bắp chân cô lộ ra trắng một cách đặc biệt, cô không đi tất để che đi, làm cho những vết thâm tím càng nổi bật hơn. Trời đêm lạnh đến mức mọi người khác trên đường đều mặc áo khoác, vậy mà cô ta lại ra đường không mặc gì ngoài chiếc váy hè không tay.

Ando ra khỏi thang máy rồi đứng lại một lúc, dõi theo cô gái trong bóng đêm.

Ando đợi Miyashita trước ngân hàng như được dặn. Giờ là buổi tối cuối tuần, ngân hàng đã đóng cửa. Khi những cánh cửa kim loại kéo xuống, khu vực trước ngân hàng trông yên bình một cách kỳ lạ. Bóng đêm ở đây thật dễ chịu, nhưng trong lúc chờ đợi Miyashita xuất hiện, anh không thể xóa đi hình ảnh cô gái ở căn hộ 303 trong đầu.

Anh cố gắng quên, nhưng hình ảnh cô gái đã khắc sâu vào võng mạc anh. Suốt từ lúc vừa đi bộ vừa gật ngủ từ căn hộ của Mai đến nhà ga, rồi từ ga Tsurumi đến đây, anh vẫn nhìn thấy cô ta trong đầu.

Cô ta là ai?

Lời giải thích hợp lý nhất anh nghĩ ra là chị của Mai vì lo lắng cho cô em nên đã đến thăm. Chính Ando đã gọi điện cho mẹ Mai và cho bà biết sơ qua những gì anh phát hiện được. Nếu Mai có một người chị gái, và nếu cô ấy cũng sống ở Tokyo, thì chẳng có gì lạ khi gặp cô ở căn hộ của Mai.

Nhưng ở cô gái toát ra một vẻ rất khó diễn tả, nó phủ nhận câu trả lời dễ dãi đó. Việc đi cùng thang máy với cô gái khiến Ando rùng mình đến tận đáy tâm can. Cô ta dường như không thuộc về thế giới này, nhưng trông cô ta cũng không giống một bóng ma. Cô ta chắc chắn đã ở đó với anh bằng xương bằng thịt. Nhưng Ando nghĩ anh sẽ dễ dàng chấp nhận hơn nếu cô ta là một hồn ma.

Anh nhìn thấy một luồng sáng phát ra từ sau tòa nhà hỗn hợp văn phòng – chung cư, chiếu thẳng vào anh.

“Ê, Ando!”

Ando nhìn về phía ánh đèn, nhận ra đó là Miyashita đang lao về phía anh trên chiếc xe đạp mini của phụ nữ, có gắn giỏ đựng đồ. Chắc là anh ta mượn xe đạp của vợ.

Với tiếng phanh kít, anh ta dừng lại trước mặt Ando. Miyashita thở dốc đến mức không nói nên lời. Anh ta đứng đó, hai chân giăng ra trên xe, khuỷu tay để trên ghi-đông, đầu ngụp lên ngụp xuống để thở. Ando chưa bao giờ nghĩ sẽ nhìn thấy Miyashita trên một chiếc xe đạp. Vận động sức lực dù chỉ một chút cũng khiến anh ta thở hổn hển.

“Nhanh thế.” Ando đã nghĩ anh sẽ phải chờ ít nhất là mười phút. Miyashita chưa bao giờ đến sớm vì bất cứ chuyện gì cả.

Sau khi dựng xe bên vệ đường trước nhà ga, Miyashita vòng tay qua lưng Ando và dẫn anh vào một ngõ hẻm, trong đó dường như mọi ngôi nhà đều treo đèn lồng đỏ trên mái hiên. Nhịp thở của anh ta cuối cùng đã dịu xuống một chút, và khi họ đang đi, anh ta nói với Ando.

“Tôi nghĩ tôi biết ‘mutation’ có nghĩa là gì rồi.”

Điều đó giải thích tại sao Miyashita lại đi xe đạp đến. Anh ta nóng lòng muốn cho Ando biết.

“Nghĩa là gì?”

“Uống bia trước đã.”

Khi họ ngồi xuống dưới mái hiên một cửa hàng, Ando để ý đó là cửa hàng Lưỡi Bò. Miyashita không bận tâm hỏi Ando muốn dùng gì, thay vì thế, ngay khi họ vào quán, anh ta gọi hai cốc bia tươi và món lưỡi bò ướp muối. Hình như Miyashita quen chủ quán. Họ chào nhau, tỏ vẻ quen biết khi Miyashita và Ando tiến đến hai ghế ở cuối quầy bar. Đó là chỗ ngồi yên tĩnh nhất trong quán.

Đầu tiên Miyashita hỏi Ando đã làm gì để tìm ra mật mã được chèn vào trong virus của Ryuji. Ando lấy bản in trong cặp ra và bắt đầu giải thích những bước mình đã thực hiện. Miyashita gật đầu lia lịa. Trước khi Ando nói hết một nửa, Miyashita dường như đã bị thuyết phục bởi sự hợp lý trong phương pháp của anh.

“Có vẻ như ‘mutation’ chính là câu trả lời. Bằng chứng về sự đúng đắn trong cách tiếp cận của cậu là nó chỉ cho một đáp án duy nhất.” Miyashita vỗ vai Ando. “Nhân thể tôi chắc là cậu đã nhận ra tất cả điều này tương đồng với cái gì?”

“Ý cậu là sao?”

Miyashita lấy trong túi áo một tờ giấy bị vò nhàu và giở ra. Trên giấy có vẽ cái gì đó. Cho dù là gì, thì nó cũng được vẽ rất thô sơ, chỉ để minh họa cho một ý tưởng chợt nảy ra.

“Cậu thử nhìn xem” Miyashita nói, đưa tờ giấy cho Ando. Ando cầm lấy và trải ra trên quầy bar trước mặt.

Anh hiểu ngay lập tức. Đó là hình minh họa chuỗi xoắn kép ADN trong một tế bào tự nhân đôi. Các chuỗi của chuỗi xoắn kép có tính bổ sung lẫn nhau: khi cấu trúc của một chuỗi được xác định, cấu trúc của chuỗi còn lại cũng được xác định một cách tự động. Khi một tế bào phân đôi, hai chuỗi tách ra, mỗi chuỗi sẽ tạo ra bản sao của thể hện sau đúng y như ban đầu. Quá trình sao chép một gen và truyền nó từ đời mẹ sang đời con có thể xem là cơ sở của ngành di truyền học.

Tất nhiên điều này không có gì khó hiểu đối với Ando. “Thế thì sao?” anh hỏi.

“Hãy nghĩ một chút về cơ chế đằng sau quá trình tiến hóa của các loài.”

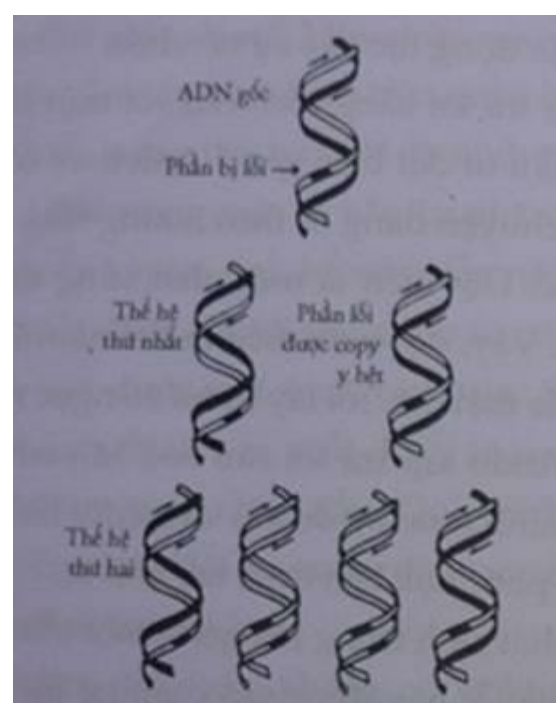
Sự tiến hóa còn rất nhiều điều mà người ta chưa biết. Ví dụ, quan điểm cơ bản trong học thuyết của Kiji Imanishi khác với các quan điểm trong học thuyết Darwin Mới, nhưng không thể xác định được một cách chắc chắn quan điểm của ai là đúng. Nói chung, học thuyết tiến hóa giống như phong trào “trăm hoa đua nở”; mọi người, dù có đủ tư cách hay không, đều tham gia tranh luận bằng những quan điểm rất kiên định. Nhưng cho dù không có bằng chứng thuyết phục để giải quyết vấn đề, Ando biết rằng những tiến bộ gần đây trong ngành sinh học phân tử đã tiến gần đến chứng minh được những sự đột biến bất thường về gen là động lực của sự tiến hóa.

Do đó anh trả lời bằng cách nói với một chút tự tin, “Có lẽ nó bắt đầu từ đột biến gen.” Anh thấy có thể đoán được cuộc nói chuyện đang đi theo hướng nào.

“Đúng thế. Đột biến là một phát súng thúc đẩy sự tiến hóa đi lên. Vậy, đột biến diễn ra như thế nào?” Miyashita làm một hộp bìa thật dài, rồi lấy từ túi áo ngực ra chiếc bút bi. Trước khi Ando kịp trả lời câu hỏi, Miyashita lại viết lên trên hình minh họa. *Lý do xảy ra sự đột biến*. Ando cố nhìn vào hình phác họa bên dưới tay anh ta.

“Có lỗi phát sinh trong mã gen – một tổn thương bất thường nào đó – và lỗi này được sao chép lại rồi truyền cho đời sau. Đây gọi là đột biến. Cậu đồng ý không? Đây là quan điểm hiện hành về cơ chế đột biến.”

Miyashita lấy bút chỉ vào hình vẽ để nhấn mạnh lập luận, nhưng chẳng cần giải thích điều này cho Ando. Có thể gây ra sự tổn thương gen một cách có chủ ý trong phòng xét nghiệm bằng cách dùng tia X hoặc phóng xạ cực tím. Nhưng thông thường, đột biến xảy ra ngẫu nhiên. Chuỗi ADN về lý thuyết sẽ được sao chép chính xác và truyền cho thế hệ tương lai, nhưng đôi khi bị đột biến do xảy ra lỗi trong quá trình sao chép, đại khái thế, và khi những đột biến này tích tụ đủ thông qua sự tái tạo, dần dần loài mới xuất hiện. Một đột biến có thể xem là một bước nhỏ trong quá trình tiến hóa.



Cậu còn nhớ sự tương đồng tôi đã nói không?” Miyashita thì thầm. Cuối cùng Ando cũng hiểu ra Miyashita đang nói điều gì. X giống Y. Giờ khi xem xét điều đó, quả là có sự giống nhau.

“Cậu đang nói về chuyện sao chép những cuốn băng đúng không?” Cuối cùng Ando hỏi.

“Cậu có nghĩ về cơ bản chúng giống nhau không?” Miyashita cho hai lát lưỡi bò vào miệng và nuốt ực bằng một ngụm bìa.

Ando lật tờ giấy lại, trải ra trên quầy, mượn chiếc bút của Miyashita và bắt đầu vẽ một sơ đồ. Anh cần xem xét lại các điểm tương đồng. Thậm chí đối với những điều mà anh nghĩ mình đã hiểu rất rõ, anh vẫn biết rằng vẽ mọi thứ lên giấy theo một sơ đồ thường sẽ hữu ích.

Vào ngày 26 tháng Tám, một cuốn băng được tạo ra tại Villa Log Cabin. Vào ngày 29, bốn thanh niên đến thuê căn nhà gỗ đó đã xóa đi phần cuối cuốn băng – phần có nội dung, *Bất cứ ai xem cuốn băng*

này, trong một tuần, phải sao cuốn băng ra một bản và đưa cho người khác xem. Những thanh niên kia đã ghi đè một đoạn quảng cáo lên phần cuối ấy. Đối với cuốn băng, điều này giống như một sự kiện ngẫu nhiên không biết trước được, đã phá vỡ chuỗi sắp xếp gen của nó, chuỗi các hình ảnh. Đã xảy ra một lỗi. Cuốn băng giờ có một lỗi, sau đó được Asakawa sao chép lại. Dĩ nhiên lỗi đó cũng được sao chép. Cho đến lúc ấy, quá trình này giống hệt như quá trình mà ADN sử dụng để tự sao chép. Không những thế, phần bị xóa của cuốn băng, phần thông điệp, đóng một vai trò thiết yếu đối với khả năng sinh sôi của cuốn băng. Nói về mặt di truyền, nó là gen điều hòa. Một cú sốc xảy ra với gen điều hòa có thể khiến sự đột biến xảy ra dễ dàng hơn. Liệu sự hư hại ở cuối đoạn băng có khiến cho cuốn băng bị đột biến?

Ando dừng bút. “Khoan đã. Ở đây chúng ta không nói đến một sinh vật.”

Miyashita không một chút bối rối. Như thể anh ta đã chuẩn bị câu trả lời từ trước.

“Nếu có người bảo cậu định nghĩa sự sống, cậu trả lời thế nào?”

Sự sống, theo quan niệm của Ando, về cơ bản được tóm lược thành hai điểm: khả năng một thực thể tự sinh sản, và nó có hình thể. Lấy ví dụ một tế bào, nó có ADN để giám sát quá trình tự sinh sản, có protein để tạo nên hình dáng bên ngoài. Nhưng một cuốn băng video? Chắc chắn nó có hình thể - là vỏ nhựa của nó, thường có màu đen và hình chữ nhật. Nhưng không thể nói rằng nó có khả năng tự sinh sản.

“Một cuốn băng không có khả năng tự sinh sản.”

“Thì sao?” Miyashita nghe như đã hết kiên nhẫn.

“Thì cậu đang nói nó giống như một loại virus...”

Ando muốn rên lên. Virus là một dạng sống kỳ lạ: chúng thiếu khả năng tự sinh sản. Cho nên chúng nằm đâu đó giữa vô sinh và hữu sinh. Điều mà virus có thể làm là chui vào trong tế bào của sinh vật khác và sử dụng chúng để giúp nó sinh sản. Giống như cuốn băng đang nói đến, nó bắt người xem phải trở thành nô lệ bằng cách đe dọa giết họ trừ phi họ sao chép nó. Cuốn băng sử dụng con người trong quá trình sao chép của nó.

“Nhưng...” Ando cảm thấy buộc phải phản đối luận điểm này. Anh thậm chí còn không chắc mình muốn phản bác điều gì. Anh chỉ cảm thấy nếu không làm vậy, sẽ có thảm họa xảy ra.

“Nhưng tất cả các bản sao của cuốn băng đã bị vô hiệu hóa.”

Nói cách khác, sẽ không còn nguy hiểm nào nữa. Thậm chí nếu cuốn băng có sống được theo cách hạn chế như đời sống của một virus, thì giờ nó đã tuyệt chủng. Bốn cuốn băng đã được vào thế giới, giờ đã bị loại bỏ khỏi thế giới.

“Cậu nói đúng. Cuốn băng bị tuyệt diệt. Nhưng đó là chủng cũ rồi.” Những giọt mồ hôi trên mặt Miyashita ngày càng lớn hơn theo những ngụm bia anh ta uống vào.

“Ý cậu cũ là sao?” Ando hỏi.

“Cuốn băng bị đột biến. Thông qua sự sao chép, nó tiến hóa cho đến khi một chủng mới xuất hiện. Nó vẫn còn ẩn náu ở đâu đó ngoài kia. Và nó mang một hình dạng mới. Dù gì thì đó là điều tôi nghĩ.”

Ando chỉ có thể há hốc miệng nhìn. Cốc bia của anh đã cạn, nhưng giờ anh muốn một thứ gì mạnh hơn cả bia. Anh cố gọi rượu *shochu* pha đá, nhưng giọng anh ấp úng và anh không thể khiến cho người phục vụ nghe thấy. Miyashita gọi thay, anh ta giờ hai ngón tay và gọi lớn, “Shochu!” Hai cốc rượu được đặt trên quầy bar trước mặt họ, Ando ngay lập tức nâng lên và uống một ngụm hết một phần ba. Miyashita nhìn anh qua khóe mắt, rồi nói:

“Nếu cuốn băng bị đột biến và tiến hóa thành một chủng mới trong quá trình sao chép, thì chủng cũ bị chết đi cũng chẳng ảnh hưởng gì đến chủng mới cả. Cứ nghĩ đi. Ryuji đã phải mất công can thiệp vào một chuỗi ADN để có thể giao tiếp với chúng ta từ bên kia thế giới. Tôi không thể nghĩ ra lời giải thích nào khác về việc tại sao anh ta lại gửi cho chúng ta từ ‘mutation’. Cậu có nghĩ ra không?”

Tất nhiên là Ando không thể. Làm sao anh lại có thể chứ? Anh đưa ly rượu lên môi uống và uống, nhưng dường như mãi không say. Đầu óc anh minh mẫn một cách khó chịu.

Có lẽ là đúng. Ando thấy mình đang dần ngả về quan điểm của Miyashita. Có lẽ Ryuji dùng từ “mutation” với ý cảnh báo. Ando có thể nhìn thấy khuôn mặt của Ryuji khi anh ta cười nhạo, *Cậu nghĩ mình đã an toàn. Cậu cho là virus đã tuyệt chủng. Nhưng cậu không thoát khỏi chuyện này dễ dàng thế đâu. Nó đã đột biến, và một phiên bản mới đang xuất hiện.*

Ando nhớ đến virus bệnh AIDS. Người ta cho rằng cách đây vài trăm năm, một loại virus thời tiền sử đã đột biến và trở thành virus bệnh AIDS như ta biết đến ngày nay. Loại virus trước đó không lây nhiễm sang người và có lẽ hoàn toàn vô hại. Nhưng thông qua đột biến, nó có sức mạnh tàn phá hệ miễn dịch của con người. Nếu điều đó cũng xảy ra với cuốn băng? Ando chỉ có thể cầu nguyện cho điều ngược lại xảy ra, rằng cái thứ tai hại kia đã trở nên vô hại. Nhưng thực tế lại gợi ý điều trái ngược khác. Trái ngược với vô hại, cuốn băng bị đột biến đã chuyển thành một thứ giết chết bất kỳ ai xem nó, cho dù họ có sao chép nó hay không. Nếu đó là dấu hiệu, sự việc đang trở nên ghê gớm hơn. Và vì Ando không thể đưa ra kết luận gì về sự biến mất của Mai, chỉ còn Asakawa là người duy nhất còn sống.

“Tại sao Asakawa còn sống?” Ando hỏi Miyashita đúng câu hỏi mà anh đã hỏi anh ta ngày hôm trước.

“Đó chính là vấn đề, đúng không? Anh ta là đầu mối duy nhất để biết cuốn băng biến đổi thành cái gì.”

“À, thực ra là... còn một người khác nữa.”

Ando kể vắn tắt cho Miyashita về Mai: vì sao cuốn băng đến được với cô qua Ryuji, rằng có bằng chứng cô đã xem nó, và cô đã mất tích gần ba tuần như thế nào.

“Nghĩa là có hai người đã xem cuốn băng và vẫn còn sống.”

“Asakawa vẫn còn sống, dù chỉ là hình thức. Tôi không chắc về Mai.”

“Tôi hy vọng cô ấy còn sống.”

“Tại sao?”

“À, tại sao không. Có hai đầu mối thì tốt hơn là có một.”

Anh ta có lý. Nếu Mai còn sống, họ có thể tìm ra được điểm chung giữa cô và Asakawa. Điều đó có lẽ sẽ cho họ câu trả lời. Nhưng về phần mình, Ando chỉ hy vọng cô vẫn an toàn.

PHẦN BỐN: TIẾN TRIỂN

1

Chiều thứ Hai, ngày 26 tháng Mười một

Ando kết thúc ca mổ cho một cậu bé bị chết đuối trên sông, và giờ anh đang điền vào bản báo cáo trong khi nghe cha cậu bé giải thích sự việc.

Ando cố tìm hiểu ngày sinh và những việc cậu bé làm vào hôm xảy ra tai nạn, nhưng câu trả lời của người đàn ông mơ hồ và lộn xộn, khiến công việc của Ando trở nên khó khăn. Đôi khi người cha nhìn ra ngoài cửa sổ khi cuộc trao đổi trùng xuống, đôi lúc Ando lại bắt gặp ông ta ngáp. Ông ta trông kiệt sức và uể oải, Ando muốn kết thúc càng nhanh càng tốt để giải phóng cho người đàn ông.

Lúc ấy, phòng Giám định Pháp y đột nhiên rung động. Họ vừa được cảnh sát báo cho biết một thi thể nữa đang được mang đến, là thi thể của một người phụ nữ chưa xác định được danh tính. Lúc này, mọi người cùng chuẩn bị tiếp nhận tử thi để mổ. Bác sĩ Nakayama, một đồng nghiệp lớn tuổi hơn Ando, sẽ được giao ca mổ này. Cảnh sát cho biết cô gái được phát hiện trong một khoang thông gió trên sân thượng một toà nhà văn phòng. Điều này có nghĩa kíp mổ phải thực hiện hai ca mổ liên tiếp nhau, vì vậy những người trợ lý và cảnh sát đang chạy ra chạy vào để chuẩn bị.

"Thi thể đã được mang đến, thưa bác sĩ"

Giọng của người trợ lý mổ vọng ra. Ando vô tình giật mình và nhìn về phía âm thanh đó phát ra. Viên trợ lý tên là Ikeda đang đứng nơi cánh cửa khép hờ, mặt hướng về Nakayama. Tuy nhiên không hiểu sao Ando có cảm giác như thể chính anh là người được gọi vào.

"Được rồi," Nakayama nói, từ từ đứng lên. "Cậu chuẩn bị xong hết rồi chứ?" Nakayama vào làm việc tại phòng Giám định Pháp y sớm hơn Ando hai năm, anh ta là người của khoa Pháp y, Trường Y Đại học Joji.

Người trợ lý biến mất, một cảnh sát xuất hiện ngay chỗ anh ta và tiến đến Nakayama. Sau vài lời chào hỏi, viên cảnh sát kéo ghế ra ngồi cạnh Nakayama.

Ando quay lại với công việc của mình. Nhưng anh có thể nghe lén cuộc trò chuyện giữa người cảnh sát với Nakayama từ phía sau lưng, cuộc nói chuyện khiến anh quan tâm. Anh chỉ nghe loáng thoáng, câu được câu mất. Viên cảnh sát dường như đang giải thích tình huống mà người ta tìm thấy thi thể.

Ando dừng ghi chép và nghe ngóng. Những tiếng "chưa xác định được danh tính" và "phụ nữ trẻ" cứ lặp đi lặp lại.

Nakayama hỏi " Nhưng tại sao cô ta lại lên sân thượng?"

"Chúng tôi không biết tại sao cô ta lên đó. Có lẽ cô ta định tự tử."

"Có thư từ gì để lại không?"

"Chúng tôi chưa tìm thấy gì."

"Tôi nghĩ, khi ở trong một khoang thông gió, sẽ không có ai nghe tiếng cô ta kêu cứu cả."

"Đây không phải là khu dân cư."

"Thế ở đâu?"

"Đông Oi, quận Shinagawa. Đó là một toà nhà cũ mười bốn tầng dọc theo đường Shore."

Ando sững sốt ngược lên. Anh nhớ lại cảnh nhìn thấy từ trên đường tàu Keihin Express. Phía bên kia khu dân cư, anh có thể thấy đường Shore chạy qua một khu vực, dọc hai bên đường là những nhà kho và toà nhà văn phòng. Chỉ cách căn hộ của Mai một quãng ngắn. Một phụ nữ trẻ chưa xác định rõ danh tính, trên mái toà nhà ở đường Shore.

"Tôi nghĩ thế là đủ rồi. Nếu cần hỏi gì thêm tôi sẽ gọi điện cho ông." Ando cảm ơn người cha của cậu bé và kết thúc công việc anh đang làm. Anh quá quan tâm đến cuộc trao đổi phía sau lưng, nên không thể làm nốt bản báo cáo ngay bây giờ được. Vẫn còn một vài điều anh biết là cần phải làm rõ, nhưng anh quyết định sẽ thực hiện sau.

Ando bỏ các giấy tờ vào một ngăn hồ sơ rồi đứng dậy. Nakayam và viên cảnh sát đứng lên cùng một lúc. Ando bước lại và vỗ nhẹ lên vai Nakayam. Ando biết người cảnh sát này, anh hơi cúi đầu chào, rồi nói. "Người phụ nữ các anh sắp mổ, danh tính của cô ấy chưa xác định được đúng không?"

Ba người rời văn phòngm bước xuống hành lang đến phòng mổ.

Viên cảnh sát trả lời Ando. "Đúng thế. Cô ta không mang theo gì bên người giúp chúng tôi xác định cả."

"Cô ấy bao nhiêu tuổi?"

"Cô ta còn trẻ, *khoảng hai mươi tuổi gì đấy*. Cô ta khá xinh đẹp, nếu còn sống."

Khoảng hai mươi tuổi gì đấy. Mai hai mươi hai tuổi, nhưng trông cô như đoá hoa chưa đến hai mươi. Ando có thể cảm thấy mình bắt đầu ngạt thở.

"Có đặc điểm gì nổi bật không?"

Anh sẽ biết ngay nếu anh nhìn thấy thi thể. Nhưng trước hết anh cần chuẩn bị. Tất nhiên là anh muốn nghe một điều gì để chứng minh rằng: đó không phải là cô. Rồi anh có thể đi mà không cần vào xem.

"Có chuyện gì thế, bác sĩ Ando?" Nakayama nhe răng cười "Biết được cô ta là gái đẹp khiến cậu hứng thú hơn à?"

"Không, không phải thế." Ando nói, không muốn hòa theo. "Chỉ là có vài điều khiến tôi băn khoăn."

Nhìn về mặt của anh, Nakayama nhanh chóng thôi ngay nụ cười châm chọc.

"Anh đã nhắc đến thì tôi cũng nói luôn. Bác sĩ Nakayama cũng nên biết. Có điều gì đó kỳ lạ về cô gái này."

"Là gì thế?"

"Cô ta không mang đồ lót."

"Thật sao? Đồ lót trên hay dưới?"

"Cô ta có mang áo ngực, nhưng không mang quần lót."

"Quần áo của cô ấy có bị xộc xệch lúc được phát hiện không?"

Cả Ando và Nakayama đang nghĩ giống nhau: có lẽ cô gái bị hiếp dâm ở trên sân thượng, và sau đó bị ném vào khoang thông gió.

"Quần áo cô ta không bị rách nhàu, và ít nhất qua quan sát bằng mắt thường, không có dấu hiệu bị hiếp dâm."

"Cô ta mặc đồ gì?"

"Một chiếc áo chui đầu dày, tất dài, áo cánh. Trang phục bình thường. Thậm chí có thể nói là bảo thủ."

Nhưng cô ta không mặc quần lót. Vào tháng Mười một, cô gái mặc váy nhưng không mặc quần lót. Liệu điều đó đối với cô ta có phải là bình thường hay không?

"Xin lỗi nhưng không rõ lắm ý khi anh nói rằng cô ấy được tìm thấy trong một khoang thông gió trên sân thượng," Ando không tưởng tượng ra được hiện trường.

"Chúng tôi đang nói về một khoang thông gió sâu ba mét và rộng một mét, bên cạnh phòng máy, trên sân thượng. Thường nó được che lưới, nhưng lưới bị rách một phần."

"Đủ để cô ấy rơi xuống."

"Có lẽ thế."

"Đó có phải là chỗ mà ta có thể bị trượt chân và rơi xuống không?"

"Không đâu. Thậm chí đến được gần chỗ ấy cũng không dễ. Trước hết, cửa hành lang dẫn đến thang máy chạy lên sân thượng bị khoá."

"Làm sau cô ấy vào được đó?"

"Có một cái thang nổi lên sân thượng từ cửa trên lối thoát hiểm. Thang được xây liền bên ngoài bức tường. Chúng tôi nghĩ cô gái lên bằng đường này. Đó là cách duy nhất để cô ta có thể lên được sân

thương."

Ando không hiểu cô gái có thể làm gì ở trên đây.

"Nói về chuyện đồ lót. Anh có nghĩ rằng cô gái đã cố ý cởi nó ra, khi ở trong khoang thông gió?" Cái khoang sâu ba mét. Nếu ngã xuống, cô gái sẽ bị thương. Có lẽ cô ta cởi quần lót dùng để băng vết thương. Hoặc có lẽ cô nghĩ có thể dùng nó bằng cách nào đó để người ta giúp cô thoát ra.

"Chúng tôi đã tìm. Trong khoang, và cả trên mái nhà. Và sau đó, để cho chắc chắn, chúng tôi đã kiểm tra trong phạm vi của toà nhà nữa."

"Tại sao lại phạm vi toà nhà?" Nakayama xem vào.

"Tôi nghĩ có lẽ cô ta quần chúng quanh một mảnh kim loại hoặc cái gì đấy rồi ném ra ngoài. Ở trong cái khoang, không có cơ hội nào để ai đó có thể nghe tiếng kêu cứu của cô ta. Cách duy nhất để người bên ngoài biết được cô ta ở đâu là ném một cái gì xuống để gây chú ý cho mọi người. Nhưng điều này hóa ra lại là bất khả."

"Tại sao lại thế?"

"Từ đáy khoang, không cách nào cô ta có thể ném cái gì qua khỏi hàng rào sân thượng."

Nghĩ rằng có liên quan đến góc ném, Ando không hỏi về điểm này thêm nữa.

"Vậy là, giả định hiển nhiên nhất là cô ấy không mang đồ lót khi ra khỏi nhà."

"Lúc này, đó là lời giải thích duy nhất mà chúng tôi có thể nghĩ ra."

Họ dừng lại trước phòng mổ.

"Anh muốn tham gia với tôi không, bác sĩ Ando?" Nakayama hỏi.

"Có lẽ chỉ một lúc thôi." Câu trả lời khá thành thật. Nếu không phải là Mai, anh sẽ thở phào nhẹ nhõm và đi ra. Nếu là cô... có lẽ anh cũng sẽ đi, để mặc việc mổ tử thi cho Nakayama. Dù gì thì việc cần làm bây giờ là kiểm tra xem có phải là cô không.

Bên kia cánh cửa, anh có thể nghe nước từ vòi chảy túa ra như vãn vãn. Khi Ando cố lắng nghe những âm thanh khác, mong muốn bỏ chạy chiếm lấy anh. Dạ dày anh sôi lên, chân tay run rẩy. Anh cầu nguyện rằng không phải là cô. Đây là điều duy nhất anh có thể làm.

Trước khi Ando thực sự sẵn sàng, Nakayama đã mở cửa và đi vào phòng mổ. Viên cảnh sát bước theo sau. Ando không bước vào, mà chỉ qua khung cửa mở nhìn chằm chằm thi thể tái xanh, trần truồng trên bàn mổ.

Anh đã lên nghi ngờ rằng, ngày đó sẽ đến, nhưng nhìn cận cảnh thi thể người phụ nữ trẻ ấy anh có cảm giác ớn lạnh chết người chạy suốt cơ thể. Cuối cùng Ando cũng tiến đến bàn mổ, đứng sau Nakayama và viên cảnh sát. Anh nhìn vào khuôn mặt người chết từ mọi góc độ, mà vẫn không muốn nhận ra nó. Trên phần tóc sau đầu cô gái có vết bunn đã khô và cứng. Mắt cá chân bị treo một cách bất thường. Anh nghĩ là mắt cá chân bị vỡ, hoặc ít nhất là bị bong. Không có dấu hiệu cho thấy cô bị bóp cổ. Thực tế, không hề có một vết thương ngoài nào. Thi thể đã đến độ cứng đờ. Từ lúc chết đến giờ đã hơn chín mươi tiếng đồng hồ.

Ando biết khi còn sống, cô có sắc da khoẻ mạnh. Đã biết bao lần anh tưởng tượng đang ôm cô và cảm nhận làn da cô chạm vào da mình? Anh không bao giờ có cơ hội nữa. Giờ chỉ còn là một thi thể đông cứng đã bị huỷ hoại. Cô gái mà anh từng có ý định yêu đương giờ đang nằm phơi trần nghiệt ngã trên bàn. Ando không thể chịu đựng được thực tế này, nổi tức giận trào lên trong anh.

"Chết tiệt," anh thở dài. Nakayam và viên cảnh sát đồng thời quay sang nhìn anh.

Viên cảnh sát không giấu nổi vẻ sững sốt. "Anh biết cô ta à?" Ando thoáng gật đầu.

"Tôi rất tiếc," Nakayam lầm bầm, không thể biết chính xác mức độ gần gũi giữa Ando và cô gái.

Viên cảnh sát nói tiếp, thật chậm và có chú ý. "Anh có thể cho tôi biết phải liên lạc với ai không?" Đằng sau giọng lịch sự đó, Ando có thể nhận thấy dấu hiệu kỳ vọng. Nếu anh biết cô là ai, thì việc này sẽ giúp cảnh sát khỏi nhọc công xác định danh tính của cô.

Ando không nói gì, lấy cuốn sổ ghi chép của anh và giở ra. Anh chắc chắn đã viết số điện thoại của bố mẹ cô trong ấy. Anh tìm thấy số, viết lên một trang giấy khác, rồi đưa ra. Viên cảnh sát đọc lại cho Ando nghe.

"Anh có chắc chắn không?" Giọng anh ta gần như khúm núm.

"Tôi chắc chắn. Đó là Mai Takano."

Viên cảnh sát chạy vội ra khỏi phòng để gọi điện thoại cho bố mẹ Mai và thông báo với họ về cái chết của cô. Ando tưởng tượng ra cảnh diễn ra ở nhà họ: điện thoại đổ chuông, mẹ cô nhấc máy lên, một giọng nói phô trương từ phía đầu dây bên kia, tự xưng là viên chức này nọ từ sở cảnh sát, rồi *Con gái bà đã chết...* Ando rùng mình. Anh cảm thấy xót xa cho bà mẹ sắp phải trải qua giây phút ấy. Bà sẽ không ngã quỵ xuống, bà sẽ không khóc oà lên. Thế giới xung quanh bà chỉ lùi xa dần.

Anh không thể chịu đựng được việc ở trong phòng mổ lâu hơn nữa. Khi lưỡi dao mổ luồn vào thi thể cô, không khí sẽ ngập mùi tòi tẹ hơn rất nhiều so với thứ mùi đang chào đón họ. Và khi thành nội tạng được cắt ra để kiểm tra các chất trong dạ dày và ruột non, thì mùi hôi thối sẽ trở nên cực kỳ khủng khiếp. Ando biết rõ khứu giác có thể lưu lại sự khủng khiếp đến mức nào, và anh không muốn ngửi thấy mùi này. Anh biết rõ đó là định mệnh của mọi sinh vật, cho dù có thuần khiết và xinh đẹp đến nhường nào, thì cuối cùng cũng để lại mùi hôi thối không thể chịu nổi. Nhưng chỉ lần này, anh không

muốn bày tỏ tình cảm uỷ mị. Anh muốn giữ cho ký ức của anh về Mai khỏi bị dơ dáy bởi mùi đó.

Anh nói nhỏ vào tai Nakayama, "Tôi phải đi rồi."

Nakayama nhìn anh nghi hoặc. "Rốt cuộc thì cậu không muốn tham gia?"

"Tôi còn vài việc cần hoàn tất ở phòng thí nghiệm. Nhưng tôi muốn nghe chi tiết sau đây."

"Hiểu rồi."

Ando đặt tay lên vai Nakayama và lại thì thầm với anh ta. "Chú ý đến động mạch vành. Hãy chắc chắn là anh lấy mẫu mô ở đó."

Nakayama bối rối vì Ando đã có giả thiết về nguyên nhân cái chết. "Cô ấy bị chứng đau thắt ngực sao?"

Ando không trả lời. Thay vì thế, anh bóp vai Nakayama, vẽ mặt cảnh báo dừng hỏi tại sao, rồi nói, "Cứ làm như thế, được chứ."

Nakayama gật gật đầu.

Quay trở lại văn phòng, Ando kéo một chiếc ghế ra khỏi bàn cạnh bàn Nakayama rồi ngồi xoay lại, tay ôm lưng ghế. Anh ngồi như thế để chờ Nakayama hoàn thành nốt mấy thứ giấy tờ của anh ta.

"Trông cậu có vẻ lo lắng," Nakayama nói, ngược lên khỏi bản báo cáo đang viết dở.

"Đại khái thế."

"Có muốn xem báo cáo mổ tử thi không?" Nakayama chỉ vào tập hồ sơ trước mặt Ando.

"Không. Tôi chỉ cần nghe tóm tắt thôi."

Nakayama nhìn vào mặt Ando.

"Thế thì tôi nói vào điểm chính luôn. Nguyên nhân cái chết không phải là do suy tim gây ra bởi nghẽn động mạch vành."

Vậy giả thiết mà Ando nói với Nakayama trước khi mổ là sai. Ando yên lặng một lúc, không biết lý giải điều này thế nào. *Vậy là Mai không xem cuốn băng? Có lẽ, khối u chưa đủ lớn để làm nghẽn dòng máu.*

Anh quyết định cần phải tìm hiểu rõ hơn. "Thế không có khối u nào trong động mạch vành sao?"

"Tôi không thấy khối u nào cả?"

"Anh có chắc chắn không?"

"À, tôi sẽ phải chờ cho đến khi có kết quả xét nghiệm mẫu mô trước khi có thể nói chắc chắn."

Lúc này, cái khối u báo hiệu đó dường như không có trong động mạch của Mai.

"Vậy thì cái gì đã giết chết cô ấy?"

"Có lẽ là vì lạnh. Cô ấy đã ở trong tình trạng kiệt sức."

"Còn các chấn thương?"

"Mắt cá chân trái của cô ấy bị vỡ, và có vết xước ở cả hai khuỷu tay. Rất nhiều khả năng cô ấy bị té khi rơi xuống. Trong các vết thương có vài mẫu vụn của sân bê tông."

Vậy là cô rơi xuống, chân chạm nền trước, mắt cá bị vỡ, và không thể ra khỏi chỗ đó. Cái khoang rộng khoảng một mét và sâu ba mét, quá sâu khiến cô không thoát được ra ngoài. Cô đã bị mất kẹt ở đó, chỉ có nước mưa làm cô thoát khỏi khát. Cho dù như thế, cô sẽ chỉ sống thêm được vài ngày.

"Tôi không biết cô ấy sống được bao lâu trong đó." Đây không thực sự là một câu hỏi. Anh chỉ nghĩ

trong đầu và buột miệng nói ra khi tưởng tượng nỗi sợ hãi và tuyệt vọng của cô lúc ở một mình dưới đáy một cái hồ trên sân thượng.

"Tôi đoán khoảng mười ngày." Dạ dày và ruột cô trống rỗng, lớp mỡ dưới da gần như đã tiêu hết.

"Mười ngày." Ando mở cuốn sổ của anh ra. Cứ cho rằng cô sống được mười ngày trong cái khoang thông gió, và thêm năm ngày nữa thì thể của cô mới được phát hiện, thì cô mất tích vào khoảng ngày mười tháng Mười một. Ngày Ando hẹn cô là mùng chín; việc cô không trả lời điện thoại cả ngày hôm đó đã đẩy ngày mất tích của cô lùi xa đến chừng ấy. Thực tế, hộp thư của cô có những số báo của ngày mùng tám. Nghĩa là có chuyện gì đó đã xảy đến với cô vào ngày mùng tám hoặc mùng chín khiến cô rời khỏi nhà.

Ando đánh dấu hai ngày này vào lịch.

Điều gì đó đã xảy ra với cô vào khoảng từ ngày tám đến ngày mười tháng Mười một.

Anh cố tưởng tượng ra chính mình ở chỗ ấy. Khi người ta tìm thấy cô, cô chỉ mặc váy và tấm áo nỉ. Cách ăn mặc ấy gợi ý rằng cô chỉ đi ra ngoài một lúc, có lẽ để hít khí trời. Nhưng thật lạ là cô không mặc quần lót.

Anh nhớ lại những điều cảm thấy khi anh đến căn hộ của cô. Mọi thứ vẫn rõ ràng trong đầu anh. Hôm ấy ngày 15 tháng Mười một. Nếu tin vào kết quả mổ pháp y, thì vào thời điểm đó cô đã rơi vào cái khoang trên sân thượng, và đang chờ đợi được cứu ra. Nói cách khác, cô đã ra khỏi nhà mấy ngày rồi. Nhưng, Ando chắc chắn anh đã cảm nhận được điều gì đó trong căn nhà của cô. Đáng lẽ bị bỏ trống, nhưng anh chắc chắn có cái gì đó biết thở.

"Ồ, và..." Nakayama nói, giờ ngón tay trở lên như thể vừa nhớ ra một điều gì quan trọng.

"Cái gì?"

"Anh khá thân thiết với cô ấy phải không, bác sĩ Ando?"

"Không phải thân thiết. Tôi chỉ mới gặp cô ấy hai lần."

"Ồ. Lần cuối anh gặp cô ấy là bao giờ?"

"Cuối tháng trước, chắc là thế."

"Nghĩa là khoảng ba tuần trước khi cô ấy chết." Nakayama như đang ngần ngừ một điều gì quan trọng. Ando nhìn vị đồng nghiệp đàn anh, cái nhìn chăm chăm như muốn nói, *Thôi nào, nói đi.*

"Cô ấy mang thai, đúng không?" Nakayama cuối cùng thốt ra. Trong một lúc, Ando không chắc anh ta nói gì.

"Ai mang thai?" anh nói.

"Tất nhiên là Mai." Nakayama vẫn chăm chú quan sát phản ứng bối rối của Ando. "Cậu không biết

sao?"

Ando không trả lời.

"Cậu không định nói với tôi rằng đã bỏ qua dấu hiệu rõ ràng của một phụ nữ gần đến kỳ sinh nở chứ."

"Gần đến kỳ sinh nở?"

Ando chỉ có thể lặp lại lời của Nakayama như một con vẹt. Anh nhìn lên trần và cố nhớ lại chính xác những đường nét trên thân hình Mai. Anh gặp cô một lần trong bộ đồ tang và một lần trong chiếc váy sáng màu. Cả hai bộ trang phục đều bó sát eo và hông, để lộ những đường nét thon thả. Vòng eo thắt đáy lưng ong là một trong những nét quyến rũ nhất của cô. Nhưng không chỉ có thế. Ando cảm nhận được ở cô điều gì thật trinh khiết. Và giờ Nakayama đang cố nói với anh rằng cô ấy mang thai sao? Thậm chí là gần đến kỳ sinh nở?

Không phải anh đã quan sát cô kỹ lưỡng đến mức như thế. Thực sự, anh càng nghĩ về cô, thì hình ảnh của cô càng trở nên mờ dần. Ký ức của anh mờ mịt. Nhưng không, không thể như thế được. Không thể nào cô đã mang thai chín tháng. Bằng chứng là chính mắt anh đã thấy thi thể cô. Bụng cô quá hóp đến mức gần như chạm vào cột sống.

"Cô ấy không thể nào gần đến đẻ kỳ sinh nở được."

"Tuy nhiên một số phụ nữ lại như thế. Bụng họ không lớn lắm, thậm chí ở ba tháng cuối."

"Tuy nhiên, vấn đề không phải là bụng to hay nhỏ. Chính tôi đã nhìn thấy thi thể cô ấy."

"Cậu hiểu nhầm rồi." Nakayama xua tay nói. Rồi anh ta dần bằng chứng ra trước mặt Ando.

"Tử cung mở khá lớn và cô ấy có vết thương nơi nhau thai bị đứt. Âm đạo đầy những chất tiết màu nâu. Và ở phía trong âm đạo, tôi phát hiện có những mẫu thịt nhỏ mà tôi tin là của dây rốn."

Anh bị mất trí rồi, Ando nghĩ. Nhưng anh không thể tưởng tượng một bác sĩ mổ pháp y nhiều kinh nghiệm như Nakayama lại gặp một lỗi sơ đẳng như thế. Ba mẫu chứng cứ hiện diện nơi thi thể Mai chỉ có thể dẫn đến một kết luận: cô đã sinh không lâu trước khi rơi vào khoang thông gió.

Giả sử việc sinh đẻ của cô là có thật, điều đó có giải thích được cho hành động của cô không? Có lẽ, vào khoảng ngày mùng bảy, cô đã đau đẻ, rồi đến chỗ một bác sĩ sản khoa. Cô đã sinh, nằm năm hoặc sáu ngày trong bệnh viện, rồi làm thủ tục ra viện ngày mười hai hoặc mười ba gì đấy. Có lẽ đứa trẻ chết trong lúc sinh. Trong cơn đau đớn, người mẹ đã đi lang thang cho đến khi thấy mình đứng trên sân thượng một toà nhà, ở đây cô rơi vào một cái khoang thông gió. Cô sống trong đó được mười ngày. Rồi sáng hôm nay, thi thể của cô được người ta phát hiện ra.

Xét về thời gian, giả thiết đó chấp nhận được. Việc sinh đẻ là lời giải thích hợp lý cho sự biến mất của cô. Và đương nhiên cô hoàn toàn giữ kín chuyện này, không cho mẹ mình biết.

Nhưng Ando không chấp nhận. Thậm chí cứ cho là thể tạng mỗi người khác nhau, bỏ qua việc trông bề ngoài cô không giống người mang thai, thì anh vẫn không thể quên ấn tượng lần họ gặp nhau đầu tiên.

Lần đầu tiên anh nhìn thấy Mai là ngày tại văn phòng này. Ngay trước khi anh mổ cho Ryuji, cô được một viên thanh tra hộ tống đến, người này muốn cô kể cho Ando nghe toàn bộ những gì cô biết về hoàn cảnh cái chết của Ryuji. Cô đã cố ngồi xuống, rồi mất thăng bằng và lấy tay dựa lên chiếc bàn bên cạnh. Nhìn qua, Ando biết rằng cô bị thiếu máu. Anh đã nhận ra về thiếu máu nơi cô và suy luận rằng đó là do cô đang ở kỳ kinh nguyệt. Kết luận của anh được củng cố bằng nét mặt ngại ngùng khi cô nói: "Xin lỗi, chỉ là tở..." Ánh mắt của họ đã nhìn nhau, và giữa họ đã có một thoáng giao tiếp không lời.

Xin đừng lo lắng. Chỉ là chuyện hàng tháng thôi.

Đã hiểu.

Mai đã dùng ánh mắt để thông tin cho anh biết, không muốn làm cho tình huống trở nên quan trọng hóa. Ký ức về việc làm thế nào cô tỏ rõ ý được mà không dùng lời vẫn còn rõ ràng một cách lạ lùng đối với Ando. Anh đã thực hiện cuộc phẫu thuật pháp y cho Ryuji vào ngày hai một tháng trước. Thế nghĩa là Mai, vốn được cho là đã sinh nở, đã có kinh chưa đầy một tháng trước khi sinh nở. Tất nhiên chuyện này là không thể.

Có lẽ mình hiểu nhầm mọi chuyện. Từ đó đến giờ mình cứ nghĩ đã có sự trao đổi ngầm giữa mình với cô ấy, nhưng có lẽ mình chỉ tưởng bở. Có lẽ mình đã hoàn toàn sai lầm. Nhưng càng nghĩ về chuyện sinh đẻ, anh lại càng không thể tin được. Anh đã tự tin là hiểu được ý của cô.

Tuy nhiên, sự thực mà cuộc mổ pháp y hé lộ ra hoàn toàn trái ngược với nhìn nhận của anh đối với vấn đề.

Ando đứng dậy nói, chỉ vào báo cáo mổ pháp y, "Anh có phiền nếu tôi sao một bản không?" Anh muốn đem về nhà và đọc cẩn thận.

Nakayama đưa tập giấy tờ cho anh. "Cứ tự nhiên."

"Ồ, còn một điều nữa," Ando nói thêm. "Anh đã lấy máu chứ?"

"Tất nhiên."

"Tôi có thể có một chút mẫu máu được không?"

"Một chút à, chắc chắn rồi."

Ando nhận ra rằng anh phải lập tức xác nhận xem liệu cô có mang virus giống virus bện đậu mùa không. Nếu anh tìm thấy loại virus ấy trong máu cô, thì đó là bằng chứng cô đã xem cuốn băng. Anh cần xác định xem liệu thảm họa đã xảy đến với cô có nguồn gốc từ cuốn băng kia hay đó là kết quả của một điều gì hoàn toàn không liên quan. Lúc này, tất cả những gì anh có thể làm là góp nhặt dữ liệu, từng chút một. Nếu anh có thể làm rõ vai trò của cuốn băng trong chuyện này, có lẽ anh sẽ tiến thêm một bước gần hơn đến việc giải quyết bí ẩn của từ "mutation".

Ngay sau khi nhìn thấy thi thể Mai, Ando được thông báo về cái chết của Kazuyuki Asakawa. Khi tình trạng của Asakawa trở nên xấu đi, anh ta được chuyển từ Bệnh viện Shinagawa Saisei đến Bệnh viện Đại học Shuwa, nhưng anh ta đã chết gần như ngay lập tức. Ando được thông báo về sự thay đổi tình trạng của Asakawa, nhưng anh không tưởng tượng bệnh nhân này lại ra đi nhanh chóng thế. Theo bác sĩ chăm sóc, cái chết là do bị nhiễm khuẩn, và bệnh nhân đã ra đi thanh thản, như là do tuổi già. Asakawa không bao giờ tỉnh lại sau vụ tai nạn.

Ando đến Bệnh viện Shuwa và dặn các bác sĩ được giao ca mổ tử thi để tâm đến một vài thứ trong qua trình mổ: một khối u làm nghẽn động mạch vành, một loại virus giống virus bệnh đậu mùa có trong khối u. Ando hiểu những điểm này có vai trò thiết yếu trong việc dự báo tương lai. Sau khi chắc chắn rằng các bác sĩ mổ hiểu được tầm quan trọng của tình huống, anh mới ra về.

Khi quay lại nhà ga, anh lại cảm thấy thất vọng vì Asakawa không bao giờ tỉnh lại. Anh ta có những thông tin cốt yếu, vậy mà anh ta đã chết và không chia sẻ thông tin đó cho một ai. Nếu như Ando biết điều mà Asakawa biết, hẳn anh sẽ phải rõ hơn nên dự tính điều gì. Giờ tương lai đang mờ mịt đến phát rờ. Và Ando không biết phải chuẩn bị cho cái gì.

Ngay giờ đây, điều lớn nhất mà Ando lo lắng là liệu cái chết của Asakawa là do vận rủi hay là một kết quả tất yếu. Câu hỏi này, tương tự, cũng dành cho trường hợp của Mai. Cả hai người sau khi gặp tai nạn đã lụi dần rồi chết - với Asakawa là tai nạn giao thông, còn Mai là do bị ngã. Cái chết của họ dường như có điều gì giống nhau. Nhưng Ando không sao biết được, nó có liên quan gì đến việc họ đã xem cuốn băng không.

Khi đang đi, đột nhiên anh nhận ra rằng toà nhà nơi thi thể Mai được tìm thấy cách không xa bệnh viện mà anh vừa rời khỏi. Anh thắc mắc tại sao cô lại chọn leo lên sân thượng của một toà nhà văn phòng cũ nát; giờ anh có cơ hội xem qua và có lẽ sẽ hiểu ra. Anh cần đến đó ngay, trước khi bất cứ bằng chứng nào mất đi.

Anh quyết định quay lại phố Nakahara và bắt một chiếc taxi. Anh sẽ đến đó trong mười phút nữa.

Sau khi dừng lại một lần để mua hoa, Ando bảo taxi cho anh xuống trước nhà kho của một công ty vận tải. Tất cả những gì anh nghe được tại phòng Giám định Pháp y là tên công ty và lời chỉ dẫn rằng toà nhà nằm ở phía Nam nhà kho; anh không biết tên toà nhà là gì.

Đứng bên vệ đường, anh nhìn một ngôi nhà ở hướng nam. Không thể nào nhầm với căn nhà khác được. Đó là toà nhà mười bốn tầng, có cầu thang hình xoắn ốc phía chạy dọc lên ở khoảng không giữa bức tường ngoài của toà nhà với nhà kho.

Ando đi đến cửa trước toà nhà rồi dừng lại. Anh đi vòng ra chỗ cầu thang bên ngoài. Anh cố nghĩ xem làm thế nào Mai lên được trên kia. Cô có thể đã dùng thang máy để lên tầng mười bốn, đi ra cửa thoát hiểm ở đó, rồi leo thang lên sân thượng, hoặc có thể cô đã dùng cầu thang thoát hiểm nối từ mặt đường lên tận chiếc thang lên sân thượng. Có lẽ vào ban đêm người ta khoá sập cửa ở trước, do đó cô phải vào qua lối đi dành cho thợ bảo dưỡng, vốn được bảo vệ nghiêm ngặt. Và nếu quá muộn, thì lối vào

dành cho thợ bảo dưỡng cũng bị khoá nốt, người bảo vệ cũng đã về. Nếu cô lên vào ban đêm, hẳn cô phải dùng lối thoát hiểm.

Nhưng có một cánh cổng ở đầu cầu thang tầng hai, và trông như khó mà qua được. Ando trèo lên đó và quan sát. Một cánh cổng sắt, có tay nắm. Anh cố vặn tay nắm, nhưng nó không nhúc nhích. Hẳn là nó bị khoá ở mặt bên kia để ngăn ngừa xâm nhập. Tuy nhiên, cánh cổng chỉ cao tầm 1,8 mét, một người nhẹ nhàng và nhanh nhẹn có thể vượt qua dễ dàng. Mai từng tham gia đội tuyển điền kinh ở trường trung học; hẳn cô đã trèo qua cánh cửa đó không mấy khó khăn.

Bên cạnh anh, phía chân cầu thang là cánh cửa dẫn vào toà nhà. Anh cố xoay nắm cửa, nhưng thật ngạc nhiên, cánh cửa này cũng bị khoá. Anh tự hỏi Mai đã đến đây vào thời gian nào trong ngày. Nếu vào ban ngày, có lẽ cô đã dùng thang máy để lên tầng mười bốn. Nếu vào ban đêm, hẳn cô đã trèo qua cánh cổng và đi theo lối cầu thang.

Ando quay lại phía cửa trước toà nhà, đi vào, và đến chỗ thang máy. Có hai thang máy, và cả hai đang chờ ở tầng trệt. Mỗi tầng của toà nhà dường như được một hoặc nhiều doanh nghiệp khác nhau thuê, tên của tất cả các doanh nghiệp để được ghi theo từng tầng, trên một tấm bảng cạnh thang máy. Nhưng gần nửa số công ty đó đã bị gạch xoá. Hẳn là họ đã chuyển đi mà chủ cho thuê nhà vẫn chưa tìm được người thuê mới thay thế. Toà nhà yên ắng và gây chút cảm giác bị bỏ hoang.

Đến tầng mười bốn, anh bước ra khỏi thang máy và đi vào hành lang tối, ở đó anh tìm cầu thang lên sân thượng. Sau khi đi dọc một lượt suốt chiều dài hành lang, anh vẫn không tìm thấy cầu thang nào cả. Mai hẳn đã phải đi ra phía ngoài. Quả thực, có một cánh cửa ở cuối hành lang, Ando mở cửa rồi bước ra ngoài. Gió từ biển thổi vào mạnh đến mức anh phải dựng cổ áo khoác kên. Chỉ khi ở đây, trên tầng cao nhất, anh mới nhận ra Vịnh Tokyo gần đến thế nào. Kia là kênh đào Keihin, xa hơn nữa là bến tàu Oi, và cuối cùng là đường hầm Cảng Tokyo nhanh chóng bị biển nuốt chửng. Từ điểm nhìn thuận lợi đó, hai lỗ đen lối vào đường hầm trông thật bất thường. Anh nghĩ chúng trông giống lỗ mũi của một người chết đuối với khuôn mặt nổi lên từ mặt nước.

Từ chỗ này anh cũng nhận ra tại sao tầng mười bốn dường như quá chật chội bất chấp kích thước của toà nhà. Các kiến trúc sư đã thiết kế diện tích nền của tầng này bằng chừng một nửa so với những tầng khác, sử dụng không gian còn lại cho ban công ngoài chạy bao quanh toà nhà cả bốn phía. Ando bước ra, và thấy thoát hiểm nằm ở một góc ban công. Nhưng thi thể của Mai được tìm thấy ở một chỗ cao hơn nữa.

Bên cạnh cánh cửa có một chiếc thang được xây gắn vào tường, chạy thẳng lên. Từ chân thang lên đến đỉnh cao chừng ba mét.

Cố tưởng tượng xem Mai có thể cảm thấy thế nào, Ando ngậm bó hoa vào miệng, túm lấy thanh ngang và bắt đầu trèo.

Điều gì khiến cô ấy lên tận đây? Ando tự hỏi trong khi leo lên từng bậc thang. Không phải cô muốn nhảy xuống. Điều này hẳn đã rõ khi xét đến cách toà nhà được thiết kế. Nhảy từ sân thượng, cô sẽ chỉ rơi chừng hơn ba mét xuống ban công phía dưới. Để rơi xuống tận mặt đất, cô phải nhảy từ đầu cầu thang thoát hiểm ở tầng mười bốn.

Dây cũng không phải kiểu sân thượng người ta leo lên để ngắm cảnh. Sơn chống thấm đã bong tróc và nứt nẻ, khiến cho lối đi dưới chân trở nên khó chịu khi anh bước qua. Không có dây lan can chạy quanh mép sân thượng, và anh sẽ không đến gần mép ngay cả khi ban công ở gần bên dưới.

Có những ụ bê tông nhô lên được đặt với khoảng cách đều đặn, hình dáng giống như những ụ đá bốn chân dùng làm vật chắn sóng trên bờ biển. Ando không biết chúng được dùng để làm gì, nhưng chúng cao vừa tầm để anh ngồi lên. Thay vì đi ra mép sân thượng, anh trèo lên một cái ụ và nhìn xung quanh. Giờ chưa đến năm giờ, vào thời gian này trong năm, mặt trời lặn sớm nhất. Đèn đã bật sáng ở những toà nhà xung quanh và những cửa hàng bên phía dưới. Phía bên kia kênh đào, anh có thể nhìn thấy tàu Keihin Express màu đỏ đang chạy vụt qua sân ga như thể lao trong không trung. Anh biết sân ga đó. Anh đã ở đó hai lần khi đến căn hộ của Mai. Bọc trong thứ ánh sáng trắng khuếch tán, trông con tàu khá vắng khách so với thời điểm này trong ngày.

Dùng nhà ga làm điểm tham chiếu, anh cố định vị căn hộ của Mai. Anh thấy nó chỉ cách chừng bốn trăm mét theo đường chim bay; có thể nói nó ở ngay đằng trước mũi anh. Ánh mắt anh nhìn dọc theo con phố theo con phố mua sắm, rẽ sang phải theo đường Shore. Thêm một trăm mét nữa là đến toà nhà nơi anh đang đứng.

Tại sao lại sân thượng nhà này? Có vô số toà nhà cao tầng khác trong khu vực. Thực tế, cô có thể trèo lên sân thượng của chính toà nhà nơi cô đang sống. Anh đảo mắt nhìn quanh cho đến khi thấy toà nhà đó. Có lẽ bởi vì toàn bộ các phòng trần đều thấp, ngôi nhà bảy tầng chưa cao bằng một nửa so với toà nhà mà Ando đang đứng. Những trên sân thượng toà nhà Mai ở có khoảng phẳng phiu để dạo bộ. Đồng thời, nó là những toà nhà cao tầng. Đặc biệt, có một toà nhà thương mại cao chín tầng về phía Tây, có thể dễ dàng nhìn được sân thượng của nó. Đó là toà nhà nổi bật nhất Ando nhìn thấy. Trên đường Shore đầy những nhà kho, không có nhiều những toà nhà cao tầng ngay sát xung quanh. Không sợ có ai đó có thể nhìn thấy từ trên xuống.

Ando xuống khỏi ụ bê tông và đến đứng giữa hai phòng thiết bị nhô lên. Một phòng vận hành thang máy, còn phòng kia dường như chứa hệ thống thông gió. Có một bể chứa nước lớn trên đỉnh của phòng thiết bị phía Nam.

Giữa hai phòng đó là một rãnh sâu được dùng làm khoang thông gió. Ando đi cẩn thận, dò dẫm từng bước một, tiến dần lên cho đến khi đứng cạnh nó. Cái khoang được rào lưới thép, nhưng có các lỗ rách trên lưới. Hẳn là nhóm bảo dưỡng đã quyết định mặc kệ những lỗ rách, vì cho rằng ngoài họ ra không có ai sẽ lên đến đây. Ando không thể bước gần thêm được nữa. Chỉ đặt một chân lên mép của cái hố hình chữ nhật tối om này, anh đã cảm thấy mình sắp bị nó hút vào. Nhưng anh rướn người ra trước rồi run run, anh ném bó hoa đang cầm xuống một trong các lỗ rách của lưới sắt. Anh chấp hai bàn tay cầu nguyện cho cô được an nghỉ vĩnh hằng. Nếu hôm qua một nhân viên kỹ thuật không đến đây để kiểm tra thang máy, có lẽ Mai sẽ nằm ở đó lâu hơn mà không ai phát hiện ra.

Bóng đêm nhanh chóng đổ xuống. Sân thượng giờ bị bao phủ trong bóng tối, và cơn gió nhẹ từ biển xoáy vào khoảng trời hẹp nơi Ando đứng, ba phía bao quanh là bê tông. Anh rùng mình. Đáng lẽ ra anh nên đến sớm hơn, khi mặt trời còn trên đỉnh đầu. Nhưng anh biết là mình không đủ can đảm, thậm chí ngay giữa ban ngày, để nhìn vào cái khoang, cái hố chỉ mới hôm qua còn chưa xác chết. Không chỉ ý nghĩ về xác chết khiến anh nổi da gà. Ý nghĩ về việc phải chờ chết dưới cái chỗ bùng kín ấy cũng khiến anh kinh hãi. Mai đã nằm dưới đó bao nhiêu ngày, mắt cá chân bị tẹo do ngã, không thể đứng

được, nhìn vào khoảng trời phía trên cô chừng ba mét, dần dần bị mất hết hy vọng, cho đến khi chết? Có lẽ giống như cảm giác bị chôn sống trên một cỗ quan tài lơ lửng giữa trời. Ando thấy khó thở. Tình huống quá bất thường, không thể gọi là tai nạn được.

Từ bên trong một phòng máy, anh nghe tiếng rì rì như thể dây cáp đang được một cái tời quấn vào. Rõ ràng một thang máy đang hoạt động. Ando bắt đầu lùi lại từng bước nhỏ để ra khỏi khoảng giữa hai phòng máy. Tường của hai phòng có những chỗ nhám xù xì và đen sẫm, sơn bị bong, chứng tỏ chỗ này hiếm khi có người đến.

Anh ra khỏi nơi này nhanh hết sức, chạy đến thang và leo xuống ban công tầng mười bốn. Thanh thang dưới cùng cách mặt sàn gần một mét, nên anh phải nhảy xuống. Ando bị trượt chân khi tiếp đất. Gót chân anh bị tê cứng một lúc; anh chúi xuống và thấy tầm mắt mình ngang với bậc cuối cùng của chiếc thang gỗ.

Anh quay vào trong và tiến về phía thang máy. Một chiếc thang máy đang chậm chậm đi lên. Anh nhấn nút chiếc thang máy đó và đứng chờ trước cửa.

Trong lúc chờ đợi, anh cố nghĩ xem tại sao Mai lại lên sân thượng của toà nhà này. Anh tính đến khả năng cô bị theo dõi. Khu nhà kho hầu như vắng người vào ban đêm, và có lẽ, khi đi qua đây, cô nhận ra là đang bị người khác bám theo. Cô nhìn thấy cầu thang phía ngoài toà nhà có chiếc cổng sắt. Nhận định rằng cô có thể trèo lên đó còn dễ hơn là mặt thì không, nên cô đã trèo lên. Có lẽ dễ hơn mặt kia sau đó cũng trèo được qua cánh cửa, và Mai không còn cách nào khác là tiếp tục trèo lên. Sai lầm đầu tiên của cô, đúng là sai lầm, đã đẩy cô đến ngõ cụt. Chiếc thang dẫn lên sân thượng có lẽ là lối thoát cuối cùng của cô. Bậc thang thấp nhất cách sàn gần một mét. Hy vọng rằng cuối cùng kẻ theo đuổi cô sẽ từ bỏ, Mai đã trèo lên sân thượng. Vậy là kẻ lạ mặt có bám theo cô nữa không? Ando cố tưởng tượng xem hạng người nào sẽ gặp khó khăn khi trèo lên một chiếc thang được dựng vuông góc với mặt sàn, và hình ảnh hiện ra trong đầu anh là một con thú bốn chân.

Khi ý nghĩ đó vừa đến thì cũng là lúc thang máy mở cửa. Thang máy có người. Ando đang nhìn vào mũi giày; anh ngước mắt lên và bắt gặp ánh mắt của một cô gái. Cô ta nhìn anh như thể đang phục sẵn. Chắc chắn anh đã gặp cô gái này rồi, trong tình huống tương tự. Cô ta là người đã đi ra từ phòng Mai và đi chung thang máy với anh. Móng tay bị nứt, và cái mũi đó, anh chưa bao giờ nghĩ thấy mũi như thế - có cố anh cũng không thể quên được cô ta.

Giờ anh lại đứng ngay trước mặt, đối diện với cô ta, và anh chờ người. Anh bối rối. Đầu óc anh không thể xử trí những gì đang thấy, và cơ thể không còn tuân theo ý chí của anh nữa.

Sao. Cô. Ta. Ở. Đây? Anh cuống quýt tìm một lý do, cái lý do anh không có khả năng tìm thấy. Việc không tìm được một lý do nào hợp lý chính là điều làm anh sợ hãi. Chừng nào có được lời giải thích thì nỗi kinh sợ mới có thể bị xua đi.

Khi họ nhìn nhau, cửa thang máy bắt đầu đóng lại giữa họ. Cô gái đưa tay ra giữ cho cửa mở. Động tác thật mềm mại, khéo léo. Cô ta mặc váy chấm màu xanh dương, phía dưới chiếc váy anh có thể nhìn thấy chân cô ta, đôi chân trần, không mang tất bất chấp thời tiết mùa đông. Tay phải cô ta giữ cửa; còn trong tay kia là một bó hoa nhỏ.

Hoa! Ánh mắt Ando dừng lại ở bó hoa.

"Tôi đã gặp anh rồi, có đúng không?" Cô ta bắt chuyện, giọng nói đã lồi kéo được anh. Giọng nói trầm hơn anh trông đợi khi nhìn vào vẻ mỏng manh của cô ta.

Miệng Ando há hốc cho đến khi cuối cùng anh thốt ra được vài lời từ đáy họng khô khốc. "Cô là chị gái của Mai phải không?"

Đó là vai anh muốn cho cô ta sắm. Nếu đúng như thế, thì cũng hợp lý: cô ta đi ra từ phòng Mai, cô ta đến toà nhà này với một bó hoa. Mọi việc sẽ được giải thích.

Cô gái hơi cử động đầu một cách khó lý giải. Không hẳn là cái gật đầu, cũng không hẳn là lắc. Cũng có thể là xác nhận hoặc bác bỏ, nhưng Ando quyết định rằng cô ta định nói là phải.

Cô ta là chị gái của Mai, đến để đặt hoa trên sân thượng toà nhà nơi em mình chết. Điều này hoàn toàn tự nhiên, rất hợp lý. Người ta chỉ tin vào những thứ họ có thể hiểu được.

Khi anh đã hiểu như thế, nỗi sợ trước đó khiến anh buồn cười. Anh sợ điều gì chứ? Anh không thể hiểu nổi tâm lý của mình. Lần đầu gặp nhau, cô gái này đã gây cho anh ấn tượng mạnh mẽ về thế giới bên kia. Nhưng giờ đây khi bí ẩn được lý giải, ấn tượng đó nhạt nhòa đi như thể một lời nói dối, trong khi chỉ có vẻ đẹp của cô choán hết cách anh nhìn nhận về cô. Sống mũi thanh tú của cô, đường nét tròn mềm mại nơi gò má, đôi mắt hơi xéch với hàng mi rậm. Chúng không nhìn thẳng vào anh; chúng dường như không chú ý tập trung vào đâu. Trong ánh mắt đo ải giấu một vẻ rực sáng quyền rũ.

Đôi mắt ấy. Khi anh gặp cô ta hôm trước tại căn hộ của Mai, cô ta đeo kính. Đây là lần đầu anh nhìn thấy mắt cô ta. Cái nhìn đó, thẳng vào anh, có một sức hút mãnh liệt. Anh thấy khó thở, trông ngực đập thình thịch.

"Xin lỗi, nhưng mà..." Từ cách nói và nét mặt rõ ràng cô ta muốn biết mối quan hệ giữa anh với Mai.

"Tôi là Ando. Làm việc ở Trường Y của Đại học Fukuzawa." Anh biết rằng điều này không trả lời đúng câu hỏi của cô.

Cô gái bước ra khỏi thang máy, tay vẫn giữ cho cửa mở, và mắt ra hiệu cho anh bước vào. Anh phải tuân theo. Những cử động tinh tế của cô ta khiến anh không còn sức để từ chối. Như thể bị bỏ bùa, Ando bước vào thang máy ngay chỗ cô ta đã đứng. Họ nhìn nhau lần nữa từ vị trí bây giờ đã đảo ngược.

"Tôi có một lời đề nghị, sẽ sớm nhờ đến anh."

Cô ta nói điều này ngay trước khi cửa đóng. Ando nghe rất rõ, đó chắc chắn là lời cô ta nói. Cánh cửa đóng lại như cửa chớp của ống kính máy ảnh, xoá bỏ cô gái khỏi tầm nhìn của Ando, nhưng hình ảnh cô ta thì đã in trong não anh.

Khi thang máy đi xuống chậm chậm, Ando thấy mình đã mất tự chủ bởi một ham muốn không thể kiểm soát được. Mai là đối tượng của những tưởng tượng dục tình đầu tiên anh có kể từ khi gia đình đổ vỡ, nhưng lần còn mãnh liệt hơn nhiều. Anh chỉ mới ở bên cô gái ấy vài giây, nhưng anh có thể nhớ rõ mọi

chỉ tiết trên cơ thể cô ta, từ đường con nòi mắt cá chân, lộ trần ra phía bên trên đôi giày vải, cho đến khoé mắt cô. Hình ảnh của cô ta trong anh vẫn còn rõ ràng, ngay cả khi những giây phút đó đã qua đi. Bối rối vì dự vọng bất ngờ, Ando lao nhanh ra khỏi toà cao ốc, vẫy một chiếc taxi, rồi vội vã về nhà.

Trên taxi, anh nghĩ về những lời sau cùng của cô gái đã nói.

Tôi có một lời đề nghị, sẽ sớm nhờ đến anh.

Đề nghị của cô ta là gì? Cô ta có ý gì khi nói "nhờ đến" anh? Liệu đó có phải là một kiểu nói đùa xã giao không?

Anh đã vội vã rời khỏi toà nhà trên taxi, như thể bị ánh mắt cô ta rượt đuổi. Anh tiếc đã không hỏi ít nhất là tên và số điện thoại của cô ta. Tại sao anh không hỏi? Lẽ ra anh nên chờ cô ta từ sân thượng đi xuống. Như thể mỗi hành động của anh đều bị cô gái kia kiểm soát. Anh đã hành động trái với ý chí của mình.

Một tuần trôi qua kể từ ngày khám nghiệm tử thi của Mai. Đã vào tháng Mười hai, tiết trời đột ngột trở nên lạnh giá. Ando chưa bao giờ thích mùa đông - anh thích thời tiết cuối xuân đầu hè hơn - nhưng từ khi con trai qua đời, anh không quan tâm nhiều đến sự thay đổi các mùa nữa. Dầu vậy, cái lạnh buốt của buổi sáng buộc anh phải nhận ra mùa đông đã đến. Trên đường đến trường đại học, vài lần anh dừng lại, định quay về lấy thêm áo ấm, nhưng cuối cùng vẫn đi tiếp. Anh không muốn quay về, và lại đi bộ cũng khiến người anh ấm lên.

Căn hộ của anh ở Sangubashi khá gần trường đại học nên nếu muốn anh có thể đi bộ đến chỗ làm. Và mặc dù thường thì anh đi tàu, quãng đường ngắn, nhưng việc chuyển tàu, điều anh bắt buộc phải làm, chưa bao giờ diễn ra suôn sẻ. Do đó, và cũng bởi vì biết rằng anh cần vận động thân thể, nên đôi khi Ando đành vừa đi vừa chạy từ nhà đến chỗ làm và ngược lại. Ngày hôm nay bắt đầu giống một trong những ngày đó, nhưng đang giữa đường đến trường, anh đổi ý và bắt tàu tại nhà ga Yoyogi. Anh muốn đến trường sớm.

Vì chỉ còn hai ga nữa là tới, anh không có thời gian sắp xếp lại những suy nghĩ khi ở trong tình trạng lắc lư trên khoang tàu. Sáng nay anh định đến xem mẫu tế bào của Mai và Ryuji dưới kính hiển vi điện tử. Ý nghĩ về điều đang chờ đợi phía trước khiến Ando sốt sắng.

Cho đến lúc này, người ta không tìm thấy loại virus giống virus đậu mùa ở bất cứ người nào chưa từng xem cuốn băng. Hiện chưa có báo cáo nào về trường hợp loại virus này lây lan do tiếp xúc qua da. Trong phòng Mai, anh thấy một bản sao cuốn băng, đã bị xoá. Hai sự kiện này có nghĩa rằng nếu tế bào máu của Mai có sự hiện diện của virus, thì có thể kết luận cô đã xem cuốn băng. Tai hoạ đồ xuống đầu cô chính là do cuốn băng gây ra.

Anh mãi suy nghĩ đến mức suýt lơ bển, nhưng anh nhảy được ra khỏi tàu ngay trước khi cửa đóng lại. Anh cuốn theo dòng người về phía cửa soát vé. Bệnh viện đại học nằm oai nghiêm ngay phía ngoài nhà ga.

Ando ngó đầu vào phòng xét nghiệm, thấy Miyashita quay khuôn mặt đỏ lựng về phía anh.

"Cuối cùng thì hân cũng xuất hiện!"

Miyashita và Nemoto đã dành cả tuần trước để chuẩn bị cho buổi làm việc qua kính hiển vi hôm nay, virus không phải là thứ mà ta có thể chỉ cần đặt dưới kính hiển vi rồi lúc nào đó có hứng thú thì xem. Rất nhiều việc cần phải làm trước, dùng máy ly tâm, tách tế bào, và vân vân. Quy trình này quá sức đối với một người ngoại đạo như Ando. Nhìn những chuẩn bị kỹ lưỡng như vậy, có thể thấy Miyashita nóng lòng chờ đợi đến giây phút này. Anh ta đã ở đó từ sáng sớm để sửa soạn.

"Tắt đèn," Nemoto nói.

"Tuân lệnh!" Miyashita đáp, nhanh chóng tắt đèn. Mặc dù họ đã hoàn tất việc sắp xếp chuỗi bazơ từ trước, nhưng đây là lần đầu chính mắt họ được thấy trực tiếp virus. Loại virus này được tìm thấy trong máu của Ryuji và có lẽ cả trong máu của Mai nữa.

Nemoto đi một mình vào phòng tối, đặt mẫu siêu mỏng lên giá mẫu. Ando và Miyashita ngồi trước bảng điều khiển, nhìn chăm chú vào màn hình, im lặng tuyệt đối. Mặc dù màn hình còn trống, nhưng mắt của hai người vẫn linh hoạt theo đuổi hình ảnh tưởng tượng của những gì họ sắp thấy.

Nemoto quay lại và tắt bóng đèn cuối cùng trên trần. Tất cả đã sẵn sàng. Cả ba người nín thở nhìn màn hình. Một cách chậm rãi, khi mẫu siêu mỏng của lớp tế bào được chiếu sáng, chùm điện tử, một thế giới vi mô bắt đầu mở ra trước mắt họ.

"Chúng ta đang quan sát virus của người nào đây?" Miyashita hỏi Nemoto.

"Của Takayama."

Khối màu xanh trên màn hình trước mắt họ là cả một thế giới riêng. Một cú vặn núm điều khiển sẽ đưa tầm nhìn của họ chạy ngang trên bề mặt của tế bào. Đâu đó trong tế bào loài virus đang ẩn nấp.

"Thử tăng độ phóng đại lên," Miyashita nói. Nemoto đáp ứng ngay, chuyển máy sang mức x9000. Nhìn lại bề mặt tế bào họ thấy rõ những tế bào đang chết. Tế bào chất loé sáng lên, trong khi bào quan chuyển thành các phẩm màu đen.

"Tập trung vào tế bào chất phía trên bên phải và tăng độ phóng đại." Khi nói, khuôn mặt Miyashita phản chiếu hình dạng lăm chám của các tế bào chết và có vẻ sáng mờ của bức tượng đồng bán thân. Nemoto tăng độ phóng đại lên x16000.

"Nữa."

X21000

"Rồi. Dừng lại." Miyashita cao giọng, và anh ta liếc nhìn Ando, anh đang nhào người ra trước, mặt sát màn hình.

Chúng đây rồi... cả một đám!

Những hình sợi xoắn quanh các tế bào chết trông như bầy rắn đang cắn xé và bám vào bề mặt chất nhiễm sắc.

Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng Ando. Đây là một loại virus mới, chưa ai từng thấy một loại tương tự trước đây. Anh chưa bao giờ nhìn thấy virus đậu mùa qua kính hiển vi điện tử, nhưng anh biết nó qua các tài liệu y khoa. Nhìn qua cũng có thể thấy ngay sự khác nhau giữa hai loại virus.

"Lạy trời."

Miyashita ngồi đó thở hắt, miệng há hốc ra.

Ando hiểu cơ chế hoạt động của virus: cách nó theo mạch máu đến động mạch vành, tại đó nó bám vào thành trong của động mạch vành trước đoạn phân nhánh, gây đột biến trong tế bào của vùng đó cho đến khi những đột biến đó hình thành một khối u. Điều anh không thể hiểu được là làm thế nào loại virus anh đang nhìn thấy đây lại có thể được tạo ra thông qua ý thức của nạn nhân. Virus này không xâm

nhập từ bên ngoài vào cơ thể. Mà nó được sinh ra từ bên trong, là hệ quả của việc xem một cuốn băng; đó là một chức năng của tâm trí. Điều đó quá bí ẩn khiến Ando chết lặng. Nó thể hiện một bước nhảy từ hư vô đến hiện hữu, từ ý niệm đến vật chất. Trong suốt lịch sử Trái Đất điều như vậy chỉ xảy ra một lần duy nhất, là khi sự sống bắt đầu xuất hiện.

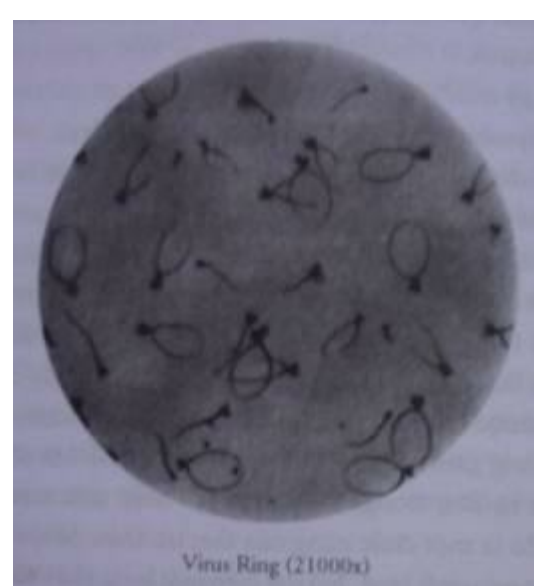
Điều này có nghĩa là sự sống xuất hiện do hoạt động của ý thức nào đó?

Ý nghĩ của Ando đang đi trệch lối. Miyashita đưa anh trở lại thực tại bằng nhận xét tiếp theo của anh ta.

"'Ring', có ai thấy không?"

Ando quay lại nhìn màn hình kính hiển vi điện tử. Không mất nhiều thời gian để hiểu được nhận xét của Miyashita; anh ta đang cố tìm cái gì đó để so sánh với hình dạng của virus. Một số virus dạng xoắn, một số có hình chữ u, nhưng hầu hết chúng trông giống như chiếc nhẫn hơi bị biến dạng, là đồ vật mà ta đeo ở ngón tay. Chính xác là "ring". Thậm chí còn có một chỗ nhô ra tại một điểm, trông không giống gì hơn một mặt đá đặt trên đế. Màn hình trông như cảnh tượng một nền nhà rắc bừa bãi những chiếc nhẫn, những con rắn và những sợi dây chun xoắn vào nhau.

Ando và Miyashita, những người phát hiện ra loại virus mới kỳ lạ, có trách nhiệm phải đặt tên cho nó, và nhận xét của Miyashita như một lời gợi ý. Virus Ring.



"Tên nó thế nào?"

Miyashita muốn nghe ý kiến của Ando. Cái tên thật hoàn hảo, nhưng Ando thấy khó mà nêu rõ lý do. Nó quá hoàn hảo, khiến anh tự hỏi có phải một thực tế giống-tạo-hoá đang gây nên cảm nhận đó không. Toàn bộ chuyện này bắt đầu như thế nào? Ando nhớ lại không chút khó khăn: nó bắt đầu từ những con số trên tờ báo lòi ra khỏi đường khâu ở bụng Ryuji. 178, 136. Những số đó cho anh từ tiếng Anh "ring". Rồi anh tìm được bài phóng sự kỳ lạ, nó được đặt nhan đề là *Ring*. Và giờ, cái này, cái anh đang quan sát - là một loại virus có hình dạng giống chiếc nhẫn. Tưởng như một ý chí nào đấy, thay hình đổi dạng sau mỗi lần tái sinh để phát triển thành cái gì đó lớn hơn, đã chọn hình này làm một biểu tượng.

Thế giới vi mô có những dạng vẻ đẹp nảy sinh từ sự lặp lại theo chu kỳ, nhưng điều Ando đang nhìn thấy là một thứ xấu xa núp dưới vẻ ngoài đẹp đẽ. Không chỉ bởi hiểu biết trù tượng rằng virus này gây hại cho con người mà Ando thấy nó xấu xa. Điều anh đang cảm thấy gần giống như lòng căm thù bản năng đối với những sinh vật có hình dạng ngoằn ngoèo. Bất cứ người nào được cho xem hình này, mà trước đó hoàn toàn không biết đến nó, có lẽ sẽ phản ứng bằng sự ghê tởm.

Như để chứng minh điều đó, Nemoto, người biết rất ít về nguồn gốc của virus, đã rung mình thấy rõ. Tay anh ta rung lên trên các nút điều khiển. Chỉ có chiếc máy vẫn không bị ảnh hưởng, nó phát ra những hình ảnh âm bản một cách không chút cảm xúc. Khi đã chụp được bảy tấm hình, Nemoto gom chúng lại và đi vào phòng tối. Trong khi chờ tráng chúng ra, anh ta đặt mẫu siêu mỏng từ tế bào máu của Mai lên giá mẫu. Sau đó anh ta quay lại bàn điều khiển và nhẹ nhàng bật công tắc.

"Tiếp theo chúng ta sẽ xem virus trong máu Takano."

Họ tăng dần độ phóng đại, như đã làm với mẫu virus của Ryuji. Họ dễ dàng thấy cái đang tìm kiếm. Không nghi ngờ gì nữa, chúng thuộc một loại virus. Chúng đang quần quai như những con virus trong máu Ryuji.

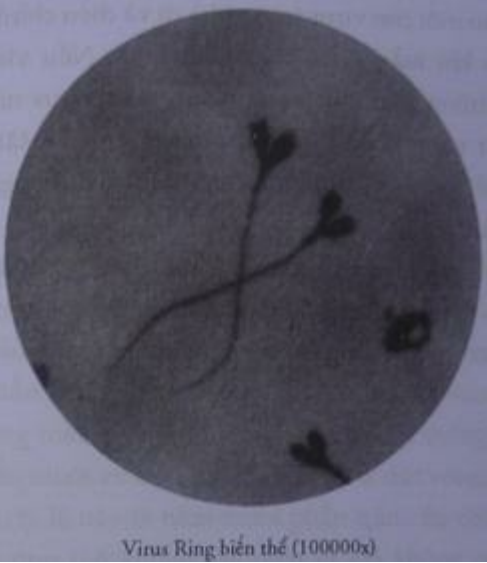
"Giống y hệt," Ando và Miyashita nói cùng một lúc. Cả hai người đều không thấy bất cứ điều gì cản trở việc đưa ra kết luận đó. Nhưng Nemoto, chuyên gia vi mô điện tử, lại nhạy bén hơn đối với những khác biệt nhỏ bé.

"Lạ thật."

Miyashita nhìn anh ta đang nghiêng đầu, tay bóp cằm, rồi hỏi, "Cái gì lạ?"

"Tôi sẽ không nói gì cho đến khi so sánh những tấm ảnh."

Nemoto bao giờ cũng thận trọng trong mọi việc, anh ta do dự, chưa đưa ra kết luận khi chỉ hoàn toàn dựa trên ấn tượng về virus của Ryuji. Phương châm của anh ta là khoa học cần bằng chứng, chứ không phải cảm giác. Ngoài ra, Nemoto chắc chắn rằng anh ta nhận thấy khác biệt về số lượng. Không phải sự thay đổi về tổng số các con virus trong mỗi mẫu. Điều anh ta nhận thấy, là trong mẫu virus của Mai có nhiều vòng bị gãy. Dĩ nhiên, trong mẫu virus của Ryuji, một số con virus đứt ra, tạo thành hình chữ u, hoặc giống hình con rắn cuộn tròn, nhưng hầu hết chúng đều nguyên vẹn và trông như những vòng nhẫn. Trong trường hợp của Mai, có nhiều vòng nhẫn bị gãy hơn, và duỗi rra trông giống như những sợi dây.



Để xác nhận những nghi ngờ của mình, Nemoto tập trung vào một con virus trông khả dĩ và điều chỉnh tiêu cự cho đến khi mẫu virus tràn màn hình. Nếu virus bình thường trông như một vòng nhẫn, mẫu virus này trông như một vòng nhẫn bị đứt ở phía mặt đá. "Mặt đá" và "chân đế" giờ trông như một chiếc đầu có đuôi ngọ nguyệt đằng sau.

Kết quả là một hình dạng mà Ando, Miyashita và Nemoto thấy rất quen thuộc. Cùng lúc cả ba đều nghĩ đến cùng một điều nhưng không ai dám nói ra.

Ấn tượng ban đầu của Nemoto đã được chứng minh khi anh ta so sánh các bức ảnh chụp virus Ring. Ở bất cứ phần nào trong mẫu mô của Mai, số lượng virus hình vòng nhẫn đứt hay hình dây lớn hơn so với vùng tương ứng trong mẫu mô của Ryuji. Nói theo lối thống kê, gần một phần mười virus trong máu Ryuji bị đứt vòng, còn đối với Mai, tỷ lệ này là năm mươi phần trăm. Sự chênh lệch rõ ràng như thế không thể diễn ra mà không có lý do. Ando đề nghị quan sát mẫu virus tất cả các nạn nhân của cuốn băng dưới kính hiển vi điện tử.

Mãi cho đến thứ Sáu, sau kỳ nghỉ Năm Mới, mới có tất cả các kết quả.

Liếc ra ngoài cửa sổ phòng xét nghiệm, anh có thể nhìn thấy tuyết sót lại từ trận tuyết đêm qua vẫn còn vương trên những cành khô trong Khu Ngoại viên Đền thờ Minh Trị. Mệt mỏi với việc phân tích các bức ảnh, Ando đến bên cửa sổ ngắm quang cảnh bên ngoài. Nhưng Miyashita không nghỉ ngơi gì hết, anh ta cẩn thận so sánh các bức ảnh trên mặt bàn.

Tính cả Asakawa và Mai, mười một người đã chết sau khi xem cuốn băng. Trong máu các nạn nhân người ta tìm thấy cùng một loại virus, và chẳng còn nghi ngờ gì nữa, chính virus này là nguyên nhân của cái chết. Nhưng xét theo tỷ lệ virus vòng đứt, các nạn nhân được chia thành hai nhóm. Trong trường hợp của Mai và Asakawa, các vòng đứt chiếm một nửa số lượng virus trong mẫu máu, còn ở những người khác, số lượng virus vòng đứt chỉ chiếm một phần mười. Đây không phải là kết quả gây ngạc nhiên đặc biệt. Dường như số mệnh của người nhiễm virus có liên hệ với mức độ hiện diện của các virus vòng đứt.

Các số liệu cho thấy khi số lượng virus vòng đứt vượt quá một tỷ lệ nhất định, vật chủ tránh được cái chết do đứng tim, tuy nhiên còn chưa rõ chính xác tỷ lệ phần trăm ấy là bao nhiêu.

Mai và Asakawa đã xem cuốn băng. Virus xuất hiện trong cơ thể họ. Tính đến điểm này, họ không khác gì chín nạn nhân kia. Nhưng điều gì đó đã khiến một số virus biến thành hình dây, và những vòng đứt này vượt quá một mức độ nhất định. Đó là lý do tại sao ngay cả khi đã xem cuốn băng, cả Mai và Asakawa đều không chết vì suy tim cấp. Câu hỏi là, điều gì đã khiến virus trong máu họ đứt ra? Điều gì làm cho họ khác với chín người kia?

"Một dạng miễn dịch nào đấy?" Ando thắc mắc.

"Đó là một khả năng," Miyashita nói, ngược đầu lên.

"Hoặc có lẽ..." Ando hạ giọng.

"Có lẽ sao?"

"Một điều gì đó liên quan đến chính loại virus này?"

"Cá nhân tôi ngả theo hướng ấy," Miyashita nói, gác chân lên chiếc ghế trước mặt, ưỡn cái bụng bự ra.
"Vì trò tình quái của bốn thanh niên đầu tiên xem cuốn băng, nó bị đẩy đến tuyệt chủng trong tương lai

không-quá-xa. Để tìm lối thoát, virus phải đột biến. Đúng như Ryuji đã nói với chúng ta qua thông điệp của anh ta. Giờ thì: chính xác nó đã đột biến như thế nào, và nó sẽ tiến triển thành cái gì? Tôi cho rằng, câu trả lời nằm ở loại virus Ring trong người Mai Takano và Kazuyuki Asakawa. Nói chính xác là trong hình dạng bất thường của nó."

"Theo lý thuyết, một virus mượn tế bào của vật chủ để tự sinh sản."

"Đúng."

"Và đôi khi, sự sinh sản đó diễn ra với một tốc độ bùng nổ."

Đây cũng là thứ kiến thức quá phổ thông. Để tìm ví dụ về sự phát tán dữ dội của virus, người ta chỉ cần dẫn đến nạn dịch Cái chết Đen lan tràn thời Trung cổ, hoặc dịch cúm Tây Ban Nha thời hiện đại.

"Thì sao?" Miyashita giục Ando nói tiếp.

"Thử nghĩ xem. Cuốn băng bảo người ta, 'Sao một bản trong vòng một tuần, không người sẽ chết.' thậm chí nếu người xem có làm thế, thì chỉ một cuốn băng được nhân đôi lên. Tỷ lệ này quá thấp. Giả sử những người xem sau này lại quá trình đó, thì sau một tháng chỉ mới có bốn cuốn băng."

"Cậu nói có lý."

"Điều đó chẳng có gì đáng sợ."

"Ý cậu là nó không giống virus, đúng không?"

"Nếu nó không gia tăng theo cấp số nhân, thì rất khó mà phát tán được."

Miyashita nhìn trừng trừng Ando. "Chính xác thì cậu muốn nói cái gì?"

"Chỉ là..."

Ando không chắc mình muốn nói gì. Có phải anh đang cố giải thích sự việc theo hướng tồi tệ hơn? Chắc chắn có nhiều trường hợp khi một con virus, chỉ trong vòng một đêm, đã lây lan cho hàng nghìn, hàng chục nghìn nạn nhân. Đó là lý do để virus tồn tại, nó tự tái tạo lại đồng thời với số lượng rất lớn. Việc sao chép một cuốn băng, mỗi lần một cuốn, không mang lại hiệu quả. Kết quả đã nói lên điều đó, chỉ ba tháng sau khi được tạo ra, cuốn băng giờ đã tuyệt diệt. Trừ phi nó được tái sinh thông qua đột biến.

"Chỉ là tôi có dự cảm xấu về chuyện này."

Ando nhìn lại các bức ảnh virus Ring. Hàng vô số, đè lẫn lên nhau. Khi vài con virus chồng lên nhau, chúng trông giống như cuộn băng bị tháo ra và cuộn rối. Cô gái ngoại cảm Sadako Yamamura, trên bờ vực cái chết, đã chuyển thông tin thành hình ảnh, để lại một dạng năng lượng ở đáy giếng. Cuốn băng được tạo ra là kết quả của sự giải phóng năng lượng đó. Vấn đề không phải là sự phát tán, mà là thông tin, như đã được ghi lại trên cuốn băng và ADN.

Anh không thể rũ sạch nỗi nghi ngờ rằng một dạng đột biến khủng khiếp đang diễn ra ở đâu đó mà anh không biết. Ando đã đến căn hộ của Mai, anh cũng đã đến khoang thông gió trên sân thượng mà cô rơi xuống. Anh cảm thấy sự kỳ quái trong căn phòng cô, cảm thấy sự quái dị dưới chân mình trên sân thượng. Có lẽ đó là lý do tại sao anh cảm nhận được mối nguy hiểm đang gieo rắc lên anh nhiều hơn Miyashita. Anh hầu như có thể nghe thấy tiếng vụn xé của cái gì đó đang ráo riết dưới lòng đất.

"Bạn có cảm thấy thảm họa đang đến không?" Giọng nói Miyashita nghe có vẻ khá thoải mái.

"Chỉ là tất cả thật kỳ quái."

Ngay từ khi mở cho Ryuji, Ando đã bị lôi vào một thế giới kỳ quái. Nền bê tông như mềm đi và nhót dính dưới bước chân của anh, mùi hương cuộc sống lan toả trong một căn phòng không có người ở. Hiện tượng khó hiểu này tiếp sau hiện tượng khó hiểu khác. Và rồi thứ mà Mai đã sinh ra; chính ý nghĩ ấy khiến anh rung mình. Mai đã chết được một tháng rồi, và người ta chưa tìm thấy manh mối nào cho biết Mai đã sinh ra cái gì. Ando không nghĩ cô đã sinh ra một đứa bé đáng yêu.

"Đừng ỷ rũ thế. Nếu nó có đột biến, thì không có gì đảm bảo rằng nó đã thích nghi được với môi trường."

"Thế cậu nghĩ loại virus đột biến cũng đã bị tuyệt chủng sao?"

"Chúng ta không thể loại bỏ khả năng này."

"Lạc quan quá."

"Nhớ đại dịch cúm Tây Ban Nha xem, bệnh dịch đã càn quét cả thế giới vào năm 1918. Người ta tìm thấy đúng loại virus đó năm 1977, nhưng lúc này không có ai bị chết cả. Lúc đầu mới xuất hiện nó đã giết chừng hai mươi đến bốn mươi triệu người trên toàn thế giới, nhưng sáu mươi năm sau, nó cơ bản là vô hại."

"Tôi cho là một virus có thể bị yếu đi qua quá trình đột biến."

Đúng là kết từ khi phát hiện ra thi thể của Mai, người ta chưa tìm thấy thêm cái chết bí ẩn nào nữa. Anh vẫn theo dõi sát sao trên báo chí và khai thác các mối quan hệ của mình ở sở cảnh sát, nhưng cho đến nay mạng lưới của anh chưa phát hiện được gì. Có thể Miyashita đã đúng, loại virus đột biến mới được tái sinh đó không thích nghi với môi trường trong khoảng thời gian ngắn cần thiết, do đó nó mất khả năng phát tán. Có lẽ nó đã bị tuyệt diệt.

"Nên làm gì tiếp theo đây?" Miyashita hỏi, đá chân lên sàn và xoay người trên ghế.

"À, còn một điều chưa biết."

"Là gì?"

"Mai có cuốn băng khi nào và từ đâu?"

"Việc đó có quan trọng không?"

"Nó làm tôi băn khoăn. Tôi muốn xác định rõ ngay."

Ando cảm thấy nên kiểm tra điều này. Anh quá bận rộn với việc phân tích virus và quên băng mắt. Giờ dường như đó là việc duy nhất còn lại cần làm. Anh hầu như chắc chắn rằng cuộn băng Mai xem là bản sao tại nhà Ryuji, nhưng anh không biết vì sao và khi nào cô có được nó.

Việc tìm ra lại dễ dàng đến bất ngờ.

Giả sử đồ đạc của Ryuji, cả cuốn băng được chở về nhà cha mẹ anh ta trong vòng hai hoặc ba ngày sau khi anh ta chết, Mai chỉ có thể lấy nó ở đó. Vì vậy, Ando gọi điện đến nhà Ryuji.

Khi biết Ando là bạn cũ thời đại học của con trai mình, mẹ Ryuji bỗng nhiên trở nên thân thiện. Ando hỏi xem có một cô gái tên Mai Takado đến thăm bà không.

"Có," bà đáp. Bà còn biết rõ ngày bằng cách nhìn vào hoá đơn trong sổ ghi chép tài chính gia đình của mình. Bà đã mua một chiếc bánh bơ giòn cho Mai. Ngày 1 tháng Mười một, năm 1990. Ando ghi lại ngày.

"Với lại, cho cháu hỏi tại sao Mai lại đến thăm bác?"

Mẹ Ryuji giải thích rằng Mai đang giúp Ryuji trong một công trình mà anh ta viết đăng từng phần, bằng cách chép lại những bản thảo sạch cho mỗi phần, nhưng một trang của bài viết bị mất.

"Vì thế cô ấy đến nhà bác để tìm trang bị mất ấy, có phải không ạ?"

Ando ghi lại tên và nhà xuất bản của tờ tạp chí đăng loạt bài đó.

Rồi anh gác máy. Anh không muốn bị hỏi thăm về tình hình của Mai. Nếu anh cho mẹ Ryuji biết là Mai đã chết, chắc chắn anh sẽ phải đối mặt với hàng tá câu hỏi mà anh hoàn toàn không có câu trả lời làm bà hài lòng.

Ando ngồi đó, tay giữ ống nghe rất lâu sau khi đã ngắt cuộc gọi.

Ngày mùng 1 tháng Mười một, Mai đến nhà bố mẹ Ryuji. Trong khi tìm trang bản thảo bị mất, cô ấy tìm thấy cuốn băng. Cô ấy mang nó về nhà. Có lẽ đã xem nó đúng vào hôm ấy.

Anh bắt đầu đưa ra một giả thiết dựa trên điểm khởi đầu là ngày 1 tháng Mười một. Virus cần một tuần để gây tác dụng đầy đủ. Vậy điều gì sẽ xảy ra với cô vào ngày 8 tháng Mười một. Ngày Ando hẹn gặp cô là mùng chín. Anh đã gọi điện cho cô nhiều lần vào hôm ấy, nhưng không ai nhắc máy. Điều đó hợp lý. Hoặc là cô vẫn ở trong phòng nhưng không thể nhắc máy, hoặc là cô đã ở trong cái khoang thông gió kia rồi.

Anh bắt đầu tính ngược thời gian. Khám nghiệm phát y có thể cho biết cô sống bao lâu trong khoang thông gió, và cô đã chết bao lâu khi xác được phát hiện. Theo các bằng chứng, cô đã chết vào khoảng ngày 20 tháng Mười một, và đã rơi vào khoang thông gió mười ngày trước đấy. Quả là trùng khớp hoàn hảo với những tính toán này khi khẳng định virus đã biến đổi trong người cô vào ngày mùng tám hoặc mùng chín, dẫn đến việc cô bị rơi xuống khoang thông gió.

Điều tiếp theo Ando làm là đến khu lưu trữ tạp chí của thư viện để tìm tờ tạp chí đăng các bài viết của

Ryuji. Anh đã tìm thấy nó. Trong số ra ngày 20 tháng Mười một, anh tìm thấy phần cuối công trình của Ryuji, *Cấu trúc của tri thức*. Nó mách bảo Ando cái gì đó.

Mai đã chép lại bài viết của Ryuji và đưa nó đến cho người biên tập.

Có nghĩa trong khoảng thời gian từ khi xem cuốn băng đến khi chết, chắc chắn cô đã tiếp xúc với ít nhất là một người.

Anh gọi điện đến phòng biên tập của tờ nguyệt san đã đăng bài viết và xin một cuộc hẹn với người biên tập đã phụ trách công trình của Ryuji. Ando quyết định mình cần đến tận toà báo, có điều gì đó khiến anh muốn gặp trực tiếp người này, thay vì chỉ nói chuyện với anh ta qua điện thoại.

Anh bắt tàu đến Suidobashi. Từ đó anh đi bộ chừng năm phút, tìm địa chỉ cần đến, cuối cùng cũng thấy toà nhà mười một tầng nơi đặt văn phòng Shotoku, nhà xuất bản của Ryuji. Tại bàn lễ tân, anh xin gặp Kimura, biên tập viên của nguyệt san *Currents*. Trong khi đợi, anh nhìn lơ đãng dọc hành lang, Ando mừng vì biên tập đã đồng ý tiếp một người hoàn toàn xa lạ. Qua điện thoại, giọng nói anh ta nghe như của một thanh niên ngoài hai mươi, nhưng hiểu biết. Trong đầu anh mừng tượng ra một thanh niên đẹp trai, đeo kính.

Trái lại, anh nhìn thấy một gã béo phệ, mặc quần ca rô có dây đeo, cái đầu hói bóng thấy mồ hôi cho dù đang vào mùa lạnh. Anh ta hoàn toàn khác xa với tưởng tượng của Ando về hình ảnh người biên tập viên của một nhà xuất bản lớn, đặc biệt là người làm việc cho một tạp chí đăng tải những diễn biến mới nhất của tư tưởng đương thời.

"Xin lỗi để anh phải đợi." Người đàn ông cười tươi và trao danh thiếp cho Ando. Satoshi Kimura, Tổng biên tập. Anh ta trông già hơn so với khi nghe giọng. Có lẽ đã gần bốn mươi.

Ando trao danh thiếp của mình và nói, "Cảm ơn anh đã đồng ý gặp. Tôi có thể mời anh đi uống cà phê ở đâu đó được không?" Ý anh là ra khỏi toà nhà.

"Quanh đây không có quán cà phê nào tử tế cả. Nhưng chúng tôi có một quầy bar, nếu anh không phiền."

"Cũng được."

Ando quyết định theo ý của Kimura, và cả hai cùng vào thang máy.

Quầy bar ở tầng thượng của toà nhà, có thể nhìn xuống khu vườn ở khoảng sân bên dưới. Ở đây được trang bị khá đầy đủ, khi ngồi xuống ghế sofa, Ando nhìn xung quanh và bắt gặp những khuôn mặt anh biết là người của các báo và tạp chí. Dường như quầy bar này là nơi các biên tập viên ưa chọn để gặp gỡ các tác giả. Nhiều người đến đây với bản thảo trong tay.

"Chúng ta vừa mất đi một người tốt."

Nghe những lời này, suy nghĩ đang vẩn vơ của Ando quay trở lại với chủ đề chính, anh nhìn vào khuôn mặt bóng nhẫy của Kimura ngay bên kia bàn.

"Tôi và Ryuji Takayama là bạn cùng lớp hồi còn ở trường y," Ando nói, chờ đợi một phản ứng. Anh không còn đếm được mình đã nói câu này với bao nhiêu người.

"Thật vậy sao? Vậy là anh biết giáo sư Takayama."

Kimura nhìn vào danh thiếp trong tay rồi gật gù, như thể xác nhận lại một điều gì. Danh thiếp có tên trường đại học nơi Ando làm việc. Có lẽ anh ta nhớ ra rằng Ryuji đã học ở khoa Y của chính trường đại học này.

"Hơn nữa, tôi là người đã mổ xác cho anh ta."

Mắt Kimura tròn tròn. Anh há miệng và phát ra tiếng kêu nhỏ kỳ lạ.

"À, giờ, thế..."

Kimura yên lặng, nhìn chăm chăm vào hai bàn tay đang cầm tách cà phê của Ando. Dường như anh ta quan tâm đến những ngón tay đã mổ xẻ Ryuji.

"Nhưng hôm nay tôi đến đây không phải để nói về anh ta," Ando nói, đặt tách cà phê xuống và đưa hai tay lên bàn.

"Vậy anh đến vì việc gì?"

"Tôi muốn hỏi anh một chút về một sinh viên của anh ấy. Mai Takano."

Khi nghe đến tên cô, vẻ mặt Kimura dịu xuống, anh ta rướn người ra trước. "Hỏi gì về cô ấy?"

Anh ta chưa biết, Ando linh cảm. Nhưng sớm muộn anh ta cũng biết thôi.

"Anh có biết là Mai đã chết không?"

Kimura lại kêu lên, thậm chí nghe còn kỳ dị hơn ban nãy, anh ta gần như nhảy ra khỏi chiếc ghế đang ngồi. Cách anh ta biểu lộ những cảm xúc đầy kịch tính đến gần như khôi hài; anh ta đúng là Người Muôn Mặt. Đáng lẽ anh ta nên đến thử vai cho một bộ phim sitcom, Ando nghĩ.

"Anh đang đùa đấy à!" Kimura kêu lên. "Mai không thể chết được?"

"Cô ấy ngã xuống dưới một cái khoang thông gió trên sân thượng hồi tháng Mười một vừa rồi và chết trong đó."

"Tôi đoán điều đó giải thích tại sao tôi không liên lạc được với cô ấy."

Ando cảm thấy có chút găng gù với người đàn ông này, người từng rơi vào cảnh ngộ như anh. Anh không biết Kimura đã có vợ hay chưa, nhưng anh sẵn sàng đánh cược rằng gã này ít nhất cũng có chút rung động trước Mai.

"Anh có nhớ lần cuối gặp cô ấy lúc nào không?" Ando hỏi ngay, không muốn người đàn ông có thời

gian để đắm chìm trong cảm xúc.

Chúng tôi chỉ vừa mới sửa bản in cho ấn phẩm Năm Mới, lúc đó vào khoảng đầu tháng Mười một."

"Anh có nhớ được chính xác ngày không?"

Kimura lấy cuốn lịch hẹn năm ngoái ra và lật giở.

"Ngày hai tháng Mười một."

Mùng 2 tháng Mười một. Ngay sau hôm Mai đến nhà bố mẹ Ryuji và mang theo cuốn băng về nhà cô. Hẳn là lúc đó cô đã xem cuốn băng rồi.

"Anh có thể cho tôi biết nơi anh gặp cô ấy không?"

"Cô ấy gọi cho tôi nói rằng đã chép xong bài báo. Tôi đến đó ngay để nhận bản thảo."

"Đến đâu? Căn hộ của cô ấy ư?"

"Không, chúng tôi gặp nhau tại một quán cà phê trước nhà ga chỗ cô ấy. Như mọi lần." Kimura dường như muốn nhấn mạnh rằng anh ta chưa bao giờ đặt chân vào căn hộ của cô, dù biết rằng cô sống một mình.

"Khi gặp, anh có thấy cô ấy dường như có gì khác lạ không?"

Kimura tỏ vẻ bối rối. Anh ta không biết ý của Ando là sao khi đặt câu hỏi đó. "Ý anh là sao?"

"À, thật không may là vẫn còn một vài nghi vấn xung quanh nguyên nhân cái chết của cô ấy?"

"Nghi vấn?"

Kimura khoanh tay lại suy nghĩ một lúc. Ý nghĩ cho rằng điều mình nói có thể ảnh hưởng đến kết quả mô pháp y của Mai đột nhiên làm anh ta thận trọng.

"Bất cứ thông tin nào cũng có ích. Anh có nhận thấy điều gì không?"

"À, hôm đó, cô ấy dường như hơi khác so với chính bản thân cô ấy."

"Anh nói cụ thể hơn được không?"

"Cô ấy có vẻ tái nhợt. Cô ấy dùng một chiếc khăn che miệng, như thể đang chống lại cơn buồn nôn."

Từ buồn nôn khiến Ando chú ý. Anh vẫn nhớ đồng màu nâu dường như là chất nôn mà anh đã nhìn thấy trên sàn phòng tắm nhà Mai.

"Anh có hỏi cô ấy về cơn buồn nôn không?"

"Không. Ý tôi là, ngay lúc đó cô ấy bảo tôi là không được khỏe vì phải thức đêm viết lại bản thảo của

giáo sư Takayama."

"Tôi hiểu. Vậy cô ấy nói đó là do thiếu ngủ."

"Đúng."

"Cô ấy còn nói với anh điều gì khác không?"

"Lúc đó tôi cũng vội, anh biết đấy. Tôi cảm ơn cô ấy về bản thảo, chúng tôi trao đổi một chút về cuốn sách sắp phát hành, rồi tôi từ biệt."

"Sách. Ý anh là sách của Ryuji."

"Đúng thế. Ngay từ đầu chúng tôi đăng loạt bài với ý định sau đó sẽ xuất bản một cuốn sách."

"Cuốn sách đó bao giờ phát hành?"

"Dự kiến sẽ xuất hiện ở các nhà sách vào tháng sau."

"Tôi hy vọng nó đạt doanh thu tốt."

"Đó là một tài liệu khá khó đọc, và chúng tôi không đặt nhiều hy vọng. Tuy nhiên, phải nói rằng cuốn sách thực sự tốt. Xuất sắc."

Sau đó, cuộc nói chuyện chuyển hướng sang những hồi tưởng về Ryuji, và Ando thấy khó mà quay lại chủ đề chính. Ngay khi anh đưa được Mai vào cuộc trò chuyện để họ có thể nói về mối quan hệ giữa cô và Ryuji, thì thời gian Kimura hứa dành cho anh đã hết. Ando thực sự chưa thu được thông tin nào giá trị cả, nhưng anh quyết định tốt hơn hết là không nên nán lại lâu hơn thời gian mà tay biên tập dự định tiếp anh. Chắc chắn anh cần gặp người đàn ông này thêm, và anh muốn để lại một ấn tượng tốt. Do đó anh cảm ơn Kimura và chuẩn bị về.

Khi Ando đứng dậy, bỗng dưng anh nhận thấy ba người đang đi vào quầy bar. Hai đàn ông và một phụ nữ, Ando đã nhìn thấy ba người họ trước đây rồi. Người phụ nữ là nhà văn viết tự truyện, cô ta đã nhảy lên hàng best-seller khi có một cuốn sách được chuyển thể thành phim. Ando đã nhiều lần thấy cô ta trên truyền hình và trong các tuần san. Trong số hai người đàn ông, một người là đạo diễn đã chuyển thể tác phẩm của nữ nhà văn kia thành phim. Nhưng người thực sự làm Ando ngạc nhiên là người đàn ông tầm bốn mươi, đi cùng với tay đạo diễn. Anh sắp nhớ ra tên của anh ta. Anh vắt óc. Người này phải là một nhà văn hoặc gì đấy. Khi họ đi qua, Kimura nói với người đàn ông.

"Này, *Asakawa*. Tôi rất vui khi nghe mọi việc tiến triển."

Asakawa.

Đó là Junichiro Asakawa, anh cả của Kazuyuki. Ando đã đến nhà anh ta ở Kanda vào tháng Mười một để lấy chiếc đĩa mềm *Ring*. Lúc ấy, Ando quá vui mừng vì có được chiếc đĩa mềm nên anh đã không nói thêm gì ngoài lời tạm biệt chiếu lệ. Nhưng sau đó anh trả lại chiếc đĩa, và gửi kèm theo một bức thư cảm ơn rất lịch thiệp.

Anh cũng nhớ trên danh thiếp Junichiro đưa cho có tên của nhà xuất bản này. Không biết do tình cờ hay là nhờ mối quen biết mà cuốn sách của Ryuji lại được công ty của anh trai người bạn thân xuất bản.

Nhận ra Ando, Junichiro dường như hơi ngần ngại vì bất ngờ.

"Rất vui được gặp lại anh..." Ando cúi chào, định sẽ cảm ơn lần nữa vì sự giúp đỡ của anh ta và cũng để nói một lời chúc năm mới phù hợp. Nhưng Junichiro quay mặt đi, và nói ngay trước khi Ando có thể nói tiếp.

"Xin lỗi."

Nói xong câu đó, anh ta né sang bên để tránh Ando, dẫn nữ nhà văn và tay đạo diễn đến một bàn trống. Ando có thể nói anh đã bị phũ mặt. Một lần nữa anh liếc nhìn Junichiro, giờ đã ngồi xuống bàn, nhưng anh ta đang mãi nói chuyện với tay đạo diễn và không nhìn về phía anh. Rõ ràng anh ta phớt lờ Ando.

Anh lục trong trí nhớ để tìm ra một lời giải thích cho cách ứng xử khiếm nhã của Junichiro. Ando nghĩ anh biết khá rõ người đàn ông đó khi họ tiếp xúc với nhau lần trước. Anh không thể nhớ đã làm điều gì để nhận được sự đối xử như vậy. Anh không hiểu nổi. Ando lắc đầu vì thái độ lạ thường của anh ta, rồi theo chân Kimura ra khỏi quầy bar.

Tối hôm ấy khi về nhà, lần đầu tiên sau rất lâu rồi, Ando xả nước vào bồn tắm. Khi con trai còn sống, anh và nó thường tắm chung với nhau mỗi tối. Nhưng từ khi sống một mình, tắm trong bồn dường như quá phiền phức, và anh dần quen dùng vòi hoa sen.

Sau khi tắm xong, Ando lấy những bức ảnh chụp qua kính hiển vi điện tử treo lên tường phía đầu giường anh trắng trơn, giống như một màn hình. Anh treo những bức ảnh lên đó, như những bức ảnh X-quang trên hộp đèn, theo thứ tự độ phóng đại tăng dần: x17000, 21000. Các bức ảnh chụp virus tách từ máu của Mai. Ando lùi vài bước nữa, vẫn không rời mắt khỏi chúng. Có một vùng nơi các virus Ring chồng lên nhau, trông giống như một cầu thang xoắn ốc. Anh tập trung, cố gắng tìm ra điều gì đó, bất cứ điều gì đó, bất cứ điều gì anh có thể đã bỏ qua lúc trước.

Anh tắt bóng đèn trần và chiếu đèn bàn thẳng lên những tấm ảnh. Dưới ánh sáng, những con virus trông như thể đang bò quanh bức tường trắng. Anh xoay đèn sang bức ảnh x24000 chụp những vòng nhẫn đứt giãn ra như sợi dây. Chúng xuất hiện với số lượng rất nhiều trong máu của Asakawa và Mai, nhưng rất ít trong máu của Ryuji và những người khác. Trong trường hợp của Mai, không có dấu hiệu thành trong động mạch vành bị hẹp. Tuy nhiên, trường hợp của Asakawa, một khối u bắt đầu xuất hiện. Nói cách khác, giữa Mai và Asakawa có những triệu chứng hơi khác nhau.

Tại sao động mạch của cô ấy không bị tổn thương? Ando chuyển sự chú ý sang vấn đề này. Những virus hình dây anh đang nhìn đã không tấn công vào động mạch vành của Mai, vốn là mục tiêu tấn công chính ở những người khác. Tại sao cô ấy là ngoại lệ?

Có gì đó loé lên trong trí nhớ của anh. Anh giở trang đánh dấu những hoạt động của Mai từ cuối tháng Mười và tháng Mười một trong sổ ghi chép ra, soi dưới đèn. Lần đầu tiên anh gặp Mai là 20 tháng Mười tại phòng Giám định Pháp y, ngay trước khi mổ cho Ryuji. Hôm đó trông Mai không được khoẻ. Ando đã phỏng đoán được lý do: cô ấy đang ở kỳ kinh nguyệt. Dù chỉ là trực giác, nhưng anh tin chắc.

Anh quay lại nhìn những bức ảnh trên tường. Anh nhìn vào những virus hình dây trong tấm chụp phóng đại x100000. Anh có nhớ lại ấn tượng đầu tiên khi thấy nó ở trường đại học.

Đầu hình ôvan và đuôi ngo nguậy, nó không nhắc anh nhớ đến điều gì sao? Những con sâu đó đã bơi trong mạch máu của Mai, nhưng chúng không tấn công động mạch vành của cô.

Chúng tấn công vào cái gì?

Anh thấy nóng đầu. Một khe nhỏ từ từ mở ra, để ánh sáng lọt vào. Đây là một trong những khoảnh khắc khi điều trước đó bị che đi giờ đột nhiên lọt vào tầm nhìn. Ando xem lại cuốn sổ, vào ngày anh cho là Mai đã xem cuốn băng. Tối mừng 1 tháng Mười một. Ngày thứ mười hai hoặc mười ba sau kỳ kinh nguyệt của cô.

Anh tiến một bước lại gần bức tường, rồi một bước nữa. Nhìn vào những virus Ring đang ngo nguậy đuôi.

Đúng rồi. Trông chúng giống y hệt tinh trùng đang bơi vào cổ tử cung.

"Tinh trùng?" anh bật lên.

Hôm đó là ngày cô ấy rụng trứng.

Phụ nữ thường rụng trứng khoảng hai tuần sau kỳ kinh, và trứng chỉ ở trong vòi trứng tối đa là hai mươi bốn giờ. Nếu trong vòi trứng của Mai có trứng vào đêm cô ấy xem cuốn băng...

Virus Ring bất ngờ tìm được lối thoát và chuyển mục tiêu từ động mạch vành sang trứng của cô. Ando thở dốc, ngồi xuống mé giường. Anh không cần nhìn vào cuốn sổ hay bức hình nữa. Chỉ có thể là Mai đã rụng trứng khi xem cuốn băng. Chính là cô đã gặp vận rủi khi xem đúng vào ngày ấy trong tháng. Điều đó giải thích tại sao cô lại là ngoại lệ. Trong số tất cả những phụ nữ đã xem cuốn băng, chỉ cô là người duy nhất đang rụng trứng.

Và rồi...

Khi cố suy luận xem điều gì chắc chắn đã xảy ra, xương sống Ando lạnh toát. Nhưng anh không thể ngăn mình đi đến một kết luận rõ ràng.

Hàng vô số con virus Ring đã xâm nhập vào trứng của Mai và được ghép vào AND của trứng.

Chúng thụ tinh trứng của cô.

Mặc dù đã tiến hoá, bản chất của virus Ring không thay đổi. Trong đúng một tuần, trứng được thụ tinh sẽ phát triển hoàn thiện và thoát ra khỏi cơ thể Mai. Đó chính là lý do tại sao mổ pháp y lại tìm thấy bằng chứng Mai đã sinh nở.

Nhưng cô đã sinh ra cái gì?

Khi đến căn hộ của Mai, căn phòng được cho là không có người ở, anh chắc chắn đã cảm thấy hơi thở của một sinh vật. Khi cúi người trong tư thế bất thường để xem xét nhà vệ sinh của cô, anh đã cảm thấy một cái gì mềm nhũn chạm vào gót chân của mình, chỗ tất bị tụt xuống. Anh chắc chắn sinh vật đã chạm vào anh chính là vật Mai đã sinh ra. Cái gì rất nhỏ đủ để thoát khỏi sự chú ý của anh khi tìm kiếm. Có lẽ lúc ấy nó đang trong giai đoạn phát triển ban đầu nên có thể ẩn nấp trong tủ quần áo của cô. Cho dù là gì, anh cũng đã cảm thấy nó chạm nhẹ vào da anh.

Ando rùng mình không dứt. Anh cảm thấy muốn ngâm mình trong bồn tắm lần nữa và cởi quần áo ra. Anh chưa tháo nấp đáy, bồn vẫn còn đầy nước. Anh xả nước nóng cho đến khi nhiệt độ nước cao hơn lần ngâm mình trước, xoay chân để nhìn vào gót. Anh co chân. Nó vẫn hoàn toàn bình thường, nhưng điều đó cũng chẳng khiến anh yên lòng chút nào.

Anh thả bàn chân xuống nước và ngồi ôm gối. Lúc sau, một câu hỏi xuất hiện trong anh. Giờ anh đã biết lý do Mai không bị suy tim cấp, nhưng còn Assakawa?

"Anh ta là nam giới," Ando lầm nhảm.

Nhưng có lẽ, anh ta cũng sinh ra cái gì đó rồi cũng nên.

Có lẽ nước quá nóng, Ando bỗng thấy khát.

PHẦN NĂM: ĐIỀM BÁO

1

15 tháng Giêng, Lễ Thành nhân, là ngày nghỉ, thành ra một kỳ nghỉ cuối tuần ba ngày. Vào ngày đầu tiên của kỳ nghỉ dài đó, Ando nhận được điện thoại của Miyashita rủ anh đi chơi. Đối với Ando, nhận được lời mời chẳng khác gì kẻ dưới thuyền đang gặp bão mà nhìn thấy bến cảng, vì anh đang không biết làm gì cho hết ba ngày nghỉ vô công rồi nghề lười thủ một mình. Anh không chắc có thích cách Miyashita đề nghị anh hay không - như thể anh ta đang giấu giếm điều gì - nhưng Ando không có lý do để mà không đi theo. Anh nói có, rồi hỏi "Chúng ta đi đâu?"

"Có cái này tôi muốn cho cậu xem", đó là tất cả những gì Miyashita nói. Ando hiểu ông bạn có lý do, nên anh kiềm chế không hỏi dồn thêm nữa. Anh sẽ có câu trả lời khi gặp Miyashita.

Miyashita đón Ando tại nhà. Ngay khi leo lên xe, Ando lại hỏi họ sẽ đi đâu.

"Không nói với cậu được. Giờ đừng hỏi nữa".

Do đó ngay cả khi khởi hành rồi, Ando cũng không biết mình sẽ đi đâu.

Chiếc xe rời đường cao tốc Tokyo - Yokohama số 3 sang đường mới Yokohama. Dường như họ đang đến Fujisawa. Họ không thể đi quá xa, nếu vẫn muốn đó là chuyến đi trong ngày. Nếu xa lắm cũng chỉ là Odawara hoặc Hakone, có thể là bán đảo Izu, nhưng không xa hơn Atami hay Ito. Sau nhiều phỏng đoán về điểm đến của chuyến đi bí ẩn. Ando quyết định ngồi yên và tận hưởng cuộc du ngoạn.

Ngay trước khi sắp hòa vào tuyến đường, họ phải dừng lại. Lối vào đường mới Yokohama luôn tắc nghẽn, đặc biệt là vào hôm nay, ngày đầu tiên của kỳ nghỉ cuối tuần dài. Để Miyashita khỏi thấy chán ngắt khi cầm lái, Ando quyết định kể cho anh ta những giả thiết mà anh đã rút ra vài hôm trước, về việc tại sao chỉ có Mai không xuất hiện những bất thường trên động mạch vành. Theo lý luận của Ando, Mai đã rụng trứng vào ngày cô xem cuốn băng, và virus Ring chuyển hướng tấn công sang trứng của cô. Vì vậy, trước khi ngã xuống khoang thông gió trên mái nhà, Mai đã sinh ra một dạng sống chưa biết. Một giống gì có thai kỳ chỉ một tuần. Nếu cô mới sinh nở, điều đó giải thích tại sao cô không mang quần lót.

Miyashita lắng nghe anh nói, rồi yên lặng một lúc. Đôi mắt tròn xoe của anh ta dường như đang nhìn chăm chú về phía trước, nhưng sau đó anh ta chuyển làn đột ngột, trái ngược với vẻ bình thản của mình, lái xe vào làn đường vượt.

"Ít nhiều tôi cũng đã nghĩ như thế khi nhìn những con virus của Mai dưới kính hiển vi điện tử", Miyashita nói, không để ý đến tiếng còi réo âm ỉ đằng sau.

"Ý cậu là sao?"

"Virus vòng đứt trông rất quen thuộc. Sau một lúc tôi mới nghĩ ra rằng chúng giống tinh trùng".

"Cậu cũng nghĩ thế sao?"

"Nemoto cũng nói y hệt".

"Vậy là cả ba chúng ta đều có chung một ấn tượng".

"Đúng. Đôi khi ta phải để ý đến trực giác". Miyashita nhếch mép cười với Ando, không để ý đến con đường đằng trước.

"Cậu nhìn đường hộ tôi với!". Khi đèn phanh của chiếc xe phía trước sát gần, Ando riu cả chân.

"Đừng lo, chúng ta sẽ không chết giống Asakawa đâu". Miyashita nói, cố gắng tỏ ra vô tư lự khi đạp phanh. Nhưng cái hãm xung gần như chạm vào chiếc xe phía trước họ. Ando lau mồ hôi lạnh, tự hỏi trong sâu thẳm nhận thức của Miyashita có gì không ổn chẳng. Lái xe kiểu ấy sớm muộn gì họ cũng sẽ gặp tai nạn.

"Nói về Asakawa, tại sao anh ta không chết vì bị suy tim vẫn còn là bí ẩn".

"Đúng. Đàn ông không rụng trứng được".

"Nhưng có lẽ có một điều gì khác biệt trong thể chất của anh ta, giống như Mai".

"Loại virus có thể đã tìm thấy một lối thoát".

"Lối thoát?"

"Một cách tốt hơn để lây lan và phát triển".

Khi qua lối ra đoạn đường vòng Hodogaya, giao thông đỡ tắc nghẽn đi đôi chút, và họ đã tiết kiệm được thời gian. Chắc chắn, các bảng hiệu giao thông đã khiến Miyashita dùng đến từ "lối thoát". Anh ta nói tiếp.

"Cậu biết đấy, có giải quyết được vụ này không là tùy thuộc vào chúng ta". Mọi dấu hiệu lãnh đạm thường thấy trong giọng nói của anh ta đã biến mất.

"Tin tôi đi, tôi đang cố đây".

Miyashita thay đổi chủ đề "Mấy ngày nghỉ Tết cậu làm gì?"

"Không gì cả. Tôi nằm lì ở nhà".

"Hừm. Tôi đưa cả nhà đến một làng chài ở mũi phía Nam bán đảo Izu. Chúng tôi ở trong một nhà nghỉ B&B nhỏ, nó thậm chí còn không được nhắc đến trong các sách hướng dẫn du lịch. Cậu biết tại sao tôi chọn nơi xa thế không? Là vì một trong những cuốn sách ưa thích của tôi chọn bối cảnh là ngôi làng đó, tôi luôn muốn đến đấy. Cuốn sách nói rằng nếu đứng từ làng nhìn ra chân trời ngoài biển khơi, ta sẽ nhìn thấy ảo ảnh. Tôi đã tin".

Ando không biết Miyashita đang muốn nói gì. Anh chỉ gật đầu lắng nghe.

"Tôi biết thật không ý tứ khi nói với cậu điều này, nhưng gia đình là một điều tuyệt vời. Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng sóng từ trong nhà trọ, hiểu chứ, tiếng sóng đã đánh thức tôi dậy lúc nửa đêm. Và khi ngắm nhìn gương mặt vợ và con gái, từ trong sâu thẳm tôi thấy họ thân yêu biết nhường nào".

Ando biết rõ gia đình thân thương đến thế nào. Anh cố tưởng tượng kỳ nghỉ Tết cùng gia đình ở một làng chài phía nam Izu, ở đó người ta có thể nhìn thấy ảo ảnh... Khi một mình, nỗi cô đơn sẽ xâm chiếm, nhưng sự hiện diện của những người thân yêu sẽ làm người ta thấy ấm lòng. Ando bắt đầu đắm chìm trong ý nghĩ về gia đình đã tan vỡ của anh, nhưng Miyashita không cho anh có thời gian.

"Vợ tôi đẹp lắm, đúng không?"

Nhưng khi trả lời, Ando không hình dung ra vợ của Miyashita, mà là vợ của chính mình "Rất đẹp", anh gật đầu, nghĩ lại về ngây thơ và tươi tắn của cô khi họ lần đầu gặp nhau.

"Còn tôi, lùn tịt, béo phệ, và xấu xí. Cô ấy xinh đẹp, và tính tình thì tuyệt vời. Tôi biết mình thật may mắn".

Vợ của Miyashita cao hơn anh ta, trông như một diễn viên nổi tiếng. Đứng cạnh vợ mình, Miyashita rõ ràng trông như một nòi giống thấp kém hơn. Nhưng anh ta tài năng, và nếu cứ giữ đà này, anh ta chắc chắn sẽ có biên chế ở trường y. Ando cười buồn bã. Chẳng có gì thấp kém cả.

"Nên tôi không muốn chết. Tôi nghĩ mình đã quá lạc quan. Từ đầu tôi đã tham gia vào vụ này như một người quan sát vô tâm. Thực tế, tôi còn thích thú tự hỏi mọi việc sẽ đi đến đâu".

Ando thì nhìn nhận sự việc nghiêm túc hơn một chút. Nhưng chính anh cũng đã đứng ở vị thế của một người quan sát không vô tâm. Ngay cả nếu không giải quyết được vụ này, anh cũng không sợ phải chịu hậu quả là một tổn hại cụ thể nào đó. Vì vậy, tình huống của anh về cơ bản là khác với Asakawa và Ryuji.

"Tôi cũng thế".

"Nhưng tôi nhận ra có lẽ mình đánh giá quá thấp mối nguy hiểm".

"Từ lúc nào?"

"Sau kỳ nghỉ, khi tôi từ Izu trở về".

"Có chuyện gì xảy ra ở đó?"

"Không thấy ảo ảnh đâu cả".

Ando cau mày. Miyashita nói khó hiểu quá.

"Chỉ thế thôi à?"

"Đã bao giờ cậu đến một nơi là bối cảnh của một cuốn tiểu thuyết chưa?"

"Rồi, tôi nghĩ thế". Ando biết rằng hầu hết mọi người, ít nhất một lần, đều cảm thấy sự thôi thúc muốn đến nơi là bối cảnh của cuốn sách mình yêu thích.

"Thế nào?"

"Kiểu như là, 'Ồ, mình nghĩ là đúng chỗ này".

"Có khác với những gì cậu tưởng không?"

"Đa phần là thấy thất vọng?"

"Bối cảnh cậu tưởng tượng ra khi đọc cuốn sách khác với thực tế cậu nhìn thấy".

"Tôi không nghĩ nó có thể giống y như thật".

"Chuyện xảy ra với tôi ở Izu cũng y như thế. Chính là chuyện này. Tôi nhận ra nơi đó từ những mô tả trong cuốn sách. Nhưng tôi cảm thấy không ổn và cuối cùng nó không phải là những gì tôi tưởng tượng. Tôi không thấy được ảo ảnh".

Ando không nói ra, nhưng anh nghĩ sự bất bình của Miyashita thật hết sức trẻ con. Một tiểu thuyết gia không tránh khỏi việc nhìn sự việc qua lăng kính của ông ta và từ đó mà miêu tả chúng. Lăng kính đó là của riêng tác giả, và khi người đọc tự hình dung ra một quang cảnh dựa trên cuốn sách, thì kết quả chắc chắn không tránh khỏi khác với thực tế. Không có cách nào truyền tải chính xác được một cảnh vật cho người khác mà không cần dùng đến máy chụp hình hoặc quay phim. Ngôn ngữ có hạn chế của nó.

Đột nhiên Miyashita ghé sát vào mặt Ando rồi nói " Mặt khác, nếu ..."

"Cậu có thể vừa nói vừa nhìn đường được không?". Ando chỉ thẳng đằng trước, và Miyashita cho xe chạy chậm lại rồi chuyển sang làn đường khác.

"Cậu có nhớ đọc *Ring* khi nào không?"

Ando có thể nhớ chính xác. Đó là ngày sau hôm anh mượn chiếc đĩa mềm từ Junichiro, anh trai của Asakawa. Ando đã vồ lấy từng trang giấy ra khỏi máy in và đọc ngẫu nhiên.

"Tôi thậm chí còn nói được cả ngày. 19 tháng Mười một".

"Tôi đọc một lèo đến hết".

Điều đó cũng đúng với Ando. Anh đã đọc một mạch và chưa hề đọc lại "Thì sao?"

"Dù đọc có một lần, nhưng tôi nhớ các cảnh vật rất rõ ràng. Đôi khi tôi vẫn nghĩ về chúng".

Về điểm này anh cũng đồng ý. Các sự kiện và nơi chốn được miêu tả trong *Ring* hết sức sống động,

như thể chúng được chôn vào những nếp nhăn trong não anh. Nếu cố gắng, anh có thể nhớ lại từng cảnh vật rất rõ ràng. Một bài phóng sự đầy hình ảnh. Nhưng mà, thế thì sao?

Không hiểu ý của Miyashita ra sao, Ando không trả lời.

"Bỗng nhiên tôi tự hỏi bài phóng sự đó đã truyền tải cảnh vật chính xác đến mức nào".

Nét mặt Miyashita vẫn bình lặng lạ thường, so với sự nghiêm nghị trong lời nói anh ta vừa thốt ra.

Giờ Ando đã hiểu được bản chất mối lo lắng của Miyashita. Nếu bối cảnh họ đã tưởng tượng khi đọc *Ring* không hề khác một chút nào so với thực tế thì sao? Liệu có thể xảy ra không?

"Nếu như ...". Cổ họng Ando khô khốc khi anh thốt ra những từ đó. Máy sưởi giúp cho chiếc xe duy trì được nhiệt độ dễ chịu, nhưng nó cũng làm không khí khô đi.

"Tôi nghĩ tốt hơn hết là chúng ta đến xem thử".

"Tôi hiểu rồi. Thế nên cậu mới kéo tôi theo".

Cuối cùng Ando cũng biết nơi họ đến. Họ đang đến Nam Hakone - vùng Atami, nơi diễn ra nhiều sự kiện được tường thuật trong *Ring*. Họ sẽ đến để xem hình ảnh hiện thực có phù hợp với những gì họ tưởng tượng trong đầu không. Và tất nhiên, hai người xem tốt hơn là một. Ando và Miyashita có thể quan sát, thảo luận, và hy vọng đi đến một đánh giá chính xác.

"Lúc đầu tôi định không nói với cậu cho đến khi tới đó. Tôi không muốn cậu có định kiến".

"Tôi sẽ ổn thôi".

"Tôi quên mất không hỏi. Trước đây cậu chưa từng đến Pacific Land, Nam Hakone chứ?".

"Dĩ nhiên là chưa. Thế còn cậu?".

"Tôi còn chưa từng nghe đến cái tên ấy cho đến khi đọc thứ đó".

Vậy là cả hai người họ chưa từng đến đây. Nhưng khi nhắm mắt lại, Ando có thể nhìn rõ trong đầu mình những ngôi nhà gỗ ở Villa Log Cabin, nằm rải rác trên một con dốc thoải. Ngôi nhà B-4 là nơi chuỗi sự việc kinh hoàng này bắt đầu. Dưới hiên nhà có một lỗ hổng dẫn đến một giếng cũ sâu chừng năm hoặc sáu mét. Cách đây hai lần năm, một phụ nữ tên là Sadako Yamamura đã bị cưỡng hiếp, rồi bị ném xuống giếng - một nhà ngục tối tăm nơi ý chí báo thù của Sadako kết hợp với ý chí của virus đậu mùa để phát tán.

Đó là nơi Miyashita dự định sẽ đến.

Để đến núi Hakone, bị mây che phủ, phía bên phải, Miyashita lái xe qua Manazuru theo hướng Atami. Theo phóng sự *Ring*, họ sẽ nhìn thấy biển báo Pacific Land, Nam Hakone, ngay khi ra khỏi Atami trên đường cao tốc Atami - Kannami. Đó là tuyến đường Miyashita và Ando đang chạy.

Lần đầu tiên cả hai người họ đi trên đường cao tốc này. Nhưng Ando cảm tưởng rằng anh đã từng đi rồi. Kazuyuki Asakawa đã ở trên con đường này vào ngày 11 tháng Mười. Anh ta đã đi vào một con đường đồi núi mà không biết rằng cái gì đợi mình tại nhà B-4, mặc dù không phải là không cảm thấy một điềm báo. Lúc ấy gần giữa trưa, bầu trời trong sáng. Vào ngày 11 tháng Mười, trời mưa rồi lại tạnh, cần gạt nước trên xe của Asakawa đã bật lên. Ando nhớ đã đọc nó trong *Ring*. Asakawa khó khăn lắm mới nhìn được qua kính chắn gió vì chiếc cần gạt nước cứ chạy qua chạy lại. Cả thời gian trong ngày và thời tiết đều khác bây giờ, nhưng Ando cảm giác như anh đang trải qua những gì Asakawa đã mô tả. Anh thấy biển báo đến Pacific Land đặt bên sườn núi. Trông rất quen thuộc, kiểu chữ viết ít được sử dụng, màu đen trên nền trắng. Miyashita không chút lưỡng lự rẽ trái, chạy vào con đường núi như thể biết đường rất rõ.

Con đường ngày càng hẹp và dốc khi chạy vào đoạn xuyên giữa những cánh đồng. Mặt đường xấu đến mức khó mà tin được là con đường này dẫn đến một khu nghỉ dưỡng. Những cành cây không được chặt xén, cỏ dại chết khô quệt vào hai bên xe tạo nên âm thanh rất khó chịu. Càng lên cao, cái cảm giác đã-gặp-rồi của Ando càng mạnh. Trước đây, anh chưa bao giờ đi trên con đường này, nhưng giờ thì anh không dám chắc điều đó.

"Cậu thấy mọi thứ quen thuộc không?". Ando hỏi nhỏ.

"Tôi cũng định hỏi cậu câu ấy".

Vậy là Miyashita cũng cảm thấy thế. Tất nhiên Ando cũng có cảm giác đã-gặp-rồi nhiều lần trước đây, nhưng nó chưa bao giờ kéo dài như lần này. Cảm giác đó càng mạnh lên khi họ tiếp tục đi. Ando có thể hình dung rõ ràng trạm thông tin đang chờ họ ở cuối con đường, một tòa nhà ba tầng mặt tiền được lắp kính đen.

Họ đi vào con đường vòng dẫn đến bãi đỗ xe, và một tòa nhà hiện lên trong tầm mắt. Đó là trạm thông tin, đúng như Ando hình dung. Anh thậm chí còn tưởng tượng ra nhà hàng ở phía sau hành lang. Không cần phải xác nhận gì thêm. Đọc bài phóng sự *Ring*, Ando và Miyashita đã được truyền tải những cảnh tượng này một cách trung thực hoàn hảo. Còn lời giải thích nào hơn?

Một lúc khá lâu sau, Miyashita lái xe xuống núi qua Atami và chọn đường Manazuru dọc theo bờ biển đến Odawara. Cuộc nói chuyện cứ ngắt quãng khi mỗi người trầm ngâm suy nghĩ về những gì vừa nhìn thấy, những người vừa mới gặp. Ando quá bận tâm lo lắng về những điều đã được mình chứng trong chuyến đi trong ngày này đến mức không thềm liếc nhìn xuống biển mùa đông tuyệt đẹp bên ngoài của sổ. Khu nghỉ dưỡng, và ngôi nhà gỗ có cái giếng bên dưới những tấm ván sàn nổi trên nền những con sóng trông giống như một ảo ảnh; Ando vẫn có thể ngửi thấy mùi bụi. Anh vẫn nghĩ về người đàn ông có khuôn mặt anh đã nhận ra.

Pacific Land gồm nhiều công trình nằm rải rác dọc theo hai bên đường từ trạm thông tin đến khách sạn. Các sân quần vợt, bể bơi, phòng tập thể thao, những căn nhà nhỏ, tất cả được xây trên mặt đất dốc, dù ở bên sườn núi hay trong thung lũng. Dốc núi nơi dựng các căn nhà gỗ khá thoải. Đứng bên đường nhìn xuống thung lũng nơi có các ngôi nhà gỗ nằm rải rác, họ có thể nhìn thấy phía xa bên dưới là vô số dãy nhà kính, ở khu vực giữa Kannami và Nirayama. Mái nhà màu trắng lóe sáng trong ánh nắng chiều mùa đông. Cả hai người họ đều thấy trong mọi căn nhà vẻ quen thuộc với mình.

Họ lái xe xuống nhà B-4. Họ cố gõ cửa, nhưng cửa khóa, nên họ đi vòng ra sau, phía dưới ban công. Khi cúi xuống, họ có thể nhìn thấy ngay lỗ hổng lớn, nơi những tấm vách tường được dỡ ra, giữa hai cột chống. Lỗ hổng dường như được cố ý tạo ra, và họ biết là ai đã làm. Ryuji đã dỡ bỏ các tấm gỗ để có thể chui qua. Vào ngày 18 tháng Mười, anh ta và Asakawa đã bò qua lỗ đó vào khoảng trống dưới ngôi nhà gỗ, rồi họ trèo dây thừng xuống giếng tìm hài cốt của Sadako Yamamura. Một chiến công rợn tóc gáy.

Miyashita tìm được chiếc đèn pin trong xe, rọi vào khoảng không dưới những tấm ván sàn. Ngay lập tức họ nhìn thấy một khối đen nhô lên, gần ở giữa. Miệng giếng. Cạnh đó là nắp bê tông. Chính xác như trong *Ring* mô tả.

Ando không muốn bò vào trong để nhìn vào giếng, cũng giống như anh không muốn nhìn vào cái khoang thông gió nơi phát hiện ra thi thể Mai. Anh đã đến gần nhưng cuối cùng lại không đủ can đảm để nhìn vào. Một cô gái trẻ tên là Sadako đã bị vớt xuống giếng, kết thúc cuộc đời mình khi đang nhìn chăm chăm lên một khoảng trời bé xiu. Mai đã trút hơi thở cuối cùng ở tận đáy một hình lăng trụ bê tông chữ nhật. Người này chết trong một cái giếng cũ ở rìa trại điều dưỡng bên sườn núi, còn người kia chết trên sân thượng tòa nhà văn phòng gần biển. Người này chết trong rừng heo hút, nơi những cành cây bao kín khắp mọi phía gần như che khuất bầu trời, còn người kia chết cạnh con đường gần cảng, nơi đặc sánh mùi biển cả, không có gì che khuất cô với bầu trời. Một người chết trong chiếc quan tài hình ống chìm sâu trong lòng đất, còn người kia trong một quan tài hình hộp ở trên cao. Sự tương phản kỳ lạ giữa nơi mà Sadako và Mai đã chết chỉ càng nhấn mạnh thêm sự tương đồng cơ bản giữa họ.

Đột nhiên tim Ando đập mạnh. Anh ghê tởm cái không khí ẩm thấp dưới sàn nhà, cái cảm giác của mặt đất dưới tay và đầu gối anh. Mùi đất xộc vào tận mũi khiến anh bất giác nín thở. Anh cảm giác như mình sắp ngạt thở.

Trong khi Ando sắp sửa chạy trốn khỏi lỗ hổng, Miyashita lại đang cố ép cái thân thể béo phệ của anh

ta vào khoảng không dưới sàn nhà. Ando sợ anh ta sẽ bò thẳng đến giếng, nên nói nghiêm nghị : " Đây, thế là đủ rồi đây".

Miyashita ngần ngại một lúc trong tư thế vụng về đó. " Cậu có lý", anh ta nói. Nghe theo Ando, anh ta bắt đầu lùi ra khỏi lỗ hổng. Họ đã đi đủ xa. Vào đó thì làm được gì?

Hai người bò ra khỏi gầm ban công và hít đầy phổi không khí bên ngoài. Chẳng cần phải nói gì. Quá rõ ràng là mỗi chi tiết trong *Ring* đều sát với thực tế. Họ đã chứng minh được giả thiết rằng những hình ảnh mà bài phóng sự tạo ra trong tâm trí họ là giống y như thực. Mọi thứ đều đúng y như bài phóng sự mô tả. Chỉ cần đọc *Ring*, cả Ando và Miyashita đều thực sự "nhìn thấy" nơi này. Từ mùi không khí cho đến cảm giác đất bần dưới chân, họ đã trải qua tất cả những gì Asakawa đã ném trái.

Nhưng Miyashita dường như chưa thỏa mãn lắm. "Đã đến nước này rồi, sao chúng ta không đến gặp ông Jotaro Nagao?".

Jotaro Nagao. Cái tên dường như đã trượt khỏi tâm trí Ando, nhưng anh vẫn có thể nhớ rõ khuôn mặt ông ta dù chưa bao giờ gặp ông ta bên ngoài những trang mô tả của *Ring*. Ông ta trán hói, khuôn mặt điển trai với sắc da khỏe khoắn làm người ta không nghĩ ông ta đã năm mươi bảy. Nhìn chung, ấn tượng ban đầu về ông ta là sự hòa nhã, cả cách ông ta nói chuyện cũng vậy. Vì lý do nào đó, Ando thậm chí còn biết được giọng nói của ông ta nghe như thế nào.

Cách đây hai mươi năm, đã có một trại điều dưỡng bệnh lao ngay tại nơi bây giờ là khu Pacific Land. Mặc dù hiện giờ Nagao đang hành nghề tư ở Atami, ông ta cũng từng làm việc ở trại điều dưỡng. Khi Sadako Yamamura đến thăm cha, Nagao đã cưỡng hiếp và ném cô xuống giếng. Nagao cũng là bệnh nhân đầu mùa cuối cùng của Nhật Bản.

Theo như phóng sự *Ring*, "trên một con đường hẹp trước ga Kinomiya, có một ngôi nhà nhỏ, một tầng, treo tấm biển ở cửa với dòng chữ "*Phòng khám bác sĩ Nagao: khoa Nội và khoa Nhi*". Lúc đến đó, Ryuji, đúng như bản chất, đã trấn áp ông bác sĩ cho đến khi ông ta thú nhận việc đã làm cách đây một phần tư thế kỷ. Miyashita đang đề nghị họ đến phòng khám để thấy tận mắt khuôn mặt bác sĩ Nagao.

Nhưng khi đến đó, cửa vào phòng khám đã bị kéo rèm che kín. Dường như không phải nơi này chỉ đóng cửa vào cuối tuần, mà trông cánh cửa như thể đã lâu rồi không được mở. Có bụi bần bên dưới, mạng nhện chằng đầy mái hiên. Cả căn nhà gây cảm giác đã đóng cửa rất lâu, có lẽ là vĩnh viễn.

Ando và Miyashita từ bỏ ý tưởng gặp Nagao, quay lại chỗ để xe bên lề đường. Ngay lúc ấy, họ thấy một chiếc xe lăn đang đi xuống con đường dốc từ Bệnh viện Quốc gia Atami. Một người đàn ông hói trán ngồi rũ rượi trong xe, một phụ nữ tầm ba mươi tuổi đẩy đằng sau. Cứ nhìn cách đôi mắt của ông già nhìn uể oải xung quanh không hướng vào một cái gì cụ thể, có thể thấy rõ ông ta bị rối loạn tâm thần.

Khi Ando và Miyashita thấy khuôn mặt đó, họ kêu lên và liếc nhìn nhau. Mặc dù ông ta đã già đi khủng khiếp - dễ đến hai mươi năm, chỉ trong vòng ba tháng - họ vẫn có thể nhận ra ngay, đó là Jotaro Nagao. Ando và Miyashita có thể nhớ ông ta đã từng trông như thế nào và so sánh với hình ảnh họ đang thấy.

Miyashita tiến đến người đàn ông và nói. "Bác sĩ Nagao".

Ông già không phản ứng, nhưng cô gái đi theo, trông như là con gái ông ta, quay về hướng giọng nói. Mắt cô bắt gặp mắt Miyashita. Anh ta hơi cúi chào, cô cúi người chào lại.

"Sức khỏe ông ấy thế nào?". Miyashita hỏi ngay, tỏ vẻ như một người quen cũ.

"Tốt, cảm ơn anh", cô nói, và vội vã bỏ đi với vẻ như chủ đề này quá sức chịu đựng. Nhưng cuộc gặp gỡ không phải là vô ích. Hiển nhiên là, cuộc nói chuyện với Asakawa và Ryuji đã buộc ông bác sĩ thừa nhận tội ác cách đây một phần tư thế kỷ, khiến ông ta mất cân bằng nghiêm trọng. Rõ ràng Nagao hầu như không còn nhận thức được thế giới bên ngoài.

Ông bố và cô con gái đi qua phòng khám, vào một con đường hẹp bên kia phòng khám. Khi nhìn họ đi, cả Ando và Miyashita suy nghĩ giống nhau, và điều họ đang nghĩ hoàn toàn không liên quan đến Nagao. Họ đang ngẫm nghĩ về cách họ nhận ra ngay ông già trên xe đẩy, người từng là một bác sĩ. *Ring* dường như đã "ghi" không chỉ cảnh vật mà cả khuôn mặt người với độ trung thực hoàn hảo.

Ando nhìn biển báo đường cao tốc Odawara - Atsugi, rồi lại nhìn khuôn mặt người bạn đang ngồi cạnh anh. Miyashita tỏ ra đang mệt mỏi, chẳng có gì ngạc nhiên. Anh ta đã cầm lái từ sáng đến giờ.

"Cậu có thể cho tôi xuống ở Odawara". Ando nói.

Miyashita cau mày, hơi quay sang Ando, như thể muốn hỏi lý do. "Thôi đi, bạn hiền. Cậu biết là tôi rất sẵn lòng chở cậu về tận nhà mà".

"Đề cậu đỡ phải vòng lại thôi. Nếu xuống ở Odawara, tôi bắt tàu tuyến Odakyu về thẳng nhà luôn".

Ando lo cho Miyashita. Nếu anh ta lái xe đến tận Yoyogi để thả Ando xuống, rồi quay lại Tsurumi nơi anh ta sống, thì quãng đường lái xe sẽ dài thêm vài dặm nữa. Miyashita rõ ràng đang đuối sức, cả thể chất lẫn tinh thần, nên Ando muốn anh ta về nhà nghỉ ngơi.

"Cậu cứ khẳng khẳng thế thì tôi sẽ cho cậu xuống ở Odawara!". Miyashita nói như thể đang nuông chiều theo ý muốn kỳ quặc bất chợt của người bạn, nhưng rõ ràng anh ta thấy dễ chịu hơn khi không phải lái xe vào Tokyo rồi quay ngược lại. Anh ta luôn như thế, đồ bao giờ nói ra ngay lời "Cảm ơn". Anh ta thấy khó khăn khi bày tỏ sự biết ơn một cách thẳng thắn.

Họ đã đi gần hết con đường qua trung tâm Odawara đến nhà ga, thì Miyashita lẩm bẩm, "Tuần tới việc đầu tiên chúng ta làm là thử máu".

Ando không cần hỏi lý do, vì anh cũng đang nghĩ đến chính điều đó. Anh đã nhận ra sự thật phũ phàng rằng anh đã biến từ một người quan sát thành người tham dự. Mọi bản sao của cuốn băng quỹ quái kia đã biến mất, và anh chưa xem nó. Anh cứ nghĩ là sẽ được an toàn, nhưng giờ anh nhận ra phóng sự *Ring* đã mô tả tất cả mọi thứ chính xác một cách siêu phàm ... Anh thấy giống như một bác sĩ điều trị cho một bệnh nhân AIDS, đột nhiên nhận ra mình bị nhiễm bệnh thông qua một con đường lây truyền chưa hề biết đến trước đó. Tất nhiên, chưa chứng minh được điều gì, đó chỉ là một khả năng. Dù vậy Ando vẫn ngồi co rúm lại, anh cảm thấy như giờ đây cơ thể mình đã bị cái gì đó xâm lấn. Gần như cả

ngày hôm nay anh bị tê liệt bởi sự tưởng tượng rằng một cái gì đó giống như virus Ring mà anh nhìn thấy dưới kính hiển vi điện tử, đang lan tràn trong cơ thể anh, dưới làn da, trong mạch máu, xâm chiếm các tế bào. Chắc chắn Miyashita cũng đang nếm trải cùng một nỗi sợ hãi.

Không tính tác giả của nó, Asakawa, Ando là người đầu tiên đọc *Ring*. Bài phóng sự mô tả những hình ảnh của cuốn băng một cách chi tiết. Nó còn mô tả khuôn mặt Jotaro Nagao chân thực đến mức Ando mới nhìn cũng có thể nhận ra ngay lập tức. Lẽ dĩ nhiên, anh phải thắc mắc liệu đọc *Ring* có gây hậu quả giống như xem cuốn băng không.

Nhưng anh đọc nó vào ngày 19 tháng Mười một năm ngoái. Từ đó đến nay đã hai tháng trôi qua, và không có gì xảy ra với anh cả, ít nhất đến lúc này anh có thể nói vậy. Không có khối u phát triển gây tắc nghẽn động mạch vành và giết chết anh trong vòng một tuần. Có phải virus bị đột biến nên thời gian ủ bệnh lâu hơn? Hay anh chỉ là người mang virus, không biểu hiện ra một triệu chứng nào?

Miyashita nói đúng. Họ phải xét nghiệm máu, điều trước tiên phải làm khi trở lại trường tuần tới. Nếu virus *Ring* phát triển thành đàn trong cơ thể họ, họ phải nhanh chóng làm điều gì đó. Mặc dù Ando chẳng có lấy một chút ý tưởng là phải làm gì.

"Cậu định làm gì nếu bị dương tính virus *Ring*?", anh hỏi vẻ chán nản.

"Tôi sẽ không ngồi yên một chỗ. Tôi sẽ phải làm gì đó". Miyashita nói dứt khoát. Anh nghĩ trong giọng nói của bạn mình thể hiện nỗi sợ lớn hơn cả nỗi sợ của anh. Điều đó cũng hợp lý, vì Miyashita còn phải nghĩ đến gia đình nữa.

Họ rẽ vào đường vòng tròn trước nhà ga Odawara, đi vòng qua làn đường cho xe chở khách, rồi dừng lại. Ando ra khỏi xe và vẫy tay tạm biệt Miyashita.

Giờ chúng ta dính líu quá sâu rồi.

Lần đầu tiên, Ando cảm thấy thực sự hiểu được điều Asakawa đã trải qua. Trong đầu Ando, anh và Miyashita bắt đầu biến thành Asakawa và Ryuji. Ando là Asakawa, và Miyashita là Ryuji. Tất nhiên, xét về hình dáng, và thậm chí cả về tính cách, Ryuji và Miyashita không quá giống nhau. Điều đó khiến Ando thấy buồn cười. Nhưng ý nghĩ đó vụt dừng lại khi anh nhớ ra rằng cả Asakawa và Ryuji đều đã chết. Chính anh đã mở tử thi Ryuji.

Anh đi qua cửa soát vé, vào nhà ga và ngồi xuống chiếc ghế dài ở sân ga. Lưng ghế lạnh áp vào xương sống, Ando không biết khi nằm trên bàn mổ tử thi có giống như thế này không. Có phải đó là cái cảm giác khi chết. Đôi khi cứ ở trong bóng tối mà tưởng tượng ra những điều kinh hoàng còn đáng khiếp sợ hơn. Anh nhận ra rằng xét theo một số mặt, việc nghi ngờ bị ung thư còn khiến ta mệt mỏi hơn cả nói thẳng ra là ta bị ung thư. Sự không chắc chắn chính là điều làm cho sự việc trở nên nặng nề. Khi đối mặt trực tiếp với một phiên tòa, chúng ta có thể bình thản chịu đựng hình phạt. Có gì đó trong con người ta khiến ta cảm thấy cái đang lừng lơ mới chính là tệ hại nhất. Vậy anh có bị nhiễm, hay là không? Với Ando, chỉ có một cách duy nhất để vượt qua đau đớn hiện tại này, đó là tự thuyết phục rằng mình đã sống đủ rồi. Nỗi ân hận vì để con trai phải chết có thể giúp anh vượt qua sự lưu luyến cuộc sống.

Nhưng khi anh ngồi đó trong sân ga lạnh lẽo để chờ chuyến tàu tốc hành Romance Car, cho dù có làm gì, Ando cũng không ngăn nổi những cơn run lẩy bẩy.

Anh ngồi xuống một chiếc ghế trên tàu Romance Car. Giờ anh không còn biết làm gì ngoài nhìn quang cảnh ngoài cửa sổ. Bình thường anh sẽ hướng sự chú ý vào một cuốn sách, nhưng hôm nay anh chẳng mang theo cuốn nào cả. Sáng nay, khi leo lên xe của Miyashita, anh không tính là sẽ đi tàu về nhà. Nhìn ngắm khung cảnh ngoại ô, anh thấy buồn ngủ, và anh không chống cự lại nó. Anh nhắm mắt.

Khi mở mắt ra, anh không biết mình đang ở đâu. Nhịp tim anh đập nhanh khó nhọc vì bị chở đi một quãng rất xa trong khi ngủ. Anh nghĩ có thể nghe được cả tiếng tim đập. Anh cố duỗi thẳng chân và thúc vào lưng ghế phía trước, phần trên cơ thể anh giật mạnh. Người anh xóc lên, không lần đi đâu được, là do tàu rung mạnh, và anh nghe thấy tiếng leng keng của đường sắt ở tít xa xăm.

Mình đang ở trên tàu.

Ando thấy nhẹ nhõm, nhớ ra cách đây hai tiếng anh đã tạm biệt Miyashita ở Odawara, rồi anh may mắn bắt được chuyến tàu tốc hành về Tokyo. Như thể sự việc trôi qua đã nhiều ngày, như thể đã lâu lắm rồi kể từ khi anh cùng Miyashita đến Pacific Land, Nam Hakone. Hakone như một miền đất xa xôi nào đó. Chỉ có quang cảnh vùng cao nguyên và khuôn mặt Nagao là còn hiện lên sinh động khi anh nhắm mắt lại.

Ando lấy tay dụi mắt, rồi lại nhìn ra cửa sổ. Cảnh phố đêm chậm chậm lướt qua. Con tàu đang giảm tốc độ khi tiến dần về đích cuối, ga Shinjuku. Đèn đỏ bật sáng và tiếng chuông leng keng khi tàu chạy qua những con phố. Anh căng mắt đọc các bảng hiệu khi tàu đi qua một nhà ga mà không dừng lại.

Yoyogi Hachiman. Ga tiếp theo là Sangubashi, nơi anh sẽ xuống. Anh ước có thể xuống ngay đó, nhưng tàu tốc hành Romance Car bỏ qua mọi điểm đỗ cho tới khi đến đích cuối. Anh phải xuống ga cuối và bắt chuyến tàu khác quay ngược lại, qua hai điểm đỗ. Thật mất công,

Tại ga Yoyogi Hachiman, đường tàu tuyến Odakyu quay ngoặt gần chín mươi độ, chạy song song với khu rừng tối trong công viên Yoyogi. Cảnh tượng rất quen thuộc với anh. Từ chỗ ngồi này anh không thể nhìn thấy căn hộ của mình, nhưng nó ở ngay phía bên trái. Khi tàu băng qua nhà ga mà anh thường đi mỗi ngày, Ando áp mặt lên cửa sổ bên trái nhìn vào sân ga.

Ngay lập tức, anh quay hẳn lại áp mặt mạnh hơn vào tấm kính. Anh thấy cô gái mà anh biết đang đứng trên sân ga. Cô ta chỉ mặc một chiếc áo choàng nhẹ, loại áo hiếm khi người ta mặc vào tối mùa đông, đứng bên lề sân ga, rất gần con tàu khi nó chạy qua, nhìn con tàu Romance Car với vẻ mặt thờ ơ. Mặc dù con tàu đang chạy chậm lại, nhưng bóng người trên sân ga vẫn vụt hiện lên rồi vụt biến mất trong tích tắc. Trong khoảnh khắc đó ánh mắt Ando bắt gặp ánh mắt cô gái kia. Không phải là anh đang tưởng tượng, anh vẫn có thể cảm thấy tác động của khoảnh khắc ánh mắt họ khóa chặt vào nhau.

Đây là lần thứ ba anh gặp cô gái. Lần đầu tiên, cô ta bước ra khỏi nhà Mai và đi cùng thang máy với anh. Lần thứ hai là trên sân thượng tòa nhà nơi thi thể Mai được phát hiện. Cửa thang máy mở và anh thấy mình đang đứng đối diện với cô gái ấy. Mặc dù chỉ gặp có hai lần, anh nhớ mặt cô rất rõ.

Mười phút sau, anh xuống chuyến tàu khởi hành từ ga Shinjuku ở Sangubashi. Tại ga Sangubashi, tuyến

đường chạy đèn và đi nằm ở giữa hai thêm ga. Khi chuyến tàu đi dừng lại và anh xuống tàu, thì một con tàu khác đã dừng trên tuyến đường đến. Do đó, tầm nhìn của Ando sang sân ga bên kia bị chặn lại. Anh cố gắng đứng nguyên tại chỗ, cưỡng lại dòng người đang đi về phía cổng, chờ cho các chuyến tàu khởi hành để có thể xem người phụ nữ đó còn ở bên kia sân ga không. Mặc dù đã mười phút trôi qua và có lẽ mong muốn được gặp lại cô gái đã hoàn toàn xâm chiếm anh, Ando tin chắc một cách lạ kỳ rằng cô gái vẫn ở đó.

Chuông reo và cả hai con tàu chạy cùng một lúc, giống như những cánh cửa trượt đang mở ra, để lộ quang cảnh rõ ràng ở phía sân ga đối diện. Trong sự tĩnh lặng đột ngột, ánh mắt anh lại bắt ánh mắt cô ta. Linh cảm của anh đã đúng. Cô ta đứng ngay chỗ trước đó, nhìn anh chăm chú. Ando nhìn lại và cúi đầu chào. Anh đang tỏ ý tuân thủ những chỉ dẫn của cô.

Ando bắt đầu từ từ đi về phía cổng. Cô gái bước xuống cầu thang, vừa lúc với bước chân của anh. Họ gặp nhau ở cổng soát vé.

"Chúng ta lại gặp nhau". Cô ta nói, như thể đó là sự tình cờ. Ando không nghĩ vậy. Anh có cảm giác bằng cách nào đó cô gái biết anh sẽ đi qua ga Sangubashi trên chuyến tàu này. Cô ta đang rình đợi anh. Nhưng chống lại vẻ quyến rũ của cô ta cũng không ích gì khi giờ cô đang đứng ngay trước mặt anh. Họ đi qua cổng soát vé và rẽ vào con đường nhỏ có hàng quán dọc hai bên.

Khi anh tỉnh dậy vào sáng hôm sau, cô gái nằm bên cạnh ngay lập tức bảo anh đưa cô đi xem một bộ phim vừa mới được trình chiếu. Giờ là cuối tuần, nhưng khi họ đến buổi chiếu đầu tiên, rạp không đông người lắm.

Cô gái ngồi xuống cách Ando một ghế. Trước khi đi vào rạp, cô vẫn khoác vai anh, nhưng giờ đột nhiên cô muốn giữ khoảng cách. Ghế ngồi thừa thãi, do đó vấn đề không phải là sợ chỗ ngồi chật quá. Ando không hiểu sao. Nhưng nếu anh bắt đầu liệt kê ra những điều cô làm mà anh thấy kỳ lạ, thì phải mất cả ngày. Tất cả những gì anh biết là cô là chị gái của Mai, và tên cô là Masako.

Anh nhìn lên màn ảnh, nhưng không sao theo dõi được câu chuyện. Một phần vì anh vẫn thấy buồn ngủ, phần nhiều hơn là sự hiện diện của Masako làm anh mất tập trung. Anh nhớ đã gặp cô ở nhà ga Sangubashi đêm hôm trước, nhưng không thể hiểu được làm thế nào cuối cùng anh lại đưa cô về nhà mình. Anh mời cô đến một quán bar trước nhà ga, ở đó, sau vài cốc bia, anh hỏi tên cô.

Masako Takano. Tôi là chị gái của Mai.

Đúng như anh đoán. Cô nói rằng cô lớn hơn Mai hai tuổi, hiện làm việc cho một công ty chứng khoán, là công ty cô vào làm sau khi tốt nghiệp một trường đại học nữ sinh. Sau lúc đó, đôi với Ando, mọi thứ mờ mịt. Anh không uống quá nhiều, nhưng chỉ nhớ được một cách rời rạc mọi sự việc. Anh không thể nhớ ai đã gợi ý, nhưng cách này hay cách khác, cuối cùng cả hai đã về đến nhà Ando.

Trong cảnh tiếp theo mà anh nhớ được, có tiếng nước chảy. Trong mảnh rời rạc này, bối cảnh thật rõ ràng. Masako đang tắm, còn Ando ngồi trên giường đợi cô đi ra.

Nước ngừng chảy, rồi Masako từ hành lang bước ra. Cô tắt đèn mà không thèm hỏi anh, khoảnh khắc đó, khi mọi thứ đều tối đen, để lại một ấn tượng mạnh. Một giây sau, Masako áp tấm thân trần lên người anh. Mái tóc ướt của cô vẫn quấn trong khăn, được tay trái giữ lại, còn tay phải cô nắm đầu Ando rồi áp khuôn mặt anh vào da thịt mình. Anh cảm thấy bị hút vào làn da mịn màng của cô, mũi và miệng anh bị lấp kín, anh bắt đầu nghẹt thở. Điều duy nhất anh có thể làm là đẩy cô ra xa để thở. Rồi anh hít căng lồng ngực mùi thơm tươi mát của cô, và vòng tay qua người cô ...

Bộ phim thật tẻ nhạt, nên Ando dành thời gian để hồi tưởng lại từng mẫu ký ức kỳ lạ của đêm qua. Đã gần một năm rưỡi nay anh chưa hề chung đụng thân xác với một phụ nữ. Anh nhớ đã phóng tính ba lần. Điều đó không cho anh chút tự hào đặc biệt nào về khả năng đàn ông của mình. Anh mới sắp ba lăm, nên việc anh làm được chuyện ấy ít nhất ba lần trong một đêm nói lên về quyền rũ của cô nhiều hơn là khả năng của anh. Chỉ là, giờ nghĩ lại, anh nhận ra mọi việc trên giường tối qua diễn ra hoàn toàn trong bóng tối. Cho dù Masako có đẹp đến thế nào, hay trông cô có kêu gọi ra sao, Ando không được thỏa thuê chiêm ngưỡng cô. Không chỉ tắt hết đèn, cô còn dùng khăn che đi chiếc đồng hồ để bàn đặt cạnh giường. Cô làm cho căn phòng tối thực sự, thậm chí không muốn tha cho một chút ánh sáng yếu ớt ở mặt sau chiếc đồng hồ. Mọi cử chỉ của cô đều bộc lộ một khả năng gắn bó mãnh liệt với bóng tối.

Ando vờ như đang xem phim, nhưng trong suốt cả buổi anh lén ngắm nhìn Masako. Bóng đêm trong rạp chiếu phim khiến cô càng xinh đẹp hơn. Cô gái này hợp với bóng đêm.

Cô nhắm mắt nhiều lần trong khi xem phim. Cô không ngủ mơ, môi cô động đậy. Dường như cô đang nói gì đó, nhưng Ando không biết được là gì. Anh rướn người ra phía trước và bên trái, chống khuỷu tay lên gối.

Cuối cùng, bằng cách nhìn vào môi cô rồi nhìn lên màn ảnh, Ando hiểu ra cô đang làm gì. Masako nói thầm theo lời thoại của các nhân vật.

Trong phim, một cô gái đường phố hư hỏng, bị một cơ quan chính phủ biến thành cỗ máy giết người, đang được cử đi thực hiện nhiệm vụ đầu tiên. Trong cảnh này, cô ta mặc váy đen và mang theo một khẩu súng lục giấu trong túi xách. Cô ta đang bước vào một nhà hàng sang trọng. Đây là một đoạn gay cấn trong phim, với rất nhiều lời thoại như hỏa tốc.

Hoàn toàn không quan tâm tới bộ phim, Ando nhìn Masako khi cô lặp lại lời của nhân vật nữ. Rồi có lúc, giọng của Masako trùng với giọng của nhân vật nữ. Đó là một bộ phim tiếng Pháp, có phụ đề tiếng Nhật, nhưng tiếng Nhật của Masako đồng bộ một cách hoàn hảo với tiếng Pháp của nhân vật nữ, như thể việc lồng tiếng được thực hiện một cách xuất sắc. Ando kinh ngạc khi thấy đôi lúc miệng Masako còn mở ngay cả trước khi phụ đề hiện ra. Cô không thể làm được tài tình như thế trừ phi đã xem bộ phim nhiều lần đủ để nhớ được lời thoại.

Trong một lúc, Masako hóa thân vào nhân vật nữ với vẻ vui mừng trên khuôn mặt khiến Ando thấy thích thú. Nhưng dường như cô cảm thấy ánh mắt anh đang nhìn và đột nhiên ngừng nói. Sau đó, cô không nói nữa, chỉ nhìn chăm chú vào màn ảnh.

Khi họ rời khỏi rạp, Masako chớp mắt, giấu một cái ngáp, và nắm tay Ando. Ánh nắng mùa đông chiếu nhẹ, và Ando nghĩ mình thích chạm trực tiếp vào làn da cô hơn là khoác tay cô. Anh không khoác tay nữa mà nắm bàn tay cô. Trong một khoảnh khắc anh cảm thấy ớn lạnh, nhưng rồi nhiệt độ trên da của họ cân bằng, và bàn tay Masako thoải mái nằm trong những ngón tay dài của Ando.

Hôm nay là ngày lễ Thành nhân, và khắp mọi nơi, họ thấy những thiếu nữ mặc kimono. Ando và Masako đi theo dòng người từ Yurakucho đến Ginza. Anh định đưa cô đi ăn trưa, nhưng trong đầu không nghĩ ra được chỗ nào. Anh tính chọn một nhà hàng trông khả dĩ trong khi họ dạo bộ dọc đường.

Masako vẫn nhìn quanh từng góc phố Ginza với sự tò mò hiện rõ, thỉnh thoảng cô lại thốt ra một tiếng thở dài. Cô không tỏ ra muốn nói chuyện, nhưng Ando không cảm thấy khó chịu. Thực sự, anh cảm thấy tràn đầy thỏa mãn khi lặng lẽ dạo bộ quanh Ginza vào ngày nghỉ đầy nắng.

Masako dừng lại trước một cửa hàng hamburger nơi góc phố và nhìn vào biển hiệu trên vỉa hè. Có vẻ ngây thơ thiếu nữ trong ánh mắt tha thiết của cô.

"Em muốn ăn ở đây không?". Ando hỏi.

"À ha", cô nói, gật mạnh. Ando bước vào, mừng vì anh sẽ không mất nhiều tiền.

Sức ăn của Masako thật đáng ngạc nhiên. Trong chớp mắt, cô đã ăn hết hai cái bánh hamburger và một gói khoai tây chiên, và giờ mắt lại nhìn về phía quầy đầy tham lam.

Hóa ra cô muốn ăn món kem, nên anh gọi một suất rồi đưa cho cô. Lần này cô ăn chậm rãi, như thể sợ phải ăn đến miếng kem cuối cùng. Cô cẩn thận đưa từng thìa đầy vào miệng, nhưng thậm chí như vậy, cuối cùng cô vẫn làm rơi mấy giọt kem lên váy. Bít tất của cô lồm đồm những giọt sữa trắng hòa lẫn với dầu tây. Cô dùng ngón trỏ vết nốt giọt cuối cùng và liếm, rồi trở nên mất kiên nhẫn. Cô dùng hai tay nắm căng chân, đưa miệng xuống đầu gối, rồi rà đầu lưỡi lên đó. Trong tư thế cuộn tròn, cô vẫn đảo mắt và bắn cho Ando một ánh nhìn gợi ý. Trong mắt cô hiện lên sự khiêu khích, và Ando không thể quay đi được. Cô đã liếm xong mấy giọt kem, và hạ chân xuống. Có một vết toạc trên bít tất mới của cô. Hẳn cô đã để răng nanh làm rách chúng.

Ando đã mua cho cô đôi tất đó lúc sáng tại một cửa hàng tạp phẩm gần nhà ga. Hình như cô không có đôi tất nào, dù gì đi nữa, cô đang đi dạo bộ với đôi chân trần ngay giữa mùa đông. Chỉ nhìn cô, Ando đã cảm thấy lạnh run, vì vậy anh mua cho cô một đôi tất dài mà không hỏi cỡ của cô. Khi anh đưa chúng cho cô, cô chạy thẳng vào một nhà vệ sinh để mặc, và giờ cô vẫn mang chúng.

Vết toạc dường như làm Masako khó chịu, vì cô cứ liên tục dụi dụi lên đầu gối.

Ando có cảm giác như không bao giờ chán khi nhìn ngắm từng cử động của cô. *Cô ấy bất ngờ xuất hiện, và giờ mình đang yêu cô ấy.*

Anh tự hỏi có phải mình yêu thực sự không. Có lẽ anh đang trở nên liều lĩnh và phóng dăng. Nếu anh là người mang virus Ring do đã đọc bài phóng sự kỳ quái đó, nếu cơ thể của anh đang chết dần đi từng giờ, thì niềm vui mới này là thứ anh không thể chịu mất.

Nhớ lại thời đại học, anh có đọc một cuốn tiểu thuyết lấy bối cảnh là một ngôi làng nhỏ miền núi, nói về một nhân vật nữ khá giống người con gái đang ngồi trước mặt lúc này. Người phụ nữ trong tiểu thuyết có nhan sắc trên trung bình, nhưng vì cô nói và hành động không giống những người khác, người trong làng bảo cô điên. Cuối cùng, cô gái chung chạ với những người đàn ông độc thân. Hình ảnh cô gái không nhà, tóc lỏa xõa, đi lang thang trong rừng, chấp nhận tất cả những người đàn ông trong làng không hề phân biệt, là hiện thân cho thần tình ái, được hỗ trợ bởi bối cảnh đẹp kỳ lạ. Ngôi làng miền núi tạo cho câu chuyện về hài hòa hoàn hảo giữa nhân vật và bối cảnh, lúc ấy Ando cảm giác như nếu tác giả cho cô gái đó ở trong thành phố, cuốn tiểu thuyết sẽ không đạt được bầu không khí phù hợp.

Giờ anh đang ở Ginza, ngay giữa Tokyo, không phải một xóm nhỏ trên núi. Nhưng Masako có vẻ giống như nữ nhân vật trong tiểu thuyết đó, và vẻ đẹp hiện đại của cô dường như rất ăn nhập với chiếc ghế trong một cửa hàng đồ ăn nhanh.

Ando bỗng nhiên nhớ lại cuốn tiểu thuyết đã kết thúc thế nào. Một mình ở trên núi, cô gái sinh ra một đứa bé, không biết ai là cha nó. Câu chuyện khép lại với tiếng khóc của đứa bé xuyên thủng khu rừng, vọng trên sườn núi.

Mình không thể để điều đó xảy ra.

Ando tự nhắc nhở. Anh phải thận trọng để bảo vệ Masako. Anh nhớ rằng tối qua anh quá sung sướng với cuộc giao hoan nên quên mất và không sử dụng biện pháp tránh thai.

Masako đang dùng ngón tay vẽ vòng tròn lên đầu gối, từ từ làm cho lỗ rách lớn hơn. Da chân cô trắng

nỗn lộ ra qua chỗ rách, trắng đến mức nếu dùng bút tắt để che nó lại thì đúng là một nỗi xấu hổ.

Cái lỗ lớn dần lên. Ando ngăn cô lại bằng cách đặt tay anh lên tay cô.

Anh hỏi " Em nói gì khi ở trong rạp chiếu phim vậy?". Anh định hỏi tại sao cô lặp lại lời thoại của các nhân vật.

Câu trả lời của Masako là : " Đưa em đến hiệu sách đi".

Cô thích lảng tránh câu hỏi theo cách đó. Để đáp lại các câu hỏi của anh, cô yêu cầu Ando làm nhiều thứ hơn là trả lời chúng. Nhưng dĩ nhiên, Ando không thể nói không với cô.

Anh đưa cô đến hiệu sách lớn nhất ở Ginza. Masako lướt từ giá sách này sang giá sách khác, cuối cùng đứng lại hàng giờ để đọc. Ando không có thói quen đó, anh đi dạo vợ vẫn xung quanh cho đến khi phát hiện ra, bên cạnh quầy thanh toán, một chồng sách mỏng của nhà xuất bản Shotoku. Do đã đến văn phòng của nhà xuất bản mới từ mấy hôm trước, và những sách này là miễn phí, anh nhặt lên một cuốn.

Cuốn sách gồm một bài luận ngắn, và chủ yếu là giới thiệu những ấn phẩm phát hành sắp tới của Shotoku.

Không biết cuốn sách của Ryuji có ở đây không? Ando giở nó ra, hy vọng. Hôm trước, biên tập viên của Ryuji là Kimura đã cho Ando biết tuyển tập tiểu luận triết học của Ryuji sắp được xuất bản. Ando hy vọng tìm thấy tên của bạn mình.

Nhưng trước khi tìm thấy, anh đã bị Masako lôi khỏi nhà sách. "Đi xem phim nữa nhé?".

Lời thỉnh cầu của cô thật dịu dàng, nhưng cách cô nắm tay và kéo anh đi cho thấy cô sẽ không nhận câu trả lời không. Có lẽ, khi đứng đọc trong hiệu sách, cô phát hiện ra có một bộ phim khác và quyết định phải xem nó. Ando cho cuốn sách mỏng vào túi áo khoác và hỏi "Em muốn xem phim gì?".

Cô không trả lời, mà siết mạnh tay anh và kéo đi.

Anh níu lại một chútm và nói, "Em muốn xem thể cơ à?". Rồi anh nhận ra cô vẫn cầm trên tay cuốn tạp chí hướng dẫn các sự kiện và anh dừng hẳn lại. Từ tối hôm trước, Masako chưa hề tiêu một đồng Yên nào. Cô không tỏ ra muốn trả tiền cho bất cứ thứ gì, luôn để mặc Ando thanh toán. Anh không hề nghĩ là cô đã bỏ tiền ra để mua tờ tạp chí đó. Quả thực, nó không để trong túi xách, mà cô cuộn nó trong tay.

Cô ấy đã ăn trộm.

Ando nhìn lại phía hiệu sách. Không có ai đuổi theo họ. Cô đã thoát được con mắt sấm soi của những người bán hàng. Cuốn tạp chí giá chỉ ba trăm Yên, thậm chí nếu có bị phát hiện, đó cũng không phải là chuyện lớn. Khi để Masako kéo đi, Ando bắt đầu cảm thấy mình liêu lĩnh hơn bao giờ hết.

Khi tra chìa khóa vào ổ, anh nghe trong nhà có chuông điện thoại. Nghĩ rằng sẽ không kịp vào để nghe, Ando không vội vã. Anh xoay tay nắm. Mỗi khi bạn anh gọi điện, họ thường chỉ để chuông đổ năm hoặc sáu hồi, bởi vì họ biết căn hộ của anh nhỏ thế nào. Do đó, anh thường có thể đoán ra người gọi thông qua thời gian họ chờ máy. Đúng như anh nghĩ, khi anh mở được cửa, chuông điện thoại ngừng kêu, dấu hiệu chắc chắn rằng người gọi biết rõ anh và cách sống của anh. Anh không có nhiều người đến chơi. Có thể là Miyashita, Ando nghĩ khi nhìn đồng hồ. Giờ mới hơn tám giờ tối.

Anh mở rộng cửa, ra hiệu cho Masako đi vào, rồi bật đèn và lò sưởi lên. Đồ đạc vứt rải rác đúng y như khi họ ra khỏi nhà vào buổi sáng. Masako vẫn để đồ của cô ở đó, dường như cô đã quyết định ở chung một đêm nữa với Ando.

Lưng và vai Ando mỗi như do phải xem phim cả sáng lẫn chiều. Anh muốn ngâm mình trong bồn tắm.

Khi bắt đầu cởi áo khoác, anh thấy cuốn sách mỏng của nhà xuất bản ở trong túi. Anh lấy ra và đặt lên cái bàn bên cạnh, định sẽ xem nó lúc thanh thoi sau khi tắm. Anh quyết định sẽ mua cuốn sách của Ryuji, nên anh cần kiểm tra nhan đề và ngày phát hành.

Anh cởi dần áo bên ngoài, chỉ mặc áo len, rồi xắn cổ tay áo lên. Anh rửa qua bồn tắm, điều chỉnh nhiệt độ nước, và bắt đầu xả nước vào. Bồn không lớn lắm, nên có thể sẵn sàng tắm trong phút chốc. Phòng tắm đầy hơi nước, bật quạt lên không có tác dụng mấy. Anh nghĩ nên để Masako tắm trước, vì vậy anh ngó đầu vào phòng kia. Cô đang ngồi bên thành giường cởi tất.

"Em muốn tắm không?".

Cô đứng dậy. Ngay lúc ấy, chuông điện thoại reo.

Khi Ando bước đến điện thoại, Masako thay thế chỗ của anh trong phòng tắm, biến mất đằng sau lớp rèm gấp nếp.

Miyashita gọi, đúng như anh nghĩ. Ngay khi Ando nhắc máy lên, bạn của anh đã réo "Cả ngày nay cậu ở chỗ quái nào thế?".

"Xem phim".

Rõ ràng Miyashita không ngờ đến câu trả lời đó. "Phim á?", anh ta thốt lên.

"Những hai lần".

"Sống trên đời không phải quan tâm gì cũng sướng nhỉ". Miyashita châm chọc với vẻ bức tức thực sự. Rồi anh ta tiếp tục bài diễn thuyết. "Tôi không biết đã có gọi cậu bao nhiêu lần rồi".

"Tôi đi chơi, cậu biết mà".

"Ồ, sao cũng được. Cậu biết tôi đang ở đâu không?".

Miyashita đang gọi từ chỗ nào nhỉ? Có vẻ như anh ta không ở nhà. Ando có thể nghe tiếng xe cộ. Hẳn anh ta ở bất điện thoại nào đó ven đường.

"Đừng bảo là cậu đang ở gần đây và muốn lên nhà tôi chơi?".

Lúc này không tiện lắm. Masako đang trong phòng tắm. Ando đã chuẩn bị từ chối nếu đó là ý định của Miyashita.

"Đừng ngốc nghếch thế. Rạp kịch, ông nội ạ, sân khấu đấy".

"Cậu nói gì thế?".

Giờ đến lượt Ando thấy khó chịu. Miyashita lấy quyền gì mà chỉ trích anh vì anh đã đi xem phim, trong khi anh ta đang đi xem kịch? Nhưng đó không phải là ý của Miyashita.

"Tôi đang ở văn phòng của đoàn kịch Soaring".

Cái tên gọi lên điều gì đó. Anh đã nhìn thấy nó ở đâu rồi? Anh nhớ rồi - trong *Ring*. Đó là tên nhóm kịch mà Sadako Yamamura đã tham gia trước khi chết.

"Cậu làm quái gì ở đấy?".

"Hôm qua tôi nhận thấy những mô tả trong *Ring* chính xác và khách quan đến mức như thể chúng được ghi lại từ ống kính máy quay phim".

"Tôi cũng thế".

Tại sao họ lại bới lại chuyện đó? Ando thấy cuốn sách của Shotoku trên bàn, bèn lôi lại gần để anh có thể dùng mà viết. Anh có thói quen ghi chép trong khi đang nghe điện thoại, việc này khiến anh trấn tĩnh. Tư thế quen thuộc của anh khi nghe điện thoại là ông nghe kẹp giữa đầu và vai trái, còn tay phải cầm chiếc bút bi.

"Hôm nay tôi nhận ra còn một điều nữa cần kiểm chứng. Ý tôi là, nếu chúng ta muốn nhìn vào những khuôn mặt, thì chúng ta không cần đi thẳng đến Atami, đúng không?".

Ando hết cả kiên nhẫn. Anh không hiểu Miyashita định nói gì "Cứ nói thẳng ra đi".

Cuối cùng Miyashita cũng thốt ra được. "Tôi đang nói về Sadako Yamamura".

"Thôi nào, cô ta chết năm 1966 rồi". *Nhưng đợi đã* .. Ando bỗng hiểu ra tại sao Miyashita đến chỗ đoàn kịch. "Tấm ảnh".

Ando nhớ đã đọc trong *Ring* rằng Yoshino, đồng nghiệp của Asakawa, đã đến chỗ diễn tập của đoàn kịch và xem hồ sơ của Sadako. Cô ta nộp hồ sơ này khi gia nhập đoàn kịch, trong đó có hai tấm ảnh, một chụp toàn thân và một chụp chân dung. Yoshino đã sao hai tấm ảnh đó.

"Cuối cùng cũng hiểu ra, hả? Xét cho cùng, muốn thỏa thuê ngắm nghía Sadako dễ như ăn bánh".

Ando tập trung nhớ hình ảnh trong đầu anh về Sadako. Nhờ *Ring*, anh có một ấn tượng mạnh mẽ được lưu giữ trong não bộ. Cao và mảnh dẻ, vùng ngực vừa phải nhưng cân đối hoàn hảo với vóc người. Các đường nét trên khuôn mặt có vẻ ái nam ái nữ, nhưng cô ta có đôi mắt hoàn hảo và sống mũi hoàn hảo, mà nếu có thể thay đổi thì anh không biết nên làm gì. Anh tưởng tượng cô ta là một người đẹp khó gần.

Ando lấy chút can đảm và hỏi, "Rồi thế nào? Họ có cho cậu xem mấy tấm ảnh không?".

Có lẽ Miyashita đã xem chúng, và khuôn mặt trong ảnh so với hình ảnh trong đầu của anh ta có lẽ là giống nhau y hệt. Đó là câu trả lời Ando đang chờ đợi.

Nhưng cái anh nghe được từ đầu dây bên kia là một tiếng thở dài.

"Khác nhau".

"Ý cậu là ...?".

"Khuôn mặt khác".

Ando không biết nói gì.

"Tôi không biết phải nói thế nào. Sadako Yamamura trong tấm ảnh không giống với người mà tôi hình dung. Cô ta đẹp, dĩ nhiên rồi, nhưng ... Nói thế nào nhỉ?".

"Ý cậu là sao?".

"Ý tôi là gì à? Quý thật, tôi đang rối đây. Tôi đã nhớ ra một việc. Tôi có ông bạn làm nghề vẽ chân dung rất giỏi, một lần tôi hỏi hắn dạng khuôn mặt nào hắn thấy khó vẽ nhất. Hắn bảo tôi là không có dạng khuôn mặt nào mà hắn không vẽ được. Mọi khuôn mặt đều có những nét riêng khiến người ta dễ dàng vẽ lại trong những bức chân dung có sức thuyết phục. Nhưng hắn nói nếu phải chọn một, thì khó vẽ nhất chính là khuôn mặt của hắn ta. Đặc biệt khi chân dung tự họa là một dạng tự ý thức, gần như không thể tạo ra được một bức tranh phù hợp với sự thực. Nó luôn cho kết quả là bức tranh giống một người khác".

"Vậy đây? Chuyện đó thì liên quan gì với vấn đề ở đây?".

"Không gì cả, tôi nghĩ thế. Chỉ là tôi nghĩ đến hắn, thế thôi. Nhưng lấy cuốn băng làm ví dụ. Nó không được ghi lại bằng máy quay, đúng không? Những hình ảnh đó phát sinh từ trong mắt và tâm trí của Sadako. Nhưng cho dù như thế ...".

"Thì sao?".

"Nó chụp lại những địa điểm và con người một cách chính xác".

"Chúng ta chưa thực sự xem cuốn băng, cậu biết đấy".

"Nhưng chúng ta đã đọc *Ring*".

Ando khó chịu. Miyashita dường như đang nhảy vòng vo quanh chủ đề chính. Anh ta giống như đứa trẻ muốn đến một nơi nào đấy nhưng sợ hãi phải đi bước đầu tiên.

"Này Miyashita, sao cậu không nói thẳng với tôi điều cậu đang nghĩ?".

Ando có thể nghe thấy Miyashita đang thở sâu.

" Có thực sự là Kazuyuki Asakawa đã viết *Ring*?".

Còn ai vào đây nữa? Ando định nói, nhưng anh nghe tiếng bíp báo hiệu thẻ gọi điện của Miyashita sắp hết tiền.

"Chết tiệt, thẻ tôi sắp hết tiền. Máy fax của cậu nhận được ảnh không?". Miyashita nói nhanh.

"Khi bán nó cho tôi, tay bán hàng bảo là có".

"Tốt lắm, tôi sẽ gửi fax cho cậu. Tôi muốn cậu nhìn ngay cô ta có giống như cậu hình dung không, hay tôi chỉ ...".

Tới đó họ bị mất kết nối.

Ando ngồi chùng một phút, ông nghe vẫn đặt trên vai, anh bối rối. Tiếng ồn trong phòng tắm đã dứt, và căn hộ chìm trong tĩnh lặng. Cảm thấy hơi gió lạnh, anh nhìn quanh và thấy cửa sổ hé mở, làm cho gió lạnh buổi đêm luôn vào. Từ xa, một chiếc xe nổi còi. Tiếng còi khô róc và khó nghe chứng tỏ không khí bên ngoài hanh khô thế nào. Ngược lại, không khí trong phòng ẩm ướt vì hơi nước thoát ra từ phòng tắm. Masako tắm rất lâu.

Ando nghĩ về điều Miyashita vừa nói. Anh có thể hiểu được tâm trạng của bạn mình. Có lẽ cả ngày anh ta bồn chồn không yên, và thay vì ngồi một chỗ thắc mắc liệu virus Ring có xâm nhập vào cơ thể mình vì đã đọc *Ring* hay không, anh ta quyết định hành động. Khi anh ta nhớ rằng nhóm kịch có giữ những tấm ảnh của Sadako, anh ta đến đó để xem. Thật ngạc nhiên, những tấm ảnh không giống như anh ta tưởng tượng. Không thể nhận định được điều này có phải là do cản trở nào đó từ phía bản thân hay không, nên anh ta sao lại các tấm ảnh để có thể hỏi ý kiến Ando. Và giờ anh ta đang gửi chúng qua fax.

Ando liếc nhìn máy fax. Chưa thấy động tĩnh gì.

Anh quay đi. Mắt anh dừng lại ở tập sách mỏng của nhà xuất bản. Anh cầm lên và bắt đầu lật giở trong khi chờ đợi. Các ấn phẩm sắp ra mắt được liệt kê ở phần sau. Dưới tiêu đề "Ấn phẩm mới tháng Hai" có liệt kê chừng mười lăm nhan đề, sau mỗi nhan đề có kèm theo tên tác giả và đôi lời mô tả nội dung. Ando thấy tên Ryuji ở nửa dưới. Nhan đề cuốn sách vẫn là *Cấu trúc của tri thức*, và phần tóm tắt nói rằng nó đại diện cho " bước tiến quan trọng của tư tưởng đương đại". Trên danh sách, nó nằm kẹp giữa một tiểu thuyết trữ tình và một tuyển tập những tiểu luận nói về hậu trường ngành truyền hình, khiến cuốn sách nghe có vẻ trí thức xa rời thực tế. Nhưng đây là tác phẩm cuối cùng của bạn anh được xuất bản sau khi qua đời. Ando sẽ đọc, cho dù nó khó đến thế nào. Anh khoanh vòng mục đó.

Anh cảm thấy có điều gì lóe lên trong đầu. Anh không thể biết là gì. Tay vẫn cầm bút, anh cố nghĩ. Dường như anh đã nhìn thấy một từ quen thuộc trên trang sách đó. Anh nhìn lại. Nửa cuối trang là một

danh mục, chữ nhỏ hơn, những cuốn sách sẽ phát hành vào tháng Ba. Anh nhìn nhan đề thứ ba từ cuối lên.

Rồi mắt anh tròn tròn vì sốc. Lúc đầu anh nghĩ không biết có phải trùng hợp không, nhưng rồi anh nhìn thấy tên tác giả.

Ấn phẩm mới trong tháng Ba

Ring của tác giả Junichiro Asakawa. Kinh dị khủng khiếp.

Ando đánh rơi cuốn sách khỏi tay. *Anh ta định xuất bản nó?*

Giờ anh đã hiểu tại sao Junichiro tỏ vẻ lạnh nhạt hôm Ando gặp anh ta tại quán bar Shotoku. Anh ta quyết định sửa bài phóng sự của người em trai và xuất bản thành tiểu thuyết. Và do Ando là người biết Junichiro dùng tác phẩm của em trai anh ta mà không được sự đồng ý, nên dễ hiểu thái độ lạnh nhạt của anh ta hôm đó, lẩn tránh ngay sau lời chào chiếu lệ nhất. Nếu họ nói chuyện lâu, chủ đề về bài phóng sự sẽ được nhắc đến, và những người biên tập của anh ta có thể phát hiện ra. Junichiro rõ ràng muốn nhận cuốn sách là của riêng anh ta.

"Không thể in nó được!". Ando kêu lên. Ít nhất, anh phải làm cho Junichiro hoãn việc xuất bản đến khi có thể chắc chắn rằng *Ring* hoàn toàn vô hại đối với con người. Đó là bổn phận của anh với tư cách một chuyên gia y khoa. Ngày mai, anh và Miyashita sẽ đi thử máu. Sẽ mất vài ngày nữa để có kết quả. Nếu kết quả dương tính, nếu anh và Miyashita là người mang virus *Ring*, thì việc xuất bản cuốn sách sẽ gây ra thảm họa. Cuốn băng gốc chỉ có thể phát tán với tỷ lệ mỗi lần một bản. Nhưng việc xuất bản liên quan đến những con số có quy mô hoàn toàn khác, ít nhất là hàng chục nghìn bản. Trong trường hợp tệ nhất, hàng trăm nghìn bản, thậm chí hàng triệu, sẽ được phát tán trên toàn quốc.

Rằng Ando lập cập khi anh tưởng tượng ra một cơn đại hồng thủy. Một bức tường nước khổng lồ, đen ngòm đang lặng lẽ kéo đến, trước nó là một cơn gió mà anh nghĩ mình có thể cảm nhận được ngay lúc này. Anh đến bên cửa sổ và đóng chặt lại. Đứng bên cửa sổ, anh quay lại nhìn hành lang. Masako đứng ở đó, quần mình trong khăn tắm; anh nhìn nghiêng mặt cô. Cô đang lục lọi trong túi xách, có lẽ là tìm đồ lót.

Điện thoại kêu. Ando nhấc ống nghe, và khi biết có fax chuyển đến, anh nhấn nút start trên máy fax. Miyashita đang gửi ảnh cho anh.

Vài giây sau, máy fax hoạt động và bắt đầu in. Ando đứng bất động cạnh chiếc máy màu đen, nhìn chăm chăm vào trang giấy đang chậm chậm chạy ra. Anh cảm thấy có người nhìn lên từ phía sau, nên quay lại nhìn. Là Masako, chỉ mặc mỗi quần lót. Cô choàng khăn qua vai và đứng ngay sau anh. Khuôn mặt cô đỏ ửng, đôi mắt vừa lóe lên tia sáng long lanh, rục rĩ đến mức khiến anh muốn ngay lập tức ôm cô, hôn lên đôi môi. Cô mang một vẻ cương quyết lạ thường.

Máy fax kêu bíp báo hiệu đã in xong. Ando xé giấy fax, ngồi xuống giường, rồi nhìn. Bản fax gồm hai tấm ảnh đặt cạnh nhau. Chất lượng bản in không tốt lắm, nhưng đủ rõ để anh nhìn được khuôn mặt và cơ thể của Sadako Yamamura.

Anh thét lên. Người phụ nữ trong ảnh thực sự khác với anh hình dung. Nhưng đó không phải là lý do anh kêu thét. Hình trong bản fax là của người phụ nữ hiện đứng trước mặt anh.

Cô ta lấy bản fax từ tay anh và nhìn vào ảnh. Ando yếu ớt nhìn cô ta, như một đứa trẻ đang bị mẹ mắng. Cuối cùng anh cũng nặn từ họng ra được vài lời.

"Cô là ... Sadako Yamamura". Không phải Masako, không phải chị gái Mai - những lời dối trá.

Về mặt cô ta bình thường. Có lẽ sự kinh hoàng của Ando làm cô ta buồn cười, vì dường như cô ta đang cười.

Đầu óc Ando trống rỗng. Anh bất tỉnh lần đầu tiên sau gần ba năm đời mình.

Ando ngất đi chừng chưa đầy một phút, nhưng thế cũng đã đủ. Không biết làm thế nào để xử lý sự thật đang ập vào mặt, anh không còn lựa chọn nào khác ngoài việc ngừng suy nghĩ hoàn toàn. Có lẽ ý thức của anh sẽ có thể xử lý được tình huống này nếu anh có thêm chút thời gian, hoặc đủ bình tĩnh để bắt đầu. Thậm chí nếu anh tính đến khả năng này từ trước, có lẽ anh đã không ngất đi.

Nhưng, như đã xảy ra, mọi việc quá bất ngờ. Biết rằng một cô gái đã chết cách đây hai mươi lăm năm giờ đang đứng ngay trước mặt mình, và nhớ ra đã làm tình với cô ta nhiều lần vào đêm hôm trước ... Trong khoảnh khắc đó, anh gần như mất trí, và các dòng điện trong não bộ anh buộc phải dừng lại ngay lập tức. Người ta sẽ ngất đi nếu họ thức dậy giữa đêm, đi vào phòng tắm và quay lưng lại thấy một người chết đang đứng đấy. Đó là cách họ trốn thoát sự kinh hoàng đang hiện diện trước mặt; một khi ngất đi, người ta không còn phải chịu đựng điều không thể chịu đựng. Chỉ có sự bất tỉnh, giống như bước đệm, mới giúp chúng ta có thể chuẩn bị sẵn sàng chấp nhận sự thật.

Khi ý thức hồi tỉnh, Ando nghĩ anh có thể ngửi thấy mùi thịt cháy ở đâu đây. Lẽ ra anh phải nằm úp mặt trên giường, nhưng không hiểu sao anh lại nằm ngửa. Anh đã xoay mình, hay ai đó lật anh lại? Chỉ thân trên của anh nằm trên giường; hai chân, dù xếp gọn gàng, đang thả trên sàn. Ando hít thở và lắng nghe âm thanh, ngoài ra không làm một cử động nào khác. Anh mở hé mắt. Anh không định đánh thức mọi giác quan cùng một lúc. Anh muốn từ từ chấp nhận. Nếu không, có lẽ anh sẽ phải chịu cái phản ứng đó lần nữa.

Anh có thể nghe tiếng nước nóng từ vòi phun ra. Âm thanh có lẽ ở phòng tắm, nhưng nghe như tiếng róc rách từ xa của một con suối. Tiếng nước che lấp âm thanh đêm của thành phố. Thường anh có thể nghe cả tiếng xe chạy trên đường cao tốc Metropolitan. Anh dần mở mắt. Giữa trần nhà, hai bóng đèn huỳnh quang hai mươi oát chiếu sáng trắng toàn bộ căn phòng.

Ando chỉ cử động mắt, nhìn quanh phòng. Rồi anh thận trọng ngồi dậy. Không thấy ai xung quanh. Ngay khi anh tự hỏi có phải đang bị ảo giác đánh lừa không, thì nước ngừng chảy. Anh nín thở một cách vô thức.

Cô gái xuất hiện từ một góc hành lang. Như trước đó, cô ta chỉ mang quần lót và cầm một cái khăn tắm đã vắt khô.

Ando cố hét lên, nhưng không phát ra âm thanh. Anh gạt bàn tay đang đưa cho anh khăn ẩm, rồi đứng thẳng dậy. Anh lùi lại cho đến khi lưng áp sát vào tường. Anh cố gào thét tên cô ta, nhưng vẫn không thể thấy giọng mình.

Sadako Yamamura!

Anh cố nhớ lại tất cả những gì anh biết về cô ta. Hai lăm năm trước, cô ta bị sát hại, và bị ném xuống cái giếng cũ. Cô ta đã tạo ra cuốn băng khủng khiếp bằng cách phóng hình qua ý nghĩ. Cô ta sở hữu sức mạnh huyền bí. Cô ta bị hội chứng tinh hoàn nữ giới; cô ta là loài lưỡng tính. Ando đưa mắt nhìn xuống thân dưới cô ta. Dưới chiếc quần lót trắng che phần đáy chậu, không thấy sự phồng lên rõ ràng. Tất nhiên, tinh hoàn của cô ta không nhất thiết phải lộ rõ lên. Nhưng tối hôm qua Ando đã chạm vào

phần dưới đó, đã vuốt ve nhiều lần. Không có gì khiến anh thấy lạ; cô ta hoàn toàn nữ tính theo những gì anh có thể nhận biết. Nhưng anh không thể nhìn được. Tất cả những gì họ làm đêm hôm trước đều trong bóng tối. Đột nhiên anh thắc mắc liệu sự ám ảnh của cô ta với bóng đêm có phải nhằm ngăn anh khỏi nhìn thấy hay không.

Rốt cuộc, cái cảm giác về thế giới bên kia mà anh cảm thấy từ lần đầu tiên gặp cô ta không hề sai lầm. Lần đó, trong thang máy nhà Mai, anh tuyệt vọng muốn tránh xa cô ta - giống như bây giờ. Cách cô ta xuất hiện từ trong căn hộ của Mai như thế, anh không biết cô ta từ đâu tới và giờ vẫn không.

Anh có quá nhiều câu hỏi, nhưng anh hầu như không thể thở được cũng như chẳng thể hỏi cô ta điều gì.

Anh cảm giác nếu không thận trọng, anh sẽ ngã quy xuống sàn, nếu như vậy anh sẽ bị Sadako tóm lấy. Cách duy nhất để giữ chút tự chủ còn sót lại là đứng ở nơi anh có thể nhìn cô ta từ trên xuống.

Mắt anh không rời khỏi cô ta.

Làn da trần của cô ta sáng trắng dưới ánh đèn huỳnh quang, như thể gây ấn tượng cho anh về sự tồn tại thực của xác thịt cô ta, như thể khẳng định với anh cô ta không phải là hồn ma. Thân thể đó đã chiếm lĩnh anh, tay và chân đã quán quýt với anh tối qua. Anh phải làm gì để thoát khỏi ma thuật của cô ta? Chỉ có một câu trả lời duy nhất : chạy trốn. Ra khỏi nơi này. Đây là điều duy nhất anh nghĩ ra. Trước mắt anh là một con quái vật. Người đàn bà trở về từ cõi chết sau hai mươi lăm năm.

Lưng dựa vào tường, Ando bắt đầu dịch chuyển theo chiều ngang về phía hành lang. Sadako không làm gì để chặn đường anh, mà chỉ nhìn theo. Ando nhìn về phía cửa. Anh đã khóa cửa sau khi anh và cô đi vào chưa? Anh không nhớ đã làm thế. Cửa sẽ phải bật mở khi anh vận tay nắm. Ando thận trọng dịch chuyển về hướng đó. Anh sợ hãi đến mức không còn nghĩ đến việc lấy áo khoác.

Khi đã cách cô ta khá xa, anh lao đến cửa và trượt chân ra ngoài. Chiếc quần dài và áo len anh đang mặc quá mỏng không phù hợp với cái lạnh bên ngoài, nhưng anh không hề bận tâm đến việc đó khi chạy xuống cầu thang. Chỉ sau khi chạy qua hành lang và ra đến lề đường anh mới quay lại nhìn đằng sau. Không có dấu hiệu bị đuổi theo. Anh nhìn lên cửa sổ phòng mình, đèn vẫn sáng. Anh muốn tìm đến chỗ đông người. Anh chạy đến nhà ga.

Gió lạnh buốt đến tận xương. Anh không định đến nơi nào cụ thể, nhưng anh nhận ra mình đang bị hút về chỗ sáng. Anh quay lưng về phía những lùm cây tối om trong công viên Yoyogi. Những tòa nhà chọc trời ở Shinjuku hiện ra lù lù đằng trước, giống như những gã khổng lồ màu đen. Giữa anh và chúng là tiếng ồn lao xao của nhà ga Sangubashi, bao quanh là những con phố hẹp có cửa hàng dọc theo hai bên, dẫn đến những khu dân cư. Anh đoán rằng thậm chí vào ngày nghỉ một vài chỗ vẫn có thể mở cửa. Bước chân Ando đưa anh về hướng đó. Bất cứ chỗ nào có thể có người đều tốt cho anh.

Chỉ khi đến máy bán vé tự động tại nhà ga, anh mới nhận ra mình không mang theo ví. Giờ anh không thể quay lại lấy. Anh tìm trong túi khác. Anh thấy cái ví nhỏ dùng đựng bằng lái xe. Anh nhớ đã bỏ nó vào trong túi hôm qua khi đi cùng Miyashita, vì nghĩ rằng mình sẽ phải cầm lái một lúc nào đó. Anh đã quên lấy nó ra khi về nhà. Thật may là anh đã nhét một ít tiền đằng sau tấm bằng lái, phòng trường hợp khẩn cấp.

Một tờ năm nghìn Yên. Đó là tất cả số tiền anh hiện có. Lúc này anh cảm thấy cô đơn nhiều hơn là thấy lạnh. Đêm nay anh sẽ ngủ ở đâu? Năm nghìn Yên không đủ thuê một chỗ trong nhà trọ một đêm.

Hy vọng duy nhất là Miyashita. Anh mua vé tàu, rồi bước đến buồng điện thoại. Anh quay số máy nhà Miyashita, ngờ rằng bạn mình vẫn chưa về nhà. Quả thật, anh ta chưa về. Chẳng ngạc nhiên, anh ta chỉ vừa mới gọi cho Ando từ Yotsuya, phía bên kia thành phố từ nơi anh ta sống. Anh ta có thể đang trên đường về nhà ở Tsurumi. Anhdo quyết định đi thẳng về hướng đó.

Đã chín giờ hơn khi Ando ngồi xuống ghế trên tàu. Mỗi khi nhắm mắt, khuôn mặt Sadako lại hiện ra trước mặt như thể là một phản xạ có điều kiện. Chưa bao giờ cảm xúc của anh về một người phụ nữ lại thay đổi dữ dội trong một thời gian ngắn như vậy. Bầu không khí lạnh lẽo bí ẩn mà anh cảm thấy khi họ gặp nhau lần đầu tiên đã tiêu tan đôi chút khi họ gặp nhau lần thứ hai, được thay thế bởi lòng thèm muốn cô ta ngày càng tăng. Khi họ gặp nhau lần thứ ba, lòng khát khao đó đã thành hiện thực, và những khởi đầu mơ hồ của một cơn mê đắm đã khuấy đảo tim anh. Và rồi, sụp đổ. Cô ta đã quyến rũ anh đến đỉnh điểm, đã khống chế được anh, rồi đẩy anh xuống vực thẳm. Thật khó chịu đựng nổi khi nghĩ rằng anh đã giao cấu với một phụ nữ đáng ra đã chết cách đây hai lăm năm. Từ "bệnh hoạn" nảy ra trong đầu anh. Cô ta từ đâu tới? Chuyện cô ta đã chết có phải là nhảm lẩn? Hay thực sự cô ta đã trở về từ dưới hầm mộ?

Hôm nay là ngày nghỉ, tàu tương đối vắng người. Chỉ có vài hành khách phải đứng. Phía bên kia dãy ghế của Ando, một người lao động đang nằm dài trên ghế, chiếm một khoảng đủ dành cho ba người. Mắt anh ta nhắm nghiền, nhưng anh ta không ngủ. Bằng chứng là mỗi lần có ai đi dọc toa tàu qua chỗ mình, anh ta lại hé mắt để thăm dò xung quanh. Tuy nhiên mắt anh ta nặng trĩu và đờ đẫn như thể đã chết. Ando quay mắt đi khỏi người đàn ông kia. Nhưng người lao động kia không phải duy nhất. Mọi hành khách đều tái nhợt như xác chết.

Ando tự ôm mình cho khỏi run rẩy. Nếu anh không tự ôm mình, anh sợ sẽ hét lên, ngay ở đây, giữa chốn công cộng trên một toa tàu.

Anh đón lấy ly rượu mạnh từ Miyashita. Lúc đầu anh nhấp một hớp nhỏ, để rượu trôi qua họng, nhắm

nhấp cảm giác, rồi uống cạn ly. Anh bắt đầu cảm thấy mình lại là người, nhưng vẫn còn hơi run.

"Giờ cậu thấy sao rồi?". Miyashita hỏi.

"Ít nhiều còn sống".

"Hắn cậu lạnh chết cóng".

Miyashita vẫn chưa biết tại sao Ando ra khỏi nhà không mang theo áo khoác.

"Không phải vì trời lạnh".

Miyashita đã dẫn Ando vào phòng làm việc. Ando ngồi trên chiếc giường dự phòng đặt trong góc. Đó là chỗ đêm nay anh sẽ ngủ, nhưng hiện tại, anh đang làm rung lạch cách những thanh kim loại trên giường. Chỉ sau khi uống cốc rượu thứ hai anh mới ngừng run rẩy.

"Có chuyện gì thế?". Giọng Miyashita nhẹ nhàng.

Ando kể cho anh ta tất cả mọi chuyện xảy ra kể từ đêm hôm trước. Kể xong, anh ngã người xuống giường và phát ra tiếng rên rỉ nghe như tiếng muỗi.

"Tôi chịu hết nổi rồi! Giải thích cho tôi với ! Tôi không hiểu ra sao nữa", anh than vãn.

"Lạy trời", Miyashita lẩm bẩm, hết sức kinh ngạc. Đó là một trong những khoảnh khắc người ta không thể nén cười, dù là cay đắng, và Miyashita đang làm thế, một cách yếu ớt. Khi tiếng cười của anh ta nhạt đi, anh ta đổ rượu vào tách cà phê nóng và bắt đầu nhấm nháp. Dường như anh ta đang chìm sâu trong suy nghĩ, cố tìm ra một câu trả lời hợp logic, ít nhất cũng dễ hiểu.

"Câu hỏi cơ bản là, Sadako từ đâu đến?". Giọng điệu hoa mỹ cho thấy Miyashita đã tìm ra câu trả lời.

"Nói đi. Cô ta từ đâu tới?".

Miyashita hỏi lại Ando. "Cậu không biết sao?".

Ando vẫn nằm, lắc đầu. "Không, tôi không biết".

"Cậu thực sự không biết?".

"Nói đi! Cô ta từ đâu tới?".

"Mai Takano đã sinh ra cô ta".

Ando quên cả thở trong một lúc, cố nghĩ ra một lời giải thích khác. Nhưng khó có thể mà nghĩ được gì. Anh đã mất khả năng tư duy. Điều duy nhất anh có thể làm là lặp lại những gì nghe được.

"Mai Takano đã sinh ra cô ta?".

"Cuốn băng ma quái đó được sinh ra từ ý nghĩ của Sadako. Mai đã xem nó vào ngày cô ấy rụng trứng.

Virus Ring sản sinh trong người cô ấy, sau đó thụ tinh vào trứng cô ấy. Tuy nhiên 'thụ tinh' không phải là từ phù hợp. Có lẽ chính xác hơn là nhân trong trứng của Mai đã bị gen của Sadako Yamamura thay thế".

"Tôi hy vọng cậu định nói là cậu có thể giải thích cơ chế cho tất cả những chuyện xảy ra".

"Hãy nhớ lại khi chúng ta chạy virus Ring qua máy giải gen. Chúng ta phát hiện ra nó chứa gen bệnh đậu mùa và gen người kết hợp với nhau theo một tỷ lệ cố định".

Ando ngồi dậy và với tay lấy ly rượu. Nhưng ly đã cạn.

"Vậy gen người là ..."

"Của Sadako. Được chia ra thành hàng nghìn phần".

"Hàng nghìn con virus Ring, mỗi con mang một phần nhỏ ADN của Sadako".

"Mặc dù là virus ADN, virus Ring không có enzyme phiên mã ngược. Vì vậy nó phải đưa những phần nhỏ đó vào nhân bào.

Một con virus sẽ không thể mang toàn bộ thông tin di truyền của một người. Đơn giản là nó không đủ lớn. Nhưng sự việc sẽ khác đi nếu ADN có thể chia ra thành hàng trăm ngàn phần, mỗi phần được phân bổ cho một con virus. Trong những tấm ảnh chụp từ kính hiển vi điện tử, họ đã nhìn thấy vô số những con virus Ring, hàng đống. Hóa ra mỗi con virus đều mang một phần mã di truyền của Sadako Yamamura, và chúng đã cùng tập trung vào trứng của Mai.

Ando bắt đầu đứng dậy, nhưng nghĩ tốt hơn là nên ngồi lại. Anh luôn bồn chồn khi cố gắng phản bác.

"Nhưng Sadako đã chết cách đây hai năm. Thông tin di truyền của cô ta sẽ không thể xuất hiện nữa".

"Thử nghĩ xem. Nào, cậu nghĩ tại sao Sadako ghi những hình ảnh đó lên một cuốn băng?".

Cô ta ám ảnh với điều gì khi ở đáy giếng kia, bên bờ vực cái chết? Ý nghĩ tập hợp lòng căm thù đối với con người thành những hình ảnh có thể gây ra nỗi kinh hoàng cho bất cứ ai xem chúng chẳng? Thực tế mà nói, cô ta làm thế thì được gì? Chắc hẳn phải có mục đích sâu xa hơn. Nhưng Ando không thể hiểu điều Miyashita đang cố nói.

Miyashita cố dẫn anh đến câu trả lời. "Cô ta mới mười chín tuổi".

"Thì sao?"

"Cô ta không muốn chết".

"Cô ta chết quá trẻ".

"Để hiểu là cô ta chuyển những thông tin di truyền thành một mật mã và để nó lại dưới dạng năng

lượng?"

Ando chỉ trả lời bằng một tiếng thở dài.

Cô ta chuyển những thông tin di truyền của mình thành các hình ảnh rồi chiếu những hình ảnh đó? Đúng, Ryuji đã thành công trong việc giao tiếp với họ bằng cách mã hóa từ "mutation" thành chuỗi bazơ ADN của anh ta. Nhưng bộ gen người rất lớn, quá lớn để chuyển thành một cuốn băng duy nhất.

Cuối cùng, Ando cũng phản bác, "Không thể được. Bộ gen người quá lớn".

Miyashita giơ hai tay ra để chỉ vào các góc phòng. "Ví dụ như phòng này. Giả sử chúng ta định diễn tả toàn bộ căn phòng này bằng những con chữ".

Căn phòng làm việc này rộng chừng tám tám thước. Một cái bàn để cạnh giường. Máy vi tính đặt trên bàn, cạnh đó là một chồng từ điển. Vấn đề hóc búa nhất là các giá sách choán một mặt tường. Trong đó nhét đầy phải đến hàng vài ngàn cuốn sách từ các tác phẩm văn chương đến những sách chuyên ngành y. Để phải mất một ngày để liệt kê toàn bộ nhan đề sách và tác giả.

"Rất nhiều thông tin".

"Nhưng sẽ ra sao nếu ...", Miyashita làm bộ như đang cầm một chiếc máy ảnh. "Tách, cậu chụp một tấm ảnh. Cậu có tất cả chỉ trong một khắc. Chỉ với một tấm ảnh, cậu có thể chứa hầu hết thông tin tạo nên cảnh tượng căn phòng này. Và nghĩ xem, những hình ảnh liên tục sẽ tăng dung lượng lên rất nhiều. Không phải là không thể mã hoá toàn bộ thông tin di truyền của Sadako theo cách đó".

Ando hiểu điều bạn mình đang cố diễn tả, nhưng anh vẫn chưa sẵn sàng chấp nhận. "Cho tôi nghĩ một lúc đã", anh lắc đầu nói. Anh cần quay lại tự mình lần theo con đường mà Miyashita đã nói.

"Cứ nghĩ đi. Tôi phải đi tè". Miyashita biến mất trong hành lang, để cửa phòng mở.

Tất nhiên, điều Miyashita nói hoàn toàn chỉ là giả thiết. Nhưng bất kể cái cơ chế Miyashita đã nói có đúng như thực tế xảy ra hay không, sự thực vẫn là Mai đã sinh ra Sadako Yamamura một tuần sau khi thụ thai. Giờ điều đó dường như không còn phải nghi ngờ gì nữa. Một tuần kể từ lúc thụ thai đến khi sinh quả là một thời gian ngắn khủng khiếp. Hẳn phải có cái gì đẩy nhanh quá trình phân bào. Nhân bào chứa các hợp chất hóa học gọi là acid nucleic, và sự phân bào xảy ra khi lượng acid nucleic này vượt qua một mức nhất định. Theo đó, cách duy nhất để thúc đẩy thật mạnh tần suất phân bào là tạo ra số lượng dư thừa các acid nucleic. Có lẽ virus Ring đã làm được điều này bằng cách nào đấy, khiến bào thai có thể phát triển ở một tốc độ khó tin.

Lần đầu tiên đến căn hộ của Mai, anh đã cảm nhận cái gì đó hiện diện nhưng đang ẩn nấp, mặc dù không có ai ở đó. Cảm giác của anh đã đúng. Sadako mới tái sinh đã ẩn nấp đâu đấy trong căn phòng. Chắc chắn, cô ta lúc ấy còn rất nhỏ. Cô ta có thể dễ dàng tìm một chỗ để nấp, trong tủ quần áo, có lẽ vậy, hoặc trong tủ dưới bồn rửa bát. Ando đã không tìm kỹ đến mức xem xét những chỗ đó. Và bởi vì cô ta còn quá nhỏ, nên khi nhìn thấy Ando trong tư thế bất tiện ở phòng tắm, cô ta đã bật cười. Cái đã chạm vào gót chân của Ando hầu như chắc chắn là bàn tay của Sadako khi bé.

Sadako đã chiếm lấy căn phòng đó khi người cư ngụ hợp pháp vắng mặt, và lớn lên cũng ở đó, thoát khỏi tầm mắt của những người khác. Một tuần là đủ cho cô ta đạt đến độ trưởng thành. Và khi Ando đến căn hộ lần thứ hai, cô ta xuất hiện từ trong phòng là một phụ nữ đã hoàn toàn trưởng thành.

Ando lặp đi lặp lại chuỗi sự kiện đó trong đầu cho đến khi tập trung vào giả thiết về sự sinh ra và lớn lên của Sadako, Giả thiết đó phù hợp với những gì chính anh đã trải nghiệm.

Nhưng còn những ngày tiếp theo? Đạt đến độ trưởng thành chỉ trong một tuần, lẽ ra tuổi thọ của cô ta chỉ hơn vài tuần trừ phi cô ta có cách ngăn tốc độ lão hóa. Sadako quay lại cuộc sống vào đầu tháng Mười một năm ngoái, cách đây mười tuần. Vậy mà, làn da của cô ta vẫn giữ được vẻ trẻ trung của một thiếu nữ mười chín tuổi. Có lẽ đối với cô ta, sự trưởng thành chỉ là đạt đến độ tuổi của cô ta khi chết?

Miyashita quay lại, rầy rầy bàn tay ướt, và nói ngay. "Một điều chúng ta không được quên là vai trò sống còn của virus đậu mùa trong toàn bộ câu chuyện này.

"Đúng, Sadako và virus đậu mùa dường như đã cấu kết ăn ý với nhau".

Chỉ ngay trước lúc chết, Sadako đã bị nhiễm virus từ Jotaro Nagao. Dường như bằng cách nào đó cô ta đã kết hợp với loại virus đó ngay ở đáy giếng, trong một thời gian dài, cho đến khi sự kết hợp đạt đến chín muồi. Hai sinh thể bị săn đuổi đến bờ tuyệt chủng quá sớm đã tăng cường sức mạnh cho nhau với một mong muốn chung là quay lại với cuộc sống một ngày nào đấy.

"Bây giờ, có đúng là Junichiro Asakawa định xuất bản *Ring* không?"

"Ừ. Shotoku đã liệt kê nó vào cuốn sách giới thiệu những ấn phẩm sắp phát hành".

"Đúng rồi. Sadako và virus đậu mùa. Hai mối đe dọa đó đã kết hợp lại thành một dưới dạng cuốn băng video giết người. Giờ chúng đang tách ra, tiến hóa trở lại là những phần riêng. Một là chính Sadako, và cái kia là Ring".

Ando không phản bác. Dù sao, virus là loại cư trú trong vùng xám giữa sự hữu sinh và vô sinh, là thứ đạt đến mức độ trên thông tin một chút, mà bản chất của nó là tự thay đổi đột ngột để thích ứng với môi trường xung quanh. Việc nó chuyển đổi hình thức từ cuốn băng video sang một cuốn sách không gây ngạc nhiên lắm.

"Vậy tại sao Kazuyuki Asakawa lại sống sót lâu thế?"

Cuối cùng, bí ẩn đã được giải mã. Nói cách khác, có hai lối thoát. Một là Sadako, và lối thoát kia là bài phóng sự *Ring*. Đó là lý do tại sao cả Mai và Kazuyuki được miễn khỏi cái chết do nghẽn động mạch. Nói đại khái, chừng nào họ còn có thể "biết đề", tính mạng của họ không bị tước đoạt dễ dàng như vậy. Điều này hợp lý. Ngay khi virus Ring xâm nhập vào cơ thể Mai, nó đã tiến xuống dạ con của cô, trong cơ thể Kazuyuki, virus đã tiến vào não. Thực sự không phải Kazuyuki Asakawa đã viết ra *Ring*, anh ta bị buộc phải viết nó. ADN của Sadako đã xâm nhập vào não và buộc anh ta làm thế. Và đó là lý do anh ta có thể mô tả mọi việc chính xác như một chiếc máy quay video. Chỉ có sự miêu tả của anh ta về Sadako, đối tượng chính, là thiếu vẻ chân thật, vì theo logic thì người quay phim sẽ không xuất hiện trên phim.

Ando và Miyashita yên lặng, cố dự đoán chuyện gì sắp xảy đến.

Sadako và *Ring* có lòng nhân đạo hay không? Ando và Miyashita không cần chờ kết quả xét nghiệm máu của họ. Giờ chắt chắt họ phải tìm cách ngăn chặn việc xuất bản *Ring*. Junichiro hoàn toàn không hiểu loài người sẽ phải chịu cảnh khốn khổ thế nào vì cuốn sách anh ta định đứng tên. Họ phải thuyết phục anh ta thay đổi quyết định. Nhưng liệu anh ta có nghe họ không? Họ không chắc sẽ khiến anh ta tin ngay câu chuyện kỳ dị của mình.

Miyashita vỗ vào gối anh rồi đứng dậy. "Chúng ta đi".

"Đi đâu?".

"Rõ quá. Nhà cậu".

"Tôi bảo cậu rồi. Sadako ở đó."

"Vậy nên chúng ta mới đến. Chúng ta đến đối mặt với cô ta".

"Chờ đã", Ando chùn lại. Anh vừa ra khỏi đó để chạy trốn Sadako. Phải mất nhiều thời gian nữa mới khiến anh quay lại được.

"Chẳng có thời gian hoang phí đâu. Cậu không hiểu chúng ta đã dính sâu vào vụ này đến đâu à?".

Ando rất hiểu. Rõ ràng có chuyện xảy ra với anh do đã đọc *Ring*. Nhưng anh không quan tâm nữa. Anh không sợ chết, không hề. Anh từng sợ chết khi con trai anh còn sống và khi vợ anh còn yêu anh, nhưng không phải bây giờ.

Miyashita luồn tay vào cánh tay Ando và cố kéo anh dậy. "Đứng dậy nào. Đây có lẽ là cơ hội cuối cùng của chúng ta".

"Cơ hội?".

"Nghe này, Sadako tự ý đến với cậu, vào nhà cậu".

"Đúng".

"Hử cô ta có lý do".

"Lý do gì?".

"Tôi biết quái đâu được? Có lẽ cô ta muốn cậu làm gì đấy".

Giờ Ando nhớ ra. Cô ta đã nói những lời đó khi họ gặp nhau lần thứ hai.

Tôi có một lời đề nghị, sẽ sớm nhờ đến anh.

Khi Miyashita lôi anh ra khỏi phòng làm việc, Ando đang nghĩ anh không biết cô ta định đề nghị anh

việc gì, và anh cũng không thêm biết.

Họ đỗ xe trên con đường cạnh công viên Yoyogi. Khi ra khỏi xe, lên vỉa hè, Ando và Miyashita nhìn lên tòa chung cư. Cửa sổ phòng Ando tối đen. Đã hơn ba tiếng kể từ khi anh hôn hên thoát ra khỏi đó. Giờ đã gần một giờ sáng.

Miyashita hạ giọng hỏi, "Này, cậu chắc con quỷ cái còn ở đấy chứ?". Từ "quỷ cái" anh ta dùng có vẻ gò ép, Ando hiểu Miyashita đang cố cứng rắn để đương đầu với cuộc đối mặt sắp tới.

"Chắc cô ta ngủ rồi".

Căn phòng dường như yên tĩnh, nhưng đứng ở ngoài thì không cách nào biết được cô ta có còn ở bên trong không.

"Này, người chết có cần ngủ không?". Miyashita đang cố ý mỉa mai sự kỳ quái của Sadako khi sống dậy từ một giấc ngủ dài chỉ để ngủ gật ở một nơi như thế này.

Hai người đứng trên lề đường vắng vẻ, ngược nhìn cửa sổ tầng bốn một lúc. Rồi, với một vẻ quyết đấu, Miyashita nói "Đi thôi", và xông lên trước. Ando ngoan ngoãn theo sau. Cái yên ắng và lạnh lẽo của ban đêm thấu đến tận xương tủy, và anh không nghĩ có thể đứng nổi trên vỉa hè lâu thêm nữa. Có lẽ, nếu trời ấm hơn, anh sẽ ít sẵn sàng quay lại căn hộ của mình hơn.

Bị Miyashita thúc giục, Ando gồng mình rồi vặn núm tay cửa. Bên trong không khóa. Cửa mở dễ dàng. Căn hộ dường như trống không. Đôi giày vải không còn ở trên sàn hành lang láng xi măng, cả tài sản duy nhất của Sadako, một túi xách Boston nhỏ, cũng không còn. Ando nhớ đã thấy nó trong hành lang khi anh bỏ chạy.

Ando vào nhà trước và bật đèn. Căn nhà thực sự trống vắng.

Sự căng thẳng của anh giãn ra. Ando đổ xôai lên giường. Tuy nhiên, Miyashita vẫn nâng cao cảnh giác, ngó vào phòng tắm rồi chạy ra ban công.

Cuối cùng, sau khi đã khám xét kỹ ngôi nhà, anh ta cũng chịu yên.

"Tôi nghĩ cô ta đi rồi".

"Tôi tự hỏi cô ta đi đâu", Ando lầm bầm. Nhưng thực sự, anh cũng không thêm quan tâm cô ta đã đi đâu. Anh không bao giờ muốn liên quan gì đến cô ta nữa.

"Có ý nào không?". Miyashita hỏi.

Ando lắc đầu ngay. "Không", anh nói. Lúc đó anh mới nhận thấy nó. Trên bàn gần cửa sổ, một cuốn sổ để mở, Ando không thể nhớ đã dùng một cuốn sổ ở đó lúc nào.

Anh đứng dậy và cầm lên. Vài trang đầy những chữ viết cầu thả. Dòng đầu tiên viết, *Gửi anh Ando*, và ở cuối có ký *Sadako Yamamura*. Cô ta để lại cho anh bức thư.

Ando đọc thầm câu đầu tiên, rồi đưa cuốn sổ cho Miyashita.

"Gì đây?"

"Lời nhắn của Sadako".

Miyashita há hốc miệng kinh ngạc khi anh ta nhận cuốn sổ từ tay Ando. Mặc dù không được yêu cầu, anh ta vẫn đọc to lên.

Gửi anh Ando,

Vì không muốn làm anh sợ thêm nữa, tôi quyết định viết thư để lại cho anh. Một việc làm khá là lỗi thời, tôi biết. Xin cố giữ bình tĩnh khi anh đọc nó.

Chắc hẳn giờ anh đã biết tôi từ đâu đến. Tôi đã mượn dạ con của một phụ nữ tên là Mai Takano để hiện thực hóa sự tái sinh của mình vào thế giới này. Tôi không hiểu lắm về cơ chế mà nhờ nó tôi có thể quay lại cuộc sống.

Cha tôi là phó giáo sư ngành y tại một trường đại học, và ông thường nói với tôi về sự di truyền khi tôi đến thăm ông tại Trại Điều dưỡng Nam Hakone, cha tôi là bệnh nhân ở đó. Vì vậy, tôi biết một chút về di truyền học. Có lẽ chỉ là linh cảm, nhưng tôi tự hỏi nếu sử dụng sức mạnh tinh thần của mình, tôi có thể in thông tin di truyền của mình lên cái gì không. Giờ nghĩ lại, tôi khá chắc chắn rằng lúc gần kề cái chết, tôi đã muốn thông tin di truyền của mình được nguyên vẹn ở dạng này hay dạng khác. Điều tôi cảm thấy không hẳn là ước muốn được tái sinh, mà là nỗi căm phẫn quá sức chịu đựng khi nghĩ rằng Sadako Yamamura và tất cả những gì là hiện thân của cô sẽ mục rữa dưới đáy giếng đó, không được ai biết đến. Những chuyện đã xảy ra với tôi là điều mà chắc chắn anh, với tư cách là một chuyên gia có hiểu biết nhiều hơn tôi, có thể giải thích được.

Linh hồn của tôi, dù đã chết trong cái giếng đó, dần định hình trở lại trong cô gái ấy. Khi tôi khôi phục được nhận thức, cái tôi thấy trong gương không phải là khuôn mặt của tôi. Lúc đầu, tôi không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Khuôn mặt tôi và thân thể tôi lại không phải là của tôi, chúng thuộc về một người phụ nữ khác. Nhưng "bản ngã" lại nói rằng đó thực sự là tôi. Cả thành phố cũng vậy, lạ lẫm. Những chiếc xe dọc trên phố, chúng quá hiện đại. Khi tôi nhìn vào lịch, tôi mới thấy hai mươi lăm năm đã trôi qua trong nháy mắt. Tôi nhận ra, bằng cách nào đó linh hồn tôi đã thoát khỏi thể xác và hai mươi lăm năm sau, nó chiếm lấy một cơ thể mới. Cô gái tội nghiệp bị tôi cướp đi cơ thể là Mai Takano.

Ý thức của tôi không được sinh ra cùng lúc Mai sinh ra thân thể tôi. Một hạt giống tên là Sadako đã đâm chồi tận sâu trong dạ con của Mai. Khi tôi lớn dần, nó cũng lớn dần, cư trú trong người Mai, người chủ cơ thể đó. Lúc tôi đã sẵn sàng tái sinh, tôi điều khiển Mai hoàn toàn từ chỗ của mình ở trong dạ con của cô ấy.

Tôi có thể nhìn thấy mọi vật từ hai góc độ, người mẹ và bào thai, sờ mó và cảm nhận theo hai góc độ đó. Với hai bàn tay nhỏ của tôi, tôi có thể chạm vào những nếp nhăn mềm mại nơi vòm trũng, cảm nhận chúng nhấp nhô như những con sóng.

Khi thời điểm sinh tôi đến gần, một điều bất đầu khiến tôi bận tâm. Sau khi tôi sinh ra, thì cơ thể của Mai sẽ như thế nào? Linh hồn Mai có trở lại không, cơ thể đó có trở lại toàn vẹn là Mai Takano không? Vì sao đó mà tôi nghĩ là không. Đột nhiên tôi nhận ra rằng mình đang dùng cơ thể đó như là vỏ kén. Vì vỏ kén không thể tự sống sau khi con ngài phát triển, nên cơ thể đó phải bị vứt bỏ, không được việc gì nữa. Đó có lẽ là một kết luận ích kỷ, nhưng tôi cảm thấy rằng Mai đã chết khi cơ thể cô ấy bị cướp đoạt.

Câu hỏi lúc đó lại chuyển thành, tôi sẽ được sinh ở đâu? Nếu cô ấy sinh tôi ra ngay tại phòng, tôi sẽ đối mặt với đòi hỏi phải thủ tiêu cái xác phân hủy của cô ấy. Nhận thấy bào thai của tôi đã phát triển nhanh chóng đến thế nào, tôi nghĩ không lâu nữa tôi sẽ đạt đến độ trưởng thành, và tôi sẽ cần một nơi để sống. Căn hộ của Mai dường như là sự lựa chọn hợp lý nhất.

Thế nghĩa là tôi không có lựa chọn nào khác ngoài việc phải được sinh ra ở một nơi cách xa khu nhà đó, một nơi mà tôi có thể bỏ cái xác và quay lại căn hộ một mình. Sân thượng là một nơi phù hợp. Nếu tôi bỏ lại cái xác trong khoang thông gió, thì sẽ phải mất một thời gian người ta mới phát hiện ra, và trong lúc ấy tôi có thể tự do sử dụng căn hộ của Mai.

Khi thời điểm sinh sắp đến, tôi chuẩn bị và trèo lên sân thượng tòa nhà đó lúc nửa đêm. Tôi buộc một sợi dây vào cửa sắt và trèo xuống khoang thông gió. Trong quá trình đó, tôi trượt chân và trật một bên mắt cá chân, nhưng điều này không ảnh hưởng gì đến cơ thể mẹ. Tôi vẫn có thể tái sinh vào thế giới này theo lịch trình. Tôi bò ra khỏi tử cung, dùng tay và miệng cắn đứt dây rốn, tôi lau người bằng chiếc khăn ướt đã chuẩn bị sẵn từ trước. Tôi sinh ra vào lúc sáng sớm, trước bình minh. Chỉ lúc đó, khi nhìn lên tôi mới sững sờ nhận ra rằng cái khoang thông gió khá giống với cái giếng nơi tôi đã chết.

Nó như thể một nghi lễ phải trải qua mà các vị thần đã chuẩn bị cho tôi. Tôi nghĩ đó là một thử thách thiêng liêng bắt buộc; tôi sẽ không thể thích nghi được với thế giới này, trong thế giới mà tôi vừa mới được tái sinh, trừ phi phải tự mình bò ra khỏi đó. Nhưng việc ấy không khó. Một sợi dây từ trên mép treo xuống. Tôi trèo lên dây và có thể ra khỏi hố không gặp chút khó khăn. Bầu trời đằng Đông đang sáng dần, và thành phố tỉnh giấc trong ánh sáng đó. Nói thực, tôi đã uống không khí một cách thèm khát. Tôi cảm thấy được tái sinh theo đúng nghĩa đen.

Một tuần sau, tôi đã lớn đến độ tuổi lúc tôi bị chết. Một cách bí ẩn, tôi khôi phục được trí nhớ của cuộc đời trước đó. Việc tôi sinh ra ở Sashikiji trên đảo Izu Oshima, quãng thời gian ngắn ngủi được sống với mẹ khi bà là đối tượng thí nghiệm cận tâm lý học, thời gian ở với người cha già của tôi ở trại điều dưỡng... Tôi nhớ tất cả. Tại sao thế, tôi tự hỏi. Có lẽ ký ức không in hằn lên những nếp nhăn trên não, mà được lưu giữ trong gen.

Tuy nhiên, sâu thẳm trong con người tôi, có một khía cạnh mà tôi có thể nói là khác với chính tôi trước đây. Trực giác là cái duy nhất tôi sử dụng khi xem xét những thay đổi trong cơ thể tôi, nhưng tôi biết chắc là tôi khác với con người trước của tôi. Dường như tôi có cả tử cung lẫn tinh hoàn. Trước đây, tôi không có tử cung. Khi tái sinh, tôi có cả hai. Giờ tôi là một loài lưỡng tính hoàn thiện. Hơn nữa, người đàn ông trong tôi có thể phóng tinh. Tôi biết được là nhờ những gì chúng ta đã làm cùng nhau.

Đến đây Miyashita ngược mắt khỏi cuốn sổ và nhìn Ando. Nghĩ rằng Miyashita có ý trêu chọc anh về

chuyện đã ngủ với Sadako, Ando vụt nói : " Im mồm và đọc tiếp đi".

Nhưng Miyashita đang nghĩ đến điều gì khác. "Một loài lưỡng tính hoàn thiện... Giả sử cô ta - có lẽ là nó? - có thể sinh con không cần phải quan hệ tình dục? Hãy tưởng tượng hậu quả".

Rất ít sinh vật có thể sinh sản không cần sự kết đôi đực-cái. Ví dụ như sâu bọ có các bộ phận sinh dục đực và cái trên cùng một cơ thể, và có thể đẻ trứng đã thụ tinh. Sự sinh sản của các sinh vật đơn bào bằng cách phân bào cũng thuộc nhóm sinh sản vô tính. Một đứa con sinh ra không có yếu tố đầu vào của một giống đực và một giống cái thì sẽ có gen giống y hệt như "mẹ" của nó. Nói cách khác, Sadako sẽ đẻ ra một Sadako khác. Nếu một điều như vậy có thể xảy ra...

"Nếu điều đó đúng, thì ... ", Ando lo lắng nhìn vào khoảng không. "Thì Sadako không còn là con người nữa. Cô ta là một loài mới. Một loài mới phát sinh do đột biến. Đây là sự tiến hóa xảy ra ngay trước mắt chúng ta!".

Ando cố theo đuổi chuỗi logic. Câu hỏi là Sadako tự biến mình thành loài mới để làm gì. Khi một loài mới ra đời do kết quả của đột biến, nó chỉ có thể tìm những cá thể không bị đột biến để kết đôi.

Ví dụ, giả sử như một con cừu đen sinh ra trong một đàn cừu có cả ngàn con cừu trắng. Con cừu đen phải kết đôi với một con cừu trắng. Giả sử kết quả của sự kết đôi này là một con cừu trắng hoặc xám, thì dễ thấy là tính trạng màu đen phải ngày càng yếu đi cho đến khi dần dần biến mất. Trừ phi có ít nhất hai con cừu đen, một đực và một cái, nếu không tính trạng đó sẽ không được truyền lại cho các thế hệ sau.

Nhưng trong trường hợp của Sadako, vấn đề đã được giải quyết. Nếu cô ta có thể sinh sản vô tính, thì không cần phải chọn đối tác phối giống. Nếu cô ta có thể tự sinh sản, hoàn toàn một mình, thì tất cả đặc điểm khiến cô ta là Sadako sẽ được truyền lại cho thế hệ tiếp theo.

Tuy nhiên, với một Sadako sinh ra một Sadako khác, mỗi lần một con, thì tỷ lệ gia tăng của loài đó sẽ cực kỳ chậm, không nhanh hơn sự phát tán của cuốn băng, mỗi lần một bản sao. Và trong khi loài này còn lãng phí thời gian, loài người có lẽ đã dồn nó vào chân tường và tiêu diệt nó. Để tồn tại, loài mới cần tự sinh sản nhanh chóng, và *hàng loạt*. Sadako cần có chỗ an toàn để tồn tại, có lẽ bằng cách chiếm lấy nơi cư trú của loài người, có lẽ bằng cách chui lên hàng loạt từ các khe nứt. Có lẽ cô ta đã có một kế hoạch ...

Suy nghĩ của Ando bị gián đoạn khi Miyashita đọc tiếp bức thư.

Đây có thể là một bức thư khá dài, nhưng tôi đảm bảo với anh mỗi lời trong đó đều là sự thật. Tôi chỉ đơn giản kể lại trung thực những điều đã xảy ra với tôi. Tại sao tôi làm thế? Để anh có thể hiểu được. Và giờ anh đã hiểu, tôi muốn đề nghị anh làm một việc cho tôi. Tại sao lại là anh? Bởi vì tôi tin anh là một chuyên gia, có kiến thức chuyên môn mà việc này đòi hỏi.

Ando gồng mạnh người. *Lạy trời, nó đây rồi.* Nếu đó là điều mà anh không biết phải thực hiện thế nào thì sao? Ý nghĩ ấy khiến anh lo lắng.

Trước hết: tôi muốn anh không can thiệp vào việc phát hành cuốn Ring.

Điều đó chắc chắn nằm trong phạm vi khả năng của anh. Tất cả những gì anh phải làm là không làm gì cả.

Tôi muốn anh không cản trở bất cứ việc gì khác mà tôi cố gắng làm. Tôi muốn anh hợp tác với tôi.

Hãy nghe tôi. Tôi không có ý đe dọa anh, nhưng tôi phải nói rằng sẽ có chuyện rất tồi tệ xảy ra với anh nếu anh cản trở. Dù sao đi nữa, anh cũng đã đọc bản thảo Ring. Hãy xem như đã quá trễ, không thể làm gì được nữa. Nếu anh ngăn đường tôi, anh sẽ nhận ra thay đổi trong cơ thể mình. Nhưng tôi biết anh là người can đảm và sẽ sẵn sàng chống lại tôi cho dù phải chết. Do đó, tôi nghĩ phải đề nghị anh một phần thưởng để anh chấp nhận yêu cầu của tôi. Không có gì cho không cả, phải không? Anh sẽ nói sao nếu tôi bảo anh rằng tôi có thể cho anh điều anh mong muốn nhất, đó là ...

Miyashita ngừng đọc và đưa cuốn sổ cho Ando, rõ ràng là muốn chính anh đọc nội dung tiếp theo.

Ngay khi đọc điều được viết trong đó anh đánh rơi cuốn sổ. Trong một thoáng, anh mất đi khả năng suy nghĩ; mọi sức lực bị hút ra khỏi cơ thể. Anh chưa bao giờ mơ rằng cô ta sẽ đề nghị một điều như thế. Miyashita hẳn đã đoán được anh đang cảm thấy thế nào nên không nói gì.

Mắt Ando nhắm nghiền. Anh cảm giác như Sadako đang thâm thì dụ dằng vào tai anh rằng anh nên hủy diệt loài người. Rằng anh nên đứng về phía loài mới, trở thành đồng minh của nó, làm việc cho nó. Sadako hiểu là nếu không có sự hợp tác của con người, loài mới của cô ta sẽ không bao giờ có thể tồn tại. Junichiro Asakawa, thông qua nỗ lực xuất bản cuốn *Ring* của mình, đã thực sự hành động cho Sadako rồi. Có thể chính anh ta không nhận ra điều đó, nhưng chắc chắn Sadako đang thao túng anh ta.

Nhưng phần thưởng mà Ando nhận được, để đổi lấy việc anh bán linh hồn mình, còn lớn hơn cả sự cám dỗ. Đã biết bao lần anh cầu nguyện cho giấc mơ ấy thành hiện thực? Chưa bao giờ anh nghĩ nó có thể xảy ra.

Điều đó thật sự có thể không? anh tự hỏi. Anh mở mắt và nhìn vào giá sách. Nó nằm đó, chiếc phong bì được kẹp giữa hai cuốn sách. Về mặt y học, điều này là không thể. Nhưng với sự trợ giúp của Sadako, nó có thể thực sự xảy ra. *Có điều ...*

Anh cất lên tiếng thét đau đớn. Nếu Sadako không bị ngăn chặn, thì không thể biết cô ta sẽ gây ra cho loài người nỗi thống khổ nào. Là một thành viên của loài người, Ando không thể phản bội giống loài được. Rốt cuộc, cách duy nhất để ngăn chặn Sadako là tiêu diệt cô ta. Nhưng nếu thi thể của cô ta tiêu tan, thì giấc mơ của anh cũng vậy. Cách duy nhất để biến ước mơ của anh thành sự thật là để Sadako an toàn và khỏe mạnh.

Ando cất lên tiếng rên rỉ từ sâu thẳm nỗi dằn vặt của mình. Khi anh nằm trên giường, bụng phập phồng, anh thấy một hình hài đằng sau hàng mi khép của anh, một hình ảnh mà anh không thể xua đi được.

"Tôi nên làm gì đây?", Ando kêu khóc. Anh không thể tự đưa ra quyết định được.

"Đó là vấn đề của cậu", Miyashita nói - không tàn nhẫn, mà với vẻ tự chủ điềm tĩnh.

"Nhưng tôi không biết phải làm gì".

"Cứ nghĩ đi. Nếu chúng ta ngáng đường Sadako, cậu và tôi, chúng ta sẽ chết ngay. Cô ta sẽ tìm người khác để giúp cô ta, thế thôi".

Có lẽ Miyashita đúng. Mọi chuyện rõ ràng khi anh suy nghĩ lạnh lùng hơn. Việc Ando gặp Sadako hoàn toàn không phải ngẫu nhiên. Cô ta đã theo dõi anh. Không có cuộc gặp nào là tình cờ, cuộc chạm trán tại căn hộ của Mai cũng không, cuộc đối mặt với cô ta trên sân thượng cũng không, cuộc gặp gỡ tại nhà ga Sangubashi cũng không nốt. Cô ta biết trước Ando sẽ tìm ra sự thật, và cô ta đã hành động. Bỗng nhiên, Ando cảm thấy hoàn toàn không thể tài giỏi hơn Sadako được. Anh chỉ cần có một động thái sai lầm, lập tức virus Ring trong người sẽ bắt đầu trút sự tàn phá lên anh.

Miyashita đã nhận ra ngay điều này và đưa ra một kết luận rõ ràng, nhưng Ando vẫn chưa thể quyết định được.

"Cậu nói là tôi nên hợp tác với cô ta ư?"

"Cậu có thể làm gì khác được nào?"

"Còn loài người?"

"Thôi nào, đừng hành động như thể cậu đại diện cho toàn bộ loài người đi. Hơn nữa, cậu đã quyết định rồi, đúng không? Thử nghĩ đến phần thưởng, lạy trời. Cậu định nói với tôi là sẽ bỏ qua nó à?"

"Nhưng thế không công bằng. *Cậu* được gì từ chuyện này nào?"

"Tôi sẽ xem nó như một dạng hợp đồng bảo hiểm. Một ngày nào đó, tôi sẽ vui mừng là đã có nó, cậu biết đấy. Chúng ta đâu biết cuộc sống có gì chờ đợi ta phía trước".

Ando nhận ra mình đã bị dồn vào đường cùng, bị mắc bẫy. Từ nay đến vài thập niên sau, anh sẽ được đưa vào sử sách, và không phải như một người hùng. Anh sẽ được nhớ đến là kẻ phản bội mà nhờ có anh loài người đã bị đẩy đến bờ tuyệt chủng. Tất nhiên là nếu loài người còn tồn tại để nhớ đến anh. Nếu loài người diệt vong, thì lịch sử của nó cũng vậy.

Tại sao mình lại tham gia vào ngay từ đầu?

Ando ăn năn nghĩ lại mọi chuyện bắt đầu xảy ra với anh. Làm sao mà anh quên được? Từ việc mở tử thi cho Ryuji, và rồi mật mã RING. Nó nhằm thông báo cho Ando sự tồn tại của bài phóng sự *Ring*. Anh đã đọc bài phóng sự ấy. Nếu như anh không đọc, anh sẽ không mắc vào cái mớ bong bóng này. Giá như anh không đọc nó ...

Có điều gì đó gián đoạn suy nghĩ của Ando. Một ý nghĩ. Có cái gì khác diễn ra ở đây.

"Ryuji", anh lẩm bẩm. Miyashita nhìn anh lo lắng. Dù vậy, Ando không quan tâm, khi anh đeo đuổi mạch lập luận mới này. Anh bắt đầu nghĩ anh nhận ra một ý chí đang tác động đằng sau tất cả sự việc mà anh coi là ngẫu nhiên. Có thật Ryuji gửi cho anh từ "ring" và "mutation" dưới dạng mật mã hoàn toàn vì thiện chí không? Chỉ là để báo với Ando hãy thận trọng không? Ando bắt đầu nghi ngờ điều đó.

Anh bắt đầu nhận ra những gợi ý đó là để chỉnh đường, được đưa ra tại những thời điểm khi Ando dường như sắp sửa đi lạc hướng. Tại sao Ryuji làm như vậy?

Còn điều gì khác nữa. Tại sao rút cuộc Mai lại xem cuốn băng giết người đó? Nếu không phải là ngẫu nhiên cô xem cuốn băng vào đúng ngày rụng trứng, Sadako sẽ không bao giờ tái sinh. Mai đã lấy cuốn băng ở đâu?

Tại nhà Ryuji.

Tại sao cô đến đó.

Để tìm trang thiếu trong bài viết của Ryuji.

Nhưng thực sự có trang nào thiếu không?

Chỉ Ryuji mới biết.

Mọi thứ đều dẫn đến Ryuji.

Ryuji, Ryuji, Ryuji.

Anh ta và Mai đã từng chung đụng thân xác. Sẽ không lạ lẫm gì nếu anh ta biết được kỳ kinh nguyệt của cô. Cô đã bị anh ta điều khiển từ ngày đó.

Ôi trời ...

Ando nhìn vào mặt Miyashita, mắt anh nhú lại lo lắng, và nói thầm, "Chính là Ryuji".

Mắt Miyashita còn nheo lại sát hơn, anh ta không hiểu.

"Cậu không thấy à? Chính là Ryuji. Hắn đã giết dây toàn bộ vụ này. Hắn đứng đằng sau Sadako".

Khi Ando lặp lại cái tên đó, anh cảm thấy mỗi ngờ vực của mình càng trở nên chắc chắn. Ryuji đã thao túng toàn bộ bọn họ. Anh ta đã viết đoạn mã.

Bên ngoài cửa sổ, âm thanh thành phố về đêm cuộn xoáy. Một chiếc xe chạy qua trên đường cao tốc Metropolitan, tiếng kêu như thể cái xe đang kéo theo vật nặng đằng sau. Lúc đầu nghe như tiếng móng tay chạm vào mặt kính, rồi chuyển thành tiếng cười lớn của đàn ông, một tiếng hét kỳ quái vọng đến từ một nơi rất xa. Ando nghĩ đó là giọng của Ryuji.

Anh gọi vào không gian trống rỗng. "Ryuji, cậu ở đó không?".

Dĩ nhiên không có lời đáp trả. Nhưng Ando có thể cảm nhận thấy anh ta. Ryuji đang hiện diện. Người đàn ông đã kết hợp với Sadako để săn đuổi loài người như một thú tiêu khiển đang ở trong phòng anh, dõi theo sự việc diễn ra, cười chế nhạo vì Ando đã nhận ra quá muộn, không thể làm được gì.

Một tia sáng lóe lên trong đầu Ando, anh phỏng đoán được Ryuji muốn gì. Điều gì anh ta không thể có

được nêu không có sự hợp tác của Ando. Động cơ bị che giấu của Ryuji cuối cùng đã lộ rõ, nhưng nó cũng không giúp gì được cho Ando. Đã quá muộn, dòng sự kiện đã vượt quá tầm ảnh hưởng của anh. Điều duy nhất còn lại Ando làm được là hòa cùng tiếng cười khoái trá của Ryuji trong bóng tối.

PHẦN KẾT

Vào một ngày trời trong xanh đến mức thật khó tin, vẫn đang là mùa mưa, Ando đi chơi biển. Ngày này cách đây đúng hai năm, ngay tại nơi đây, con trai anh đã chết. Không phải Ando có ý đến đây để tưởng niệm. Năm ngoái anh không đến đây. Nhưng hôm nay anh có lý do để đến.

Không giống như cách đây hai năm, những con sóng hôm nay dịu dàng vỗ bờ. Cát trắng trải dài ra hai phía, và đây đó những người câu cá đang đứng thả câu. Giờ mới đầu mùa hè, không có người đi tắm biển, chỉ có vài ba gia đình đi picnic ngồi trên những tấm trải bằng nhựa.

Ando có cảm giác như mình được đưa trở về với ngày định mệnh ấy. Những con sóng thật khác, một con dê chạy dài ven bờ biển mà ngày trước không có; thậm chí đường nét của những đụn cát cũng thay đổi. Tuy nhiên, đối với Ando, mọi thứ đều như trước đây. Hai năm vừa qua đối với anh giờ đây dường như chẳng khác nào một cơn ác mộng dài.

Anh ngồi trên bờ dê chặn sóng, từ đó có thể nhìn xuống bãi biển. Ánh nắng chói chang như đang giữ mùa hè rơi vào khuôn mặt anh. Anh giơ tay che mắt, nheo mắt nhìn theo một hình dáng nhỏ bé đang chơi đùa nơi mép nước. Dáng hình nhỏ bé đó không chạy xuống nước, mà chỉ ngồi xồm một chỗ, chân trần trên cát, đào hố và vun cát thành những đống nhỏ. Ando không thể rời mắt khỏi đó.

Anh nghĩ đã nghe thấy ai gọi tên mình. Băn khoăn không biết có phải mình tưởng tượng ra không, anh quay lại nhìn. Ando thấy một người dáng bè chắc nịch đang đi bộ dọc theo bờ dê, tiến thẳng về phía anh.

Người đàn ông mặc áo sơ mi kẻ sọc dài tay, cài cúc lên tận cổ. Chiếc áo như sắp chực bung ra; ngực và cánh tay người đàn ông cực kỳ săn chắc. Cái cổ ngắn của anh ta nhúm lại trên cổ áo trông như bị siết chặt đến đau đớn. Khuôn mặt hình khối góc cạnh của anh ta vã mồ hôi, anh ta thở dốc khi lại gần, lúc lắc chiếc túi nhựa mua ở một cửa hàng tạp phẩm.

Ando nhận ra anh ta. Lần cuối anh nhìn thấy người đàn ông này là tại phòng Giám định Pháp y, hồi tháng Mười năm ngoái.

Người đàn ông ngồi xuống cạnh Ando, vai kề vai.

“Chào cậu, lâu lắm không gặp.”

Ando không đáp. Anh thậm chí còn không nhìn vào mắt người đàn ông kia, mà vẫn dõi mắt theo hình dáng nhỏ bé đang chơi gần những con sóng.

“Này, cậu biến mất mà không cho tôi biết là cậu đi đâu. Cậu đối xử với bạn bè kiểu gì thế?” Người đàn ông lấy trong túi ra một lon trà Ô Long lạnh, hắng giọng, và uống hết sạch sau vài ngụm. Uống xong, anh ta lấy ra một lon khác đưa cho Ando. “Khát không?”

Ando cầm lon trà, không nói gì và giật nắp.

“Sao cậu biết tôi ở đây?” Ando hỏi điềm tĩnh.

“Miyashita bảo với tôi rằng hôm nay kỷ niệm hai năm ngày con trai cậu chết. Việc còn lại là đoán thôi.

Cậu không phải là dạng người khó đoán,” người đàn ông cười.

Ando phải tự kiềm chế. “Cậu muốn gì?”

“Này, tôi phải bắt tàu, đi xe bus đến tận đây. Tôi nghĩ tôi xứng đáng được đón chào nồng hậu hơn thế này.”

“Vớ vẩn,” Ando nạt lại.

“Ô, đừng nhỏ nhen thế”, người đàn ông nói, gượng cười.

“Nhỏ nhen? Cậu dám gọi tôi cái kiểu ấy hả? Cậu nghĩ ai phải chịu trách nhiệm cho việc cậu có mặt ở đây.”

“Này, tôi biết ơn cậu lắm, thực sự đấy. Cậu đã làm mọi việc đúng như tôi kỳ vọng.”

Anh ta khiến Ando nhớ lại mình đã bị người đàn ông này điều khiển đến mức độ nào. Ở trường ym trong những ngày họ chơi trò mật mã, kẻ này đã ném ra mật mã mà Ando không tài nào phá nổi, ngược lại, ngay lập tức hóa giải một mật mã Ando đã vất óc để tạo ra. Ando đã cảm thấy khó chịu và thất vọng, nhưng cũng được truyền cảm hứng từ sự thông minh của kẻ này. Không gì hơn. Giờ, anh chỉ cảm thấy mình bị lợi dụng, vị xúc phạm. Anh thấy chẳng có gì đáng ca ngợi ở người đàn ông này.

Ando nhìn Ryuji Takayama, người mà anh đã giúp quay trở về với thế giới. Ryuji nhìn thẳng phía trước, Ando nhìn bán diện anh ta, ước mình có thể nhìn thấu bên trong đầu Ryuji. Anh ước mình biết được người đàn ông này đang nghĩ gì. Rồi anh nhớ rằng tháng Mười năm ngoái, chính anh đã đặt tay mình lên não của người này. Điều đó không giúp anh hiểu gì về suy nghĩ của Ryuji. Và bởi vì không hiểu, anh đã để các mật mã của Ryuji dẫn mình đến rắc rối. Nếu anh không mở tử thi cho Ryuji, anh sẽ không bao giờ dính líu vào đó.

“Như thế này không tốt hơn cho cậu sao?” Ryuji nói bằng giọng kẻ cả.

“Thế mà tôi không biết đấy”. Đó là sự thật.

Ở phía mép nước dưới kia, hình dáng nhỏ bé đang đứng vẫy tay với Ando. Khi thấy Ando dùng đầu ra hiệu, cậu bé đến gần, vừa đi vừa đá chân vào cát.

“Bố, con khát!”

Ando đưa cho con trai mình lon trà Ô Long Ryuji đã đưa. Thằng bé cầm lấy đưa ngay lên miệng.

Ando ngắm nhìn cổ họng nhợt nhạt của con. Anh hầu như có thể nhìn thấy dòng nước mát chảy xuống cái cổ nhỏ đó. Da thịt và máu đang sống, đang cử động.

So với khuôn mặt mồ hôi dầu của Ryuji, những giọt mồ hôi lăn xuống cổ cậu bé ba tuổi rưỡi giống như pha lê. Ando khó có thể tin được rằng về cơ bản chúng là thứ chất lỏng giống nhau.

“Chào nhóc. Muốn uống nữa không? Chúng ta tuy hai mà một, cháu biết đấy”, Ryuji nói, lần tìm trong

túi đồ.

Tuy hai mà một. Ando khó mà nuốt trôi câu ấy. Tuy nhiên, nó lại đúng; thằng bé và Ryuji sinh ra từ cùng một tử cung. Ando thấy điều đó thật quá kinh khủng.

Con trai anh nhìn Ryuji lắc đầu, rồi giơ lon trà mới uống hết một nửa cho nó, “Cho con nhé?”

“Được chứ, uống hết đi,” Ando đáp, thằng bé quay lại chỗ mép nước, đồ hết trà ra. Ando hiểu ra nó muốn chơi với cái hộp lon sau khi cái lon sạch nước, có lẽ sẽ cho cát vào đó. Ando hét với theo, “Takanori!”

Thằng bé dừng và quay lại. “Gì hả bố?”

“Dừng xuống nước nhé, được chứ?”

Thằng bé cười toe tóa, rồi quay lưng về phía anh.

Ando không cần nhấn mạnh điều đó. Đứa bé vẫn sợ nước, như thể nó nhớ chuyện bị chết đuối. Có lẽ nó sẽ không xuống nước một mình nếu không được anh đồng ý. Cho dù biết vậy, Ando vẫn không thể không thận trọng.

“Thằng bé thật đáng yêu.”

Ando không cần Ryuji phải nhắc. Tất nhiên là Takanori đáng yêu. Nó là báu vật, là kho báu không thể thay thế mà một lần anh đã đánh mất. Là kho báu mà anh đã phản bội loài người để có lại được. Ando vẫn không chắc điều anh làm có đúng không.

Phản thưởng Sadako đề nghị, để đổi lấy sự giúp đỡ của anh, là làm sống lại con trai anh.

Nửa năm trước, khi anh và Miyashita đọc được những lời trong bức thư Sadako để lại trong căn hộ, Ando thấy ý tưởng đó lộ bịch đến mức không chấp nhận được. Nhưng cảm giác ấy chỉ thoáng qua một giây, rồi anh đã trở thành người tin chắc vào thuật cải tử hoàn sinh. Dù gì đi nữa, anh biết chính Sadako là nhân chứng sống. Và anh đã bảo quản cẩn thận mẫu ADN của con trai anh dưới dạng một mớ tóc mà anh để trên giá sách. Không có tế bào của con trai anh, sự cải tử hoàn sinh sẽ không thể thực hiện được. Nếu không nhờ tay Ando lướt chạm qua đầu thằng bé ở dưới biển, bắt vài sợi tóc dính trong nhả của anh, thì thông tin di truyền của Takanori sẽ mất đi vĩnh viễn.

Về mặt khoa học mà nói, việc này không khó. Chẳng nào người ta còn một cơ thể mẹ có những khả năng đặc biệt – nói cách khác, chẳng nào người ta còn có Sadako – khoa học hiện đại có thể dễ dàng đảm nhận phần còn lại.

Điều trước tiên Sadako phải làm là thụ tinh một trong các trứng của cô ta. Với cơ thể có chức năng cả nam và nữ, Sadako là người duy nhất có khả năng cấy trứng đã thụ tinh vào thành tử cung của mình mà không cần sự trợ giúp từ bên ngoài. Bước tiếp theo là lấy trứng đó và thay thế ADN của nó bằng ADN của cá thể mà người ta muốn làm sống lại. Quả đúng là phải có kỹ năng khéo léo để tách nhân một trong những tế bào bóc từ tóc của Takanori và cấy nó vào trứng đã thụ tinh của Sadako. Nhưng với một chuyên gia, việc này không khó. Về mặt lý thuyết, thậm chí có thể làm sống lại loài khủng long đã

tuyệt chủng từ lâu, miễn là vẫn còn ADN của chúng.

Trứng chứa nhân vừa mới được cấy, sau đó sẽ đưa vào dạ con của Sadako. Lúc này tất cả những gì họ phải làm là chờ nó sinh ra. Bào thai bò ra khỏi tử cung trong khoảng một tuần sau đó, nó sẽ lớn lên đến độ tuổi mà tại thời điểm đó mẫu AND bị tách khỏi phần còn lại của cơ thể gốc. Trong trường hợp của Takanori, đây là lúc đầu của cậu bé chết đuối chạm vào tay cha, để lại một món tóc. Thậm chí, thằng bé còn khôi phục toàn bộ trí nhớ cho đến thời điểm bị chết. Dường như ký ức được lưu giữ trong phần “thừa” của AND, là phần không chứa mã gen.

Takanori mà Ando đang nhìn thấy, xét về mọi khía cạnh, giống hệt như đứa con mà anh đã mất. Từ thói quen cho đến cách nói chuyện, nó giống y trước đây. Nó cũng đã khôi phục toàn bộ trí nhớ về quãng thời gian sống với cha mẹ, và việc nói chuyện với nó hoàn toàn tự nhiên.

Ngay khi cho Ando nhìn thấy con trai, Sadako đã yêu cầu anh chứng tỏ xứng đáng với phần thưởng đó. Đề nghị của cô ta đúng như Ando đã dự tính. Cô ta muốn dùng kỹ thuật đó để làm Ryuji sống lại. Mang lại Takanori, ngoài để trả công, còn là để thực tập. Ngay từ đầu, mong muốn được tái sinh của Ryuji đã cho phép anh ta đẩy ra mật mã từ vết khâu ở bụng, rồi chèn thông điệp được mã hóa vào AND của virus. Anh ta đã đạt được ước muốn. Anh ta đã có một cơ thể, và giờ anh ta đang ngồi cạnh Ando bằng xương bằng thịt. Chính anh ta là đối tác của Sadako ngay từ đầu, và là một đối tác cực kỳ đáng sợ.

Đây là lần đầu tiên Ando nhìn thấy một Ryuji tái sinh. Vì ngay khi anh chắc chắn rằng AND của Ryuji được cấy thành công vào trứng đã thụ tinh, Ando nhận lại con trai mình và biến mất. Anh không cho ai biết sẽ đi đâu, để phần còn lại của cuộc phẫu thuật cho Miyashita và những người khác thực hiện. Anh hiểu rằng, bằng việc thụ thai cho Ryuji rồi, bọn họ không cần anh nữa. Mong muốn lớn nhất của Sadako là có Ryuji bên cạnh, một đồng minh đáng tin cậy.

Chính xác thì từ thời điểm nào cô ta và Ryuji đã quyết định thông đồng? Có lẽ bằng cách nào đó họ đã giao tiếp với nhau ở cấp độ AND, nhận ra nhau là kẻ đồng mưu đáng giá, và nhận thấy rằng mối quan hệ đối tác sẽ mang lại lợi ích cho cả hai.

Nhưng câu hỏi đó thực sự không khiến Ando quan tâm. Cái anh lo lắng bây giờ là sẽ nuôi dạy con trai mình thế nào. Để có thời gian suy nghĩ về điều này, anh đã nghỉ việc ở trường đại học cách đây hai tháng, và từ đó dành thời gian đi du lịch, thăm thú đồng quê Nhật Bản. Anh không có một đích đến cụ thể. Anh chỉ muốn sống càng cách xa Ryuji và Sadako càng tốt.

“Đây,” anh ta nói, đưa nó cho Ando.

“Gì thế?”

“Vắc xin được chế từ virus Ring.”

“Vắc xin...” Ando cầm lấy lọ thủy tinh nhỏ và xem xét cẩn thận.

Xét nghiệm máu của Ando và Miyashita cho kết quả dương tính với virus Ring. Đúng như họ đã nghi ngờ, đọc bài phóng sự Ring khiến họ trở thành người mang virus. Kể từ đó, cả hai sống trong lo sợ, không biết khi nào virus trong người họ sẽ bắt đầu phát tác.

“Tiêm vắc xin đi, nó sẽ xử lý đám virus. Những ngày lo lắng của cậu đã qua rồi.”

“Cậu đến đây chỉ để đưa cái này cho tôi thôi sao?”

“Sao,thể con người ta không thể dạo bộ trên bờ biển một lần à?” Ryuji cười gượng gạo. Ando bót đề phòng một chút. Cho dù đi đến đâu, anh cũng không bao giờ thấy thứ thái chừng nào vẫn mang trong người virus Ring.

“Cậu nói đi. Bây giờ chuyện gì sẽ xảy ra với thế giới?” Ando hỏi, cho lọ thủy tinh vào túi áo ngực và cài cúc lại.

“Tôi không biết” Ryuji đáp cộc lốc.

“Đừng nói thế. Cậu và Sadako định thiết kế lại thế giới và tất cả sinh vật sống trong nó, đúng không?”

“Tôi có thể nói với cậu chuyện sẽ xảy ra trong tương lai gần. Nhưng sau đó nữa... Ngay cả tôi cũng không biết.”

“Vây ít nhất hãy nói về tương lai gần.”

“Ring bán được trên một triệu bản.”

“Cuốn sách bán được triệu bản, hử?” Ando đã biết tin này. Anh xem trên báo chí. Cuốn sách đã được tái bản vài lần, chiến thắng của việc maketing rầm rộ. Nhưng mỗi lần Ando nhìn thấy từ “tái bản”, anh lại nghĩ đến “tái tạo”. *Ring* đã có thể thực hiện sự sinh sản hàng loạt gần như ngay tức thì. Giờ đã có hơn một triệu người mang virus.

“Người ta còn định chuyển nó thành phim.”

“Một bộ phim? Ring?”

“Ừm. Họ chọn người đóng vai Sadako thông qua một cuộc tuyển chọn diễn viên mở rộng.”

“Cuộc tuyển chọn diễn viên mở rộng?” Ando thấy mình buộc phải lặp lại lời Ryuji.

Người đàn ông tái sinh bật cười. “Đúng thế, một cuộc tuyển chọn diễn viên mở rộng. Và cậu nghĩ ai đã giành được vai Sadako?”

Ando không cập nhật tin tức của làng giải trí. “Nói đi,” anh nói. Làm sao anh biết ai vượt qua được màn thử diễn?

Ryuji gần như gập người lại vì cười. “Đừng đàn độn thế. Cậu biết cô ta quá rõ.”

“Chính là...Sadako?”

Chỉ khi nhắc đến cái tên đó anh mới nhận ra ý nghĩa của diễn biến này. Sadako luôn mong muốn trở thành diễn viên. Cô ta đã gia nhập một đoàn kịch chuyên nghiệp ngay sau khi tốt nghiệp phổ thông. Cô

ta không phải hạng nghiệp dư, cô ta được đào tạo. Không ngạc nhiên khi cô ta tham gia diễn thử, và với sức mạnh của mình, cô ta hẳn đã dễ dàng chiếm được cảm tình của đạo diễn chọn vai. Ngoài ra, đó là một vai hấp dẫn không thể cưỡng lại được. Sadako sẽ đóng chính mình. Ando nghĩ anh có thể hiểu tại sao. Cô ta muốn phóng ý nghĩ của cô ta vào bộ phim, để rồi khi bộ phim được trình chiếu đến cảnh cuốn băng giết người, nó sẽ mang lại thông tin di truyền của cô ta. Cuốn băng bị tuyệt diệt lúc đó sẽ được làm sống lại, ở một quy mô lớn.

Và kết quả sẽ thế nào? Ando không biết bộ phim sẽ thành công đến mức nào, nhưng chắc chắn một số lượng khá lớn phụ nữ sẽ đến rạp để xem phim; những người tình cờ đang rụng trứng sẽ chịu cùng cái thảm kịch đã hủy diệt Mai. Một tuần sau, tất cả sẽ sinh ra Sadako, cơ thể họ sẽ bị vứt đi như những con kén đã qua sử dụng, bị bỏ mặc đến khi thối rữa.

Và rồi bộ phim sẽ đến các cửa hàng cho thuê băng hình, và rồi nó sẽ được phát sóng trên truyền hình. Những hình ảnh sẽ phát tán nhanh hơn bao giờ hết vì mỗi lần truyền sang một phương tiện thu hình lại tạo ra một bản sao. Đó là sự sinh sản với tốc độ bùng nổ. Sau đó những Sadako mới sẽ có thể tự sinh con cho mình. Sadako đã tìm ra biện pháp qua đó cô ta có thể nắm cả thế giới trong lòng bàn tay.

“Sadako sẽ phối giống với truyền thông,” Ryuji nói, cuối cùng thôi cười và nhìn lên.

“Rồi người ta sẽ sớm phát hiện ra, và bộ phim sẽ bị ngăn chặn.” Không chỉ bộ phim, cả sách nữa. Những ấn bản đang lưu hành sẽ bị gom lại và đốt. Ando muốn tin rằng loài người sẽ hợp sức lại.

“Không. Thử nghĩ xem ngành truyền thông khổng lồ đến thế nào, và có bao nhiêu người làm việc trong ngành này đã tiếp xúc với loại virus này rồi. Thậm chí nếu Ring tự hủy diệt, thì truyền thông cũng bị thay đổi bởi những người đã nhiễm virus Ring. Ngay khi cuốn băng đó đột biến thành dạng sách, nó sẽ biến thành mọi dạng phương tiện: nhạc, trò chơi video, mạng máy tính. Truyền thông mới sẽ lai giống với Sadako, tạo ra nhiều hình thức truyền thông mới khác, và mỗi phụ nữ rụng trứng tiếp xúc với chúng sẽ sinh ra Sadako.”

Ando chạm vào túi áo ngực tìm lọ vắc xin. Nó chỉ có thể kháng lại virus Ring. Nó sẽ vô hiệu trước truyền thông bị đột biến. Vì không biết loại virus này sẽ đột biến thành dạng truyền thông nào, nên không thể điều chế một loại vắc xin có tác dụng với tất cả. Loài người sẽ mãi bị bỏ lại đằng sau. Sadako, loài mới, sẽ dần dần ép loài người cho đến khi cô ta đẩy nó đến bờ tuyệt chủng.

“Cậu chấp nhận tất cả những chuyện đó?”

Ando không thể ngồi yên chứng kiến mọi người chết còn Sadako chiếm chỗ của họ. nhưng điều đó chẳng làm Ryuji bận tâm. Anh ta đang đóng một vai trò tích cực trong toàn bộ sự việc, thúc đẩy nó diễn ra. Ando hoàn toàn không hiểu nổi điều đó.

“Cậu đang nhìn sự việc với tư cách là một con người. Tôi thì không. Cách tôi nhìn nhận nó là một người chết đi, một Sadako được sinh ra. Thêm một người ở đây, và lấy đi một người ở chỗ khác, tổng số không thay đổi. Vấn đề ở đâu nào?”

“Nó hoàn toàn ngoài tầm lĩnh hội của tôi.”

Ryuji đưa khuôn mặt đầy mồ hôi lại gần mặt Ando. “Giờ không phải là lúc để cậu làm người tốt. Cậu đã đứng về phe chúng tôi rồi.”

“Đề làm gì?”

“Cậu sẽ phải can thiệp vào quá trình tiến hóa, ví dụ thế. Một cơ hội hiếm hoi, nếu cậu hỏi tôi.”

“Tiến hóa? Cậu gọi nó như thế à?”

Mọi sự đa dạng AND của loài người đều hội tụ về một cấu trúc AND duy nhất, là Sadako. Đó gọi là tiến hóa à? Ando thấy nó đúng hơn là một nhược điểm. Chính xác là nhờ có đa dạng gen mà một số nạn nhân yếu bị chết đi, còn những người khác sống sót. Thậm chí, Ando nghĩ, nếu một thời kỳ băng hà nữa xảy đến thì người Inuit vẫn sẽ sống sót được qua thời kỳ đó, đó là nhờ sự đa dạng, trong trường hợp này là dân số loài người. Nếu sự đa dạng biến mất, một rủi ro nhỏ nhoi nhất cũng có thể dẫn đến sự sụp đổ của toàn bộ giống loài. Nếu, giả sử như, Sadako Yamamura bản gốc có một khuyết tật trong hệ miễn dịch của cô ta, khuyết tật này sẽ xuất hiện trong mỗi cá thể Sadako thế hệ sau. Một cơn cảm lạnh đơn giản cũng có thể là một đong giáng mạnh cho toàn bộ loài đó.

Ando chỉ có thể hy vọng điều này xảy ra. Con đường còn lại duy nhất cho loài người là cố gắng để tồn tại và chờ loài Sadako diệt vong.

“Cậu có biết vì sao sinh vật tiến hóa không?”

Ando lắc đầu. Anh không nghĩ có ai đầy tự tin trả lời được câu hỏi này.

Nhưng giọng Ryuji có sự tự tin đó, anh ta nói tiếp “Lấy mắt làm ví dụ. Tôi biết là không phải giải thích điều này cho một nhà giải phẫu như cậu, bác sĩ Ando ạ, nhưng mắt người là một cơ chế phức tạp đến kinh ngạc. Thật không thể tưởng tượng được rằng một mẫu da tiến hóa thành giác mạc, thành con người, nhãn cầu, thành tế bào thần kinh kết nối với bộ não, tất cả chỉ để làm cho nó có thể *nhìn thấy* được. Thật khó mà tin điều đó lại xảy ra ngẫu nhiên. Không phải chúng ta bắt đầu nhìn thấy các sự vật bởi vì giờ có một cơ chế mà nhờ nó ta nhìn thấy chúng. Trước hết phải có *mong muốn* nhìn thấy, được giấu kín đâu đó trong những sinh thể. Không có nó, cơ chế sẽ không bao giờ định hình. Không phải sự tình cờ làm cho sinh vật dưới biển lần đầu bò lên mặt đất, hay làm cho loài bò sát biết cách bay. Chúng có mong muốn làm vậy. Nào, thử nói điều này ra xem, hầu hết các chuyên gia sẽ cười nhạo. Họ sẽ gọi đó là thuyết mục đích thần bí, một lời biện bạch bỉ ổi cho triết học.”

“Cậu có thể tưởng tượng, thế giới là như thế nào đối với sinh vật không thể nhìn không? Đối với loài sâu bọ trườn bò trên mặt đất, thế giới chỉ là những gì chạm vào cơ thể chúng trong bóng đen. Đối với loài sao biển hay loài cò chân ngỗng bò dưới đáy biển, cả thế giới chỉ là sự cảm nhận về lớp đá mà chúng bám vào và về dòng nước chảy qua chúng. Cậu có nghĩ loài sinh vật như thế có thể hình thành khái niệm nhìn thấy không? Nó nghèo trí tưởng tượng. Đó là một trong những thứ cậu không thể nhìn thấy được, cũng giống như rìa của vũ trụ. Nhưng bằng cách nào đó, tại một điểm nhất định trong sự tiến hóa, cuộc sống trên trái đất đã có được khái niệm “nhìn thấy”. Chúng ta bò lên mặt đất, chúng ta bay lên trời, và cuối cùng chúng ta hiểu thấu được văn hóa. Một con tinh tinh có thể nhận biết được quả chuối. Nhưng nó sẽ không bao giờ hiểu được khái niệm văn hóa. Nó không thể hiểu được, nhưng bằng cách nào đó nó sẽ có mong muốn đạt được sự hiểu biết ấy. Sự thôi thúc này từ đâu ra, tôi không

biết.”

“Ô, vậy là cũng có cái cậu không biết đấy?” Ando nói với tất cả về mĩa mai anh có thể tập hợp được.

“Nghe đây. Nếu loài người bị tuyệt chủng và AND của Sadako Yamamura thế chỗ loài người, xét cho cùng là bởi vì loài người mong muốn điều đó.”

“Có loài nào mong muốn chính nó bị tuyệt chủng không?”

“Trong tiềm thức, đó không phải là điều loài người mong muốn à? Nếu tất cả AND đều hợp nhất thành một cấu trúc, sẽ không còn sự dị biệt giữa các cá thể. Mọi người đều giống nhau, không khác biệt về khả năng, hay vẻ đẹp. Sẽ không còn sự gấn bó với những người thân yêu. Và quên đi chiến tranh, thậm chí sẽ không còn tranh luận nữa. Chúng ta đang nói về một thế giới tuyệt đối hòa bình và bình đẳng thậm chí còn vượt qua cả sự sống và cái chết. Cái chết sẽ không còn là điều gì đáng sợ nữa, cậu thấy đấy. Nào, nói trắng ra, đó không phải là điều loài người mong muốn từ lâu à?”

Vào cuối bài diễn thuyết, Ryuji ghé sát miệng vào tai Ando nói thầm. Trong lúc đó Ando chỉ nhìn Takanori, từ bấy đến giờ cậu bé vẫn cúi mình ở nguyên vị trí, vốc cát cho vào hộp lon rỗng.

“Không phải tôi,” anh đáp. Con trai anh là điều đặc biệt đối với anh, là độc nhất. Ando không mong nhìn thấy điều giống như người khác mong muốn. Anh có thể tự tin nói như vậy.

“À, sao cũng được,” Ryuji cười, đứng dậy.

“Cậu đi à?”

“Đến lúc tôi té rồi. Giờ thì cậu định làm gì?”

“Tôi có thể làm gì được? Tôi sẽ tìm một hòn đảo hoang ở đâu đó vượt ra ngoài tầm với của giới truyền thông, và ở đó tôi sẽ nuôi dạy con tôi.”

“Nghe giống cậu đấy. Còn tôi, tôi sẽ chứng kiến kết cục của loài người. Một khi chuyện đó đi xa hết mức có thể, ai biết được, có lẽ một ý chí nằm ngoài sự hiểu biết của loài người sẽ trút lòng căm thù nó lên chúng ta. Tôi ghét phải bỏ lỡ chuyện đó.”

Ryuji bắt đầu bước đi dọc bờ đê.

“Tạm biệt Ryuji. Bảo Miyashita tôi gửi lời chào.”

Ryuji dừng lại lần nữa khi nghe câu nói của Ando.

“Có lẽ, trước khi đi tôi phải dạy cho cậu một bài nữa. Tại sao cậu nghĩ văn hóa loài người phát triển? Con người có thể chịu đựng hầu như tất cả mọi thứ, nhưng có một điều họ không vượt qua được. Con người là loài động vật không thể chịu được sự buồn tẻ. và đó chính là động lực phát triển của mọi vật. Để thoát khỏi sự buồn tẻ, con người phải phát triển. Tôi hình dung sẽ khá tẻ nhạt khi bị kiểm soát bởi một chuỗi AND duy nhất. Khi nghĩ theo những khía cạnh đó, dường như cậu sẽ muốn có càng nhiều khác biệt giữa các cá thể càng tốt. Nhưng này, chúng ta có thể làm gì nào? Người ta lại hoàn toàn

không muốn có sự khác biệt đó. Ô, và điều cuối cùng – tôi nghĩ cậu sẽ thấy khá tẻ nhạt trên hoang đảo đây.”

Đến đó anh ta vẫy tay, và đi khuất.

Ando không có một kế hoạch cụ thể nào về việc sẽ sống ở đâu. Tương lai không có gì chắc chắn cho bất cứ kế hoạch nào. Với viễn cảnh như vậy, thì có lẽ không kế hoạch nào, cho dù có khéo léo đến đâu, sẽ hiệu quả. Anh chỉ cần rong ruổi một thời gian, để mặc cái gì phải đến sẽ đến.

Ando cởi sơ mi và quần dài. Anh ta đã mặc sẵn đồ bơi bên trong. Anh chạy lại chỗ con trai, nắm tay giúp nó đứng dậy.

“Đi nào.”

Anh đã hàng trăm lần giải thích cho con điều cần phải làm hôm nay, và tại sao phải làm như vậy. Họ định bơi ra biển như đã làm cách đây hai năm, và lúc đó, khi thằng bé sắp chết đuối, Ando sẽ nắm chặt tay con trai mình. Cách đây hai năm, tay của hai cha con không với tay nhau. Hôm nay, họ sẽ nắm tay thật chặt.

Trong bức thư để lại cho anh, Sadako đã viết rằng khi cô ta được tái sinh trong khoang thông gió trên sân thượng tòa nhà, cô ta nhận ra ngoại cảnh đó giống hệt như đáy giếng nơi cô ta đã chết. Và chỉ khi ta tự bỏ được ra khỏi cái cái hố, cô ta mới có thể thích nghi với thế giới mới. Ando nghĩ con trai mình cũng cần trải qua thử thách ấy. Thằng bé cần được đặt vào tình huống y như nó đã trải qua cách đây hai năm.

Takanori có một nỗi sợ lạ kỳ với nước, nỗi sợ mạnh đến mức làm cho cuộc sống hàng ngày của thằng bé rất khó khăn nếu như nó không khuất phục được nỗi sợ ấy. Khi đi dọc theo bờ cát ướt, Ando có thể cảm thấy tay Takanori siết chặt tay mình vì sợ mỗi khi nước biển phủ lên mắt cá chân.

Giờ thằng bé ngược nhìn anh, miệng run rẩy nói, “Bố, bố hứa rồi nhé?”

Ando đã chuẩn bị phần thưởng anh hứa tặng thằng bé nếu nó đáp ứng được kỳ vọng của cha mình, vượt qua nỗi sợ nước. Thằng bé sẽ được gặp lại mẹ.

“Mẹ sẽ ngạc nhiên lắm.”

Vợ anh vẫn chưa biết rằng con trai họ đã được đưa trở lại cuộc sống. Chỉ nghĩ đến giây phút hai mẹ con đoàn tụ thôi, Ando đã thấy phấn khích. Anh sẽ phải bịa đặt ra một câu chuyện hợp lý. Có lẽ anh sẽ nói rằng cậu bé không bị chết trôi, mà được một thuyền đánh cá cứu vớt; rằng cậu bé bị mất trí nhớ, rằng nó đã sống với người khác trong hai năm qua. Giây phút vợ anh chạm vào Takanori, còn sống bằng xương bằng thịt, thì câu chuyện bịa sẽ trở thành sự thật.

Họ có thể trở lại là vợ chồng hay không lại là vấn đề khác. Ando muốn thử. Anh cho mình cơ hội năm mươi năm mươi.

Một con sóng khá lớn đang đến gần và bắt đầu nâng thằng bé khỏi bờ cát. Thằng bé khễ hét lên và bám chặt vào hông Ando. Ando giữ con thật chặt bên mình rồi lội ra biển. Anh có thể cảm thấy nhịp tim của

nó. Nhịp đập đó là điều duy nhất chắc chắn trong một thế giới đang đối mặt với sự hủy diệt. Nó chứng minh họ vẫn sống.

[1] JR: Japanese Railway: tuyến đường sắt Nhật Bản

[2] Saccôm là một dạng ung thư mô liên kết (xương, sụn, mỡ) dẫn đến sự phát triển của các trung bì. Thuật ngữ này dùng để phân biệt với cacxinôma, ung thư biểu bì ở các bộ phận biểu mô (ngực, ruột kết, tụy và các bộ phận khác). Tuy nhiên, do sự tiến hoá trong hiểu biết về nguồn gốc mô, thuật ngữ saccôm đôi khi còn được dùng để chỉ các khối u có nguồn gốc từ biểu mô. (ND) [tất cả các chú thích đều của người dịch]

[3] Lớp trong cùng của động mạch

[4] Lớp giữa của động mạch

[5] Bildungsroman: tiếng Đức, nghĩa là tiểu thuyết giáo dục, nói về sự phát triển tâm lý, đạo đức và xã hội của nhân vật chính (thường là người trẻ).

[6] Một hội chứng tâm thần, khi đó người bệnh từ chối tiếp xúc hoặc ăn uống, co cứng cơ, chỉ nhìn chăm chăm vào một chỗ.

[7] Loại enzyme lấy ARN của virus làm khuôn để tổng hợp sợi AND bổ sung.